



THE WAY FORWARD



# BOND TO BEYOND

GẮN KẾT ĐỂ VƯỢT XA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025  
GEMADEPT CORPORATION

# NỘI DUNG

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Danh mục các từ viết tắt | 8 |
| Thông tin Công ty        | 9 |



## 01

### GẮN KẾT GIÁ TRỊ

|  |    |
|--|----|
| Thông điệp của Chủ tịch HĐQT                     | 12 |
| Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi của Công ty | 14 |
| Giới thiệu về Công ty                            | 16 |
| Quá trình hình thành và phát triển               | 18 |
| Ngành nghề kinh doanh và các dịch vụ             | 20 |
| Địa bàn kinh doanh và phạm vi hoạt động          | 22 |
| Loại hình dịch vụ                                | 23 |
| Công ty con - Công ty liên kết, liên doanh       | 24 |



## 02

### CỘNG HƯỞNG SỨC MẠNH

|   |     |
|---|-----|
| Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản trị  | 30  |
| Hội đồng Quản trị - Ban Kiểm soát - Ban Tổng Giám đốc   | 31  |
| Thông tin cổ đông và cổ phần  | 34  |
| Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi cổ phần hóa   | 38  |
| Báo cáo của Hội đồng Quản trị   | 40  |
| Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty năm 2025 | 52  |
| Báo cáo của Ban Kiểm soát   | 56  |
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc   | 58  |
| Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên quản lý chủ chốt                                 | 08  |
| Quản trị công ty  | 82  |
| Báo cáo quản trị công ty  | 82  |
| Báo cáo công tác quản trị rủi ro  | 102 |
| Báo cáo quan hệ nhà đầu tư  | 108 |



## 03

### KIẾN TẠO TẦM NHÌN

|   |     |
|---|-----|
| Khởi Cảng Gemadept tại Miền Nam                               | 112 |
| Cảng nước sâu Gemalink  | 122 |
| Khởi Cảng Gemadept tại Miền Bắc                               | 125 |
| Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất - Cửa ngõ Miền Trung Việt Nam | 134 |
| Trung tâm phân phối   | 136 |
| Vận tải container quốc tế và nội thủy                         | 142 |
| Vận tải hàng siêu trường siêu trọng                           | 144 |
| Đại lý tàu biển   | 146 |
| Đầu tư, quản lý đội tàu                                       | 147 |
| Cảng hàng hóa hàng không SCSC                                 | 148 |
| Mekong Logistics  | 152 |
| Trung tâm tiếp vận xe ô tô K'line Gemadept (KGL)              | 154 |
| Đầu tư chiến lược - Trồng rừng                                | 156 |
| Đầu tư chiến lược - Bất động sản                              | 158 |



## 04

### Trích Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2025

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc       | 161 |
| Báo cáo Kiểm toán độc lập           | 164 |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất       | 165 |
| Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 170 |
| Phụ lục 1                           | 172 |
| Phụ lục 2                           | 174 |
| Phụ lục 3                           | 176 |
| Phụ lục 4                           | 178 |



THE WAY FORWARD

## CÂU CHUYỆN THƯƠNG HIỆU GEMADEPT

Tên tuổi Gemadept gắn với một giai đoạn lịch sử đất nước bắt đầu đổi mới, những năm 90 của thế kỷ 20. Khởi nghiệp bằng những hoài bão mở đường trên biển, với những chuyến tàu container đầu tiên đưa giá trị Việt ra bốn bể, đón cơ hội từ khắp năm châu, Gemadept đang trở thành một thương hiệu hàng đầu trong ngành khai thác Cảng biển, Logistics của Việt Nam.

Trải qua hơn 3 thập kỷ trưởng thành và phát triển, Gemadept đã có những dấu ấn đậm nét trong ngành hàng hải của đất nước, góp phần thay đổi cả một ngành công nghiệp dịch vụ container. Tiên phong triển khai những mô hình hoàn toàn mới, Gemadept trở thành doanh nghiệp niêm yết đầu tiên đầu tư xây dựng Cảng biển, đột phá mở ICD, Cảng hàng hóa Hàng không hiện đại bậc nhất và hệ sinh thái Logistics tích hợp. Đặc biệt, qua hơn 3 thập kỷ với nhiều chuyến biển, ngành hàng hải Việt Nam đã ghi nhận một Công ty niêm yết duy nhất sở hữu chuỗi cảng dọc chiều dài Bắc - Trung - Nam, đặc biệt siêu Cảng nước sâu Gemalink, nằm trong số 19 thương cảng trên thế giới có thể đón nhận siêu tàu Megaship.

Tương lai rộng mở, với Tầm nhìn, Sứ mệnh và các Giá trị cốt lõi, Gemadept đang tiếp tục xây dựng một hệ sinh thái tích hợp Cảng và Logistics vững mạnh và hiệu quả hàng đầu Việt Nam. Vững bước tiên phong, nâng tầm khu vực, Gemadept đang nỗ lực xây dựng thương hiệu một Tập đoàn phát triển trường tồn, phần đầu tiên lên sánh vai với những tên tuổi lớn của ngành hàng hải thế giới.

Gemadept đang tiến vào một **“Kỷ nguyên phát triển năng động, hiệu quả và bền vững”**. Ban lãnh đạo cùng toàn thể Cán bộ Nhân viên Công ty nỗ lực hơn nữa với tinh thần, ý chí Việt, văn hóa Gemadept, vận dụng sáng tạo, tiến bộ công nghệ thế giới... góp phần mang lại thịnh vượng cho Đất nước, Đối tác, Khách hàng, Cổ đông và những người đồng hành.



THE WAY FORWARD

# BOND TO BEYOND

GẮN KẾT ĐỂ VƯƠN XA

Trong suốt chiều dài lịch sử, con người luôn tìm kiếm những hình tượng để nói về sự gắn kết và bền vững. Với Gemadept, đó là hình ảnh của những sợi chỉ - bền bỉ và gắn kết - dệt nên tấm lụa rực rỡ theo năm tháng.

Từng sợi chỉ đan xen vào nhau trở thành một cấu trúc vững chắc, nơi từng đường nét không chỉ tạo nên vẻ đẹp, mà còn lưu giữ câu chuyện của niềm tin, của sẻ chia và của khát vọng đồng hành.

Hành trình 36 năm của Gemadept chính là một tấm lụa như thế. Mỗi bến cảng vươn cao, mỗi chuyến tàu ra khơi, mỗi cánh bay mở lối, mỗi cung đường vận tải,... đều là những sợi chỉ quý giá. Tất cả cùng hội tụ, cùng lan tỏa giá trị, để dệt nên một bức tranh đa sắc - nơi Gemadept lớn lên cùng những người bạn đồng hành. Đó chính là minh chứng rằng những gì được xây dựng bằng niềm tin chân thành sẽ có sức sống lâu bền vượt lên trên mọi biến động.

**“BOND TO BEYOND - GẮN KẾT ĐỂ VƯƠN XA”** vì thế không chỉ là một thông điệp. Đó là lời tri ân sâu sắc mà Gemadept muốn gửi đến Quý Khách hàng, Đối tác, Cổ đông và các Cơ quan hữu quan - những người đã cùng nhau dệt nên hành trình này. Và cũng từ chính nền tảng gắn kết ấy, chúng ta sẽ tiếp tục tạo nên những đường dệt mới - mạnh mẽ hơn, xa hơn - để cùng nhau vượt qua mọi giới hạn, mở ra những chân trời phát triển mới và kiến tạo một tương lai thịnh vượng chung.

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

|                 |  |
|-----------------|--|
| BCPTBV          | Báo cáo phát triển bền vững              |
| BCTC            | Báo cáo tài chính                        |
| BCTN            | Báo cáo thường niên                      |
| BKS             | Ban Kiểm soát                            |
| BTGĐ            | Ban Tổng Giám đốc                        |
| Công ty         | Công ty Cổ phần Gemadept                 |
| CAGR            | Tăng trưởng kép bình quân                |
| CBTT            | Công bố thông tin                        |
| CBCNV           | Cán bộ công nhân viên                    |
| CPI             | Chỉ số giá tiêu dùng                     |
| CTCP            | Công ty cổ phần                          |
| ĐHĐCĐ           | Đại hội đồng cổ đông                     |
| EBITDA          | Thu nhập trước thuế, khấu hao và lãi vay |
| ERP             | Phần mềm quản lý                         |
| GDP             | Tổng sản phẩm quốc nội                   |
| Gemadept        | Công ty Cổ phần Gemadept                 |
| HOSE            | Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh |
| HĐQT            | Hội đồng Quản trị                        |
| PR-IR           | Quan hệ công chúng - Quan hệ nhà đầu tư  |
| M&A             | Mua bán và sáp nhập                      |
| MTV             | Một thành viên                           |
| PTBV            | Phát triển bền vững                      |
| QLRR            | Quản lý rủi ro                           |
| R&D             | Nghiên cứu và phát triển                 |
| ROA             | Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản        |
| ROE             | Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu      |
| TNHH            | Trách nhiệm hữu hạn                      |
| TP. Hồ Chí Minh | TP. Hồ Chí Minh                          |
| TSCĐ            | Tài sản cố định                          |
| UBCKNN          | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước              |
| VAS             | Chuẩn mực kế toán Việt Nam               |

## THÔNG TIN CÔNG TY

### CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

|                     |   |
|---------------------|---|
| Mã cổ phiếu         | : GMD   |
| Tên công ty         | : Công ty Cổ phần Gemadept                          |
| Tên tiếng Anh       | : Gemadept Corporation                              |
| Mã số doanh nghiệp: | : 0301116791  |
| Vốn điều lệ         | : 4.264.951.090.000 VNĐ                             |
| Trụ sở chính        | : 6 Lê Thánh Tôn - Phường Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh |
| Điện thoại          | : (84.28) 38.236.236                                |
| Fax                 | : (84.28) 38.235.236                                |
| Email               | : info@gemadept.com.vn                              |
| Website             | : www.gemadept.com.vn                               |

### BAN BÊN TẬP BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

|                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| <b>Thẩm quyền phê duyệt báo cáo</b> | <b>Nguyễn Thanh Bình</b><br><i>Tổng Giám đốc</i>  |
| <b>Trưởng ban biên tập</b>          | <b>Nguyễn Thị Thu Thảo</b><br><i>Trưởng phòng Quan hệ công chúng và Nhà đầu tư</i>  |
| <b>Thành viên</b>                   | <b>Nguyễn Hoàng Anh</b><br><i>Trưởng nhóm PR-IR</i><br><b>Đỗ Ngọc Khánh Nhi</b><br><i>Chuyên viên PR-IR</i><br><b>Nguyễn Diệu Anh</b><br><i>Chuyên viên PR-IR</i> |

### THÔNG TIN LIÊN HỆ BAN BIÊN TẬP

|   |   |
|---|---|
| <b>Phòng Quan hệ Công chúng và Nhà đầu tư</b> | Trụ sở chính Công ty cổ phần Gemadept - Lầu 21, số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh<br>Tel: 028.38236236 / Ext: 117<br>Email: gmd.ir@gemadept.com.vn |
|---|---|



# GẮN KẾT GIÁ TRỊ



|  |    |
|--|----|
| Thông điệp của Chủ tịch HĐQT                     | 12 |
| Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi của Công ty | 14 |
| Giới thiệu về Công ty                            | 16 |
| Quá trình hình thành và phát triển               | 18 |
| Ngành nghề kinh doanh và các dịch vụ             | 20 |
| Địa bàn kinh doanh và phạm vi hoạt động          | 22 |
| Loại hình dịch vụ                                | 23 |
| Công ty con - Công ty liên kết, liên doanh       | 24 |

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



*Kính thưa Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác và các bên hữu quan,*

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể Cán bộ Nhân viên Gemadept, tôi xin gửi tới Quý vị lời tri ân sâu sắc vì sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ bền bỉ trong suốt hành trình phát triển của Công ty.

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục vận động phức tạp, đan xen giữa cơ hội và thách thức, đặc biệt khi các chính sách thuế quan và xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại tại các nền kinh tế lớn có nhiều điều chỉnh, tạo ra những tác động lan tỏa đến dòng chảy thương mại và cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Bước sang đầu năm 2026, những bất ổn địa chính trị tại nhiều khu vực, đặc biệt là căng thẳng leo thang tại Trung Đông liên quan đến Iran và các tuyến hàng hải chiến lược, cùng với các xung đột thương mại, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và biến động chi phí logistics, tiếp tục đặt ra những bài toán khó cho thương mại quốc tế. Tuy nhiên, trong bức tranh nhiều gam màu đó, Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu tăng trưởng cao, hướng tới mức tăng GDP trên 10% trong năm 2026, tiếp tục khẳng định vai trò là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư và là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong dòng chảy chung đó, năm 2025 đánh dấu một cột mốc đặc biệt ý nghĩa đối với Gemadept - năm về đích hoàn thành Tầm nhìn 2021-2025. Với tinh thần chủ động, bản lĩnh và sự đồng lòng, chúng ta không chỉ hoàn thành mà còn vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông giao phó, đồng thời vượt các mục tiêu tăng trưởng trọng yếu đã đề ra trong chiến lược 5 năm. Đây không chỉ là những con số tích cực, mà còn là minh chứng rõ nét cho khả năng thích ứng và sức mạnh nội tại của Hệ sinh thái Gemadept, đồng thời là 'trái ngọt' được vun đắp từ sự tin tưởng, đồng hành bền bỉ của Quý Khách hàng, Đối tác và Cổ đông.

Tại khu vực phía Bắc, cụm cảng Nam Đình Vũ với giai đoạn 3 đi vào hoạt động từ cuối năm 2025, nâng tổng công suất lên 2 triệu TEU, mở rộng quy mô và nâng cao năng lực khai thác, trở thành cụm cảng liên lạc lớn nhất miền Bắc. Song song đó, việc Gemadept đồng hành cùng Chính phủ trong các dự án hạ tầng chiến lược, đặc biệt là dự án luồng hàng hải kênh Hà Nam, tiếp tục góp phần gia tăng giá trị cho các khách hàng, đối tác và mở rộng không gian phát triển cho cả khu vực.

Ở phía Nam, Cảng Gemalink tiếp tục khẳng định vị thế là cảng nước sâu hàng đầu, đóng góp tích cực vào việc nâng tầm cụm cảng Cái Mép trên bản đồ hàng hải quốc tế. Việc sớm triển khai giai đoạn 2 và 3 của Cảng, tăng hơn gấp đôi công suất hiện hữu trong vòng hai năm tới, sẽ mở ra dư địa phát triển mới, đáp ứng tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam trong những năm tiếp theo và đón đầu xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nhìn lại chặng đường 2021-2025, Gemadept đã từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển Hệ sinh thái tích hợp Cảng và Logistics, tạo dựng nền tảng vững chắc về hạ tầng, công nghệ, quản trị và nguồn nhân lực. Quan trọng hơn, chúng ta đã xây dựng được một tổ chức có năng lực thích ứng cao, luôn chủ động chuyển mình trước những biến động của thị trường, vững vàng vượt qua thách thức và kiên định trên hành trình phát triển bền vững.

Bước vào giai đoạn phát triển mới 2026-2030, thế giới dự báo sẽ tiếp tục biến động nhanh, mạnh và khó lường hơn. Nhưng trong khó khăn luôn tồn tại cơ hội. Với tầm nhìn dài hạn, Gemadept xác định tiếp tục định hướng tăng trưởng dài hạn, lấy hiệu quả, đổi mới sáng tạo và hợp tác làm trụ cột; đẩy mạnh đầu tư có chọn lọc vào các dự án, ngành nghề đồng tâm; nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn mực quốc tế; đồng thời phát huy tối đa sức mạnh của Hệ sinh thái tích hợp Cảng - Logistics nhằm tạo ra giá trị gia tăng cao hơn cho khách hàng và đối tác.

Với nền tảng cùng nhau vun đắp trong suốt những năm qua, đặc biệt với sự đồng hành của Quý vị Cổ đông, Khách hàng và Đối tác, Gemadept sẽ tiếp tục vững vàng trước những biến động, chủ động nắm bắt các cơ hội, không ngừng vươn xa, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành hàng hải và của nền kinh tế Việt Nam.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

**Đỗ Văn Nhân**



THE WAY FORWARD



## SỨ MỆNH

Thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác đồng hành thông qua chuỗi dịch vụ, giải pháp vượt trội.



## TẦM NHÌN

Là Tập đoàn phát triển lành mạnh, bền vững và hiệu quả hàng đầu trong ngành Hàng hải Việt Nam.



## GIÁ TRỊ MANG ĐẾN CHO KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC

Vượt trội - Tiên phong - Đồng hành và Phát triển.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### TÍNH DÂN TỘC

Tự hào là một thương hiệu Việt sánh vai với các tên tuổi toàn cầu có mặt tại Việt Nam. Thắp sáng thêm ngọn lửa niềm tin và khát vọng góp phần mang lại một tương lai tươi sáng cho những người đồng hành và cho đất nước.



### GEN MỞ ĐƯỜNG

Khẳng định năng lực của mỗi con người Gemadept, tiên phong mở ra những con đường mới và không ngừng thách thức mọi giới hạn của bản thân.



### LÀM TỐT NHẤT

Làm tốt nhất, với công ty là hướng đến dẫn đầu trong ngành, với cá nhân là sẽ trở thành những người giỏi nhất trong công việc của mình.



### LUÔN CHÍNH TRỰC

Sống ngay thẳng, chân thật với người khác và với chính mình. Ngay thẳng, nhất quán từ trong suy nghĩ cho đến hành động. Lời nói đi đôi với việc làm; Nói ít làm nhiều.



### NGƯỜI CHƠI CHÍNH

Khi có khó khăn, trở ngại, mỗi người Gemadept đều là một "người chơi chính" quả cảm và nhiệt thành.



## VỀ CÔNG TY GEMADEPT

# KIẾN TẠO HẠ TẦNG, VỮNG VỊ THẾ ĐẦU NGÀNH



**Công ty Cổ phần Gemadept (HOSE: GMD) được thành lập năm 1990, trong những năm đầu của hành trình đổi mới đất nước. Mang trong mình khát vọng góp phần thúc đẩy giao thương và phát triển kinh tế quốc gia, Gemadept đã lựa chọn con đường tiên phong - mở lối cho những dịch vụ còn rất mới mẻ tại Việt Nam, từ vận tải container đến kết nối các tuyến hàng hải quốc tế, đưa hàng hóa Việt Nam vươn ra thế giới.**

Những bước đi tiên phong trong triển khai vận tải container đường biển, khai thác cảng cạn (ICD), phát triển vận tải mid-stream hay dịch vụ container lạnh,... đã góp phần định hình những chuẩn mực mới cho ngành hàng hải và logistics Việt Nam, đặt nền móng cho một hệ sinh thái dịch vụ hiện đại, đồng bộ.

Năm 1993 mở ra một chương phát triển quan trọng khi Gemadept trở thành một trong ba doanh nghiệp đầu tiên được lựa chọn thí điểm cổ phần hóa. Tiếp đó, năm 2002, cổ phiếu Gemadept chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ về quản trị, minh bạch và hội nhập.

Trải qua hơn ba thập kỷ phát triển, Gemadept luôn kiên định với định hướng đồng hành cùng sự chuyển mình của nền kinh tế Việt Nam, từng bước hiện thực hóa tầm nhìn trở thành doanh nghiệp dẫn đầu về Hệ sinh thái tích hợp Cảng và Logistics. Ngày nay, Gemadept sở hữu mạng lưới Cảng và Logistics quy mô, hiện đại, đang chuyển dịch

mạnh mẽ theo xu hướng Xanh hóa và Số hóa, hiện diện tại các vị trí chiến lược trên cả nước và kết nối ra khu vực. Càng tự hào hơn khi Gemadept trở thành đối tác tin cậy của hàng nghìn khách hàng và đối tác trong và ngoài nước.

Trong lĩnh vực khai thác Cảng, Gemadept là doanh nghiệp niêm yết duy nhất sở hữu và vận hành hệ thống cảng trải dài từ Bắc vào Nam, đa dạng từ cảng cạn (ICD), cảng sông đến cảng biển và cảng nước sâu. Nổi bật là Cảng Quốc tế Gemalink - một trong những cảng có quy mô hàng đầu Việt Nam, thuộc nhóm các cảng trên thế giới có khả năng tiếp nhận tàu Megaship thế hệ mới và lớn nhất. Hệ thống cảng của Gemadept không chỉ đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường xuất nhập khẩu, mà còn góp phần thúc đẩy dòng chảy thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong lĩnh vực Logistics, Gemadept phát triển hệ thống trung tâm phân phối hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm, với tổng diện tích hàng trăm nghìn mét vuông,



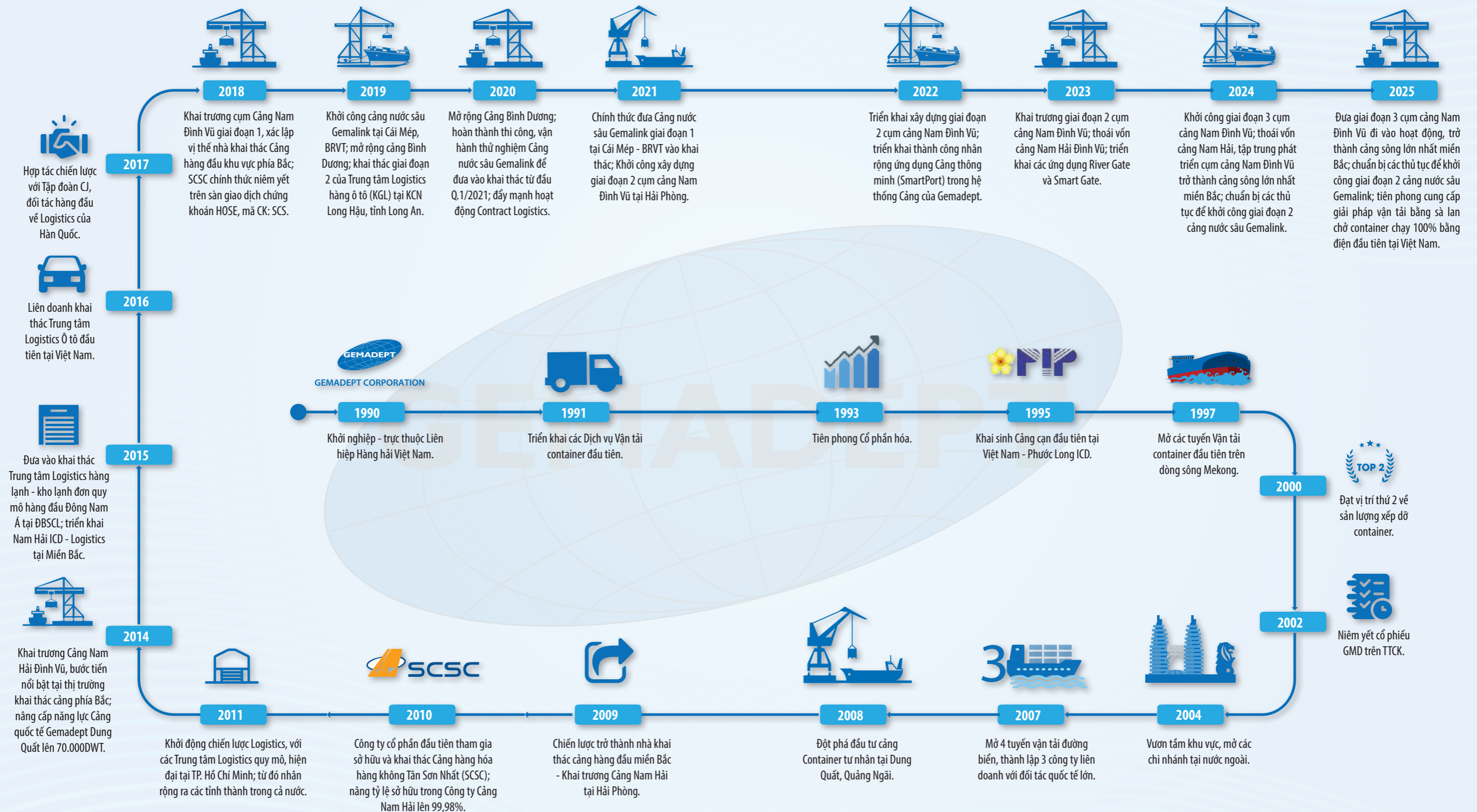
xử lý hàng triệu tấn hàng hóa mỗi năm, cung cấp giải pháp chuỗi cung ứng toàn diện với hệ sinh thái Logistics bao gồm 6 lĩnh vực: cảng hàng hóa hàng không, trung tâm phân phối, vận tải siêu trường siêu trọng, vận tải biển - thủy, logistics hàng lạnh và logistics ô tô.

Với nền tảng vững chắc về quy mô, năng lực, uy tín và thương hiệu, Gemadept được các tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận, đánh giá cao. Trong những năm gần đây, Gemadept và đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) được vinh danh trong **Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam** bởi Forbes Việt Nam; **Gemadept được Forbes Châu Á ghi nhận**, dẫn đầu **Top 10 doanh nghiệp uy tín ngành logistics**, xếp thứ hạng cao tại các **Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết, Top 30 Tập đoàn Đầu tư Chiến lược Việt Nam (ALPHA30), Top 50 Công ty Đại chúng Uy tín và Hiệu quả (VIX50)**... Những đánh giá khách quan này là minh chứng rõ nét cho vị thế, uy tín và giá trị mà Gemadept mang lại cho thị trường.

Bước sang tuổi 36, với tinh thần trẻ trung, năng động và khát vọng không ngừng vươn xa, Gemadept tiếp tục hành trình tiên phong thông qua việc mở rộng đầu tư, làm sâu sắc hơn Hệ sinh thái tích hợp Cảng - Logistics, từ đó gia tăng giá trị cho khách hàng, đối tác và các bên hữu quan.

Trên chặng đường phía trước, với các dự án mang tầm vóc quốc gia, chiến lược phát triển đồng bộ cả chiều rộng và chiều sâu, cùng định hướng tăng cường hợp tác, nâng cao hiệu quả hoạt động, chăm lo nguồn nhân lực và thực thi trách nhiệm xã hội, Gemadept kiên định theo đuổi hành trình Xanh hóa - Số hóa. Với tinh thần đó, Gemadept hướng tới viết tiếp những dấu ấn tăng trưởng ấn tượng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành hàng hải, nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu và chung tay kiến tạo một nền kinh tế hiện đại, bền vững và thịnh vượng.

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ



## ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG



Với chiến lược tập trung phát triển hai lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là Khai thác cảng và Logistics, Gemadept sở hữu và khai thác hệ sinh thái Cảng và Logistics trải dài Bắc - Trung - Nam (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Tây Nguyên, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Cần Thơ, ĐBSCL,...) và vươn sang các quốc gia lân cận (Singapore, Hong Kong, Trung Quốc, Campuchia, Lào,...).

**MẠNG LƯỚI CẢNG**

| Miền Bắc         | Miền Trung     | Miền Nam        |
|------------------|----------------|-----------------|
| Nam Hải ICD      | Cảng Dung Quất | Phước Long ICD  |
| Cảng Nam Đình Vũ |                | Cảng Gemalink   |
|                  |                | Cảng Bình Dương |

**MẠNG LƯỚI LOGISTICS**

| Miền Bắc              | Miền Trung        | Miền Nam                |
|-----------------------|-------------------|-------------------------|
| TTPP Hưng Yên         | Kho Buôn Mê Thuật | Suntory Pepsi Inhouse   |
| TTPP Nam Hải          |                   | GroupeSeb Inhouse (BD)  |
| TTPP Hải Dương        |                   | GroupeSeb Inhouse (HCM) |
| TTPP Gia Lâm          |                   | Hyosung Inhouse         |
| Logistics             |                   | GS25 Inhouse            |
| Diana Unicham inhouse |                   | TTPP Tân Bình           |
| TTPP Bắc Ninh         |                   | Kho GLC Phước Sơn       |
|                       |                   | Cần Thơ Pepsi           |
|                       |                   | TTPP Mekong Logistics   |
|                       |                   | Ga Hàng Không SCSC      |
|                       |                   | Kho Kinh Đô             |
|                       |                   | TTPP An Thạnh           |
|                       |                   | Cần Thơ SeaVina         |
|                       |                   | TTPP Sóng Thần          |



## ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG



## LOẠI HÌNH DỊCH VỤ



Với hệ sinh thái Cảng và Logistics, Gemadept cung cấp các dịch vụ tích hợp, đa dạng và toàn diện, đem đến cho khách hàng những giải pháp tối ưu giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và đạt hiệu quả cao:

### Các dịch vụ khai thác Cảng

- Dịch vụ kho bãi container, cảng sông, cảng biển
- Xếp dỡ, kiểm đếm, giao nhận, đóng rút hàng hóa
- Khai thuế hải quan
- Cung ứng, vệ sinh, sửa chữa, bảo trì container và tàu biển
- Dịch vụ ICD, kho, bãi ngoại quan, kho CFS
- Dịch vụ container lạnh
- Và các dịch vụ khác liên quan

### Các dịch vụ Logistics

- Dịch vụ Logistics 3PL
- Trung tâm phân phối hàng hóa, kho ngoại quan, kho lạnh
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đường thủy nội địa, đường bộ, đường hàng không
- Vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng
- Cảng hàng hóa hàng không
- Đại lý vận tải, giao nhận hàng hóa
- Dịch vụ chuỗi cung ứng lạnh
- Trung tâm Logistics xe ô tô, dịch vụ PDI
- Tư vấn giải pháp Logistics
- Và các dịch vụ khác liên quan



## CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                                      | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ  | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|--|--|---|-----------------------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ                          | GCN ĐKDN: Số 0201741248 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 06/09/2016   | Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam              | 06/09/2016                              | Công ty con                       |
| 2   | Công ty Cổ phần ICD Nam Hải                               | GCN ĐKDN: Số 0201639540 do Sở Tài chính TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/06/2015            | Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam                       | 29/06/2015                              | Công ty con                       |
| 3   | Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept - Dung Quất         | GCN ĐKDN: Số 4300339633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 21/04/2006 | Bến số 1 - Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam                        | 21/04/2006                              | Công ty con                       |
| 4   | Công ty TNHH Cảng Phước Long                              | GCN ĐKDN: Số 0304791385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/12/2006 | Lầu 21, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                        | 26/12/2006                              | Công ty con                       |
| 5   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ                | GCN ĐKDN: Số 0305898282 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/08/2008 | 429/4 Đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam           | 08/08/2008                              | Công ty con                       |
| 6   | Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương | GCN ĐKDN: Số 0305673056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/04/2008 | Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                                       | 09/04/2008                              | Công ty con                       |
| 7   | Công ty TNHH ISS - Gemadept                               | GCN ĐKDN: Số 0305484958 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008 | Số 45, Đường Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                                | 28/01/2008                              | Công ty con                       |
| 8   | Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương         | GCN ĐKDN: Số 0310490604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/12/2010 | Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                                       | 02/12/2010                              | Công ty con                       |
| 9   | Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương       | GCN ĐKDN: Số 0311225750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/10/2011 | Lầu 19, Tòa nhà Gemadept, số 2 Bis - 4 - 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 10/10/2011                              | Công ty con                       |
| 10  | Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương                  | Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2092 E/2010 do Bộ Thương mại của Campuchia cấp ngày 3/11/2010  | Rovak village, RoYo commune, Quận Koh Nhaek, Tỉnh Monduliri, Campuchia                             | 03/11/2010                              | Công ty con                       |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân  | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|---|---|---|-----------------------------------|
| 11  | Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương                     | Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2091 E/2010 do Bộ Thương mại cấp ngày 03/11/2010                      | Rovak village, RoYo commune, Quận Koh Nhaek, Tỉnh Monduliri, Campuchia                              | 03/11/2010                              | Công ty con                       |
| 12  | Công ty Cổ phần Niêm Kiều Hãnh Thái Bình Dương              | Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2094 E/2010 do Bộ Thương mại Campuchia cấp ngày 03/11/2010            | Rovak village, RoYo commune, Quận Koh Nhaek, Tỉnh Monduliri, Campuchia                              | 03/11/2010                              | Công ty con                       |
| 13  | Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M                 | GCN ĐKDN: Số 0302482582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/12/2001        | Lầu 22, Gemadept Tower, số 2 Bis - 4 - 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam    | 13/12/2001                              | Công ty con                       |
| 14  | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept | GCN ĐKDN: Số 1100791685 do Sở Tài chính Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 30/07/2007                   | 32 Nguyễn Công Trung, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam                                       | 30/07/2007                              | Công ty con                       |
| 15  | Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu                           | GCN ĐKDN: Số 3500822035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 16/10/2007 | Số 1/1A Phạm Hồng Thái, Phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                                 | 16/10/2007                              | Công ty con                       |
| 16  | Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương                             | GCN ĐKDN: Số 3700546488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 19/06/2002        | TĐ số 1738, TBD số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Đông Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 19/06/2002                              | Công ty con gián tiếp             |
| 17  | Công ty Cổ phần Gemadept Miền Trung                         | GCN ĐKDN: Số 0402089311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 25/03/2021      | Tầng 9, Tòa nhà Indochina Riverside Tower, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam     | 25/03/2021                              | Công ty con                       |
| 18  | Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Bình Dương           | GCN ĐKDN: Số 3703029897 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/01/2022        | TĐ số 1738, TBD số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Đông Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 11/01/2022                              | Công ty con gián tiếp             |
| 19  | Công ty Cổ phần Dịch vụ cảng Gemadept                       | GCN ĐKDN: Số 0202152051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 07/03/2022          | Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 Đường Lê Thánh Tôn, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam     | 07/03/2022                              | Công ty con gián tiếp             |
| 20  | Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings                 | GCN ĐKDN: 0314546921 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/07/2017                    | 06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 31/07/2017                              | Công ty liên kết                  |

## CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH (tiếp theo)

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                                  | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ  | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty               |
|-----|---|--|--|---|---|
| 21  | Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept                    | GCN ĐKDN: 3700882169 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/03/2008     | Lô J1, Đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                | 10/03/2008                              | Công ty con của Công ty liên kết                |
| 22  | Công ty Cổ phần Mekong Logistics                      | GCN ĐKDN: 6300263071 do Sở Tài chính TP. Cần Thơ cấp ngày 19/06/2015     | Khu công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, Việt Nam                           | 19/06/2015                              | Công ty con của Công ty liên kết                |
| 23  | Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng                   | GCN ĐKDN: 0200760382 do Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng cấp ngày 06/08/2007       | Phòng 711 - 718, tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 Lê Thánh, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam | 06/08/2007                              | Công ty con của Công ty liên kết                |
| 24  | Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings            | GCN ĐKDN: 0314492497 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/07/2017     | Số 06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 04/07/2017                              | Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát                 |
| 25  | Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept                | GCN ĐKDN: 0314498298 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/07/2017 | Số 06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 06/07/2017                              | Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát |
| 26  | Gemadept Shipping Singapore Pte. Ltd.                 |  | Số 63 Market Street #05 - 01A Bank of Singapore Centre, Singapore, 048942                              |   | Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát |
| 27  | Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.                         |  | No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia                   |   | Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát |
| 28  | Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link | GCN ĐKDN: 3500859860 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/03/2008 | Khu phố Tân Lộc, Phường Tân Phước, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam   | 20/03/2008                              | Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát                 |
| 29  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn              | GCN ĐKDN: 0305654014 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/04/2008     | Số 30 Phan Thúc Duyện, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                                  | 08/04/2008                              | Công ty liên kết                                |
| 30  | Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line - Gemadept             | GCN ĐKDN: 0313059594 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2014 | Số 2bis-4-6, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                             | 19/12/2014                              | Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát                 |
| 31  | Công ty TNHH Golden Globe                             |  | Bản Sibunhuong, Chanthabouly, Thủ đô Vientiane, Lào  |   | Công ty liên kết                                |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                        | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty     |
|-----|---|---|---|---|---------------------------------------|
| 32  | Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng        | GCN ĐKDN: 0303535195 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2004                    | Số 117 Lê Lợi, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 05/10/2004                              | Công ty liên kết                      |
| 33  | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm          | GCN ĐKDN: 0500238265 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 06/12/2004                         | Số 267 Đường Quang Trung, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam  | 06/12/2004                              | Công ty liên kết                      |
| 34  | Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm            | GCN ĐKDN: 3500613923 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 05/08/2003             | Cầu Tum, ấp Hải Tân, Xã Phước Hải, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 05/08/2003                              | Công ty liên kết                      |
| 35  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ    | GCN ĐKDN: 0202168206 do Sở KH&ĐT Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/07/2022                  | Lô KB3-02, Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam                  | 18/02/2025                              | Công ty con                           |
| 36  | Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực | GCN ĐKDN: 0201256971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 30/04/2004 | Số 112 Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam   |   | Công ty liên kết của Công ty liên kết |
| 37  | Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn          | GCN ĐKDN: 0302817052 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2022                    | Số 213/13 Đường Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                            |   | Công ty liên kết của công ty con      |
| 38  | Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu        | GCN ĐKDN: 3500561432 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/01/2003             | Số 973 Đường 30/4, Phường Phước Thắng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 23/01/2003                              | Công ty liên kết                      |
| 39  | Công ty TNHH Liên doanh GNL                 | GCN ĐKDN: 0202241128 do Sở KH&ĐT Hải Phòng cấp ngày 09/05/2024                          | Lô CN3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam                               | 09/05/2024                              | Công ty con gián tiếp                 |
| 40  | Công ty TNHH liên doanh GMD ASL             | GCN ĐKDN: 0202182433 do Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng cấp ngày 10/12/2022                      | Phòng 705, Tầng 7, Tòa Nhà Thành Đạt 3, Số 4 Lê Thánh Tôn, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam      | 10/12/2022                              | Công ty con gián tiếp                 |
| 41  | Công ty TNHH JinJiang Shipping (Việt Nam)   | GCN ĐKDN: 0318076561 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/10/2023                    | Phòng 211, Lầu 2, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 Đường Lê Thánh Tôn, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam |   | Công ty liên kết của Công ty con      |
| 42  | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Y tế Phú Hưng | GCN ĐKDN: 0314689447 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2017                    | Số 127 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam   |   | Công ty liên kết của Công ty con      |

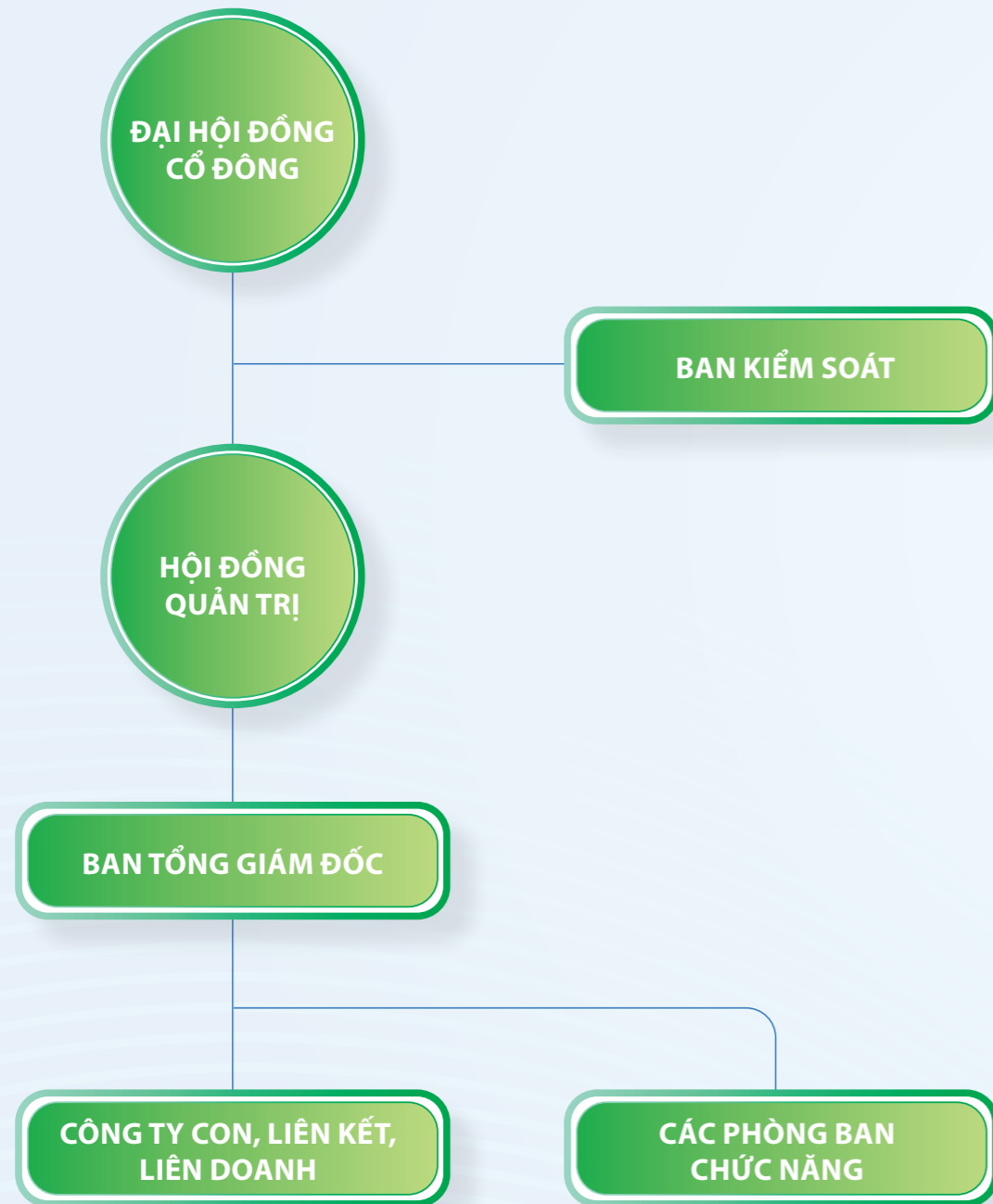


# CỘNG HƯỞNG SỨC MẠNH

|   |    |   |     |
|---|----|---|-----|
| Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản trị  | 30 | Báo cáo của Ban Kiểm soát   | 56  |
| Hội đồng Quản trị - Ban Kiểm soát - Ban Tổng Giám đốc                               | 31 | Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc   | 58  |
| Thông tin cổ đông và cổ phần  | 34 | Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên quản lý chủ chốt | 08  |
| Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi cổ phần hóa                                       | 38 | Quản trị công ty  | 82  |
| Báo cáo của Hội đồng Quản trị   | 40 | Báo cáo quản trị công ty  | 82  |
| Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập Về hoạt động của HĐQT công ty năm 2025 | 52 | Báo cáo công tác quản trị rủi ro  | 102 |
|   |    | Báo cáo quan hệ nhà đầu tư  | 108 |

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN TRỊ

Sơ đồ tổ chức của Gemadept được triển khai chặt chẽ, khoa học, đảm bảo hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phát huy tối đa năng lực, chuyên môn và hiệu quả. Trách nhiệm từ các cấp Quản lý, Phòng ban, Đơn vị cho đến từng cá nhân được phân định rõ ràng, cụ thể, đảm bảo để Công ty hoạt động thông suốt, hợp lực sức mạnh tập thể, góp phần đưa Gemadept phát triển cân bằng, bền vững và trường tồn.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trải qua 36 năm hình thành và phát triển, Gemadept ngày nay là một doanh nghiệp hàng đầu về hệ sinh thái tích hợp Cảng và Logistics tại Việt Nam. Thành quả đó được kết tinh sự nhiệt thành, chung sức và nỗ lực của các thế hệ người Gemadept cùng với các đối tác đồng hành, dưới sự dẫn dắt của Ban lãnh đạo có năng lực, tầm nhìn, tận tụy vì những giá trị tốt đẹp đem đến cho các bên liên quan, góp phần phụng sự cho sự phát triển của ngành, của nền kinh tế và Đất nước.



**Hội đồng Quản trị Gemadept gồm 10 thành viên - Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên và Ban Tổng Giám đốc gồm 4 thành viên.**

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

|   |   |   |
|---|---|---|
|  <p>Ông Đỗ Văn Nhân<br/>Chủ tịch</p>           |   |   |
|  <p>Ông Chu Đức Khang<br/>Phó Chủ tịch</p>   |  <p>Ông Nguyễn Thanh Bình<br/>Thành viên</p> |  <p>Ông Iida Shuntaro<br/>Thành viên</p>   |
|  <p>Bà Nguyễn Minh Nguyệt<br/>Thành viên</p> |  <p>Bà Bùi Thị Thu Hương<br/>Thành viên</p>  |  <p>Ông Vũ Ninh<br/>Thành viên</p>         |
|  <p>Ông Nguyễn Văn Hùng<br/>Thành viên</p>   |  <p>Ông Lâm Đình Dự<br/>Thành viên</p>       |  <p>Ông Nguyễn Thái Sơn<br/>Thành viên</p> |

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### BAN KIỂM SOÁT



Ông Lưu Trường Giai  
Trưởng ban



Bà Vũ Thị Hoàng Bắc  
Thành viên



Ông Trần Đức Thuận  
Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc



Ông Phạm Quốc Long  
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Thế Dũng  
Phó Tổng Giám đốc



Ông Đỗ Công Khanh  
Phó Tổng Giám đốc

### KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông Khoa Năng Lưu  
Kế Toán trưởng

## THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT              | Chức vụ  | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/<br>HĐQT độc lập |                 |
|-----|------------------------------|--|--|-----------------|
|     |                              |  | Ngày bổ nhiệm  | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông <b>Đỗ Văn Nhân</b>       | Chủ tịch HĐQT  | 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                      |                 |
| 2   | Ông <b>Chu Đức Khang</b>     | Phó Chủ tịch HĐQT  | 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                      |                 |
| 3   | Ông <b>Nguyễn Thanh Bình</b> | Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc                         | 30/06/2021 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                      |                 |
| 4   | Bà <b>Bùi Thị Thu Hương</b>  | Thành viên HĐQT - kiêm Giám đốc Tài chính                    | 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                      |                 |
| 5   | Bà <b>Nguyễn Minh Nguyệt</b> | Thành viên HĐQT - kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin | 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                      |                 |
| 6   | Ông <b>Vũ Ninh</b>           | Thành viên HĐQT - Người phụ trách quản trị Công ty           | 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                      |                 |
| 7   | Ông <b>Nguyễn Văn Hùng</b>   | Thành viên HĐQT độc lập                                      | 25/04/2022 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                      |                 |
| 8   | Ông <b>Shinya Hosoi</b>      | Thành viên HĐQT  | 09/06/2023   | 24/06/2025      |
| 9   | Ông <b>Lâm Đình Dự</b>       | Thành viên HĐQT độc lập                                      | 09/06/2023   |                 |
| 10  | Ông <b>Nguyễn Thái Sơn</b>   | Thành viên HĐQT độc lập                                      | 09/06/2023   |                 |
| 11  | Ông <b>Shuntaro Iida</b>     | Thành viên HĐQT  | 24/06/2025   |                 |

## THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

| Stt | Thành viên BKS             | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn   |
|-----|----------------------------|----------------|--|---|
| 1   | Ông <b>Lưu Trường Giai</b> | Trưởng BKS     | 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023    | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển                           |
| 2   | Bà <b>Vũ Thị Hoàng Bắc</b> | Thành viên BKS | 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023    | Cử nhân Kinh tế, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp                                 |
| 3   | Ông <b>Trần Đức Thuận</b>  | Thành viên BKS | 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023    | Cử nhân Tài chính, chứng chỉ Thiết lập báo cáo tài chính nội bộ, quản lý chi phí, thẩm định giá |

## THÔNG TIN VỀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (BAN ĐIỀU HÀNH)

| Stt | Thành viên Ban Điều hành                       | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn          | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành/ |
|-----|--|---------------------|------------------------------|---|
| 1   | Ông <b>Nguyễn Thanh Bình</b> - Tổng Giám đốc   | 12/01/1968          | Cử nhân Kinh tế              | 07/5/2021 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                |
| 2   | Ông <b>Phạm Quốc Long</b> - Phó Tổng Giám đốc  | 06/03/1963          | Cử nhân Kinh tế vận tải biển | 11/04/2013 và tái bổ nhiệm 12/06/2023               |
| 3   | Ông <b>Nguyễn Thế Dũng</b> - Phó Tổng Giám đốc | 22/11/1971          | Cử nhân Ngân hàng            | 17/04/2018 và tái bổ nhiệm 12/06/2023               |
| 4   | Ông <b>Đỗ Công Khanh</b> - Phó Tổng Giám đốc   | 05/10/1977          | Cử nhân Kinh tế vận tải biển | 28/03/2019 và tái bổ nhiệm 12/06/2023               |

## THÔNG TIN VỀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

| Họ và tên                | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ         | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------------------------|
| Ông <b>Khoa Năng Lưu</b> | 08/01/1968          | Cử nhân Kinh tế vận tải biển, kế toán | 29/08/2024                |

## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN



Tổng số cổ phần: SLCP phát hành tại thời điểm 31/12/2025 là

# 426.495.109

 cổ phần


Loại cổ phần đang lưu hành:

Cổ phiếu phổ thông.

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu:



Tổng số cổ phần lưu hành tại thời điểm 31/12/2025:

# 426.495.109

 cổ phần


Loại cổ phần đang lưu hành:

Cổ phiếu phổ thông



Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:

# 404.873.609

 cổ phần


Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:

# 21.621.500

 CP là cổ phiếu ESPP

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2025

| STT       | Danh mục  | Số lượng cổ đông | Số cổ phần sở hữu  | Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ sở hữu   |
|-----------|---|------------------|--------------------|---|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>   |                  |                    |   |                |
| <b>1</b>  | <b>Trong nước</b>   | <b>13.004</b>    | <b>250.370.088</b> | <b>2.503.700.880.000</b>                    | <b>58,70%</b>  |
| 1.1       | Nhà nước  | 0                | 0                  | 0   | 0,00%          |
| 1.2       | Tổ chức   | 117              | 49.323.751         | 493.237.510.000                             | 11,56%         |
| 1.3       | Cá nhân   | 12.887           | 201.046.337        | 2.010.463.370.000                           | 47,14%         |
| <b>2</b>  | <b>Nước ngoài</b>   | <b>618</b>       | <b>176.125.021</b> | <b>1.761.250.210.000</b>                    | <b>41,30%</b>  |
| 2.1       | Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 147              | 175.380.464        | 1.753.804.640.000                           | 41,12%         |
| 2.2       | Cá nhân   | 471              | 744.557            | 7.445.570.000                               | 0,17%          |
|           | <b>Tổng cộng (1+2)</b>  | <b>13.622</b>    | <b>426.495.109</b> | <b>4.264.951.090.000</b>                    | <b>100,00%</b> |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác</b>  |                  |                    |   |                |
| 1         | Cổ đông sáng lập  | 0                | 0                  | 0   | 0,00%          |
| 2         | Cổ đông lớn   | 0                | 0                  | 0   | 0,00%          |
| 3         | Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết                                   | 13.622           | 426.495.109        | 4.264.951.090.000                           | 100,00%        |
|           | <b>Tổng cộng (1+2+3)</b>  | <b>13.622</b>    | <b>426.495.109</b> | <b>4.264.951.090.000</b>                    | <b>100,00%</b> |

### Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty với các bên có liên quan

Trong năm 2025, HĐQT cam kết mọi giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và BĐH tuân thủ theo quy định, công khai, minh bạch và phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông.

Tất cả giao dịch với các bên có liên quan đều được xem xét, phê duyệt theo đúng thẩm quyền và được Công ty công bố thông tin tại **Báo cáo Quản trị Công ty năm 2025**. Vui lòng tham khảo tại đường dẫn sau: <https://www.gemadept.com.vn/co-dong/thong-bao/>

### I. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty: Vui lòng tham khảo tại Báo cáo Quản trị Công ty năm 2025.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Vui lòng tham khảo tại Báo cáo Quản trị Công ty năm 2025.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không.
  - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không.
  - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không.

## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN (tiếp theo)

### II. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: Vui lòng tham khảo tại Báo cáo Quản trị Công ty năm 2025.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| STT  | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ  | Quan hệ với người nội bộ    | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)                  |
|------|---------------------------|--|-----------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|---|
|      |                           |  |                             | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ % |   |
| 1    | Ông Đỗ Văn Nhân           | CT HĐQT  |                             | 2.246.564                 | 0,53%   | 3.410.564                  | 0,80%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 1.1  | Ông Đỗ Lộc                |  | Anh Ông Đỗ Văn Nhân         | 403.270                   | 0,09%   | 432.670                    | 0,10%   | Mua thêm CP   |
| 1.2  | Ông Đỗ Nhật Tân           |  | Con Ông Đỗ Văn Nhân         | 32.000                    | 0,01%   | 1.032.000                  | 0,24%   | Mua thêm CP   |
| 2    | Ông Chu Đức Khang         | PCT HĐQT   |                             | 1.178.849                 | 0,28%   | 1.872.749                  | 0,44%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 2.1  | Ông Chu Đức Trung         |  | Con ông Chu Đức Khang       | 10.000                    | 0,00%   | 45.500                     | 0,01%   | Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động                |
| 3    | Ông Vũ Ninh               | TV HĐQT, người phụ trách quản trị                  |                             | 1.041.064                 | 0,24%   | 1.285.064                  | 0,30%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 4    | Ông Nguyễn Thanh Bình     | TV HĐQT TGD  |                             | 849.009                   | 0,20%   | 1.403.009                  | 0,33%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 5    | Bà Bùi Thị Thu Hương      | TV HĐQT, Giám đốc tài chính Trưởng phòng tài chính |                             | 384.817                   | 0,09%   | 788.150                    | 0,18%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 6    | Bà Nguyễn Minh Nguyệt     | TV HĐQT, người UQ CBTT                             |                             | 780.100                   | 0,18%   | 1.474.900                  | 0,35%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 6.1  | Bà Nguyễn Thị Hồng Nga    |  | Em Bà Nguyễn Minh Nguyệt    | 157.342                   | 0,04%   | 277.333                    | 0,07%   | Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động                |
| 6.2  | Ông Trần Vĩnh Nguyên Bảo  |  | Em rể Bà Nguyễn Minh Nguyệt | 22.000                    | 0,01%   | 200.000                    | 0,05%   | Mua thêm CP   |
| 7    | Ông Lâm Đình Dụ           | Thành viên HĐQT độc lập                            |                             | 107.806                   | 0,03%   | 245.506                    | 0,06%   | Mua thêm CP   |
| 8    | Ông Phạm Quốc Long        | Phó TGD  |                             | 300.000                   | 0,07%   | 729.000                    | 0,17%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 9    | Ông Nguyễn Thế Dũng       | Phó TGD  |                             | 795.338                   | 0,19%   | 1.654.138                  | 0,39%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 10   | Ông Đỗ Công Khanh         | Phó TGD  |                             | 390.669                   | 0,09%   | 1.594.668                  | 0,37%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 10.1 | Ông Đỗ Việt Thành         |  | Em Ông Đỗ Công Khanh        | 257.906                   | 0,06%   | 357.906                    | 0,08%   | Mua thêm CP   |
| 11   | Ông Lưu Tường Giai        | T.BKS  |                             | 115.912                   | 0,03%   | 164.512                    | 0,04%   | Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động                |
| 12   | Bà Vũ Thị Hoàng Bắc       | TV BKS   |                             | 94.679                    | 0,02%   | 148.279                    | 0,03%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 13   | Ông Trần Đức Thuận        | TV BKS   |                             | 232.218                   | 0,05%   | 282.515                    | 0,07%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 14   | Ông Khoa Năng Lưu         | KTT  |                             | 144.766                   | 0,03%   | 216.167                    | 0,05%   | Mua thêm CP và mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động |

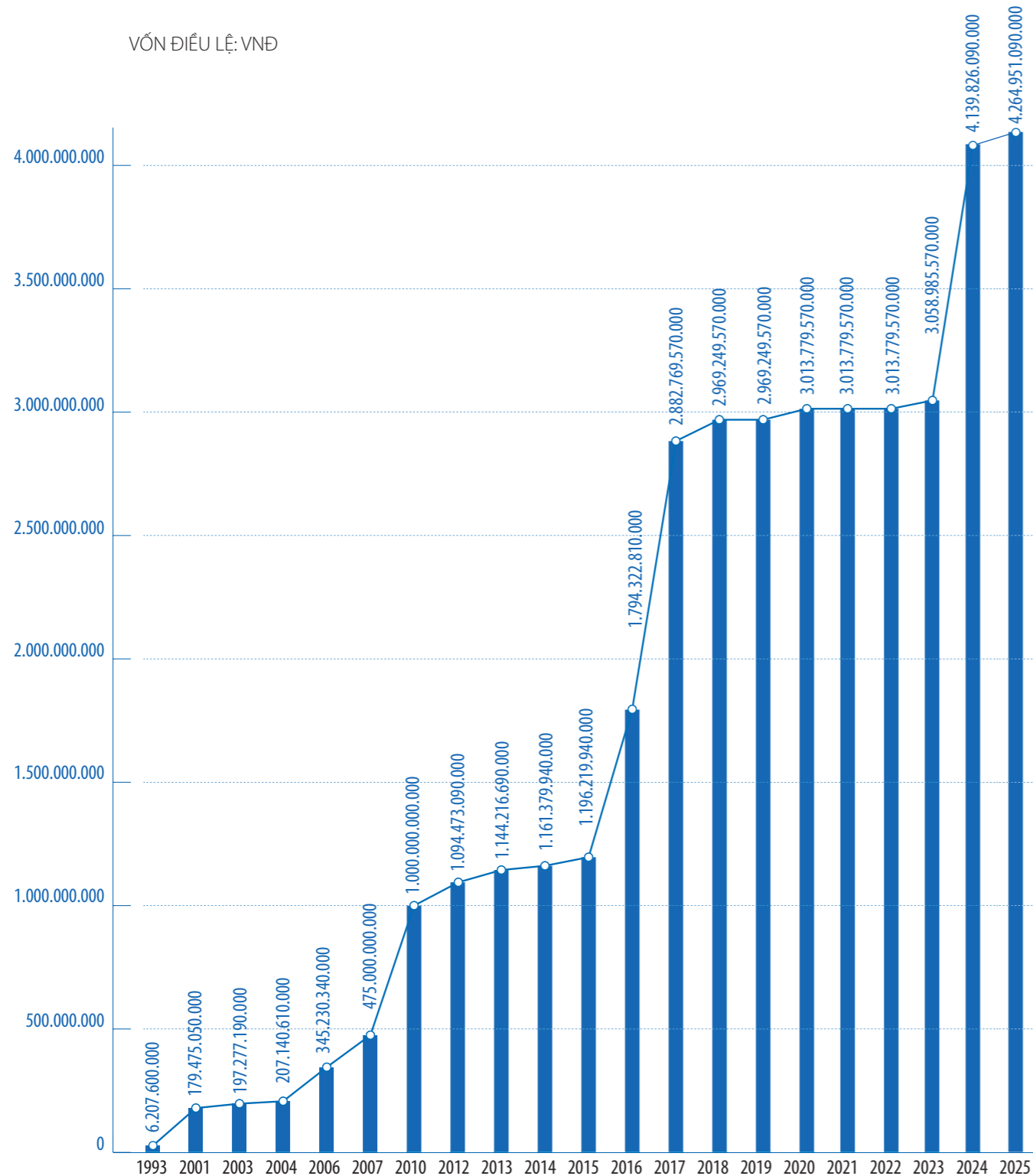
Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

### Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của từng thành viên trong HĐQT, BKS, TGD, các Phó Tổng GD,

#### Kế toán trưởng năm 2025

| STT        | Họ tên                   | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                  | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ      | Ghi chú   |
|------------|--------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|--|---|
| <b>I</b>   | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |   | <b>10.480.942</b>          | <b>2,46%</b>                  |  |   |
| 1          | Đỗ Văn Nhân              | Chủ tịch Hội đồng Quản trị                                    | 3.410.564                  | 0,80%                         | 29/05/2013 tái bổ nhiệm 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023          | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                                 |
| 2          | Chu Đức Khang            | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị                                | 1.872.749                  | 0,44%                         | Bổ nhiệm 29/05/2013 tái bổ nhiệm 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023 | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                                 |
| 3          | Nguyễn Thanh Bình        | Thành viên Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc                    | 1.403.009                  | 0,33%                         | 30/06/2021 và tái bổ nhiệm 09/06/2023                                  | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                                 |
| 4          | Vũ Ninh                  | Thành viên Hội đồng Quản trị/Người phụ trách quản trị         | 1.285.064                  | 0,30%                         | 29/05/2013 tái bổ nhiệm 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023          | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                                 |
| 5          | Bùi Thị Thu Hương        | Thành viên Hội đồng Quản trị/Giám đốc tài chính, TP tài chính | 788.150                    | 0,18%                         | 29/05/2013 tái bổ nhiệm 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023          | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                                 |
| 6          | Nguyễn Minh Nguyệt       | Thành viên Hội đồng Quản trị                                  | 1.474.900                  | 0,35%                         | 29/05/2013 tái bổ nhiệm 30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023          | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                                 |
| 7          | Nguyễn Văn Hùng          | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập                          | 0                          | 0,00%                         |  | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 25/04/2022 và tái bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028 |
| 8          | Nguyễn Thái Sơn          | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập                          | 1.000                      | 0,00%                         |  | 09/06/2023 ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                      |
| 9          | Lâm Đình Dụ              | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập                          | 245.506                    | 0,06%                         |  | 09/06/2023 ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                      |
| 10         | Iida Shuntaro            | Thành viên Hội đồng Quản trị                                  | 0                          | 0,00%                         |  | 24/06/2025 ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 24/06/2025 nhiệm kỳ 2023-2028                      |
| <b>II</b>  | <b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> |   | <b>3.977.806</b>           | <b>0,93%</b>                  |  |   |
| 11         | Phạm Quốc Long           | Phó Tổng Giám đốc   | 729.000                    | 0,17%                         |  | 18/05/2015 Tái bổ nhiệm 5 năm nhiệm kỳ 2023-2028, ngày hiệu lực 12/06/2023        |
| 12         | Nguyễn Thế Dũng          | Phó Tổng Giám đốc   | 1.654.138                  | 0,39%                         |  | 09/05/2019 Tái bổ nhiệm 5 năm nhiệm kỳ 2023-2028, ngày hiệu lực 12/06/2023        |
| 13         | Đỗ Công Khanh            | Phó Tổng Giám đốc   | 1.594.668                  | 0,37%                         |  | 09/05/2019 Tái bổ nhiệm 5 năm nhiệm kỳ 2023-2028, ngày hiệu lực 12/06/2023        |
| <b>III</b> | <b>BAN KIỂM SOÁT</b>     |   | <b>595.306</b>             | <b>0,14%</b>                  |  |   |
| 14         | Lưu Tường Giai           | Trưởng Ban Kiểm soát  | 164.512                    | 0,04%                         |  | 29/05/2013 ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                      |
| 15         | Vũ Thị Hoàng Bắc         | Thành viên Ban Kiểm soát                                      | 148.279                    | 0,03%                         |  | 29/05/2013 ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                      |
| 16         | Trần Đức Thuận           | Thành viên Ban Kiểm soát                                      | 282.515                    | 0,07%                         |  | 29/05/2013 ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028                      |
| <b>IV</b>  | <b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>    |   | <b>216.167</b>             | <b>0,05%</b>                  |  |   |
| 17         | Khoa Năng Lưu            | Kế toán trưởng  | 216.167                    | 0,05%                         |  | 29/08/2024 Bổ nhiệm   |
|            | <b>CỘNG</b>              |   | <b>15.270.221</b>          | <b>3,58%</b>                  |  |   |

## QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ KHI CỔ PHẦN HÓA



BIỂU ĐỒ THỜI ĐIỂM TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ KHI CỔ PHẦN HÓA CỦA GEMADEPT

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

Năm 2025 là năm hoạt động thứ ba của nhiệm kỳ HĐQT 2023-2028.

Theo nghị quyết phiên họp ngày 12/6/2023, các thành viên HĐQT được phân công đảm nhận các chức vụ như sau:

- Ông **Đỗ Văn Nhân** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Chu Đức Khang** - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Tổng Giám đốc
- Ông **Vũ Ninh** - Phụ trách quản trị
- Bà **Nguyễn Minh Nguyệt** - Phụ trách Kế toán, Người được ủy quyền CBTT
- Bà **Bùi Thị Thu Hương** - Giám đốc Tài chính

Tại kỳ Đại hội ngày 24/6/2025 Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm một thành viên Ông Shinya Hosoi và bầu 1 thành viên thay thế Ông Shuntaro Iida. Trong cả năm HĐQT Gemadept duy trì đủ 10 thành viên, với cơ cấu như sau:

- 6 thành viên đang làm việc tại Gemadept, 1 thành viên từ tổ chức đầu tư và 3 thành viên độc lập.
- 9 thành viên quốc tịch Việt Nam và 1 thành viên có quốc tịch nước ngoài.
- 8 thành viên nam và 2 thành viên nữ.

### D2.2: Công ty có công bố chính sách, mục tiêu và kết quả thực hiện liên quan đến tình đa dạng trong HĐQT không?

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị tiếp tục duy trì cơ cấu, đáp ứng và phát huy được hiệu quả một số tiêu chí quản trị hiện đại như:

- Về tính đa dạng: 9 thành viên HĐQT Gemadept có sự đa dạng về chuyên môn, ngành nghề, có thành viên quốc tịch Nhật Bản, đáp ứng được tiêu chí "Hội đồng Quản trị hiệu quả bao gồm các thành viên có đa dạng về chuyên môn và quan điểm".
- Về bình đẳng giới: Hội đồng Quản trị hiện có 2 thành viên nữ phụ trách mảng tài chính, kế toán và nghiên cứu phát triển R&D. Sự hoạt động hiệu quả của 2 thành viên nữ chứng minh cho nhận định của báo cáo "Đa dạng giới trong HĐQT tại khu vực Asean năm 2019" rằng các công ty có tỷ lệ phụ nữ trong HĐQT cao hơn thường có hiệu suất tài chính cao hơn.

### D3: Các Ủy ban chuyên trách: Đề cử, lương thưởng và kiểm toán.

Nhằm tập trung được ý kiến của toàn thể các thành viên, Hội đồng Quản trị Gemadept chưa phân chia thành các tiểu ban chuyên trách, nhưng chỉ định các thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách các vấn đề lương thưởng, kiểm toán và đề cử. Việc phân công này thể hiện trong bảng phân công công việc hàng năm.

Danh sách Hội đồng Quản trị, chức vụ và sở hữu cổ phần cuối kỳ theo "Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025" ban hành ngày 30/01/2026 như bảng dưới, trong đó sở hữu của nhiều thành viên HĐQT đã có sự gia tăng trong kỳ.

| Stt | Thành viên HĐQT              | Chức vụ                 | Sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ |
|-----|------------------------------|-------------------------|----------------|-------|
| 1   | Ông <b>Đỗ Văn Nhân</b>       | Chủ tịch HĐQT           | 3.410.564      | 0,80% |
| 2   | Ông <b>Chu Đức Khang</b>     | Phó Chủ tịch HĐQT       | 1.872.749      | 0,44% |
| 3   | Ông <b>Nguyễn Thanh Bình</b> | Thành viên HĐQT         | 1.403.009      | 0,33% |
| 4   | Ông <b>Vũ Ninh</b>           | Thành viên HĐQT         | 1.285.064      | 0,30% |
| 5   | Bà <b>Bùi Thị Thu Hương</b>  | Thành viên HĐQT         | 788.150        | 0,18% |
| 6   | Bà <b>Nguyễn Minh Nguyệt</b> | Thành viên HĐQT         | 1.474.900      | 0,35% |
| 7   | Ông <b>Iida Shuntaro</b>     | Thành viên HĐQT         | 0              | 0%    |
| 8   | Ông <b>Nguyễn Văn Hùng</b>   | Thành viên HĐQT độc lập | 0              | 0%    |
| 9   | Ông <b>Lâm Đình Dụ</b>       | Thành viên HĐQT độc lập | 245.506        | 0,06% |
| 10  | Ông <b>Nguyễn Thái Sơn</b>   | Thành viên HĐQT độc lập | 1.000          | 0,00% |

Ghi chú: ông Iida Shuntaro - là thành viên HĐQT đại diện của tổ chức đầu tư, không sở hữu cá nhân cổ phần GMD.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm 2025, Hội đồng Quản trị Gemadept hoạt động với 03 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chiếm 1/3 tổng số thành viên, gồm các ông:

- 1 - Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thành viên HĐQT độc lập
- 2 - Ông **Lâm Đình Dự** - Thành viên HĐQT độc lập
- 3 - Ông **Nguyễn Thái Sơn** - Thành viên HĐQT độc lập

#### D2.1: Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm 1 thành viên làm Trưởng thành viên HĐQT độc lập và xác định vai trò của thành viên này không?

Nhằm phát huy được tính độc lập trong việc tham vấn và lấy ý kiến, 3 thành viên trên không tổ chức thành nhóm, không chỉ định, bổ nhiệm 1 người là trưởng nhóm thành viên độc lập.

#### Chức danh do từng thành viên HĐQT của Tập đoàn nắm giữ tại các công ty khác.

05 thành viên Hội đồng quản trị Gemadept đang nắm giữ các chức danh tại các công ty khác là:

| Stt | Thành viên HĐQT GMD          | Chức vụ tại công ty khác  |
|-----|------------------------------|---|
| 1   | Ông <b>Chu Đức Khang</b>     | Thành viên HĐQT - Công ty CP Cảng Nam Đình Vũ<br>Thành viên HĐQT - Công ty CP Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất<br>Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương<br>Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Cảng Phước Long<br>Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng                |
| 2   | Ông <b>Nguyễn Thanh Bình</b> | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Gemadept Miền Trung<br>Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH ISS - Gemadept<br>Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng   |
| 3   | Ông <b>Vũ Ninh</b>           | Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương<br>Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương  |
| 4   | Bà <b>Bùi Thị Thu Hương</b>  | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn<br>Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ<br>Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần ICD Nam Hải<br>Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link<br>Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M |
| 5   | Bà <b>Nguyễn Minh Nguyệt</b> | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm<br>Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ<br>Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Gemadept Miền Trung   |

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Hoạt động của 03 thành viên độc lập trong Hội đồng Quản trị Gemadept đã đáp ứng được mục tiêu đa dạng; duy trì tính khách quan trong các hoạt động giám sát; không xảy ra mâu thuẫn, bất đồng như đã có ở một số nơi.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những đóng góp của 3 thành viên độc lập trong các hoạt động năm 2025. Các thành viên độc lập đã có nhiều năm nắm giữ các vị trí quản lý ngành, cơ quan nhà nước, tại các doanh nghiệp, trực tiếp điều hành khai thác, là các chuyên gia trong ngành và có các đóng góp cụ thể:

- Trong các kỳ họp: Các thành viên độc lập đã tham dự đầy đủ, đã có các ý kiến, cho biểu quyết về các nội dung biên bản, nghị quyết.
- Trong hoạt động tham vấn: các thành viên độc lập đã đóng góp nhiều ý kiến giá trị về phát triển đội tàu sông, biển, ứng phó với sự tắc nghẽn các tuyến hàng hải, phát triển cảng biển cơ chế giá, các quy hoạch chuyên ngành,...
- Trong một số chuyến khảo sát: thành viên độc lập được mời tham gia đã cho ý kiến tư vấn cụ thể về các dự án.

### CÁC PHIÊN HỌP HĐQT

Năm 2025, ngoài các phiên họp định kỳ hàng Quý, Hội đồng Quản trị còn linh hoạt tổ chức các cuộc họp mở rộng với Ban Tổng Giám đốc nhằm kịp thời ứng phó với những diễn biến đột xuất xảy ra do tình hình thị trường thế giới.

Trong kỳ báo cáo có 13 phiên họp Hội đồng Quản trị dưới các hình thức được tổ chức, ngoại trừ 1 thành viên được miễn nhiệm và 1 thành viên được bầu mới tại kỳ Đại hội, 7 thành viên khác đều tham gia đủ các cuộc họp chính thức.

| Stt | Thành viên HĐQT              | Chức vụ                                      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ |
|-----|------------------------------|--|---------------------|-------|
| 1   | Ông <b>Đỗ Văn Nhân</b>       | Chủ tịch HĐQT                                | 13/13               | 100%  |
| 2   | Ông <b>Chu Đức Khang</b>     | Phó Chủ tịch HĐQT                            | 13/13               | 100%  |
| 3   | Ông <b>Nguyễn Thanh Bình</b> | Thành viên HĐQT                              | 13/13               | 100%  |
| 4   | Ông <b>Vũ Ninh</b>           | Thành viên HĐQT                              | 13/13               | 100%  |
| 5   | Bà <b>Bùi Thị Thu Hương</b>  | Thành viên HĐQT                              | 13/13               | 100%  |
| 6   | Bà <b>Nguyễn Minh Nguyệt</b> | Thành viên HĐQT                              | 13/13               | 100%  |
| 7   | Ông <b>Shinya Hosoi</b>      | Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 24/06/2025) | 5/13                | 38%   |
| 8   | Ông <b>Shuntaro Iida</b>     | Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 24/06/2025)   | 8/13                | 62%   |
| 9   | Ông <b>Nguyễn Văn Hùng</b>   | Thành viên HĐQT độc lập                      | 13/13               | 100%  |
| 10  | Ông <b>Lâm Đình Dự</b>       | Thành viên HĐQT độc lập                      | 13/13               | 100%  |
| 11  | Ông <b>Nguyễn Thái Sơn</b>   | Thành viên HĐQT độc lập                      | 13/13               | 100%  |

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thông qua 34 biên bản và nghị quyết về các nhóm vấn đề chính:

- 1 Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025
- 2 Phê duyệt giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan
- 3 Chi trả cổ tức 2024
- 4 Nhận chuyển nhượng vốn góp, tăng vốn điều lệ tại các Công ty dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ (tên cũ là công ty Dịch vụ Cảng Hải Minh), Nam Hải ICD, Cảng Nam Đình Vũ, Cảng Dung quất, Công ty VNM, Công ty PME...
- 5 Tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Gemadept
- 6 Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
- 7 Triển khai phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP
- 8 Các vấn đề khác về thủ tục ngân hàng, ủy quyền,...

Chi tiết về Nghị quyết, biên bản, ngày ban hành và nội dung như sau:

| Stt | Số Biên bản và Nghị quyết, ngày ban hành                | Tỷ lệ thông qua | Nội dung Biên bản và Nghị quyết   |
|-----|---|-----------------|---|
| 1,2 | 019/BB-HĐQT-2025<br>020/NQ-HĐQT 2025<br>ngày 21/01/2025 | 100%            | Phát hành cổ phiếu Theo chương trình lựa chọn cho CBNV có thành tích xuất sắc của công ty CP Gemadept năm 2023          |
| 3,4 | 027/BB-HĐQT-GMD<br>028/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 23/01/2025   | 100%            | Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 |
| 5,6 | 027/BB-HĐQT-GMD<br>028/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 23/01/2025   | 100%            | Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M  |
| 7,8 | 031/BB-HĐQT-GMD<br>032/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 23/01/2025   | 100%            | Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương (PME)  |

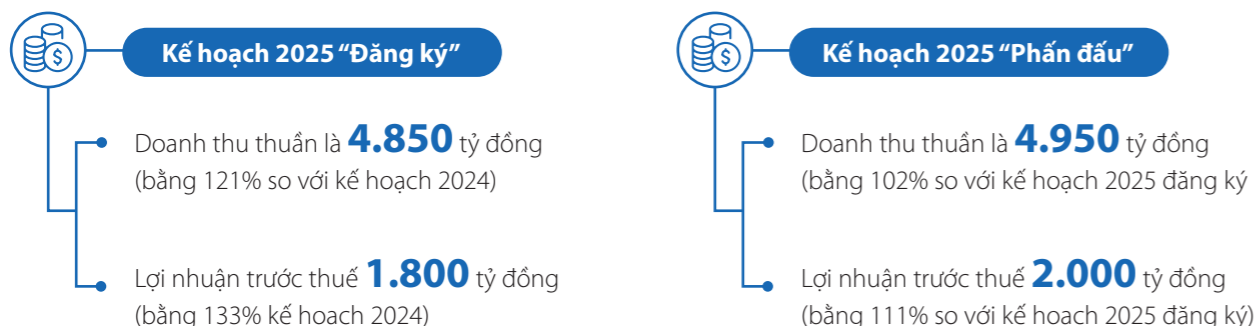
| Stt   | Số Biên bản và Nghị quyết, ngày ban hành                | Tỷ lệ thông qua | Nội dung Biên bản và Nghị quyết   |
|-------|---|-----------------|---|
| 9,10  | 033/BB-HĐQT-GMD<br>034/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 23/01/2025   | 100%            | Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh (nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ)       |
| 11,12 | 035/BB-HĐQT-GMD<br>036/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 23/01/2025   | 100%            | Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần ICD Nam Hải, Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ và Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất |
| 13,14 | 063/BB-HĐQT-GMD<br>064/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 14/03/2025   | 100%            | Tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty   |
| 15,16 | 100/BB-HĐQT-GMD<br>101/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 09/04/2025   | 100%            | Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 và chủ trương mua lại cổ phiếu của Công ty   |
| 17,18 | 107/BB-HĐQT-GMD<br>108/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 29/04/2025   | 100%            | Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty  |
| 19,20 | 136/BB-HĐQT-GMD<br>137/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 26/06/2025   | 100%            | Ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức 2024 bằng tiền của Công ty  |
| 21,22 | 141/BB-HĐQT-GMD<br>142/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 30/06/2025   | 100%            | Giao dịch với các bên liên quan   |
| 23,24 | 163/BB-HĐQT-2025<br>164/NQ-HĐQT-2025<br>ngày 27/08/2025 | 100%            | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2024               |
| 25,26 | 170/BB-HĐQT-GMD<br>171/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 05/09/2025   | 100%            | Góp vốn và thay đổi đại diện vốn tại Công ty Cổ phần ICD Nam Hải  |
| 27,28 | 193/BB-HĐQT-GMD<br>194/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 14/10/2025   | 100%            | Tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty   |
| 29,30 | 202/BB-HĐQT-GMD<br>203/NQ-HĐQT-GMD<br>ngày 23/10/2025   | 100%            | Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần và mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ                                     |
| 31,32 | 230/BB-HĐQT-GMD<br>231/QĐ-HĐQT-GMD<br>ngày 10/12/2025   | 100%            | Ủy quyền tham dự ĐHCĐ Công ty CP Thương cảng Vũng Tàu   |
| 33,34 | 239/BB-HĐQT-GMD<br>240/NQ-HĐQT-GMD<br>Ngày 19/12/2025   | 100%            | Phát hành thư tín dụng dự phòng SBLC, sử dụng tiền gửi thuộc sở hữu công ty làm biện pháp bảo đảm tại BIDV - Chi nhánh sở giao dịch 2               |

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Gemadept ngày 24/6/2025 gồm 11 điểm, trong đó có

Mục 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, gồm các chỉ tiêu chính DT và LNTT theo 2 kịch bản “Đăng ký” và “Phấn đấu” như sau:



Toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế nêu trên là từ hoạt động kinh doanh cốt lõi, không bao gồm lợi nhuận từ chuyển nhượng vốn.

Đồng thời, Nghị quyết ĐHĐCĐ bao gồm các điểm khác: Phân phối lợi nhuận, chi cổ tức; Lựa chọn đơn vị kiểm toán; Báo cáo về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu; Phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình; miễn nhiệm và bầu cử thay thế thành viên HĐQT.

Sau một năm triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Hội đồng Quản trị có các đánh giá các mặt như sau:

#### ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Việc đánh giá được thực hiện theo hệ thống thẻ điểm cân bằng BSC/KPI (Balance Score Card) với 4 thẻ (F - Tài chính; C - Khách hàng, P - Quy trình; L - Học hỏi và phát triển).

##### Về mặt tài chính

Năm 2025 có rất nhiều biến động, đặc biệt là chính sách thuế đối ứng của Hoa kỳ tác động trực tiếp đến ngành hàng hải, gây nhiều đứt gãy biến động thị trường cung ứng, khiến khối Logistics và một vài đơn vị liên doanh liên kết không đạt được kế hoạch. Nhưng nhờ rất nhiều biện pháp, nỗ lực và nhất là có sự đóng góp lớn từ 3 đơn vị Cảng và Khối Marketing nên toàn Gemadept đã không chỉ hoàn thành kịch bản “kế hoạch đăng ký” mà còn vượt cả “kế hoạch phấn đấu” cả về chỉ tiêu Doanh thu và chỉ tiêu Lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đây cũng là 2 KPI chính, chiếm tỷ trọng tới 65% trong hệ thống thẻ điểm cân bằng BSC/KPI.

##### Về khách hàng

Nhờ việc tổ chức khối Marketing với sự liên kết chặt chẽ, phối hợp hiệu quả giữa Tập đoàn và các đơn vị chủ chốt, nên năm 2025 đã tăng được mức độ gắn kết của khách hàng đo lường qua số chuyển tàu cập cảng, số lượng hợp đồng mới được ký kết. Đồng thời công ty cũng đã nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ đặc biệt tại Cảng nước sâu Gemalink và cảng Nam Đình Vũ tại Hải Phòng. Công tác hiệp hội được triển khai có hiệu quả, kịp thời góp ý vào các chính sách điều hành của Chính phủ, ngành.

##### Về quản trị & quy trình

Hệ thống quản trị, quy trình giám sát của Gemadept đã được thực hiện qua phòng Quản trị Rủi ro, Phòng Tài chính, Kế toán, Phòng HSSE từ Tập đoàn tới Đơn vị. Đây là những phòng ban chức năng giúp nâng cao hiệu quả, phòng ngừa rủi ro; đảm bảo thu hồi công nợ, phòng ngừa tai nạn, sự cố,... Điểm nổi bật về việc thực hiện thẻ P (Process - Quy trình) trong năm 2025 là đã triển khai mạnh chuyển đổi số, đưa vào sử dụng nhiều ứng dụng công nghệ thông tin Smart gate, Gemtask, Dashboard; ứng dụng AI,...

##### Về học hỏi và phát triển

Bao gồm 02 nhiệm vụ chính để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, lành mạnh. Nhiệm vụ “đảm bảo hiệu quả nguồn nhân lực” đã được hoàn thành tốt thông qua các việc điều chuyển, luân chuyển, bố trí các cán bộ từ Cảng lên Tập đoàn, từ Marketing Tập đoàn về đơn vị, luân chuyển từ Hải Phòng tới TP. HCM cả ở cấp đơn vị và phòng ban chức năng. Năm 2025, Gemadept bắt đầu tiến hành các chuyên đề về thiết kế tổ chức OD và sắp xếp tổ chức tại một số đơn vị. Nhiệm vụ “phát triển kế thừa” vẫn đang được tiến hành theo các hạng mục của dự án.

**Đánh giá thực hiện chiến lược:** Hội đồng Quản trị duy trì hàng năm việc đánh giá thực hiện chiến lược, tầm nhìn, Vision 2021-2025. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc có báo cáo đánh giá việc thực hiện chiến lược, đo lường các chỉ tiêu hàng năm, so sánh với mục tiêu 5 năm. Việc đánh giá chiến lược nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch/ chỉ tiêu hàng năm đồng thời đảm bảo chiến lược trung hạn dài hạn.

Yêu cầu báo cáo thực hiện chiến lược cũng được áp dụng tại các đơn vị lớn Khối cảng Miền Nam, Khối Hải Phòng, Cảng nước sâu Gemalink và Khối Holding Logistics.

Trong năm 2025, có 8 nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến chiến lược thuộc nhóm KSI toàn GMD đã được thực hiện và được báo cáo, đánh giá đầy đủ cả về kết quả đạt được, tiến độ và cá nhân phụ trách.

(D1. HĐQT có Quy trình xem xét, theo dõi và giám sát việc thực hiện chiến lược của Công ty không?)

#### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên Hội đồng Quản trị đang làm việc tại GMD được thực hiện liên tục hàng tháng và cả năm thông qua hệ thống báo cáo gửi trực tiếp tới Chủ tịch Hội đồng Quản trị; thông qua các dự án mà các thành viên HĐQT đảm nhận. Ngoài ra 3 thành viên HĐQT độc lập có “Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị” và được công bố trong báo cáo thường niên này.

Đánh giá về năm 2025, Hội đồng Quản trị Gemadept đã hoàn thành tốt 11 điểm của nghị quyết Đại hội cổ đông; trong đó có những mục như chỉ tiêu tài chính (Doanh thu Lợi nhuận) đạt mức cao; mức độ hoàn thành chung bình quân cho tất cả các chỉ tiêu và 10 KPI là 107% so với kế hoạch 2025 và 117% so với thực hiện năm 2024.

Đánh giá chung trên các mặt thực hiện chiến lược 2021-2025; và đánh giá riêng 2025 Hội đồng Quản trị Gemadept đã có một năm hoạt động hiệu quả cao.

(D5. Đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT.)

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025



**Năm 2025, Ban Tổng Giám đốc Gemadept hoạt động với 04 thành viên là: Ông Nguyễn Thanh Bình - Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc - Ông Phạm Quốc Long, Ông Nguyễn Thế Dũng và Ông Đỗ Công Khanh.**

Thông qua công tác đánh giá cán bộ, qua việc kiểm tra giám sát và qua các phiên họp định kỳ, phối hợp chỉ đạo hàng quý, Hội đồng Quản trị đã thống nhất đánh giá cao Ban Tổng Giám đốc về những cố gắng nỗ lực và hiệu quả công việc. Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hoàn thành xuất sắc các KPI, chỉ tiêu Doanh thu lợi nhuận năm 2025, thể hiện qua các mặt:

|                                |  |
|--------------------------------|--|
| <b>Về phân công phân nhiệm</b> | Đã nắm bắt kịp thời tình hình diễn biến rất phức tạp của thị trường hàng hải, cảng biển, ngay từ đầu năm 2025 đã phân công phân nhiệm cụ thể từng thành viên để nắm sát các hoạt động sản xuất cả 3 khối Cảng, 2 khối Logistics và các địa bàn chính.  |
| <b>Về phối hợp</b>             | Ban Tổng Giám đốc cũng đã chủ động tăng cường tham vấn, tổ chức các cuộc họp xin ý kiến mở rộng với Hội đồng Quản trị tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống; tổ chức các cuộc làm việc với các đối tác chiến lược, các tổ chức tư vấn để đưa ra các biện pháp đối phó với tình hình.   |
| <b>Về chỉ đạo điều hành</b>    | Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các đơn vị sản xuất hoàn thành giai đoạn 3 cụm Cảng Nam Đình Vũ, nâng cấp luồng kênh Hà Nam, khai thác tốt Cảng Gemalink, Cảng Nam Đình Vũ đạt sản lượng cao; xúc tiến nhiều dự án lớn, được mời tham vấn cho các vấn đề quan trọng của đất nước, ngành, địa phương về kinh tế tư nhân, trung tâm hàng hải thế giới; song song với SXKD, đã triển khai tốt các công việc về phát triển bền vững, môi trường, đặc biệt là công tác cứu trợ đồng bào bị bão lụt ở miền Trung. |

### KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2026

Hội đồng Quản trị định hướng các hoạt động chính trong năm bao gồm:

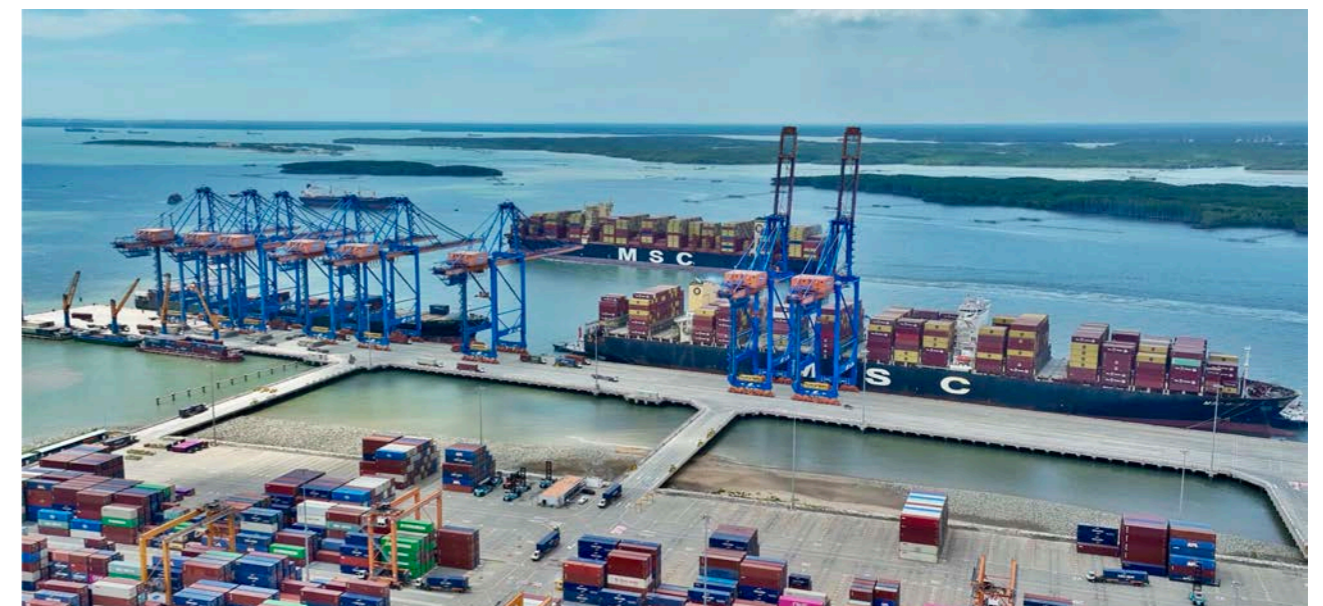
|  |   |
|--|---|
| <b>Công tác chiến lược</b>                   | Hoàn thiện bản chiến lược 2026-2030 với sự điều chỉnh danh mục ngành nghề cần mở rộng; các dự án lớn cần tập trung; các định hướng về nhân lực, chuyển đổi số, công nghệ thông tin,... nhằm thích ứng với tình hình sắp xếp lại tinh thành; các quy hoạch sẽ được điều chỉnh và kỹ nguyên mới của đất nước với nhiều chính sách đột phá.  |
| <b>Công tác kế hoạch năm</b>                 | Chỉ đạo triển khai công tác lập kế hoạch, ngân sách cho năm 2026 ngay từ sau hội nghị sơ kết 2025. Tháng 1/2026, bản kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị xem xét cho ý kiến. Theo lịch làm việc, tháng 3/2026, tại hội nghị Sản xuất kinh doanh toàn tập đoàn sẽ giao chỉ tiêu cho các khối cho sát với tình hình thực tế biến động của quý 1/2026. Sau 6 tháng sẽ rà soát kết quả, sơ kết hoạt động để bổ sung điều chỉnh kế hoạch năm.   |
| <b>Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông 2026</b> | Trình phê duyệt các tờ trình, các chỉ tiêu chính năm 2026 trên cơ sở kế hoạch được xây dựng từ các đơn vị, đảm bảo sự tăng trưởng 2026 và phù hợp với mục tiêu 5 năm.<br><br>Tổ chức các cuộc họp định kỳ và mở rộng để chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận. Khởi công xây dựng cảng Gemalink giai đoạn 2 và các dự án đã được phê duyệt và chuẩn bị kỹ.<br><br>Tổ chức các chuyến khảo sát làm việc tại các địa bàn trọng điểm, khảo sát thực địa các dự án lớn. |

### TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Gemadept tuân thủ các quy định của nhà nước về quản trị, thực hiện theo điều lệ và "QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT" đồng thời từng bước nâng cao theo các nguyên tắc và thông lệ tốt của ASEAN, Thẻ điểm Quản trị Công ty (ACGS) cho các thành viên thị trường.

Trong năm Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tốt:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/06/2025, tuân thủ đầy đủ các quy định về thông báo Đại hội; gửi các tài liệu, tờ trình; điều hành Đại hội đúng nghị trình và quy định.
- Tổ chức các phiên họp Hội đồng Quản trị định kỳ theo hàng quý theo đúng trình tự và thủ tục. Các kỳ họp đều có biên bản, nghị quyết theo các quy định của điều lệ và quy chế quản trị.
- Hoàn thành đúng hạn 2 báo cáo quản trị 6 tháng, 1 năm; biểu mẫu NY-02 và các báo cáo khác theo yêu cầu của UBCKNN do HOSE yêu cầu.
- Hoàn thành đúng hạn và có chất lượng Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững. Năm 2025 Gemadept tiếp tục được vinh danh Top 3 Báo cáo phát triển bền vững nhóm phi tài chính, củng cố vị thế doanh nghiệp tiên phong về minh bạch và ESG trên thị trường niêm yết - Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2025.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông. Gemadept nhiều năm qua là một trong số ít doanh nghiệp đã chủ động công bố thông tin song ngữ Anh Việt trên trang website của Gemadept và đã cung cấp nhiều tin bài phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2025, Gemadept được vinh danh trong danh sách Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn Công bố thông tin. Trong khuôn khổ chương trình IR Awards 2025, sau quá trình rà soát độc lập và đánh giá 691 doanh nghiệp niêm yết, Gemadept được bình chọn trong Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm Vốn hóa lớn Phi tài chính (Non-Finance-Large Cap) có Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm.
- Thực hiện đúng các quy định của Quy chế về Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan; có tiểu ban kiểm toán thuộc Hội đồng Quản trị; sử dụng các chuyên gia quản lý rủi ro RM; chuyên viên HR phòng nhân sự; luật sư phòng pháp chế để hỗ trợ giúp Hội đồng Quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng và một số công việc khác.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### NHỮNG THAY ĐỔI, CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2025



**Tháng 3/2025, Gemadept tổ chức Hội nghị Sản xuất kinh doanh toàn tập đoàn với sự tham gia và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.**

Hội nghị đã ra nghị quyết về một số thay đổi liên quan tới chính sách quản lý, trong đó có một số điểm chính là :

- Chính sách về thu nhập và năng lực cán bộ cấp quản lý: Trên cơ sở đánh giá lại kết quả thực hiện năm 2024, đã đề ra chính sách cho 2025 theo đó thu nhập gắn liền với kết quả SXKD, đi đôi với năng suất lao động, linh hoạt phù hợp với nhóm đối tượng lao động,...
- Triển khai việc luân chuyển cán bộ trên diện rộng: Việc này đã được làm nhiều năm, nhưng trong 2025 đã được thay đổi về nhận thức tư duy, xem việc luân chuyển là việc bình thường, thường xuyên. Ngay tại hội nghị đã công bố các trường hợp cấp trưởng phó phòng ban, trưởng nhóm từ khối phòng ban H.O luân chuyển ra Hải Phòng, về các đơn vị Cảng và ngược lại. Việc này cũng được triển khai trong nội bộ các đơn vị thành viên.
- Chính sách nâng cao kết nối liên kết: đã được triển khai vào trọng tâm, tới đơn vị cụ thể, tạo ra sự chuyển biến mạnh về phối hợp, tạo ra kết quả chung giữa 3 Cảng và Khối Marketing.

#### Sự tham gia của các thành viên HĐQT vào các chương trình về quản trị

Trong hệ thống thẻ cân bằng BSC (Balance Score Card) đang được áp dụng tại Gemadept, thẻ L-learning "học hỏi và phát triển" là một trong 4 nhóm nhiệm vụ chiếm tỷ trọng 10% và được triển khai ở các cấp cán bộ lãnh đạo. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia nhiều khóa học, hội thảo được tổ chức tại công ty, tại các tổ chức bên ngoài và các khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

| Stt | Khóa học, hội thảo  | Thời gian     |
|-----|---|---------------|
| 1   | Tham dự buổi gặp mặt và Lễ đánh cổng khai trương giao dịch chứng khoán đầu xuân 2025  | Tháng 2/2025  |
| 2   | Lễ ra mắt, giới thiệu và ban hành Cẩm nang Quản trị Công ty 2024  | Tháng 4/2025  |
| 3   | Hội thảo "Quản trị Biến đổi khí hậu: Chiến lược, Cam kết và Hành động của các Doanh nghiệp"   | Tháng 5/2025  |
| 4   | Hội thảo Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân và Cập nhật định hướng về QTCT theo các nguyên tắc và thông lệ tốt của ASEAN và OECD | Tháng 6/2025  |
| 5   | Khóa học "Thiết kế tổ chức hiệu suất cao" dành cho Ban Lãnh đạo tập đoàn, Ban giám đốc đơn vị, Trưởng phó PBCN HO                               | Tháng 7/2025  |
| 6   | Khảo sát của HOSE về thành viên HĐQT độc lập của công ty  | Tháng 7/2025  |
| 7   | Hội thảo về thị trường Chứng khoán nhân dịp 30 năm thành lập  | Tháng 7/2025  |
| 8   | Hội thảo của ban Kinh tế tư nhân (ban IV) tại Hà Nội và gặp gỡ thủ tướng chính phủ  | Tháng 10/2025 |
| 9   | Chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về Thẻ điểm Quản trị Công ty (ACGS) cho các thành viên thị trường                                       | Tháng 12/2025 |

### KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI

Năm 2026, là năm khởi đầu của kế hoạch 5 năm 2026-2030, để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị, Công ty sẽ căn cứ vào chiến lược Vision 2030 và kế hoạch của năm 2026 để triển khai các dự án đầu tư, đồng thời tiến hành các dự án về quản trị quan trọng:

- Tái thiết kế tổ chức (OD)
- Chương trình phát triển tài năng
- Xây dựng Khung Tiêu chí Quản trị tiên tiến
- Tăng cường lan tỏa các giá trị văn hóa Gemadept
- Xây dựng hệ sinh thái theo mô hình chuỗi giá trị, chuẩn hóa cam kết chất lượng dịch vụ
- Định lượng, gia tăng giá trị thương hiệu Gemadept

### LIỆT KÊ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH/ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM (NẾU CÓ)

Năm 2025, Ban Tổng Giám đốc duy trì cơ cấu, không có sự thay đổi về số lượng so với 2024. Tuy nhiên, nhằm nâng cao hiệu quả, ứng phó nhanh với tình hình thị trường, một số nhiệm vụ, dự án đã được bổ sung thêm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- **Tổng Giám đốc:** Điều hành chung và trực tiếp chỉ đạo khối văn phòng, một số ban và một số dự án như xây dựng chiến lược, thiết kế tổ chức OD, bộ tiêu chí quản trị,...
- **Phó Tổng Giám đốc:** Phụ trách khối Cảng Miền Nam và các đơn vị tại Hải Phòng, Đề án chiến lược về vận tải thủy nội địa.
- **Phó Tổng Giám đốc:** Phụ trách khối công ty Holding Logistics, Shipping tham gia ban kinh tế tư nhân và các hiệp hội.
- **Phó Tổng Giám đốc:** Phụ trách Cảng nước sâu, khối Miền Trung và Khối Marketing và trưởng ban triển khai 2 dự án Cảng.

**Ghi chú:** Quý vị Cổ đông và Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm "Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025" đã được Công bố thông tin trên Website của Gemadept tại đường link sau: <https://www.gemadept.com.vn/co-dong/thong-bao/>



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### HĐQT ĐỊNH HƯỚNG/CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA GEMADEPT TRONG TRUNG VÀ DÀI HẠN

TÌNH HÌNH THỰC THI CHIẾN LƯỢC TẦM NHÌN 2021-2025



**Trong giai đoạn 5 năm qua, Gemadept đã thực hiện thành công chiến lược với sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu chính, là một giai đoạn phát triển rực rỡ đầy tự hào trong cả hành trình 36 năm.**

#### SỨ MỆNH



**Thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác đồng hành thông qua chuỗi dịch vụ, giải pháp vượt trội.**

Từ ngày thành lập và đặc biệt trong 5 năm qua, dấu ấn của Gemadept trong ngành hàng hải rất đậm nét, thể hiện ở con số Gemadept trực tiếp nộp ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào tạo ra các nguồn thu cho TP. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh; là doanh nghiệp quan trọng trong chuỗi cung ứng quốc gia, đảm bảo lưu thông hàng hóa kể cả trong giai đoạn thế giới bị đứt gãy trong đại dịch, chiến tranh, góp phần đưa Việt Nam thành một quốc gia có kim ngạch xuất nhập khẩu cao hàng đầu các nước ASEAN. Gemadept cũng đã có những đóng góp trực tiếp cho đất nước thông qua việc góp phần xã hội hóa đảm bảo hạ tầng đường thủy, nạo vét luồng lạch; đóng góp vào các chính sách mới của Chính phủ.

#### TẦM NHÌN 2021-2025



**Trở thành một Tập đoàn hàng đầu Việt Nam về Hệ sinh thái tích hợp Cảng và Logistics.**

Tính đến 2025, Gemadept là doanh nghiệp niêm yết duy nhất và hàng đầu sở hữu chuỗi cảng dọc chiều dài đất nước, trong đó tại có cụm cảng liên mạch chiều dài cầu bến lớn nhất Miền Bắc; có cảng nước sâu lớn và hiện đại nhất Việt Nam, nằm trong số 19 bến cảng toàn cầu đón được cỡ tàu container lớn nhất thế giới tại Miền Nam; Mạng Logistics bao gồm 6 lĩnh vực của Gemadept được xếp hạng ở vị trí hàng đầu trong các bảng đánh giá độc lập, hoạt động hiệu quả.

#### KẾT QUẢ



**Trong 5 năm qua, Gemadept đã đầu tư hàng chục nghìn tỷ đồng để xây thêm được 2 khu cảng hiện đại tại Nam Đình Vũ (Hải Phòng) và Cái Mép (TP. Hồ Chí Minh); để phát triển được dịch vụ Logistics đóng mới mua sắm thêm hàng chục tàu sông, hàng trăm trang thiết bị hiện đại; để hoàn thành nâng cấp luồng kênh Hà Nam,...**

Các khoản đầu tư này đã mang lại kết quả to lớn: Lợi nhuận trước thuế tăng vượt mức đề ra (mục tiêu chiến lược là 2025 gấp 3 lần lợi nhuận 2020), doanh thu 5 năm vượt qua mốc 22 ngàn tỷ; Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế hàng năm kép (CAGR) đạt mức cao 35% dẫn đầu các Cảng Việt Nam; Sản lượng thông qua các cảng của Gemadept trong 5 năm đã đạt gần 20 triệu TEU.

#### GIÁ TRỊ MANG ĐẾN CHO KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC

**Vượt trội - Tiên phong - Đồng hành cùng phát triển.**

Gemadept đã đạt được kết quả thể hiện rõ với các nhóm khách hàng, đối tác.

#### Với các hãng tàu

Gemadept đã trở thành đối tác liên doanh, hợp tác và người cung cấp dịch vụ cho các liên minh hàng hải, hãng tàu hàng đầu thế giới; các hãng tàu nội Á với dịch vụ chất lượng cao từ các cảng lớn và hiện đại.

#### Với các đối tác Logistics

Đã đồng hành, phục vụ hiệu quả các khách hàng từ nông sản, hải sản,... tới công nghiệp ô tô; điện gió, giàn khoan, đường sắt đô thị, công trình điện quốc gia, vận tải thủy nội địa, viễn dương, nhà ga hàng không, trung tâm phân phối; hàng siêu trọng trường.

#### Với các đối tác đa phương

Gemadept đã trở thành đối tác chiến lược của các ngân hàng lớn, các tổ chức tài chính; đối tác khu công nghiệp đồng hành để phát triển các dự án lớn; là đối tác tin cậy với nhiều bên công nghệ, tư vấn, kỹ thuật, xây dựng để triển khai.

#### Với Chính phủ và các Bộ ngành

Gemadept đã tích cực tham gia vào hoạt động ban kinh tế tư nhân của Thủ tướng; chủ động làm việc với UBND nhiều Tỉnh, Bộ, Cục về các dự án, đã tiên phong nạo vét luồng Hà Nam tăng cỡ tàu vào sông Hải Phòng; khởi xướng đề án Trung tâm hàng hải thế giới tại TP. Hồ Chí Minh.

#### Với cổ đông, đội ngũ người lao động

Trong năm 5 qua đã mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông cả về cổ tức cao và tăng trưởng thị giá cổ phiếu. Người lao động được thụ hưởng một môi trường làm việc tốt, có thu nhập ổn định ở mức khá cao trong ngành, được đảm bảo việc làm ngay cả trong những năm đại dịch nhiều doanh nghiệp khác phải sa thải, đóng cửa.

#### Với xã hội

5 năm qua Gemadept tích cực gánh vác nhiều trách nhiệm với cộng đồng thông qua xây dựng phòng học cho trẻ em miền núi, những đợt giúp đỡ sinh kế, cây giống, con giống cho đồng bào bị bão lụt, trồng cây xanh ở các bãi bồi, giảm ô nhiễm bằng các chương trình xả lan điện, thiết bị cảng dùng nhiên liệu mới.

### KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026, TẦM NHÌN 2026-2030

Trong 5 năm tiếp theo tới 2030, Gemadept sẽ tiếp tục thực hiện sứ mệnh và tầm nhìn với những mục tiêu thách thức như Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã nhấn mạnh:

“Thế giới tiếp tục đối diện với những biến động to lớn và khó lường, ngành hàng hải tiếp tục nảy sinh những khó khăn mới, cạnh tranh gay gắt. Gemadept với con người và các đặc trưng văn hoá, có sự đồng lòng sát cánh của các cổ đông, khách hàng, đối tác và các cơ quan hữu quan, chúng ta sẽ bước vào kỷ nguyên mới phát triển năng động, hiệu quả, lành mạnh, bền vững, trường tồn và là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực hàng hải Việt Nam.”

Trong năm 2026, để thực hiện tầm nhìn này, Gemadept sẽ tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi, tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư. Tại Hải Phòng, sẽ lấy Cảng Nam Đình Vũ làm trung tâm để kết nối với các tuyến đường sắt, hợp tác và đầu tư thêm các cơ sở tuyến hậu phương, vào các cảng có quy mô lớn hơn. Tại TP. Hồ Chí Minh, lấy cảng Gemalink làm nền tảng, tiếp tục thực hiện khởi công mở rộng giai đoạn 2, tìm thêm các dự án mới tạo ra một thực thể khai thác cảng lớn, trái tim động lực của cả vùng. Gemadept sẽ tiếp tục phát triển đẩy mạnh vận tải thủy nội địa, vận tải viễn dương song song với việc phát triển các mảng Logistics tại cả 3 miền Bắc Trung Nam. Năm 2026, Gemadept tích cực đồng hành cùng với TP. Hồ Chí Minh và các Bộ Ngành liên quan thực hiện đề án Trung tâm Hàng Hải Thế giới, Trung tâm Tài chính Hàng Hải Thế giới, gắn liền với Trung tâm Tài chính Thế giới và khu thương mại tự do.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Xuất phát từ sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu 2030, kế hoạch 2026, Gemadept chuẩn bị các đề án, các chiến lược phát triển, các dự án tập trung vào các mặt:

- Đầu tư phát triển Cảng bao gồm các tuyến bến và các ICD, khu hậu phương, Vận tải thủy bao gồm cả vận tải viễn dương;
- Phát triển khách hàng và đối tác: mở rộng thêm các ngành nghề mới, dự án mới, tại các địa bàn mới;
- Chiến lược quản trị nguồn nhân lực nhằm tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu quả năng suất lao động;
- Cải tiến hệ thống và quy trình hoạt động theo hướng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số;
- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, quản trị công ty theo các tiêu chuẩn tiên tiến, từng bước thực hiện thí điểm tại một số đơn vị về tái Thiết kế Tổ chức OD nhằm phát huy hiệu quả hoạt động.

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP THỨ NHẤT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nguyên tắc quản trị công ty theo quy định hiện hành, tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của mình với tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2025 như sau:

### Thông tin về Thành viên HĐQT độc lập:

| Họ và tên       | Chức vụ                          | Tham gia TV HĐQT độc lập  | Chuyên môn                            |
|-----------------|----------------------------------|---|---------------------------------------|
| Nguyễn Văn Hùng | Thành viên HĐQT độc lập Thứ nhất | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 25/04/2022 và tái bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023 - 2028 | Quản lý lĩnh vực hàng hải và tàu biển |

### Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của HĐQT

#### Hoạt động của HĐQT Công ty

- Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Gemadept trong năm 2025 là 10 thành viên, trong đó gồm 03 thành viên HĐQT độc lập, đáp ứng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định tại Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chứng khoán.
- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp HĐQT gồm các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ tham dự họp là 100%), thành viên HĐQT cùng đánh giá, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các cuộc họp của HĐQT có sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ theo đúng quy định và có sự tham gia của Ban Kiểm soát. Nội dung các cuộc họp được thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, hợp lệ và các Nghị quyết HĐQT được ban hành sau mỗi cuộc họp để Ban Điều hành triển khai cụ thể từng công việc.
- Các vấn đề liên quan đến thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chiến lược kinh doanh, tuân thủ các tiêu chuẩn về ngành nghề kinh doanh, chính sách quản lý nhà nước, đánh giá quản trị rủi ro, an toàn lao động, chất lượng dịch vụ, đầu tư phát triển,... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

#### Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập đối với hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp đáp ứng tình hình thực tế.
- HĐQT đã tiếp thu, xem xét các ý kiến về quản lý nhà nước, chính sách giá, xã hội hóa lương,... từ ý kiến thành viên HĐQT độc lập trong công tác triển khai kế hoạch kinh doanh Công ty.
- Các thành viên HĐQT chủ động trong vai trò, trách nhiệm hỗ trợ Ban Điều hành nhận diện sớm các vấn đề giúp Công ty duy trì tính bền vững và ổn định trong hoạt động, hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và cấp quản lý trong Công ty. Thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao trách nhiệm và phối hợp tốt của các bên liên quan trong suốt quá trình làm việc trong năm 2025.
- Năm 2025 kinh tế thế giới tiếp tục đánh dấu những bất ổn, xung đột kèm theo các yếu tố khó lường như thiên tai, xung đột chính trị, chiến tranh thương mại,... Nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác, thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT Công ty đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo ĐHĐCĐ thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2025.

#### Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

- Các Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành trực tiếp hoạt động của Công ty và không có lợi ích liên quan có thể ảnh hưởng đến tính độc lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Các thành viên HĐQT độc lập họp định kỳ và đột xuất, từng thành viên HĐQT độc lập được phân công nhiệm vụ cụ thể và cùng nhau phối hợp thực hiện hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.
- Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, đóng góp ý kiến, phản biện, đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch trong quá trình tham gia quản trị và giám sát hoạt động của Công ty.
- Liên tục theo dõi, nắm bắt tình hình tài chính, công bố thông tin, giao dịch các bên liên quan và các hoạt động quản lý rủi ro theo quy định.

#### Thành viên HĐQT độc lập

Nguyễn Văn Hùng

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025 (tiếp theo)

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ÔNG NGUYỄN THÁI SƠN - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP THỨ HAI VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty Cổ phần Gemadept nhiệm kỳ 2023 - 2028 báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá năm 2025 của từng thành viên HĐQT độc lập như sau:

#### Thông tin về Thành viên HĐQT độc lập:

| Họ và tên       | Chức vụ                             | Tham gia TV HĐQT độc lập                            | Chuyên môn                            |
|-----------------|-------------------------------------|---|---------------------------------------|
| Nguyễn Thái Sơn | Tham gia TV HĐQT độc lập Chuyên môn | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023 - 2028 | Quản lý lĩnh vực hàng hải và tàu biển |

#### Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của HĐQT

##### Hoạt động của HĐQT Công ty

- HĐQT gồm 10 Thành viên, trong đó gồm 3 Thành viên HĐQT độc lập. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 34 Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, biểu quyết đầy đủ các văn bản lấy ý kiến, thảo luận, phản biện các vấn đề cần đưa ra thảo luận: tình sản xuất kinh doanh, thị trường, tình hình tài chính, đầu tư,... và đưa ra các quyết sách đúng đắn, hiệu quả, phù hợp tình hình hoạt động và chiến lược phát triển công ty.
- Các vấn đề liên quan đến thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, tuân thủ các tiêu chuẩn về nguyên tắc quản trị, chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị rủi ro, giao dịch các bên liên quan, công bố thông tin,... được kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

##### Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập đối với hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
  - HĐQT tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp đáp ứng tình hình thực tế. Các cuộc họp HĐQT trong năm được triển khai đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và công bố thông tin. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận, đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng và minh bạch.
  - Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT
  - HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch. Tiếp thu, xem xét các ý kiến đóng góp chuyên môn của từng thành viên HĐQT độc lập về giá giao dịch trên thị trường tàu biển, đánh giá các tuyến vận tải và giá nhiên liệu...
  - Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Báo cáo sử dụng vốn từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
  - HĐQT đã thực hiện giám sát, đánh giá và thông qua các giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025.
  - Đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong các quyết định của HĐQT, bảo vệ quyền lợi của Công ty và của Cổ đông.
- Trên đây là Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động Công ty năm 2025.

#### Thành viên HĐQT độc lập



Nguyễn Thái Sơn

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ÔNG LÂM ĐÌNH DỤ - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP THỨ BA VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Gemadept nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 10 Thành viên HĐQT, trong đó gồm 3 Thành viên HĐQT độc lập và đảm bảo tỷ lệ về thành viên HĐQT không điều hành theo quy định của pháp luật. Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của từng thành viên HĐQT độc lập như sau:

#### Thông tin về Thành viên HĐQT độc lập:

| Họ và tên   | Chức vụ                        | Tham gia TV HĐQT độc lập                            | Chuyên môn                             |
|-------------|--------------------------------|---|--|
| Lâm Đình Dụ | Thành viên HĐQT độc lập Thứ ba | ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023 - 2028 | Quản lý lĩnh vực hàng hải và logistics |

#### Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của HĐQT

##### Hoạt động của HĐQT Công ty

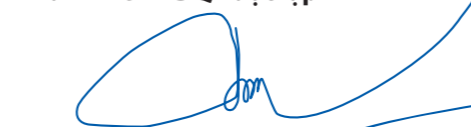
- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản. Ban hành 34 Nghị quyết thuộc thẩm quyền HĐQT. HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, biểu quyết đầy đủ các văn bản lấy ý kiến, thảo luận, phản biện, có ý kiến về các vấn đề cần đưa ra thảo luận tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư và đưa ra các quyết sách phù hợp tình hình hoạt động và chiến lược phát triển công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT có sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ theo đúng quy định. Các Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chiến lược kinh doanh, tuân thủ các tiêu chuẩn về ngành nghề kinh doanh, an toàn lao động, chất lượng dịch vụ,... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được thông qua 100% thành viên dự họp, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, hợp lệ. Tất cả các biên bản cuộc họp trực tiếp cũng như lấy ý kiến bằng văn bản đều đạt đồng thuận cao và đầy đủ tất cả chữ ký của các thành viên HĐQT. Các Nghị quyết HĐQT được ban hành sau mỗi cuộc họp để Ban Điều hành triển khai cụ thể từng công việc.

##### Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập đối với hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty

- Về tổng thể, HĐQT đã triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Điều hành, đảm bảo hoạt động của công ty được kiểm soát an toàn, chặt chẽ.
- HĐQT luôn lắng nghe các ý kiến tư vấn của HĐQT độc lập về tư vấn đầu tư, tư vấn về tàu, đóng mới sửa chữa tàu,... theo kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Thành viên HĐQT giữ chức vụ trong Ban Điều hành luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, HĐQT nắm rõ tình hình hoạt động của công ty, cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế, các quyết định của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và công ty.

HĐQT dành sự quan tâm đặc biệt tới hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro và minh bạch trong công bố thông tin nhằm hỗ trợ Ban Điều hành nhận diện sớm các vấn đề, giúp Công ty hoạt động bền vững, an toàn và ổn định, bảo vệ lợi ích của cổ đông cũng như các nhà đầu tư.

#### Thành viên HĐQT độc lập



Lâm Đình Dụ

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2025, nền kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục có nhiều biến động bất thường, đặc biệt sự gia tăng căng thẳng giữa hai cường quốc Mỹ và Trung Quốc. Cuộc chiến thuế quan kéo dài, xung đột vũ trang Nga và Ukraine, Trung Đông, rủi ro xung đột tại Nam Mỹ và rủi ro biến đổi khí hậu đã có những ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP là 8,02%. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Gemadept đã có nhiều nỗ lực để đạt kết quả kinh doanh theo mục tiêu đề ra, thông qua việc nâng cao vai trò quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro, cắt giảm chi phí, tái cơ cấu các hoạt động sản xuất kinh doanh.

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 - 2028 bao gồm ba (03) thành viên.

Trong năm 2025, với sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và BKH, BKS đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giám sát hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch, định hướng tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đưa ra các vấn đề cần lưu ý, khuyến nghị góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

BKS đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, các Công ty con, Chi nhánh nhằm đánh giá tiến độ hoàn thành kế hoạch, nhắc nhở việc tuân thủ qui trình hoạt động, phát hiện những rủi ro và kiến nghị những giải pháp tăng cường sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty.

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm định báo cáo tài chính 2025 hàng quý và cả năm.

### TỔNG KẾT CÁC PHIÊN HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp như sau:

| Ngày họp   | Số thành viên tham dự | Các nội dung chính  |
|------------|-----------------------|---|
| 23/05/2025 | 3/3                   | Tổng kết các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và triển khai công tác năm 2025.<br>Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 và Quý I/2025 của Công ty.<br>Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2025.                          |
| 11/06/2025 | 3/3                   | Đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật và Điều lệ công ty trong năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025.<br>Đánh giá việc triển khai số hóa và ứng dụng AI của Công ty.   |
| 11/09/2025 | 3/3                   | Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025.<br>Xem xét đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.<br>Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong 09 tháng đầu năm 2025.                               |
| 08/12/2025 | 3/3                   | Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025.<br>Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.<br>Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.<br>Định hướng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026. |

### TỔNG KẾT THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CHO BAN KIỂM SOÁT

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/06/2025, ĐHĐCĐ đã phê duyệt mức trích quỹ Hội đồng Quản trị bằng 3% lợi nhuận sau thuế trong năm 2025 dựa trên việc phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được thông qua.

### GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tập trung xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Công ty đã thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024: Đã thực hiện.
- Công ty đang triển khai các Phương án đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 131/NQ-ĐHĐCĐ-GMD ngày 24/6/2025.
- Công ty đã phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của GMD năm 2023, 2024.
- Kết quả kinh doanh năm 2025: Với sự nỗ lực của toàn Công ty, mặc dù tình hình kinh tế không thuận lợi, theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2025, Công ty Gemadept đạt 123% kế hoạch doanh thu và đạt 140% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ qui định trong Điều lệ Công ty và Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Giám sát hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Quản lý rủi ro tăng cường kiểm tra việc tuân thủ qui phạm pháp luật và qui định nội bộ của Công ty.

Tổ chức thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và cả năm.

Thực hiện các công tác của Ban Kiểm soát.

Các thành viên Ban Kiểm soát, trên cơ sở được phân công, sẽ kiểm tra và đánh giá các bộ phận liên quan để tăng cường quản trị rủi ro đối với vốn, tài sản và nguồn lực của Công ty.

**TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026**

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**LƯU TƯỜNG GIAI**

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## THỊ TRƯỜNG, NGÀNH VÀ GEMADEPT

### TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2025 tiếp tục cho thấy sự phục hồi theo hướng "chậm nhưng bền" trong bối cảnh rủi ro đan xen: xung đột địa chính trị kéo dài tại một số điểm nóng, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, biến động giá năng lượng - nguyên vật liệu và áp lực chi phí logistics theo chu kỳ. Dù vậy, các nền kinh tế lớn ghi nhận khả năng "chịu lực" tốt hơn dự báo nhờ tiêu dùng cải thiện tại một số thị trường chủ chốt, sản xuất công nghiệp phục hồi từng bước và thương mại hàng hóa duy trì động lực nhất định. Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu hạ nhiệt so với giai đoạn đỉnh, nhiều ngân hàng trung ương bắt đầu chuyển sang giai đoạn điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt hơn, qua đó hỗ trợ tâm lý thị trường và hoạt động đầu tư - thương mại. Theo IMF, tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 được dự báo khoảng 3,2%, phản ánh xu hướng tăng trưởng ổn định nhưng chưa thực sự có sự bứt phá, với rủi ro nghiêng về phía suy giảm do bất định địa chính trị và thương mại.

Trong nước, Việt Nam tiếp tục là Quốc gia thu hút đầu tư, kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận mức phục hồi mạnh và đồng đều hơn trên nền tảng ổn định vĩ mô, tiêu dùng - dịch vụ tăng trưởng tích cực và công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vai trò động lực. Theo công bố của Cục Thống kê (Bộ Tài chính), GDP năm 2025 tăng 8,02%, trong đó khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng đóng góp chủ đạo vào mức tăng của toàn nền kinh tế. Năm 2025, Việt Nam vừa đạt bước tiến lịch sử về xuất nhập khẩu với kim ngạch gần 930 tỷ USD, vừa duy trì tăng trưởng GDP

### NGÀNH KHAI THÁC CẢNG VÀ LOGISTICS

Theo Báo cáo của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), thương mại toàn cầu dự kiến đạt mức cao kỷ lục gần 35 nghìn tỷ USD trong năm 2025, tăng khoảng 7% so với năm 2024. Trong đó, thương mại hàng hóa tăng khoảng 0,5%, cho thấy xu hướng ổn định hơn và ít biến động từ năm 2026. Trong bối cảnh đó, ngành khai thác cảng và logistics toàn cầu được dự báo tiếp tục duy trì nhu cầu vận chuyển ở mức nền cao, đồng thời chuyển dịch mạnh theo hướng tối ưu hiệu quả khai thác, nâng cao

trên 8%, khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục là điểm sáng khi kim ngạch xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, qua đó xuất siêu 20,03 tỷ USD trong năm 2025. Về thu hút đầu tư, dòng vốn nước ngoài duy trì xu hướng tích cực: tổng vốn FDI đăng ký đạt 38,42 tỷ USD; vốn FDI thực hiện ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước, phản ánh mức độ hấp dẫn của Việt Nam trong chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Mặt bằng giá được kiểm soát hiệu quả: CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tạo dư địa thuận lợi cho điều hành vĩ mô và hỗ trợ hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Bước sang năm 2026, Việt Nam tiếp tục được các tổ chức quốc tế đánh giá là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (World Bank), tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2026 ước đạt khoảng 6,3%, cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng bình quân của khu vực Đông Á - Thái Bình Dương. Trong khi đó, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế đầy tham vọng, phấn đấu đạt mức 10%. Chính phủ định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ mở rộng quy mô sang nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Tập trung phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, thu hút FDI theo chiều sâu và nâng cao năng lực thực thi chính sách để đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, cũng như niềm tin nhà đầu tư, đạt mục tiêu tăng trưởng mạnh trong giai đoạn tới.

năng suất và đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe về chi phí, môi trường và độ tin cậy của chuỗi cung ứng.

Tại Việt Nam, ngành khai thác Cảng và Logistics cũng ghi nhận những bước tiến đáng kể. Theo thống kê của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, năm 2025, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển và cảng thủy nội địa ước đạt khoảng 1,17 tỷ tấn, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, hàng hóa container thông qua cảng

ước đạt 34,36 triệu TEU, tăng 11%. Đặc biệt, Việt Nam có 3 cụm cảng (TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Cái Mép - Thị Vải) nằm trong danh sách 30 cảng container có sản lượng thông qua lớn nhất thế giới theo Báo cáo xếp hạng Lloyd's List 2025, khẳng định vị thế ngành hàng hải quốc gia trên trường quốc tế.

Bước sang năm 2026, ngành hàng hải toàn cầu được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều biến số trong bối cảnh các liên minh hàng tàu bước vào giai đoạn vận hành theo cấu trúc mới, kéo theo những điều chỉnh về mạng lưới tuyến

dịch vụ, năng lực khai thác và chiến lược cảng ghé. Cùng với đó, rủi ro từ chính sách thương mại tại các nền kinh tế lớn, diễn biến địa chính trị phức tạp, áp lực chi phí và các yêu cầu ngày càng khắt khe về xanh hóa, số hóa hoạt động cảng biển tiếp tục định hình môi trường cạnh tranh của ngành. Trong nước, Việt Nam tiếp tục ưu tiên thúc đẩy đầu tư hạ tầng và hoàn thiện khung thể chế, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về kết nối và thủ tục, qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp nâng cao năng lực khai thác, gia tăng sức cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế trên bản đồ hàng hải và logistics khu vực và toàn cầu.

### GEMADEPT - TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG, SẴN SÀNG CHO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động khó lường, đặc biệt từ căng thẳng địa chính trị, điều chỉnh chính sách thương mại và chi phí logistics gia tăng, tác động rõ rệt từ biến đổi khí hậu toàn cầu, Gemadept đã thể hiện được bản lĩnh, tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực khai thác cảng và logistics tại Việt Nam. Với định hướng phát triển bền vững, chiến lược đầu tư bài bản và khả năng chủ động thích ứng trước biến động thị trường, Gemadept tiếp tục phát triển bền vững, từng bước mở rộng quy mô khai thác và gia tăng giá trị chuỗi hệ sinh thái cảng logistics tích hợp.

Tại miền Bắc, năm 2025 đánh dấu bước phát triển quan trọng của Gemadept khi Giai đoạn 3 của Cụm cảng Nam Đình Vũ đưa vào khai thác từ tháng 10, hoàn thiện tổ hợp cảng container - logistics quy mô lớn tại cửa ngõ hàng hải Hải Phòng. Sau khi hoàn thành toàn bộ 3 giai đoạn, cảng Nam Đình Vũ đạt tổng công suất khai thác trên 2 triệu TEU/năm, với tổng chiều dài cầu cảng khoảng 1,5 km, cho phép tiếp nhận đồng thời 7 tàu feeder làm hàng. Hệ thống hạ tầng khai thác được đầu tư đồng bộ, hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nâng cao chất lượng dịch vụ để tiếp nhận các tàu khai thác vận hành tuyến dịch vụ nội Á và quốc tế, của Nam Đình Vũ như một trung tâm cảng sông - cảng biển trọng điểm tại khu vực phía Bắc. Song song với việc mở rộng năng lực khai thác, Gemadept chủ động đề xuất để duy tu, nạo vét các điểm bồi lắng trọng yếu trên luồng Kênh Hà Nam và đã được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chấp thuận. Đến tháng 11/2025, tuyến luồng chính thức nhận được Thông báo hàng hải với độ sâu -8,5m toàn luồng, góp phần đảm bảo an toàn hàng hải, nâng cao tính ổn định khai thác và gia tăng uy tín, khẳng định sự cam kết của Cảng Nam Đình

Vũ đối với các hãng tàu, tạo nền tảng thu hút thêm tuyến dịch vụ và gia tăng sản lượng thông qua cảng trong trung và dài hạn.

Tại miền Nam, Cảng Gemalink tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2025 với sản lượng container thông qua cảng đạt mức kỷ lục từ khi đi vào hoạt động - hơn 1,9 triệu TEU, tăng hơn 10% so với năm 2024, trước những tác động bất lợi từ môi trường thương mại quốc tế và các điều chỉnh chính sách thuế quan tại các thị trường lớn. Kết quả này là sự nỗ lực, sáng tạo tìm mọi giải pháp để phát huy tối đa năng lực khai thác của cảng, sự tin tưởng của các hãng tàu, khách hàng cũng như hiệu quả trong công tác tổ chức khai thác và điều hành. Nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả khai thác và tối ưu hóa việc sử dụng cầu bến, Gemalink tập trung nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh phương án đầu tư - xây dựng theo hướng phù hợp với diễn biến thị trường và nhu cầu thực tế trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, Gemalink dự kiến triển khai Giai đoạn 2 trong năm 2026, hướng đến nâng cao năng lực tiếp nhận tàu mẹ cỡ lớn, từng bước khẳng định vai trò cảng cửa ngõ và trung chuyển quốc tế tại khu vực Cái Mép - Thị Vải, góp phần nâng cao vị thế của hệ thống cảng biển Việt Nam trong mạng lưới logistics toàn cầu.

Kết thúc năm 2025, Gemadept ghi nhận sản lượng container thông qua toàn hệ thống cảng đạt mốc son mới với hơn 5 triệu TEU, đóng góp gần 15% tổng sản lượng container qua hệ thống cảng biển Việt Nam. Kết quả này tạo nền tảng vững chắc để Gemadept vững vàng bước sang năm 2026, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển mới - Tầm nhìn 5 năm 2026-2030 với định hướng tăng trưởng bền vững và không ngừng góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi logistics khu vực và toàn cầu.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## TOÀN CẢNH HOẠT ĐỘNG GEMADEPT NĂM 2025

### Tháng 01/2025

#### Cảng Nam Đình Vũ chào đón tuyến dịch vụ CKV2 của Hãng tàu SITC

Ngày 09/01/2025, Cảng Nam Đình Vũ chính thức chào đón tuyến dịch vụ CKV2 với tàu SITC MACAO, kết nối Hải Phòng với các cảng trọng điểm tại Hàn Quốc và Nam Trung Quốc. Việc đón thêm tuyến dịch vụ mới ngay từ đầu năm tiếp tục khẳng định năng lực khai thác, lợi thế hạ tầng và uy tín của Cảng Nam Đình Vũ trong mạng lưới dịch vụ của các hãng tàu quốc tế.

#### Gemadept và các đơn vị thành viên được vinh danh trong Bảng xếp hạng Doanh nghiệp uy tín ngành Logistics năm 2025

Ngày 18/01/2025, Tập đoàn Gemadept cùng 03 đơn vị thành viên gồm Cảng Gemalink, Cảng Nam Đình Vũ và Cảng hàng hóa hàng không SCSC được Vietnam Report và Báo VietnamNet vinh danh trong Bảng xếp hạng Doanh nghiệp Uy tín ngành Logistics năm 2024. Kết quả ghi nhận năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động và uy tín thương hiệu của Gemadept, qua đó củng cố niềm tin của khách hàng, đối tác và nhà đầu tư.

### Tháng 02/2025

#### Hoàn thành đánh giá hệ thống quản lý và báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn quốc tế tại khối cảng Gemadept phía Bắc

Trong tháng 02/2025, Cảng Nam Đình Vũ và Nam Hải ICD hoàn thành đánh giá hệ thống quản lý môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp và báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn quốc tế, thể hiện cam kết của Gemadept trong việc tuân thủ các chuẩn mực ESG và thúc đẩy phát triển bền vững trong hoạt động khai thác cảng.

#### Gemadept tham gia Hội nghị Chuyển đổi bền vững - IMT tại Diễn đàn Kỹ thuật số Châu Á 2025

Ngày 18/02/2025, đại diện Gemadept tham gia Hội nghị Chuyển đổi bền vững - IMT trong khuôn khổ Nikkei Digital Forum 2025 tại TP. Hồ Chí Minh. Sự kiện góp phần đưa Gemadept tiến sâu hơn vào mạng lưới kết nối số và khẳng định định hướng chuyển đổi số gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

#### Gemadept tham dự Hội nghị Nhà đầu tư Vietnam Access Days 2025

Ngày 26/02/2025, Gemadept tham dự Vietnam Access Days 2025 do Vietcap tổ chức, thu hút sự quan tâm của các quỹ và nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước. Thông qua đối thoại trực tiếp, Gemadept tiếp tục nâng cao tính minh bạch thông tin và củng cố niềm tin của cộng đồng nhà đầu tư đối với chiến lược phát triển dài hạn.

#### Gemadept tham gia chương trình Kết nối Logistics Việt Nam - Đà Loan

Ngày 26/02/2025, Gemadept tham gia chương trình Kết nối Logistics Việt Nam - Đà Loan, nhằm thúc đẩy hợp tác và mở rộng kết nối trong lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng. Hoạt động góp phần tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế và đưa hệ sinh thái cảng - logistics của Gemadept nói riêng và Việt Nam nói chung gia nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng của khu vực và thế giới.

#### Gemalink chào đón tàu HMM Oslo, khởi động tuyến dịch vụ FE4

Ngày 27/02/2025, Cảng Gemalink vinh dự chào đón tàu HMM Oslo cập cảng, chính thức khởi động tuyến dịch vụ mới FE4 thuộc liên minh PREMIER. Tàu HMM Oslo có chiều dài gần 400 m, sức chở 23.820 TEU, tải trọng hơn 229.000 DWT. Việc tiếp nhận và khai thác an toàn tàu mẹ cỡ lớn trong thời gian ngắn tiếp tục khẳng định năng lực khai thác, trình độ tổ chức khai thác và vị thế của Gemalink trong hệ thống cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải, góp phần nâng cao vai trò của Việt Nam trong mạng lưới vận tải container toàn cầu.

### Tháng 03/2025

#### Gemadept được vinh danh Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 ngành Logistics

Trong tháng 03/2025, Gemadept được Viet Research phối hợp cùng Báo Tài chính - Đầu tư vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 ngành Logistics. Danh hiệu ghi nhận những nỗ lực của Gemadept trong việc thực hiện các cam kết về môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị doanh nghiệp, hướng đến phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

### Tháng 04/2025

#### Cảng Nam Đình Vũ chào đón tuyến dịch vụ SSX của Hãng tàu SJJ

Ngày 06/04/2025, Cảng Nam Đình Vũ chào đón chuyến tàu đầu tiên thuộc tuyến dịch vụ mới SSX của Hãng tàu SJJ, kết nối trực tiếp vận tải biển giữa Trung Quốc - Việt Nam. Việc đưa tuyến dịch vụ mới vào khai thác tiếp tục khẳng định vị thế và năng lực khai thác của Nam Đình Vũ trong việc mở rộng mạng lưới kết nối quốc tế tại khu vực phía Bắc.

#### Gemadept phối hợp HSC tổ chức hội thảo trực tuyến Connecting to Customers (C2C)

Ngày 24/04/2025, trước bối cảnh về chính sách thuế quan của Mỹ, Gemadept phối hợp với Công ty Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC) tổ chức hội thảo trực tuyến C2C - Connecting to Customers với chủ đề "Gemadept: Vững tâm thế - Giữ tăng trưởng". Tại hội thảo, Ban Lãnh đạo Gemadept đã chia sẻ về kết quả kinh doanh, định hướng chiến lược và các động lực tăng trưởng của Tập đoàn trong năm 2025 tới cộng đồng nhà đầu tư. Hội thảo đã thu hút rất nhiều Nhà đầu tư quan tâm và góp phần ổn định thị trường.

#### Thành viên chủ chốt của Hiệp hội Logistics và Cảng biển Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày 24/04/2025, Hiệp hội Logistics và Cảng biển Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chính thức được thành lập, với sự tham dự của lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp trong ngành. Tại Đại hội, ông Cao Hồng Phong - Phó Tổng Giám đốc Cảng Gemalink được bầu giữ chức Chủ tịch Hiệp hội, góp phần thúc đẩy liên kết ngành, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển hệ sinh thái logistics - cảng biển khu vực Đông Nam Bộ.

### Tháng 05/2025

#### Gemadept và đối tác CMA CGM tiên phong triển khai giải pháp vận tải xanh tại Việt Nam

Ngày 27/05/2025, Gemadept và Tập đoàn CMA CGM (Pháp) chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác thành lập liên doanh cung cấp giải pháp vận tải container chạy 100% bằng điện lần đầu tiên tại Việt Nam. Dự án là minh chứng cho sự cam kết mạnh mẽ của Gemadept trong chiến lược logistics xanh, đồng hành cùng mục tiêu Net Zero 2050 và nâng cao tính bền vững trong chuỗi cung ứng.

#### Triển khai Dự án "Phòng tin học cho em" và khánh thành điểm trường mầm non vùng cao

Trong tháng 05/2025, đại diện Ban tổ chức Gemadept Run cùng các tình nguyện viên đã trực tiếp đến 3 điểm trường vùng cao, triển khai Dự án "Phòng tin học cho em", trực tiếp hỗ trợ cho các trường học tại Tỉnh Lào Cai và Hà Giang, góp phần cải thiện điều kiện học tập cho học sinh vùng cao, thể hiện cam kết lâu dài của Gemadept trong việc đồng hành cùng cộng đồng và thúc đẩy phát triển bền vững.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### TOÀN CẢNH HOẠT ĐỘNG GEMADEPT NĂM 2025 (tiếp theo)

#### Tháng 06/2025

##### Gemadep được vinh danh tại Giải thưởng quốc tế The Asset Triple A Awards

Ngày 19/06/2025, Gemadep tiếp tục được vinh danh tại Giải thưởng quốc tế The Asset Triple A Awards, ghi nhận tầm nhìn chiến lược và cam kết phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh. Danh hiệu này tiếp tục khẳng định uy tín của Gemadep trên thị trường quốc tế, đồng thời phản ánh những nỗ lực nhất quán của Tập đoàn trong việc triển khai các chuẩn mực ESG và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

##### Gemadep tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Ngày 24/06/2025, Gemadep tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thông qua kế hoạch kinh doanh, chia sẻ định hướng đầu tư và cập nhật tiến độ các dự án trọng điểm. Tại Đại hội, Ban Lãnh đạo chia sẻ về điều hành và luôn bám sát và đa dạng hóa thị trường trong bối cảnh biến động chính sách thương mại, đồng thời tập trung tối ưu hiệu quả khai thác hệ sinh thái Cảng - Logistics, đẩy mạnh chuyển đổi số và quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm 2021-2030.

#### Tháng 07/2025

##### Gemadep được vinh danh Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2025

Ngày 01/07/2025, Gemadep được Chương trình IR Awards 2025 vinh danh trong danh sách Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin, ghi nhận chất lượng minh bạch và thực hành tốt công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Danh hiệu là phần thưởng xứng đáng tiếp tục khẳng định uy tín của Gemadep trong công tác quan hệ nhà đầu tư và quản trị doanh nghiệp tiên tiến.

##### Cảng Gemalink được cấp phép tiếp nhận tàu container lên đến 232.494,5 DWT

Theo Quyết định số 6183/BXD-KCHT ngày 02/07/2025, Cảng Gemalink chính thức được Bộ Xây dựng chấp thuận cho tiếp nhận tàu container có tải trọng lên đến 232.494,5 DWT, khẳng định năng lực khai thác tàu mẹ cỡ lớn tại khu vực Cái Mép - Thị Vải. Sự kiện đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc nâng cao vai trò cảng cửa ngõ và trung chuyển quốc tế của Gemalink.

##### Cảng Nam Đình Vũ đón chuyến tàu đầu tiên tuyến dịch vụ SCX kết nối trực tiếp Việt Nam - Hoa Kỳ

Ngày 30/07/2025, Cảng Nam Đình Vũ vinh dự đón chuyến tàu đầu tiên thuộc tuyến dịch vụ SCX của Hãng tàu ESL, kết nối trực tiếp Hải Phòng với các cảng tại Hoa Kỳ. Việc đưa tuyến dịch vụ xuyên Thái Bình Dương vào khai thác tiếp tục khẳng định năng lực khai thác và vị thế của Nam Đình Vũ trong mạng lưới vận tải container quốc tế.

##### Gemadep tăng cường kết nối nhà đầu tư tại Hội nghị Invest ASEAN 2025

Trong tháng 07/2025, đại diện Gemadep tham dự Hội nghị Invest ASEAN 2025 tại Malaysia, qua đó mở rộng kết nối với cộng đồng nhà đầu tư khu vực và quốc tế. Tại sự kiện, Gemadep là doanh nghiệp thu hút được sự quan tâm cao của Nhà đầu tư và đại diện đã chia sẻ về kết quả hoạt động, chiến lược phát triển và định hướng bền vững trong giai đoạn tới.

#### Tháng 08/2025

##### Gemadep được vinh danh Top 50 Công ty Đại chúng Uy tín và Hiệu quả (VIX50) năm 2025

Trong tháng 08/2025, Gemadep được Vietnam Report phối hợp Báo VietnamNet vinh danh trong Top 50 Công ty Đại chúng Uy tín và Hiệu quả năm 2025 (VIX50). Danh hiệu ghi nhận năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động và uy tín thương hiệu của Gemadep trên thị trường vốn.

##### Gemadep vào Top 10 Doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng ALPHA30 năm 2025

Gemadep được xếp hạng trong Top 10 Doanh nghiệp dẫn đầu ALPHA30 - Top 30 Tập đoàn Đầu tư Chiến lược Việt Nam năm 2025 do Vietnam Report công bố. Kết quả tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong và năng lực tạo giá trị bền vững của Gemadep trong lĩnh vực cảng biển và logistics.

##### Cảng Nam Đình Vũ chạm mốc 1 triệu TEU và hoàn thiện lắp đặt 03 cầu STS hiện đại

Ngày 22/08/2025, Cảng Nam Đình Vũ chính thức vượt mốc 1 triệu TEU sản lượng thông qua, đồng thời hoàn tất lắp đặt 03 cầu STS Ship-to-Shore hiện đại phục vụ Giai đoạn 3. Sự kiện đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng năng lực khai thác và nâng cao hiệu quả vận hành cụm cảng sông lớn nhất tại khu vực phía Bắc.

##### Gemadep được lựa chọn vào Top 20 doanh nghiệp có Chỉ số Phát triển Bền vững tốt nhất thị trường (VNSI20)

Trong tháng 08/2025, Gemadep được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) lựa chọn vào Top 20 doanh nghiệp có Chỉ số Phát triển Bền vững tốt nhất thị trường (VNSI20). Việc được đưa vào rổ chỉ số VNSI tiếp tục khẳng định định hướng phát triển bền vững và cam kết ESG xuyên suốt trong hoạt động của Gemadep.

#### Tháng 09/2025

##### Cảng Gemalink được vinh danh tại Hội nghị CMA Terminals QHSE APAC 2025

Trong tháng 09/2025, Cảng Gemalink được CMA Terminals vinh danh với 02 giải thưởng tại Hội nghị QHSE APAC 2025 tổ chức tại Mumbai (Ấn Độ), gồm Giải Nhất về An toàn xuất sắc và Giải Nhì Sáng kiến An toàn tiêu biểu. Thành tích khẳng định cam kết nhất quán của Gemalink trong việc đặt an toàn, chất lượng và đổi mới làm trọng tâm trong vận hành.

##### Cảng Nam Đình Vũ thử nghiệm thành công Giai đoạn 3

Ngày 30/09/2025, Cảng Nam Đình Vũ - Giai đoạn 3 chính thức đón chuyến tàu đầu tiên khai thác thử nghiệm, đánh dấu bước khởi đầu thuận lợi cho giai đoạn vận hành mới. Việc thử nghiệm thành công góp phần hoàn thiện toàn bộ Cụm cảng Nam Đình Vũ, nâng tổng công suất thiết kế vượt 2 triệu TEU/năm và củng cố vị thế cảng container quy mô lớn tại khu vực phía Bắc.

#### Tháng 10/2025

##### Gemadep đồng hành cùng FIATA World Congress 2025

Từ ngày 6/10-10/10/2025, Gemadep tham gia tích cực tại FIATA World Congress 2025, sự kiện logistics lớn nhất thế giới lần đầu được tổ chức tại Việt Nam. Sự kiện khẳng định vai trò tiên phong của Gemadep trong việc kết nối quốc tế, thúc đẩy logistics xanh và nâng cao vị thế ngành logistics Việt Nam trên bản đồ toàn cầu.

##### Gemadep được vinh danh tại Giải thưởng Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á - APEA 2025

Ngày 09/10/2025, Gemadep được trao Giải thưởng Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á (Asia Pacific Enterprise Awards - APEA) 2025, hạng mục Corporate Excellence Award. Giải thưởng ghi nhận năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và cam kết phát triển bền vững của Gemadep trong hành trình 35 năm đồng hành cùng nền kinh tế Việt Nam.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### TOÀN CẢNH HOẠT ĐỘNG GEMADEPT NĂM 2025 (tiếp theo)

#### Tháng 10/2025 (Tiếp theo)

##### Gemadep và Vietcombank ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện

Ngày 22/10/2025, Gemadep và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện, hướng tới phát triển hệ sinh thái logistics - tài chính xanh và bền vững. Việc hợp tác mở ra cơ hội phát huy tối đa thế mạnh hệ sinh thái của các doanh nghiệp hàng đầu, tối ưu nguồn lực tài chính, đầu tư hạ tầng và thúc đẩy phát triển các dự án xanh.

##### Cảng Gemalink được khen thưởng tại Đại hội Thi đua Yêu nước TP. Hồ Chí Minh lần thứ I

Ngày 25/10/2025, Cảng Gemalink vinh dự nhận Bằng khen tại Đại hội Thi đua Yêu nước TP. Hồ Chí Minh lần thứ I, ghi nhận những đóng góp nổi bật trong sản xuất - kinh doanh và phong trào thi đua yêu nước. Thành tích khẳng định vai trò của Gemalink trong phát triển kinh tế biển và logistics khu vực phía Nam.

##### Gemadep Run 2025 - Mùa giải đặc biệt

Trong tháng 10/2025, Giải chạy thường niên Gemadep Run 2025 được tổ chức tại Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh, đã thu hút hơn 5.000 người tham gia, lan tỏa tinh thần thể thao và trách nhiệm xã hội. Chương trình tiếp tục gắn kết cộng đồng và đóng góp cho các hoạt động giáo dục - xã hội, thể hiện cam kết phát triển bền vững của Gemadep.

##### Gemadep và “Công tư kiến quốc”

Tháng 10/2025, đại diện Ban Lãnh đạo Gemadep đã tham dự Hội nghị ‘Công tư kiến quốc’ tại Hà Nội. Tại đây, Công ty vinh dự được tin nhiệm bầu giữ vị trí Trưởng Ủy ban Hạ tầng (Ủy ban 2). Trong vai trò đầu tàu ngành Cảng và Logistics Việt Nam, Gemadep cam kết nỗ lực không ngừng trên hành trình đồng kiến tạo, đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng của nền kinh tế và nâng tầm vị thế ngành logistics quốc gia.

#### Tháng 11/2025

##### Gemadep triển khai chuỗi hoạt động an sinh xã hội hỗ trợ đồng bào vùng tâm lũ

Trong các ngày 14-15/11 và 24/11/2025, Gemadep tổ chức các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ người dân tại nhiều địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề bởi mưa lũ tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Nghệ An, Bình Thuận và Hà Giang. Với tinh thần tương thân tương ái chung tay đóng góp cho cộng đồng, Gemadep cam kết luôn đồng hành cùng cộng đồng hướng đến cuộc sống tốt đẹp hơn.

##### Nam Hải ICD chính thức vận hành hệ thống Smartgate

Ngày 25/11/2025, Nam Hải ICD chính thức đưa vào vận hành hệ thống Smartgate, trở thành depot đầu tiên tại Hải Phòng áp dụng mô hình cổng thông minh tự động hóa. Việc triển khai Smartgate góp phần rút ngắn thời gian làm thủ tục, nâng cao độ chính xác, an toàn và trải nghiệm khách hàng, thúc đẩy chuyển đổi số trong hệ sinh thái logistics của Gemadep.

##### Gemadep tham gia Diễn đàn Logistics Việt Nam (VLF) 2025

Trong hai ngày 28-29/11/2025, Gemadep tham gia Diễn đàn Logistics Việt Nam (VLF) 2025, đóng góp các đề xuất chiến lược và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong phát triển logistics xanh, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Sự kiện tiếp tục khẳng định vai trò chủ động của Gemadep trong việc đồng hành cùng Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp phát triển ngành logistics Việt Nam.

##### Gemadep được vinh danh Top 30 Tập đoàn Đầu tư Chiến lược Việt Nam

Trong tháng 11/2025, Gemadep được Vietnam Report vinh danh trong Top 30 Tập đoàn Đầu tư Chiến lược Việt Nam, ghi nhận năng lực đầu tư dài hạn, hiệu quả và tầm nhìn chiến lược. Danh hiệu khẳng định vị thế của Gemadep trong lĩnh vực cảng biển - logistics và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

##### Gemadep tổ chức chương trình Tri ân Khách hàng và Đối tác năm 2025

Cuối tháng 11/2025, Gemadep tổ chức chương trình Tri ân Khách hàng và Đối tác 2025 với chủ đề “Gắn kết để vươn xa”, đánh dấu hành trình 35 năm đồng hành và phát triển của Tập đoàn. Sự kiện là dịp Gemadep tri ân sự đồng hành, tin tưởng của khách hàng, đối tác và cùng chia sẻ định hướng phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

##### Gemadep đối tác chiến lược trong dự án Trung tâm Hàng hải Thế giới

Cũng trong tháng 11/2025, tại Diễn đàn Logistics Việt Nam (VLF), đại diện Lãnh đạo Gemadep đã trực tiếp báo cáo với Thủ tướng Chính phủ về đề xuất phát triển dự án Trung tâm Hàng hải Quốc tế. Với sự ghi nhận và ủng hộ chủ trương từ người đứng đầu Chính phủ, Gemadep đang tích cực phối hợp nghiên cứu để hiện thực hóa mô hình tổ hợp dịch vụ hàng hải cao cấp, quyết tâm góp phần đưa Việt Nam trở thành mắt xích chiến lược trên bản đồ hàng hải toàn cầu.

#### Tháng 12/2025

##### Gemadep được vinh danh Top 10 Công ty Uy tín ngành Logistics năm 2025

Ngày 11/12/2025, Vietnam Report chính thức công bố danh sách Top 10 Công ty Uy tín ngành Logistics năm 2025, trong đó Gemadep tiếp tục được vinh danh. Đặc biệt, 04 đơn vị thành viên trong hệ sinh thái Gemadep gồm Gemalink, Nam Đình Vũ, SCSC và GMD Logistics đồng loạt góp mặt, khẳng định sức mạnh tổng thể của hệ sinh thái Cảng - Logistics.

##### Cảng Gemalink được vinh danh Top 3 Doanh nghiệp dẫn đầu “Sáng kiến ESG Việt Nam 2025”

Trong tháng 12/2025, Cảng Gemalink được vinh danh Top 3 Doanh nghiệp dẫn đầu Sáng kiến ESG Việt Nam 2025, ghi nhận các sáng kiến tiêu biểu trong lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị. Thành tích khẳng định vai trò tiên phong của Gemalink và Gemadep trong việc tích hợp ESG vào hoạt động khai thác cảng.

##### Cảng Bình Dương triển khai chương trình phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn cảng biển

Ngày 19/12/2025, Cảng Bình Dương phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai chương trình diễn tập an ninh cảng biển và kết nối thông tin hàng hải, đồng thời ký kết quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự năm 2026. Hoạt động góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn khai thác tại khu vực cảng.

##### Các đơn vị tại Hải Phòng triển khai hệ thống thanh toán Online Payment

Trong tháng 12/2025, hệ thống Online Payment được đưa vào vận hành tại Cảng Nam Đình Vũ và Nam Hải ICD, đánh dấu bước tiến trong chuyển đổi số dịch vụ cảng. Giải pháp giúp rút ngắn thời gian làm thủ tục, tăng tính minh bạch và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

##### Gemadep triển khai hoạt động hỗ trợ đồng bào Phú Yên sau bão lũ

Ngày 21/12/2025, tiếp nối hành trình hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do bão lũ lần 1, Gemadep tổ chức chương trình hỗ trợ lần 2 cho đồng bào tại Phú Yên - rốn lũ miền Trung, trao quà và hỗ trợ tài chính cho các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hoạt động tiếp tục thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội, lá lành đùm lá rách và sự đồng hành của Gemadep cùng cộng đồng.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## KẾT QUẢ KINH DOANH 2025

### KẾT QUẢ KINH DOANH

#### DOANH THU THUẦN

ĐVT: Tỷ đồng

| Hoạt động kinh doanh        | 2023         |             | 2024         |             | 2025         |             |
|-----------------------------|--------------|-------------|--------------|-------------|--------------|-------------|
|                             | Giá trị      | %           | Giá trị      | %           | Giá trị      | %           |
| Khai thác cảng              | 2.909        | 76%         | 4.191        | 87%         | 5.254        | 88%         |
| Logistics                   | 937          | 24%         | 641          | 13%         | 702          | 12%         |
| <b>TỔNG DOANH THU THUẦN</b> | <b>3.846</b> | <b>100%</b> | <b>4.832</b> | <b>100%</b> | <b>5.956</b> | <b>100%</b> |

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy biến động đối với kinh tế toàn cầu và Việt Nam, trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng thương mại phân mảnh và chuyển dịch chuỗi cung ứng diễn ra mạnh mẽ. Trước những thách thức đó, Gemadept đã thể hiện rõ bản lĩnh và năng lực thích ứng thông qua việc chủ động điều hành, linh hoạt triển khai các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Trong năm 2025, Gemadept thiết lập cột mốc tăng trưởng ấn tượng với sản lượng container thông qua toàn hệ thống cảng đạt hơn 5,0 triệu TEU, tăng 15% so với 2024. Doanh thu thuần đạt 5.956 tỷ đồng, vượt 23% so với kế hoạch năm được ĐHĐCĐ phê duyệt và vượt 20% so với kế hoạch phấn đấu. Trong đó hoạt động khai thác cảng đóng góp chủ yếu với tỷ trọng 88%, tương đương 5.254 tỷ đồng. Đồng thời, hoạt động Logistics đẩy mạnh mở rộng chuỗi dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ, đóng góp 12% vào tổng doanh thu. Bên cạnh đó, Gemadept cũng tận dụng tốt cơ hội từ thị trường cho thuê tàu và các dịch vụ hỗ trợ, qua đó thể hiện sự linh hoạt và khả năng thích ứng trong bối cảnh thị trường nhiều thách thức.

Tại khu vực Hải Phòng, Cảng Nam Đình Vũ với những lợi thế vượt trội về vị trí địa lý, quy mô và hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, cảng đang ngày càng thu hút các tuyến tàu nội Á trọng điểm, khẳng định vị thế là một trong những điểm đến hàng đầu cho các hãng tàu quốc tế. Song song với việc phát triển quy mô, cảng Nam Đình Vũ luôn chú

#### Doanh thu thuần đạt

# 5.956 tỷ đồng

↑ 23% so với kế hoạch năm được ĐHĐCĐ phê duyệt

trọng tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao hiệu suất khai thác, qua đó gia tăng năng lực cạnh tranh bền vững và mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng và đối tác.

Đồng thời, Gemadept tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động tại các khu vực trọng điểm phía Nam, bao gồm TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2025. Trọng tâm là phát huy hiệu quả khai thác cảng nước sâu gắn với hệ sinh thái cảng - logistics tích hợp, qua đó gia tăng mức độ kết nối, cải thiện chất lượng dịch vụ và mở rộng năng lực phục vụ các tuyến hàng hải quốc tế chủ lực. Sự phát triển này không chỉ tạo động lực tăng trưởng trong năm 2025, mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty đối với khách hàng, cổ đông và đặt nền tảng cho năng lực cạnh tranh dài hạn của Gemadept trong chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

### CHI PHÍ

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu   | Năm 2023     | Năm 2024     | Năm 2025     |
|--|--------------|--------------|--------------|
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>3.846</b> | <b>4.832</b> | <b>5.956</b> |
| Giá vốn hàng bán                                       | 2.068        | 2.697        | 3.217        |
| Chi phí bán hàng                                       | 110          | 247          | 482          |
| Chi phí quản lý  | 552          | 575          | 611          |
| Chi phí lãi vay  | 135          | 139          | 113          |
| Chi phí tài chính không bao gồm lãi vay                | 20           | 11           | 6            |
| <b>Tỷ lệ so với doanh thu thuần</b>                    |              |              |              |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>100%</b>  | <b>100%</b>  | <b>100%</b>  |
| Giá vốn  | 54%          | 56%          | 54%          |
| Chi phí bán hàng                                       | 3%           | 5%           | 8%           |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 14%          | 12%          | 10%          |
| Chi phí lãi vay  | 4%           | 3%           | 2%           |
| Chi phí tài chính không bao gồm lãi vay                | 1%           | 0,2%         | 0,1%         |

Trong bối cảnh quy mô hoạt động mở rộng và tăng trưởng doanh thu, Gemadept tiếp tục duy trì kỷ luật tài chính và hiệu quả kiểm soát chi phí trong toàn hệ thống. Cơ cấu chi phí năm 2025 được quản trị theo hướng đảm bảo hiệu quả tổng thể, phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu vận hành, quản trị tập trung và nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực. Đây là nền tảng quan trọng để Gemadept đảm bảo tăng trưởng bền vững và tăng cường năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

### LỢI NHUẬN

Năm 2025, kinh tế toàn cầu và chuỗi cung ứng tiếp tục biến động khó lường, ngành cảng biển và logistics đối mặt với nhiều thách thức, Gemadept đã luôn nỗ lực, quyết tâm và có những quyết sách bản lĩnh và năng lực điều hành quản trị thông qua việc chủ động linh hoạt thích ứng, xây dựng các kịch bản ứng phó, nâng cao hiệu quả khai thác và đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Kết thúc năm 2025, Gemadept đánh dấu một năm tăng trưởng mạnh mẽ với lợi nhuận trước thuế đạt 2.521 tỷ đồng, vượt 40% so với kế hoạch năm, vượt 26% so với kế hoạch phấn đấu và tăng 42% so với năm 2024 không bao gồm lãi chuyển nhượng, công ty đã hoàn thành xuất sắc

#### Lợi nhuận trước thuế đạt

# 2.521 tỷ đồng

↑ 40% so với kế hoạch năm được ĐHĐCĐ phê duyệt

chỉ tiêu đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông. Trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động khai thác cảng tăng 31% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục khẳng định vai trò động lực tăng trưởng chủ lực, đồng thời củng cố vị thế của Gemadept trong nhóm doanh nghiệp khai thác cảng hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## KẾT QUẢ KINH DOANH 2025 (tiếp theo)

### HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

#### TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

#### TỔNG TÀI SẢN

Tổng tài sản ghi nhận vào ngày 31/12/2025 đạt hơn 19.826 tỷ đồng, tăng 10% so với thời điểm ngày 31/12/2024. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn với gần 69% cơ cấu tổng tài sản. Trong đó:

**Tài sản dài hạn** ghi nhận 13.620 tỷ đồng, tăng 20% so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu tăng tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn.

**Tài sản ngắn hạn** ghi nhận 6.206 tỷ đồng, giảm 7% so với thời điểm 31/12/2024 chủ yếu giảm khoản tiền và tương đương tiền do trong năm 2025, Công ty đầu tư tài sản phương tiện thiết bị và tăng góp vốn đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết.

**Tổng nợ phải trả** vào cuối năm 2025 ghi nhận 4.908 tỷ đồng, tăng 16% so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu tăng nợ dài hạn. Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu là 0,3 tại cuối năm 2025.

**Vốn chủ sở hữu** vào ngày 31/12/2025 ghi nhận 14.918 tỷ đồng, tăng 8% so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Về cấu trúc nguồn vốn**, tỷ lệ vốn chủ sở hữu so với tổng tài sản luôn được duy trì ổn định nhằm đảm bảo sức khỏe và hiệu quả tài chính. Tại ngày 31/12/2025, tỷ lệ này là 75%.

**19.826** tỷ đồng  
↑ 10% so với thời điểm ngày 31/12/2024

**13.620** tỷ đồng  
↑ 20% so với thời điểm ngày 31/12/2024

**6.206** tỷ đồng  
↓ 7% so với thời điểm ngày 31/12/2024

**4.908** tỷ đồng  
↑ 16% so với thời điểm ngày 31/12/2024

**14.918** tỷ đồng  
↑ 8% so với thời điểm ngày 31/12/2024

**75%**  
Tại ngày 31/12/2025

#### NỢ VÀ CÁC BIẾN ĐỘNG LỚN VỀ CÁC KHOẢN NỢ

ĐVT: Tỷ đồng

| Khoản mục                           | Năm 2025     | Năm 2024     | % Tăng/ giảm | Ghi chú  |
|-------------------------------------|--------------|--------------|--------------|--|
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                  | <b>4.908</b> | <b>4.226</b> | <b>16%</b>   | <b>Tăng chủ yếu các khoản vay dài hạn</b>                                    |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>2.343</b> | <b>2.101</b> | <b>12%</b>   |  |
| Phải trả người bán ngắn hạn         | 686          | 487          | 41%          |  |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 10           | 8            | 29%          |  |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 160          | 67           | 139%         |  |
| Phải trả người lao động             | 221          | 192          | 15%          |  |
| Chi phí phải trả ngắn hạn           | 375          | 230          | 63%          |  |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 7.8          | 1.2          | 539%         | Công ty đầu tư thêm tài sản, tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định tăng |
| Phải trả ngắn hạn khác              | 331          | 482          | -31%         |  |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 308          | 422          | -27%         |  |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn          | 139          | 148          | -6%          |  |
| Quý khen thưởng, phúc lợi           | 105          | 64           | 63%          |  |
| <b>Nợ dài hạn</b>                   | <b>2.566</b> | <b>2.125</b> | <b>21%</b>   |  |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn    | 253          | 264          | -4%          |  |
| Phải trả dài hạn khác               | 231          | 116          | 100%         |  |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn    | 2.082        | 1.745        | 19%          | Giải ngân khoản vay mới tài trợ cho các dự án                                |

#### CƠ CẤU NỢ VỐN

| Chỉ tiêu                 | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--------------------------|-----|----------|----------|----------|
| Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu | lần | 0,39     | 0,31     | 0,33     |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản    | lần | 0,28     | 0,23     | 0,25     |

Công ty duy trì cơ cấu Nợ - Vốn chủ sở hữu tối ưu, phù hợp với chiến lược phát triển cũng như kiểm soát được rủi ro tài chính. Đồng thời, Công ty tăng cường chú trọng quản trị dòng tiền hiệu quả nhằm đảm bảo thanh khoản và nguồn thặng dư cho hoạt động đầu tư. Đây là cơ sở quan trọng để thúc đẩy sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực tài chính để Công ty chủ động đón các cơ hội tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### KẾT QUẢ KINH DOANH 2025 (tiếp theo)

#### HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

##### ẢNH HƯỞNG CHÊNH LỆCH LÃI VAY ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

| Chỉ tiêu                        | ĐVT     | Năm 2023 (*) | Năm 2024 (*) | Năm 2025 |
|---------------------------------|---------|--------------|--------------|----------|
| Chi phí lãi vay                 | Tỷ đồng | 135          | 139          | 113      |
| Lợi nhuận trước thuế và lãi vay | Tỷ đồng | 1.442        | 1.920        | 2.633    |
| Khả năng thanh toán lãi vay     | Lần     | 10,68        | 13,77        | 23,39    |

(\*) Số liệu tính toán không bao gồm lợi nhuận từ chuyển nhượng vốn góp

Công ty cải thiện đáng kể về năng lực tài chính do kiểm soát hiệu quả chi phí lãi vay, quản lý tốt chi phí và tăng trưởng mạnh lợi nhuận trước thuế và lãi vay. Quản trị dòng tiền hiệu quả góp phần thanh khoản, thanh toán lãi vay tốt, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho chiến lược đầu tư và mở rộng kinh doanh.

##### ẢNH HƯỞNG CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

| Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái     | ĐVT     | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|---------|----------|----------|----------|
| Lãi chênh lệch tỷ giá                    | Tỷ đồng | 23,7     | 21,9     | 27,8     |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá                     | Tỷ đồng | 13,2     | 17,0     | 3,7      |
| Lãi / lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận BCTC | Tỷ đồng | 10,5     | 4,9      | 24,1     |

Năm 2025 là một năm biến động mạnh của tỷ giá USD/MND trước áp lực liên tục từ thị trường quốc tế và căng thẳng thương mại toàn cầu, mặc dù vậy Gemadept đã kiểm soát hiệu quả rủi ro tỷ giá, đàm phán thanh toán nợ vay ngoại tệ trước hạn, ghi nhận chênh lệch tỷ giá đã phát sinh và đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ đem lại lãi thuần đạt cao 24.1 tỷ đồng.

#### HIỆU SUẤT SINH LỜI

ĐVT: %

| Chỉ tiêu                                  | Năm 2023 (*) | Năm 2024 (*) | Năm 2025 |
|---|--------------|--------------|----------|
| Tỷ suất Lợi nhuận gộp                     | 46%          | 44%          | 46%      |
| Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 34%          | 43%          | 49%      |
| Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế              | 34%          | 37%          | 42%      |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế                | 29%          | 33%          | 39%      |
| Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)  | 8%           | 9%           | 12%      |
| Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)          | 12%          | 12%          | 16%      |

(\*) Số liệu tính toán không bao gồm lợi nhuận từ chuyển nhượng vốn góp

Trong năm 2025, các chỉ số sinh lời duy trì tăng trưởng tốt so với năm 2024. Cụ thể, biên lợi nhuận sau thuế tăng 5.4% so với năm trước, chỉ số ROA và ROE ghi nhận mức cao nhất trong cả giai đoạn 5 năm (lần lượt đạt 12% và 16%).

#### KHẢ NĂNG THANH TOÁN, CHỈ SỐ THANH KHOẢN

ĐVT: lần

| Chỉ tiêu                           | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|------------------------------------|----------|----------|----------|
| Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn | 1,76     | 3,18     | 2,65     |
| Hệ số khả năng thanh toán nhanh    | 1,73     | 3,14     | 2,61     |
| Hệ số khả năng thanh toán tiền mặt | 0,77     | 1,89     | 0,69     |

Năm 2025 hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh giảm nhẹ so với năm 2024 do Công ty sử dụng nguồn tiền để triển khai các dự án đầu tư, góp vốn và thanh toán nợ vay theo đúng mục tiêu phát hành vốn. Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt đạt 2,65 và 2,61 trong năm 2025, luôn duy trì ở mức an toàn qua các năm. Từ đó phản ánh sức khỏe tài chính vững chắc và khả năng quản lý dòng tiền hiệu quả của Công ty.

#### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH KHÁC

ĐVT: lần

| Chỉ tiêu về khả năng hoạt động | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--------------------------------|----------|----------|----------|
| Vòng quay hàng tồn kho         | 27,44    | 35,58    | 36,57    |
| Vòng quay khoản phải thu       | 6,83     | 8,17     | 9,36     |
| Vòng quay khoản phải trả       | 3,03     | 5,4      | 5,50     |

#### ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

Giá trị phần sở hữu của Gemadept tại các Công ty liên doanh, liên kết tính đến cuối năm 2025 là hơn 4.828 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ các công ty liên doanh, liên kết tiếp tục đóng góp đáng kể trong tổng lợi nhuận của Công ty. Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết năm 2025 ghi nhận 1.158 tỷ đồng, tăng trưởng 40% so với năm trước, chủ yếu từ sự đóng góp của Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link, Công ty cổ phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn SCSC và nhóm các công ty liên doanh Holdings kinh doanh về Logistics và Shipping tiếp tục tăng trưởng và phát triển tốt.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

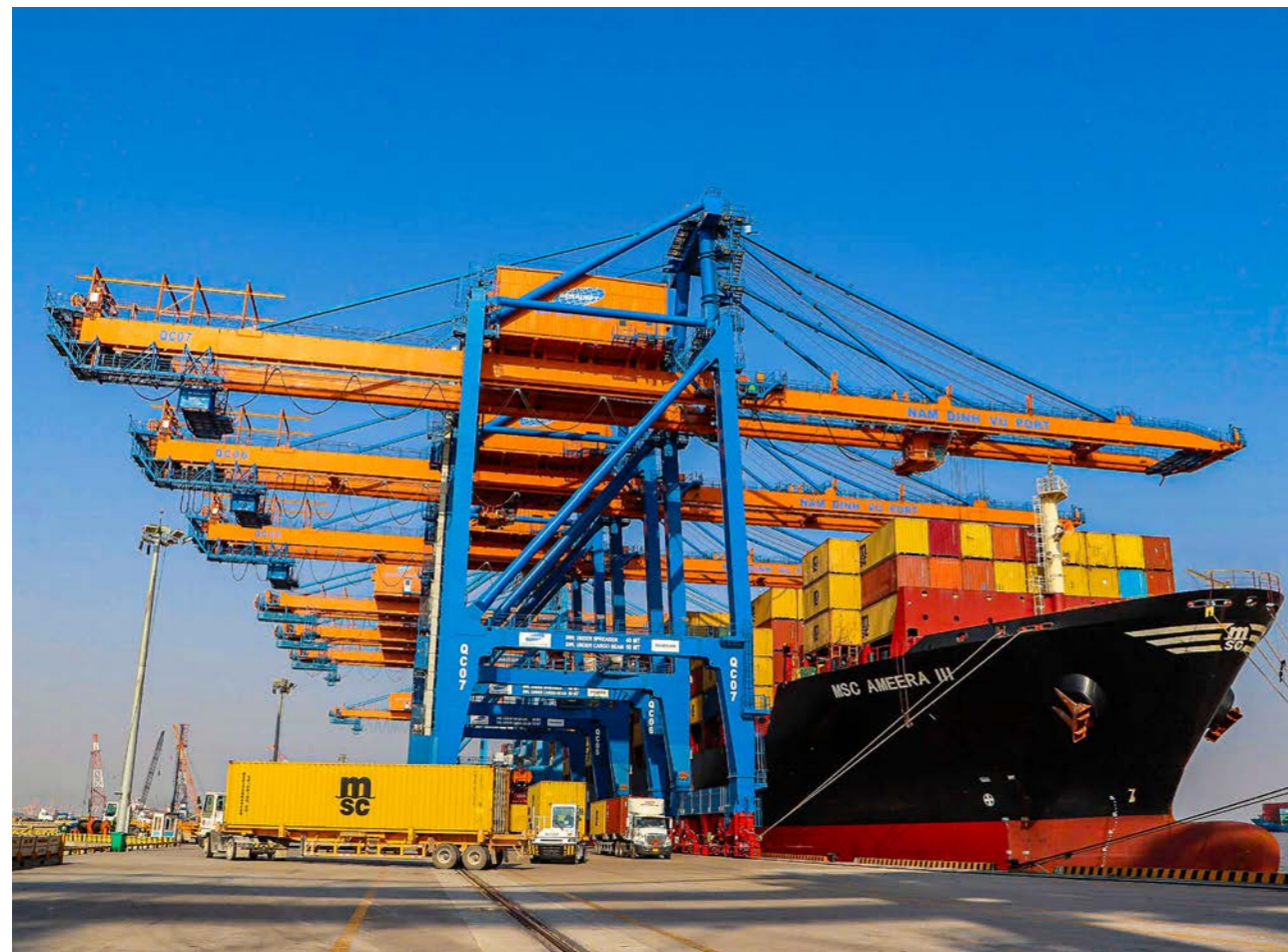
### DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Năm 2025, Gemadept đã thực hiện giải ngân các dự án đầu tư với chi tiết như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

| Dự án                            | Tổng VĐT     | Kế hoạch giải ngân 2025 | Giải ngân 2025 | % thực hiện so với tổng VĐT | % thực hiện so với kế hoạch giải ngân 2025 |
|----------------------------------|--------------|-------------------------|----------------|-----------------------------|--|
| Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 3     | 2.363        | 1.148                   | 1.148          | 49%                         | 100%                                       |
| Bổ sung thiết bị cảng Bình Dương | 30           | 9                       | 9              | 33%                         | 100%                                       |
| Bổ sung thiết bị cảng Phước Long | 9            | 9                       | 9              | 100%                        | 100%                                       |
| Đầu tư đội xe đầu kéo            | 53           | 15                      | 15             | 10%                         | 100%                                       |
| Đầu tư đội sà lan                | 293          | 130                     | 130            | 44%                         | 100%                                       |
| <b>Tổng cộng</b>                 | <b>2.567</b> | <b>1.391</b>            | <b>1.391</b>   | <b>54%</b>                  | <b>100%</b>                                |

Điểm nhấn trong năm 2025, Gemadept đã hoàn thành giải ngân đầu tư cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 3, qua đó đã hoàn thành các giai đoạn chính theo phân kỳ dự án và đưa toàn bộ cụm cảng vào vận hành đồng bộ, vượt tiến độ kế hoạch đã đặt ra, đưa Nam Đình Vũ chính thức trở thành cụm cảng sông tiêu biểu và lớn nhất Việt Nam.



### CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2026 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

Năm 2026, Gemadept sẽ tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm, nhằm mở rộng quy mô và thực hiện kế hoạch tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030 của Tập đoàn

#### Dự án cảng Gemalink - Giai đoạn 2

**Vị trí:** ngay tại cửa Sông Cái Mép - cửa ngõ đi vào cụm Cảng Cái Mép - Thị Vải, TP. Hồ Chí Minh

**Đối tác:** CMA CGM - hãng tàu lớn thứ 3 thế giới về năng lực đội tàu khai thác

**Chiều dài cầu bến chính cho tàu mẹ:** Kéo dài cầu bến hiện hữu thêm 85m thẳng tuyến và bổ sung 358m cầu bến nối tiếp gấp khúc

**Tổng vốn đầu tư gồm lãi vay vốn hóa:** 250 triệu USD

**Công suất:** Bổ sung 1.250.000 TEU/năm, nâng tổng công suất thiết kế cảng Gemalink giai đoạn 1 và 2 lên đến 2.750.000 TEU/năm

**Cỡ tàu tiếp nhận:** 250.000 DWT

**Thời gian triển khai:** 2026 - 2027

| Nội dung                      | ĐVT       | Giai đoạn 1 | Giai đoạn 2          | Tổng             |
|-------------------------------|-----------|-------------|----------------------|------------------|
| Diện tích                     | Ha        | 33          | 12,4                 | <b>35,4</b>      |
| Chiều dài cầu bến cho tàu mẹ  | Mét       | 800         | 358 + 85             | <b>1.243</b>     |
| Vốn đầu tư (Gồm lãi vốn hóa)  | Triệu USD | 330         | 250                  | <b>530</b>       |
| Công suất thiết kế            | TEU/năm   | 1.500.000   | 1.250.000            | <b>2.750.000</b> |
| Thời gian khởi công           | Năm       | Đầu 2018    | Quý 2/2026 (dự kiến) |                  |
| Thời gian khai thác (dự kiến) | Năm       | Quý 1/2021  | Quý 4/2027 (dự kiến) |                  |

#### Nâng cao năng lực vận tải thủy

Trong năm 2025, Gemadept đã đầu tư bổ sung 06 sà lan sức chở 298 TEU - là cỡ tàu sà lan lớn nhất thị trường hiện nay, nâng tổng số đội tàu biển và sà lan Tập đoàn sở hữu lên quy mô 36 chiếc.

Sang năm 2026, với định hướng đẩy mạnh, đưa vận tải thủy trở thành một trụ cột quan trọng của Gemadept trong Tầm nhìn phát triển 05 giai đoạn 2026 - 2030, Tập đoàn sẽ tiếp triển khai các khoản đầu tư nhằm tăng cường năng lực đội sà lan, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng. Đây là bước đi chiến lược trong việc phát triển năng lực vận tải, góp phần tối ưu hóa hoạt động và gia tăng giá trị trong chuỗi hệ sinh thái Logistics và Khai thác cảng khép kín của Gemadept.

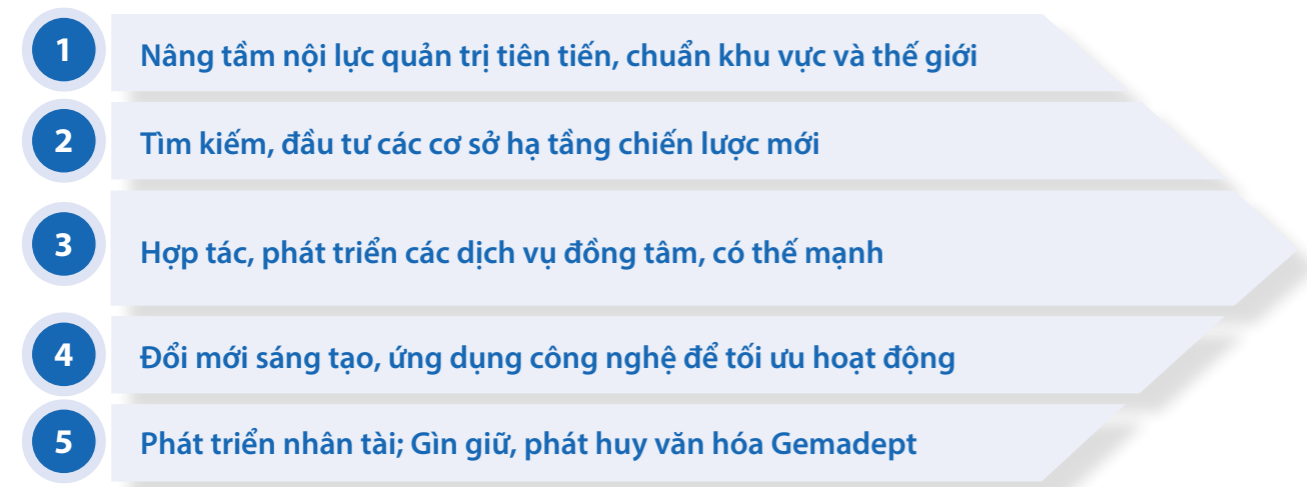
#### Thoái vốn dự án trồng rừng tại Campuchia

Dự án trồng rừng của Gemadept tại Campuchia đã thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm và nhận được nhiều lời mời hợp tác, đầu tư khi dự án sở hữu những lợi thế vượt trội, độc nhất về quy mô, diện tích lên đến gần 30.000 ha liền thửa, đảm bảo năng suất khai thác hiệu quả. Với mục tiêu tập trung phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi là khai thác Cảng và Logistics, Gemadept quyết tâm hoàn thành thoái vốn hoặc có phương án hợp tác khai thác dự án tối ưu trong năm 2026, đảm bảo tập trung nguồn lực cho các dự án kinh doanh chính, đón đầu các cơ hội tăng trưởng mới từ thị trường.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2026

Hoàn thành vượt kỳ vọng Kế hoạch 5 năm 2021-2025, Gemadept đã khẳng định vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cảng và logistics tại Việt Nam, với nền tảng tài chính vững mạnh và hệ sinh thái ngày càng hoàn thiện. Trên cơ sở đó, bước vào giai đoạn phát triển 2026-2030 với tâm thế của một doanh nghiệp trường tồn, dân tộc, tiên phong và dẫn dắt, Tập đoàn tập trung tối đa nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững và hội nhập sâu hơn vào chuỗi logistics khu vực và toàn cầu, với các trọng tâm chiến lược sau:



### Đối với khối Miền Bắc

- Triển khai đồng bộ Dự án Cảng Nam Đình Vũ 3 giai đoạn, bảo đảm hiệu quả tài chính.
- Tập trung ưu tiên mục tiêu gia tăng sản lượng, mở rộng cơ sở hạ tầng và tiếp tục khai thác tối đa lợi thế từ việc nâng cấp, mở rộng luồng Kênh Hà Nam.
- Tối ưu hiệu quả khai thác cơ sở hạ tầng và phương tiện, thiết bị, phát huy tiềm năng các tuyến Nội Á và tận dụng cơ hội từ mặt bằng giá bốc dỡ.
- Tăng cường sản lượng và doanh thu tự doanh tại các đơn vị trong Khối, nâng cao đóng góp vào kết quả chung của Tập đoàn.
- Đối với các đơn vị liên doanh, liên kết, tiếp tục bám sát và triển khai theo đúng kế hoạch khả thi (FS) đã được phê duyệt, bảo đảm tiến độ và hiệu quả đầu tư.

### Đối với khối Miền Trung

- Trở thành đơn vị dẫn đầu khu vực về hiệu quả khai thác cảng, tiên phong triển khai mô hình Cảng xanh, Cảng sinh thái bền vững, gắn với các chuẩn mực ESG.
- Gia tăng thị phần, hướng tới vị trí số 1 khu vực, đồng thời tập trung tối ưu khai thác hạ tầng và nâng cao lợi nhuận trước thuế trên mỗi tấn hàng hóa.
- Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội hợp tác và đầu tư, từng bước mở rộng quy mô hoạt động phù hợp với tiềm năng thị trường.
- Phát huy hiệu quả mô hình Cảng - Logistics, tăng cường phối hợp trong hệ sinh thái Tập đoàn nhằm nâng cao giá trị chuỗi và năng lực cạnh tranh tổng thể.

### Đối với khối Miền Nam

- Khai thác hiệu quả và tối ưu năng suất vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị tại các đơn vị hiện hữu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện pháp lý và nguồn lực để triển khai Dự án Cảng Gemalink Giai đoạn 2 từ năm 2026, hướng tới đưa vào khai thác từ năm 2027.
- Phát huy hiệu quả các dự án mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chuyển đổi phương thức khai thác hàng hóa, đồng thời tăng cường phối hợp trong hệ sinh thái với các đơn vị Phước Long - Bình Dương.
- Đẩy mạnh phát triển vận tải thủy nội địa, kết nối Cụm cảng nước sâu Gemalink với các khu vực kinh tế trọng điểm tại miền Nam và thị trường Campuchia, mở rộng không gian tăng trưởng cho chuỗi logistics.

### Đối với khối vận tải biển - thủy

- Phát triển chiến lược, đưa vận tải thủy - biển trở thành 1 trụ cột quan trọng trong thế kiềng 3 chân: Cảng - Logistics - Vận tải.
- Hoàn thiện mạng lưới vận tải đa phương thức, bảo đảm độ phủ rộng, chất lượng dịch vụ ổn định và uy tín trên thị trường, kết nối cộng sinh chặt chẽ với hệ sinh thái Gemadept.
- Nâng cấp các tuyến dịch vụ hiện hữu và chủ động nghiên cứu mở mới các tuyến vận tải hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng phát triển hệ sinh thái cảng - logistics của Tập đoàn.
- Tái cấu trúc tổ chức và nâng cao chất lượng quản trị, vận hành, xây dựng bộ máy tinh gọn, linh hoạt và chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô trong giai đoạn tới.
- Đầu tư có chọn lọc và hiệu quả vào tài sản khai thác (đội tàu, container, phương tiện vận tải...), đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế nhằm mở rộng năng lực khai thác và nâng cao lợi thế cạnh tranh.

### Đối với khối Logistics

- Mở rộng thị phần trên phạm vi toàn quốc, theo định hướng đa dạng hóa phân khúc khách hàng và cá nhân hóa giải pháp dịch vụ, đáp ứng linh hoạt nhu cầu ngày càng chuyên biệt của thị trường.
- Đẩy mạnh hợp tác và hình thành các liên minh chiến lược với đối tác trong nước và quốc tế, mở rộng chuỗi giá trị logistics, nâng cao mức độ tích hợp và tối ưu hiệu quả hoạt động toàn hệ sinh thái Tập đoàn.
- Phát triển các dịch vụ logistics giá trị gia tăng, gắn với ứng dụng công nghệ, tự động hóa và dữ liệu nhằm nâng cao năng suất vận hành, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- Tăng cường liên kết giữa logistics - cảng - vận tải, khai thác hiệu quả lợi thế hệ sinh thái Gemadept để tạo khác biệt cạnh tranh và gia tăng giá trị bền vững trong dài hạn.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### HÀNH TRÌNH CÙNG THẾ GIỚI TÁI CẤU TRÚC VÀ THÍCH ỨNG: 2021 - 2025

#### THỊ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

##### Tổng quan thị trường

Giai đoạn 2021-2025 là một chu kỳ đặc biệt của kinh tế thế giới, đánh dấu sự chuyển tiếp từ khủng hoảng do đại dịch COVID-19 sang phục hồi, tái cấu trúc và thích ứng với trạng thái “bình thường mới”.

- Năm 2021-2022, kinh tế toàn cầu từng bước phục hồi mạnh mẽ nhờ các gói kích thích tài khóa - tiền tệ quy mô lớn, nhu cầu tiêu dùng bị dồn nén và sự phục hồi nhanh của thương mại quốc tế.
- Từ năm 2023, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại rõ rệt do lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt tại các nền kinh tế lớn, xung đột địa chính trị gia tăng và xu hướng phân mảnh chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Bước sang năm 2024-2025, kinh tế toàn cầu chuyển sang giai đoạn tăng trưởng chậm nhưng ổn định hơn, với trọng tâm là kiểm soát lạm phát, tái cân bằng thương mại và đẩy mạnh chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng bền vững, khiếm tốn và thận trọng.

Tại Việt Nam, giai đoạn 2021-2025 ghi nhận khả năng phục hồi và thích ứng nổi bật. Sau giai đoạn suy giảm năm 2021, nền kinh tế nhanh chóng lấy lại đà tăng trưởng từ năm 2022, duy trì mức tăng cao trong khu vực giai đoạn 2023-2025 nhờ ổn định vĩ mô, đẩy mạnh đầu tư công, thu hút FDI và mở rộng xuất nhập khẩu. Chính phủ và Quốc hội liên tục điều chỉnh chính sách theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đặc biệt, năm 2025 được xem là dấu mốc của một cuộc “cách mạng hành chính”, với việc đẩy mạnh cải cách thể chế, tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số toàn diện trong quản lý nhà nước và mang tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp, qua đó tạo nền tảng thể chế hiện đại, minh bạch và hiệu quả hơn, giúp Việt Nam vươn mình mạnh mẽ, từng bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới.

##### Ngành khai thác cảng và logistics

Ngành khai thác cảng và logistics toàn cầu trong giai đoạn 2021-2025 chịu tác động mạnh từ các cú sốc liên tiếp, bao gồm đứt gãy chuỗi cung ứng, tắc nghẽn cảng biển, biến động giá cước vận tải, sau đó là quá trình tái cấu trúc mạng lưới vận tải và yêu cầu xanh hóa - số hóa.

Sau giai đoạn tăng trưởng nóng 2021-2022, thị trường bước vào chu kỳ điều chỉnh từ năm 2023, với sự sụt giảm giá cước và áp lực cạnh tranh gia tăng. Đến năm 2024-2025, ngành dần ổn định hơn, tập trung vào tối ưu hiệu quả khai thác, nâng cao năng suất, giảm chi phí và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, an toàn ngày càng khắt khe.

Tại Việt Nam, ngành khai thác cảng và logistics tiếp tục khẳng định vai trò là huyết mạch của nền kinh tế. Sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển duy trì đà tăng trưởng ổn định trong suốt giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là hàng container. Việt Nam từng bước nâng cao vị thế trong mạng lưới vận tải biển quốc tế, với các cụm cảng trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Cái Mép - Thị Vải liên tục được ghi nhận trong nhóm cảng container lớn hàng đầu của khu vực và thế giới.

Song song đó, ngành cũng đối mặt với các thách thức dài hạn như áp lực đầu tư hạ tầng, yêu cầu chuyển đổi xanh, số hóa hoạt động khai thác, cũng như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các cảng trong khu vực. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về nâng cao năng lực quản trị, tối ưu mô hình khai thác và tăng cường liên kết hệ sinh thái Cảng - Logistics.

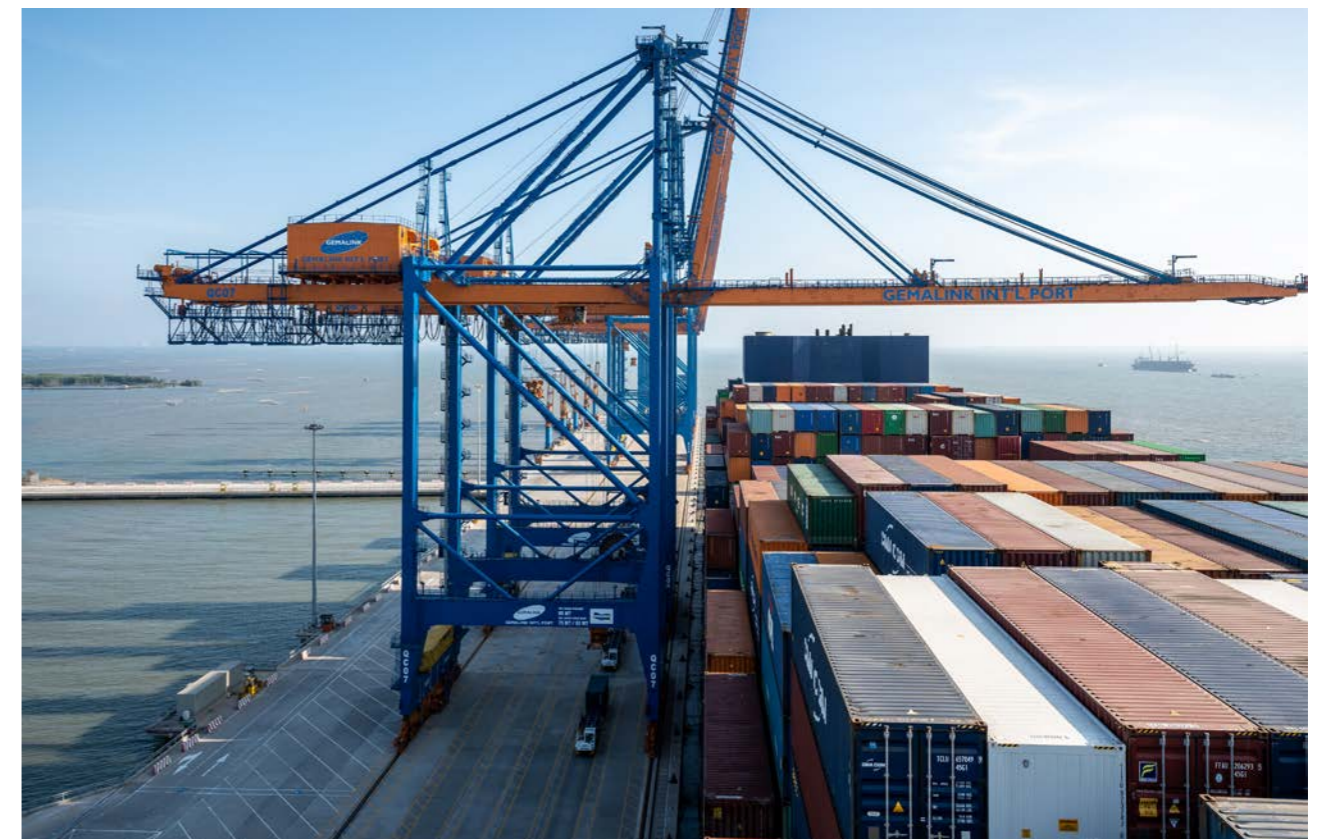
#### GEMADEPT - KIỀM ĐỊNH VƯỢT THÁCH THỨC, HOÀN THÀNH TÂM NHÌN 2025

Trong bối cảnh nhiều biến động của thị trường giai đoạn 2021-2025, Gemadept thể hiện rõ bản lĩnh của doanh nghiệp dân tộc tiên phong đầu ngành, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và khẳng định rõ nét vai trò, vị thế trong hệ sinh thái cảng và logistics Việt Nam.

Tập đoàn đã chủ động thích ứng nhanh chóng với biến động thị trường thông qua chiến lược đầu tư có trọng tâm, tối ưu vận hành, nâng cao năng lực khai thác và mở rộng hệ sinh thái tích hợp Cảng - Logistics - Vận tải. Các dự án trọng điểm tại cả ba miền được triển khai nhất quán, góp phần gia tăng quy mô, năng lực tiếp nhận tàu lớn và sản lượng thông qua hệ thống.

Bên cạnh tăng trưởng quy mô, Gemadept có sự chuyển đổi mạnh mẽ, chú trọng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, minh bạch thông tin và thực hành ESG, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững của ngành. Việc liên tục được các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế ghi nhận trong các bảng xếp hạng về uy tín, hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững là minh chứng cho chiến lược đúng đắn và nền tảng phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Kết thúc giai đoạn 2021-2025, Gemadept không chỉ hoàn thành thành công kế hoạch Tâm nhìn 5 năm đã đặt ra, mà còn xây dựng được nền tảng vững chắc về hạ tầng, con người, công nghệ và hệ sinh thái, sẵn sàng tâm thế bước vào giai đoạn phát triển mới 2026-2030 với tầm nhìn dài hạn, bền vững, xứng đáng với vai trò của một doanh nghiệp Quốc gia, đưa ngành hàng hải Việt Nam hội nhập sâu hơn, nâng tầm vị thế xứng đáng trong chuỗi giá trị Logistics - Hàng hải khu vực và toàn cầu.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## HÀNH TRÌNH CÙNG THẾ GIỚI TÁI CẤU TRÚC VÀ THÍCH ỨNG: 2021 - 2025

### CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU GIAI ĐOẠN 2021-2025

#### Đầu tư Cảng Nam Đình Vũ Giai đoạn 2 & 3, đưa toàn bộ cụm cảng vào khai thác


Trong giai đoạn 2021 - 2025, Gemadept đã hoàn thành đầu tư liên tiếp giai đoạn 2 & 3 thuộc dự án Cảng Nam Đình Vũ, đưa cụm cảng trở thành cảng sông quy mô lớn nhất miền Bắc về diện tích cũng như quy mô cấu bến, có khả năng đón tàu đến 48.000 DWT đầy tải hành hải.

| Nội dung            | ĐVT     | Giai đoạn 1   | Giai đoạn 2   | Giai đoạn 3   | Tổng      |
|---------------------|---------|---------------|---------------|---------------|-----------|
| Diện tích           | Ha      | 21            | 21            | 23            | 65        |
| Chiều dài cầu bến   | Mét     | 440           | 440           | 660           | 1.540     |
| Vốn đầu tư          | Tỷ đồng | 1.700         | 2.200         | 2.800         | 6.700     |
| Công suất           | TEU/năm | 600.000       | 600.000       | 800.000       | 2.000.000 |
| Thời gian khởi công | Năm     | Tháng 11/2016 | Tháng 12/2021 | Tháng 10/2024 |           |
| Thời gian khai thác | Năm     | Quý 1/2018    | Quý 2/2023    | Tháng 10/2025 |           |

#### Đầu tư Cảng Nam Đình Vũ Giai đoạn 2 & 3, đưa toàn bộ cụm cảng vào khai thác

Trong năm 2024, Gemadept tiên phong trong việc phối hợp và phát huy nguồn lực giữa tư nhân và Nhà nước, đầu tư nâng cấp luồng hàng hải huyết mạch của TP. Hải Phòng, đoạn Kênh Hà Nam.

 → Độ sâu luồng trước nâng cấp: -7mCD

 → Độ sâu luồng sau khi nâng cấp: - 8,5mCD

 → Vũng quay trở tự nhiên: 300m

 → Tải trọng tàu tiếp nhận: 48.000DWT đầy tải

Với việc đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội từ nguồn vốn tư nhân, thúc đẩy và thu hút đầu tư vào TP. Hải Phòng và vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, dự án đã tạo nên bước ngoặt đột phá những điểm nghẽn cố hữu tồn tại suốt hàng trăm năm, mở ra cơ hội phát triển hơn nữa hệ thống hạ tầng giao thông, cảng biển của đất nước, đáp ứng nhịp điệu tăng trưởng kinh tế của thành phố cảng năng động Hải Phòng.

#### Nâng cao năng lực vận tải thủy

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Gemadept đã tích cực đầu tư bổ sung, nâng cấp đội tàu biển và tàu sông của Tập đoàn lên tổng số 36 chiếc, đứng top đầu thị trường, phát triển năng lực vận tải, góp phần tối ưu hóa hoạt động và gia tăng giá trị trong chuỗi hệ sinh thái Logistics và Khai thác cảng khép kín của Gemadept.

#### Thoái vốn cảng Nam Hải Đình Vũ và cảng Nam Hải

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tập đoàn đã thoái vốn thành công 2 dự án Cảng Nam Hải Đình Vũ và Cảng Nam Hải, đem lại nguồn tài chính bền vững và tối ưu cho các dự án đầu tư trọng yếu của Tập đoàn, đồng thời tập trung ưu tiên nguồn lực, nguồn khách hàng phát triển đưa cụm cảng Nam Đình Vũ trở thành cụm cảng lớn, hiện đại và hoạt động hiệu quả nhất tại khu vực Hải Phòng.

### CÁC CHỈ SỐ TĂNG TRƯỞNG CỦA GEMADEPT GIAI ĐOẠN 2021-2025

#### Sản lượng

Sản lượng 2025

xấp xỉ gấp **3** lần 2020

Đạt mốc sản lượng kỷ lục

**5** Triệu TEU năm 2025

Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) giai đoạn 2020-2025

~**24,1** /năm

Chiếm

**15%** thị phần sản lượng container cả nước

#### TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG CONTAINER QUA HỆ THỐNG CẢNG GEMADEPT GIAI ĐOẠN 2020-2025



#### KẾT QUẢ KINH DOANH 2021-2025

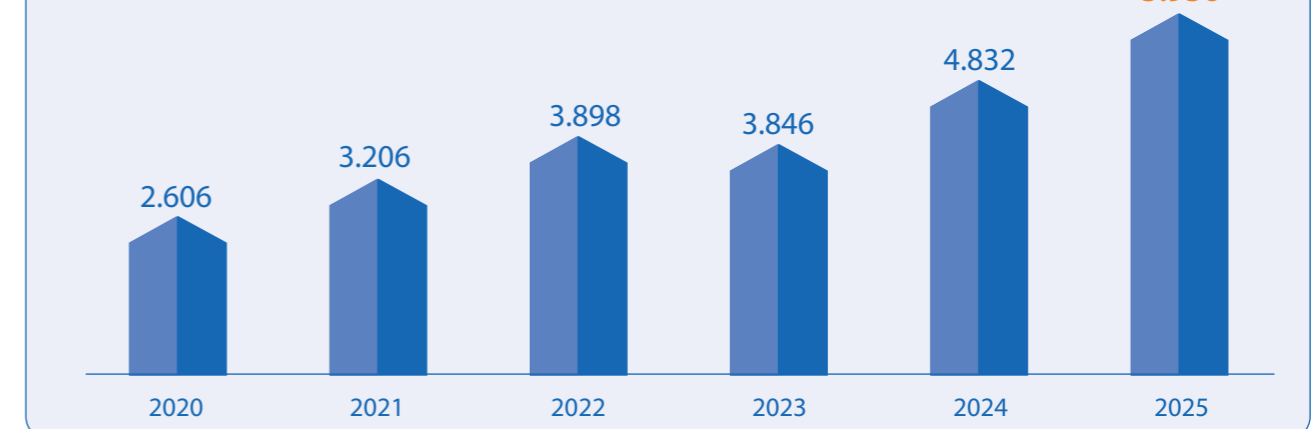
ĐVT: Tỷ Đồng

| Chỉ tiêu        | 2020  | 2021  | 2022  | 2023 (*) | 2024 (*) | 2025  |
|-----------------|-------|-------|-------|----------|----------|-------|
| Doanh thu thuần | 2.606 | 3.206 | 3.898 | 3.846    | 4.832    | 5.956 |
| LNTT            | 513   | 806   | 1.308 | 1.307    | 1.781    | 2.521 |

(\*) Số liệu tính toán không bao gồm lợi nhuận từ chuyển nhượng vốn góp

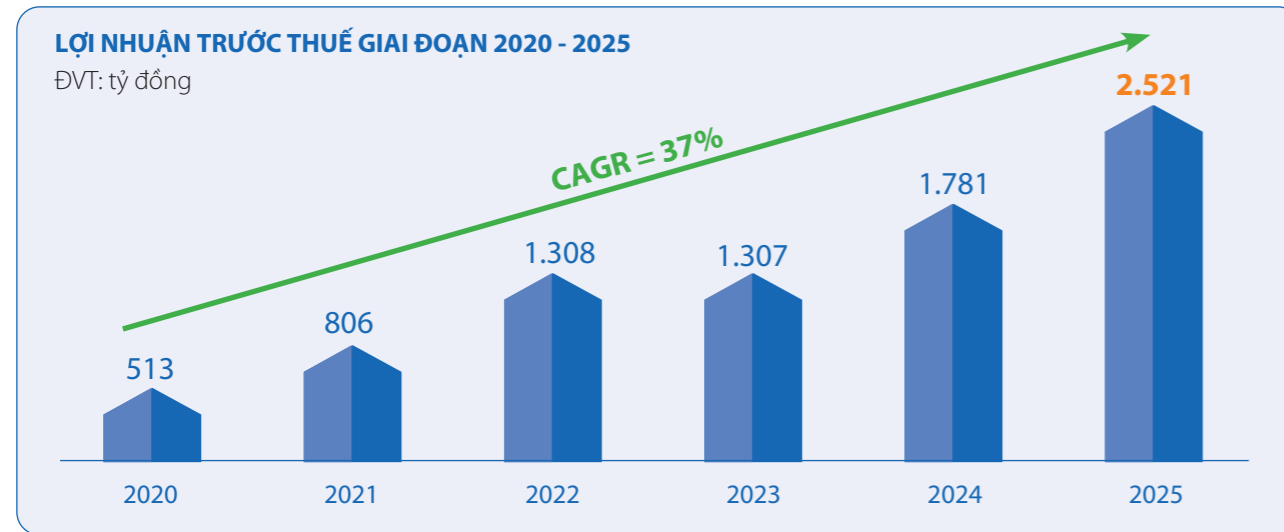
#### DOANH THU THUẦN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

ĐVT: tỷ đồng



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### HÀNH TRÌNH CÙNG THẾ GIỚI TÁI CẤU TRÚC VÀ THÍCH ỨNG: 2021 - 2025 (tiếp theo)



Giai đoạn 2021-2025 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững của Gemadept trên cả quy mô hoạt động và hiệu quả tài chính.

Doanh thu thuần tăng từ 2.606 tỷ đồng lên 5.956 tỷ đồng, gấp 2,3 lần sau 5 năm, tương ứng CAGR khoảng 18%/năm. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế tăng mạnh từ 513 tỷ đồng năm 2020 lên 2.521 tỷ đồng năm 2025, gấp gần 5 lần, với CAGR đạt 37%/năm, phản ánh hiệu quả vận hành và quản trị, tối ưu hóa chi phí và lợi nhuận.

| Chỉ tiêu                                 | ĐVT     | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 <sup>(*)</sup> | Năm 2024 <sup>(*)</sup> | Năm 2025 |
|--|---------|----------|----------|----------|-------------------------|-------------------------|----------|
| Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) | %       | 4%       | 7%       | 10%      | 8%                      | 9%                      | 12%      |
| Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)         | %       | 7%       | 11%      | 15%      | 12%                     | 12%                     | 16%      |
| Tổng Tài sản                             | Tỷ đồng | 9.835    | 10.731   | 13.031   | 13.546                  | 17.998                  | 19.826   |
| Vốn chủ sở hữu                           | Tỷ đồng | 6.595    | 7.045    | 7.948    | 9.732                   | 13.772                  | 14.918   |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                  | lần     | 0,49     | 0,52     | 0,64     | 0,39                    | 0,31                    | 0,33     |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                    | lần     | 0,33     | 0,34     | 0,39     | 0,28                    | 0,23                    | 0,25     |
| Khả năng thanh toán lãi vay              | lần     | 4,50     | 7,76     | 11,01    | 10,68                   | 13,77                   | 23,39    |

(\*) Số liệu tính toán không bao gồm lợi nhuận từ chuyển nhượng vốn góp

Về cấu trúc tài chính, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng mạnh qua các năm, trong khi các chỉ tiêu đòn bẩy tài chính được kiểm soát ở mức an toàn. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu và Nợ/Tổng tài sản duy trì ổn định. Đặc biệt, khả năng thanh toán lãi vay cải thiện vượt trội, tăng từ 4,50 lần năm 2020 lên 23,39 lần năm 2025, phản ánh năng lực tạo dòng tiền mạnh mẽ từ hoạt động kinh doanh và khả năng chủ động đáp ứng các nghĩa vụ tài chính.

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2021-2025 cho thấy Gemadept đã xây dựng được nền tảng tài chính vững chắc, cấu trúc vốn lành mạnh và hiệu quả sinh lời vượt trội, tạo cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục triển khai chiến lược tăng trưởng, đầu tư mở rộng và nâng cao giá trị cho cổ đông trong giai đoạn tiếp theo.

Mặc dù bối cảnh kinh tế thế giới và ngành Logistics có nhiều biến động, hiệu suất sinh lợi của Công ty vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực ổn định. Đồng thời, hiệu quả khai thác tài sản và vốn chủ sở hữu cũng được cải thiện rõ rệt với chỉ số ROA và ROE có sự tăng trưởng bền vững qua các năm, cho thấy chiến lược đầu tư hạ tầng Cảng - Logistics đã và đang phát huy hiệu quả.

## THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

|                              | Chức danh                                    | Năm nay       | Năm trước     |
|------------------------------|--|---------------|---------------|
| <b>Hội đồng Quản trị</b>     |  |               |               |
| Ông <b>Đỗ Văn Nhân</b>       | Chủ tịch                                     | 7.798.378.000 | 6.829.533.332 |
| Ông <b>Chu Đức Khang</b>     | Phó Chủ tịch                                 | 6.437.349.750 | 5.910.315.034 |
| Ông <b>Nguyễn Thanh Bình</b> | Thành viên                                   | 7.739.453.350 | 6.694.365.068 |
| Bà <b>Bùi Thị Thu Hương</b>  | Thành viên                                   | 4.888.080.350 | 3.920.567.534 |
| Bà <b>Nguyễn Minh Nguyệt</b> | Thành viên                                   | 4.880.363.000 | 3.898.633.092 |
| Ông <b>Vũ Ninh</b>           | Thành viên                                   | 2.940.291.850 | 2.461.925.135 |
| Ông <b>Shinya Hosoi</b>      | Thành viên (đã miễn nhiệm từ ngày 24/6/2025) | 150.000.000   | 840.000.000   |
| Ông <b>Iida Shuntaro</b>     | Thành viên (được bầu từ ngày 24/6/2025)      | 950.000.000   |               |
| Ông <b>Nguyễn Văn Hùng</b>   | Thành viên HĐQT độc lập                      | 1.100.000.000 | 840.000.000   |
| Ông <b>Lâm Đình Dự</b>       | Thành viên HĐQT độc lập                      | 1.100.000.000 | 840.000.000   |
| Ông <b>Nguyễn Thái Sơn</b>   | Thành viên HĐQT độc lập                      | 1.100.000.000 | 840.000.000   |
| <b>Ban Kiểm soát</b>         |  |               |               |
| Ông <b>Lưu Tường Giai</b>    | Trưởng Ban Kiểm soát                         | 120.000.000   | 120.000.000   |
| Bà <b>Vũ Thị Hoàng Bắc</b>   | Thành viên Ban Kiểm soát                     | 1.416.214.523 | 1.010.087.883 |
| Ông <b>Trần Đức Thuận</b>    | Thành viên Ban Kiểm soát                     | 932.003.295   | 727.076.642   |
| <b>Ban Tổng Giám đốc</b>     |  |               |               |
| Ông <b>Nguyễn Thanh Bình</b> | Tổng Giám đốc                                | 7.739.453.350 | 6.694.365.068 |
| Ông <b>Phạm Quốc Long</b>    | Phó Tổng Giám đốc                            | 5.022.429.750 | 4.326.532.767 |
| Ông <b>Đỗ Công Khanh</b>     | Phó Tổng Giám đốc                            | 5.375.166.850 | 4.539.601.802 |
| Ông <b>Nguyễn Thế Dũng</b>   | Phó Tổng Giám đốc                            | 5.758.478.600 | 4.886.241.802 |

# QUẢN TRỊ CÔNG TY

## PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

### CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị Gemadept luôn ưu tiên thực hành Quản trị công ty tốt và nỗ lực duy trì quản trị Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn của UBCKNN và Quốc tế. Hiện nay, Gemadept đang áp dụng các nguyên tắc Quản Trị Công Ty (“QTCT”) tốt của “Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ Tốt nhất” do UBCKNN và IFC phát hành dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Thẻ điểm QTCT ASEAN (ASEAN Corporate Governance Scorecard) và các thông lệ tốt nhất của các tập đoàn toàn cầu hàng đầu trong khu vực ASEAN. Các nguyên tắc QTCT này giúp củng cố niềm tin từ Cổ đông, Nhà đầu tư và tất cả các bên liên quan hiệu quả và thúc đẩy khả năng cạnh tranh của Công ty hướng tới Phát triển bền vững.

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá và xác nhận rằng Công ty đã thực hiện tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc trong công tác QTCT theo quy định của pháp luật hiện hành, tiếp tục cầu thị và thay đổi để tiệm cận với thông lệ quản trị tốt của Thẻ điểm QTCT ASEAN.

Trên Website chính thức của Gemadept, Công ty đã công bố đầy đủ các tài liệu liên quan đến quản trị công ty, bao gồm:

- Điều lệ Công ty
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
- Báo cáo quản trị Công ty
- Và các thông tin quản trị khác được cập nhật định kỳ trong báo cáo thường niên hàng năm cũng như các thông báo

### THAM CHIẾU: BỘ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN (ACGS)

#### A. QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG

##### A.1 Quyền cơ bản của cổ đông

Chính sách chi trả cổ tức của Gemadept luôn đảm bảo một cách bình đẳng và kịp thời cho tất cả Cổ đông. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) sẽ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức hàng năm từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty. Theo pháp luật Việt Nam, việc chi trả cổ tức đầy đủ được thực hiện trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Cổ tức của năm tài chính 2024: ĐHCĐ đã thông qua mức cổ tức năm 2024 là 20%/ mệnh giá (tương đương 2.000 đồng/cổ phần). Thông tin về chi trả cổ tức luôn được Công ty công bố công khai, đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định hiện hành về công bố thông tin minh bạch và trách nhiệm với nhà đầu tư.

##### A.2 Quyền tham gia và bỏ phiếu một cách hiệu quả trong các cuộc họp ĐHCĐ và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục bỏ phiếu liên quan đến các cuộc họp Cổ đông.

Gemadept luôn đảm bảo đối xử công bằng với cổ đông thông qua việc quy định rõ Quyền và Nghĩa vụ của Cổ đông trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về QTCT. Các tài liệu như Điều lệ, Quy chế nội bộ về QTCT, Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và các công bố thông tin khác đều đã được đăng tải đầy đủ, rõ ràng và minh bạch trên Website chính thức của Công ty, UBCKNN và HoSE, giúp cổ đông và các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận các thông tin một cách chính xác, kịp thời.

#### Các quyền cơ bản của cổ đông gồm:

1. Tham dự, phát biểu và biểu quyết tại ĐHCĐ; uỷ quyền tham dự theo quy định
2. Nhận cổ tức và các lợi ích hợp pháp khác tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần.
3. Ưu tiên mua cổ phần mời chào bán; tự do chuyển nhượng cổ phần theo Điều lệ và Pháp luật
4. Được cung cấp, tiếp cận và tra cứu các thông tin liên quan đến Hoạt động, Quản trị và Tài chính của Công ty.
5. Đề cử, Ứng cử và bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; Biểu quyết các vấn đề quan trọng của Công ty.
6. Yêu cầu bảo vệ Quyền và Lợi ích hợp pháp

Năm 2025, Gemadept đã thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/06/2025. Các trình tự thủ tục tổ chức Đại hội đã được công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Cổ đông.

| Thời điểm  | Nội dung thực hiện   | Ghi chú  |
|------------|--|--|
| 29/04/2025 | CBTT ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ                                  | CBTT trước 21 ngày so với ngày đăng ký cuối cùng là 21/05/2025                 |
| 30/05/2025 | Gửi thư mời và giấy uỷ quyền tham dự ĐHCĐ cho cổ đông bằng phương thức đảm bảo | Thông báo mời họp ĐHCĐ được gửi đến cổ đông trước 21 ngày trước ngày khai mạc, |
| 03/06/2025 | Công bố tài liệu ĐHCĐ 2025   | CBTT trước 21 ngày khai mạc Đại hội là ngày 24/06/2025                         |
| 13/06/2025 | Thông tin về ứng viên TV HĐQT  | CBTT tối thiểu trước 10 ngày khai mạc Đại hội                                  |
| 24/06/2025 | Tổ chức ĐHCĐ thường niên   |  |
| 25/06/2025 | Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ được đăng tải song ngữ trên Website            | CBTT trong vòng 24h kể từ khi bế mạc Đại hội                                   |

#### Nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/06/2025 thông qua gồm các nội dung như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2024
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024
3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán
4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
7. Báo cáo về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán còn lại chưa sử dụng
8. Phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình để giảm vốn điều lệ
9. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị
10. Bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ĐHĐCĐ thường niên, tất cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đều tham dự. Các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ đều được triển khai theo đúng kế hoạch. Việc giám sát và theo dõi tình hình thực hiện được Ban Tổng Giám đốc thực hiện định kỳ, với báo cáo cập nhật hàng quý trình HĐQT, đảm bảo công khai, minh bạch và kịp thời báo cáo tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Theo điều lệ hiện hành, Gemadept cho phép tổ chức ĐHĐCĐ theo mô hình trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông. Tuy nhiên, hiện tại Gemadept vẫn đang duy trì hình thức tổ chức trực tiếp và chưa áp dụng thực hiện Đại hội trực tuyến. Trong thời gian tới, Gemadept sẽ xem xét ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào công tác tổ chức ĐHĐCĐ, nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch và tạo điều kiện để cổ đông ở xa dễ dàng tham gia và thực hiện quyền lợi.

#### A.3 Thị trường giao dịch thân tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.

Trong 5 năm gần nhất, Gemadept đã thực hiện một số giao dịch chuyển nhượng vốn, bao gồm chuyển nhượng toàn bộ cổ phần Cảng Nam Hải và Cảng Nam Hải Đình Vũ và nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Dịch vụ Cảng Hải Minh. Trong suốt quá trình thực hiện, Gemadept đã thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư và thoái vốn. Thực hiện làm việc lựa chọn và thuê các tổ chức tư vấn độc lập, có uy tín để thẩm định giá trị giao dịch, việc này nhằm đảm bảo các giao dịch được thực hiện minh bạch, tuân thủ pháp luật, tối ưu giá trị và bảo vệ lợi ích kinh tế cho tất cả các cổ đông. Thông tin chi tiết về việc chuyển nhượng cổ phần đã được công bố rõ ràng, minh bạch trên Website Công ty theo đúng yêu cầu pháp luật hiện hành.

#### A.4 Căn tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm các nhà đầu tư

Tại Gemadept, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) đóng vai trò là đầu mối tiếp nhận và phản hồi các thắc mắc, ý kiến từ cổ đông và nhà đầu tư thông qua email, điện thoại, các cuộc họp trao đổi trực tiếp & trực tuyến... Thông tin liên lạc của bộ phận được công bố minh bạch trên Báo cáo thường niên và Website công ty, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tiếp cận và trao đổi thông tin.

- Gemadept cam kết luôn công bố thông tin song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh) để cổ đông, nhà đầu tư nước ngoài có thể cập nhật được thông tin nhanh nhất, thuận tiện nhất.
- Gemadept duy trì các kênh công bố thông tin bằng nhiều hình thức như:
  - Trên website của Công ty tại đường dẫn: <http://www.gemadep.com.vn>
  - Trên website của HoSE tại đường dẫn: <https://www1.hsx.vn/vi/quan-ly-niem-yet/co-phieu/gmd/2163>
  - Trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các báo, đài...
  - Thông qua các Đại hội và các cuộc họp giữa Ban lãnh đạo Công ty với các cổ đông, nhà đầu tư
  - Thông qua Phòng Quan hệ Công chúng và Nhà đầu tư:
    - Trụ sở chính:** Lầu 21, số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
    - Tel:** (84.28) 38 236 236 / Ext: 117
    - Email:** [gmd.ir@gemadep.com.vn](mailto:gmd.ir@gemadep.com.vn)
    - Trang quan hệ cổ đông tại đường dẫn:** <https://www.gemadep.com.vn/co-dong/>

#### A.5 Cổ phiếu và quyền biểu quyết

Hiện nay, Gemadept chỉ phát hành một loại cổ phiếu duy nhất là cổ phiếu phổ thông. Mỗi cổ phần ở hữu hoặc được đại diện sở hữu tương ứng với một quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Quy định này được nêu rõ ràng trong Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ và được áp dụng thống nhất tại tất cả các kỳ Đại hội.

#### A.6 Thông báo của ĐHĐCĐ

Năm 2025, Gemadept đã thực hiện công bố đầy đủ tài liệu họp ĐHĐCĐ trên Website Công ty trước 21 ngày so với ngày ngày tổ chức Đại hội, gồm: Thư mời họp kèm nội dung Chương trình; Giấy xác nhận/ Ủy quyền tham dự; Báo cáo của HĐQT; Báo cáo của Ban Kiểm soát; Nội dung các tờ trình; Dự thảo nghị quyết Đại hội và các tài liệu liên quan khác. Việc công bố theo đúng thời hạn quy định đảm bảo cổ đông có thời gian tiếp cận và chuẩn bị tham gia Đại hội đầy đủ, hiệu quả.

Thông tin chi tiết về ĐHĐCĐ 2025 ngày 24/06/2025, vui lòng tham khảo tại mục A.2

#### A.7 Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân

- Đối với Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải CBTT, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCCK và Công ty khi thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu.
- Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu ba (03) ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải CBTT về việc dự kiến giao dịch.
- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCCK đã CBTT và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCCK.
- Người nội bộ và người có liên quan không được đăng ký mua và bán cổ phiếu đồng thời trong cùng một giao dịch; chỉ được đăng ký giao dịch tiếp theo sau khi đã hoàn tất và báo cáo kết quả đợt giao dịch trước.
- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải CBTT về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).

Trong năm 2025, Người nội bộ và người có liên quan đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến giao dịch cổ phiếu Gemadept theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Công ty không ghi nhận trường hợp vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm.

#### A.8 Giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và các cán bộ chủ chốt.

Trong năm 2025, Công ty cam kết mọi giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và BDH là hợp lý và theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch và phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và Cổ đông. Ngoài ra, tất cả các giao dịch của các bên liên quan đều được trình bày tại thuyết minh của Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đều được trình cho toàn bộ thành viên HĐQT xem xét và trình cho ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Công ty không hỗ trợ khoản vay cho các thành viên HĐQT và các cán bộ chủ chốt. Chi tiết được quy định tại Khoản 4 Điều 41 Điều lệ Công ty về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi: "Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác."

Tham khảo Bảng giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty tại Báo cáo thường niên này.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

#### A.9 Bảo vệ cổ đông thiểu số khỏi những hành vi lạm dụng

Gemadep tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc phê duyệt các giao dịch với bên liên quan. Nội dung về giao dịch liên quan vui lòng tham khảo mục A.8.

Cơ chế giám sát và công bố thông tin được Công ty thực hiện đầy đủ và nhất quán, qua đó giúp cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số, có cơ sở theo dõi, đánh giá và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp nhận ý kiến và kiến nghị của cổ đông thông qua nhiều kênh khác nhau như văn bản, thư điện tử, website và hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR); đồng thời tổ chức xem xét và phản hồi kịp thời, thể hiện tinh thần tôn trọng và cam kết bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số một cách thực chất, không mang tính hình thức.

#### B. TÍNH BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI

##### B.1 Việc công bố thông tin liên quan đến tính bền vững phải nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, đồng thời bao gồm thông tin quan trọng trong quá khứ và hướng tới tương lai để nhà đầu tư có thể tiếp cận trước khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc biểu quyết

Gemadep hướng tới mục tiêu trở thành đối tác đáng tin cậy, mang đến các giá trị bền vững đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường bằng cách kinh doanh có đạo đức và trách nhiệm. Cơ cấu quản lý liên quan đến Phát triển bền vững được thiết lập nhằm đảm bảo việc thực thi Phát triển bền vững hiệu quả. Ban ESG của Gemadep được thiết lập dưới sự giám sát và chỉ đạo trực tiếp bởi Tổng Giám đốc Công ty.

Gemadep xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề trọng yếu trong chiến lược Phát triển bền vững. Đây là vấn đề chung của các quốc gia toàn cầu, không chỉ riêng Việt Nam, ảnh hưởng đến đến mọi quốc gia, mọi ngành công nghiệp, mọi doanh nghiệp và các cá nhân trên thế giới. Đây không chỉ là thách thức môi trường mà còn ảnh hưởng đến kinh tế, xã hội và sức khỏe cộng đồng; đòi hỏi sự hợp tác và hành động quyết liệt từ tất cả các bên liên quan từ chính phủ, doanh nghiệp và mỗi cá nhân. Vì vậy, các quyết định của HĐQT và Ban Điều hành luôn cân nhắc kỹ lưỡng yếu tố này để đảm bảo định hướng phát triển dài hạn.

Báo cáo Phát triển bền vững Gemadep được lập hàng năm, nhằm trình bày và công bố các thông tin chính thức liên quan đến mục tiêu, định hướng và các hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững của Công ty. Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty được xây dựng trên cơ sở tham chiếu theo Chuẩn mực quốc tế GRI.

Tham khảo thông tin chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững Gemadep năm 2025, được ban hành đồng thời với Báo cáo thường niên và được công bố rộng rãi trên Website của công ty.

##### B.2 Khuôn khổ quản trị doanh nghiệp cần cho phép đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững

Gemadep có thiết lập kênh đối thoại hiệu quả với cổ đông và các bên liên quan thông qua bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR), nhằm tiếp nhận và phản hồi kịp thời các ý kiến, đề xuất liên quan đến hoạt động của Công ty, đặc biệt các vấn đề liên quan đến Phát triển bền vững. Vui lòng tham khảo thêm thông tin liên hệ tại mục A.4

Bên cạnh đó, tại Báo cáo Phát triển bền vững, Công ty có công bố danh sách các thành viên thuộc Ban ESG và các thành viên phụ trách lập báo cáo Phát triển bền vững của Công ty hàng năm.

##### B.3 HĐQT soát xét để đảm bảo cơ cấu vốn và nợ được an toàn và phù hợp với mục tiêu chiến lược của Công ty

Tại Gemadep, HĐQT định kỳ xem xét và đánh giá về sử dụng vốn, cơ cấu nợ vay đảm bảo phù hợp với mục tiêu chiến lược, quản trị rủi ro của Công ty. Việc đánh giá được thực hiện hằng năm nhằm đảm bảo sự ổn định tài chính và khả năng thích ứng linh hoạt trước những biến động của môi trường kinh doanh.

##### B.4 Khung QTCT cần công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan được quy định theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa Công ty và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của Công ty.

Gemadep đã ban hành Sổ tay văn hóa Gemadep, Nội quy công ty, Thỏa ước lao động tập thể, Chính sách quản lý Tiền và Thanh khoản, Chính sách bán hàng, Chính sách mua hàng... và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, trong đó đã nêu rõ các quy tắc đạo đức và quy định báo cáo, minh bạch lợi ích của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

Các tài liệu này cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Những tài liệu này được phổ biến cho CBCNV thông qua các kênh truyền thông nội bộ và công bố rộng rãi trên Website chính thức của Công ty, nhằm tăng cường nhận thức và đảm bảo tính tuân thủ các quy định.

HĐQT là đầu mối chịu trách nhiệm tập thể về Quản trị Công ty, mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. HĐQT luôn là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong Công ty.

##### B.5 Khi lợi ích của các bên liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên liên quan có cơ hội được bồi thường quyền lợi vị vi phạm

Gemadep công bố thông tin liên hệ trên website Công ty, Báo cáo thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững, tạo điều kiện để các bên liên quan như khách hàng, nhà cung cấp, công chúng dễ dàng tìm kiếm, liên hệ, phản ánh hoặc khiếu nại về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của họ. Vui lòng tham khảo thêm tại <https://www.gemadep.com.vn/lien-he/>

##### B.6 Tạo điều kiện triển khai các cơ chế tham gia dành cho người lao động

Gemadep thực hiện công bố đầy đủ các chính sách liên quan đến sức khỏe, an toàn lao động, phúc lợi, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Báo cáo Phát triển bền vững - tham chiếu GRI 400.

Công ty khuyến khích nhân sự chủ động đề xuất các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn; tham gia đóng góp đề xuất sáng kiến, cải tiến (LEAN) nhằm nâng cao năng suất lao động... Trong năm 2025, Gemadep đã tiếp nhận 133 ý tưởng, sáng kiến cải tiến từ người lao động, cho thấy tinh thần chủ động đóng góp và đổi mới không ngừng trong toàn thể CBCNV. Bên cạnh đó, nhằm khích lệ tinh thần CBCNV, Công ty có chính sách ghi nhận và khen thưởng cho các cá nhân, phòng ban có những sáng kiến được triển khai thành công và hiệu quả.

##### B.7 Chính sách tố giác vi phạm

Công ty có quy định liên quan tố giác sai phạm nhằm ghi nhận các phản ánh, điều tra và xác nhận các thông tin khiếu nại, tố giác.

#### C. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

##### C.1 Cấu trúc sở hữu minh bạch

Tại thời điểm cuối năm, Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ, 21 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và 19 công ty liên doanh, liên kết. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

#### Danh sách các công ty con tại thời điểm cuối năm:

| Tên công ty  | Địa chỉ trụ sở chính   | Tỷ lệ lợi ích |            | Tỷ lệ quyền biểu quyết |            |
|--|--|---------------|------------|------------------------|------------|
|  |  | Số cuối năm   | Số đầu năm | Số cuối năm            | Số đầu năm |
| Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ <sup>(i)</sup>                    | Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Phường Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam                        | 62,10%        | 60,00%     | 62,10%                 | 60,00%     |
| Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương                            | Rovak village, RoYo commune, Quận Koh Nhaeak, Tỉnh Monduliri, Campuchia                            | 100%          | 100%       | 100%                   | 100%       |
| Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương                           | Rovak village, RoYo commune, Quận Koh Nhaeak, Tỉnh Monduliri, Campuchia                            | 100%          | 100%       | 100%                   | 100%       |
| Công ty Cổ phần Niêm Kiều Hành Thái Bình Dương                     | Rovak village, RoYo commune, Quận Koh Nhaeak, Tỉnh Monduliri, Campuchia                            | 100%          | 100%       | 100%                   | 100%       |
| Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M                        | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 100%          | 100%       | 100%                   | 100%       |
| Công ty TNHH Cảng Phước Long                                       | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 100%          | 100%       | 100%                   | 100%       |
| Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương          | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 100%          | 100%       | 100%                   | 100%       |
| Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương                | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 100%          | 100%       | 100%                   | 100%       |
| Công ty Cổ phần ICD Nam Hải <sup>(ii)</sup>                        | Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam                       | 100%          | 75,00%     | 100%                   | 75,00%     |
| Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu                                  | 1/1A Phạm Hồng Thái, Phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                                   | 70,00%        | 70,00%     | 70,00%                 | 70,00%     |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept        | 184 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam                                     | 50,00%        | 50,00%     | 50,00%                 | 50,00%     |
| Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept - Dung Quất <sup>(iii)</sup> | Bến số 1 - Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam                        | 81,17%        | 80,40%     | 81,17%                 | 80,40%     |
| Công ty Cổ phần Gemadept Miền Trung <sup>(iv)</sup>                | Tầng 9, Tòa nhà Indochina Riverside Tower, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam    | 98,12%        | 98,04%     | 100%                   | 100%       |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ <sup>(v)</sup>          | 429/4 Đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Khu phố 7, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam           | 46,00%        | 46,00%     | 54,00%                 | 54,00%     |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương                  | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 100%          | 100%       | 100%                   | 100%       |
| Công ty TNHH ISS - Gemadept  | 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 51,00%        | 51,00%     | 51,00%                 | 51,00%     |
| Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương                                    | TĐ số 1738, TĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Đông Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 80,09%        | 80,09%     | 80,09%                 | 80,09%     |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Bình Dương                  | TĐ số 1738, TĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Đông Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 48,05%        | 48,05%     | 60,00%                 | 60,00%     |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Gemadept                              | Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, 4 Lê Thánh Tôn, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam             | 60,00%        | 60,00%     | 60,00%                 | 60,00%     |

|  |  |        |        |        |        |
|--|--|--------|--------|--------|--------|
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ (tên cũ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh) <sup>(vi)</sup> | Lô KB3-02, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam | 88,54% | -      | 88,54% | -      |
| Công ty TNHH Liên doanh GMD ASL  | Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, 4 Lê Thánh Tôn, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam   | 30,60% | 30,60% | 51,00% | 51,00% |
| Công ty TNHH Liên doanh GNL  | Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam             | 30,60% | 30,60% | 51,00% | 51,00% |

<sup>(i)</sup> Ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tập đoàn đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng 2,1% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ và tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 62,1% từ ngày này.

<sup>(ii)</sup> Ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tập đoàn đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng 25% cổ phần của Công ty Cổ phần ICD Nam Hải và tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 100% từ ngày này.

<sup>(iii)</sup> Ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tập đoàn đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng 0,77% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept - Dung Quất và tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 81,17% từ ngày này.

<sup>(iv)</sup> Do tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept - Dung Quất tăng lên 81,17% từ ngày 21 tháng 01 năm 2025, nên tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn trong Công ty Cổ phần Gemadept Miền Trung (là công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept - Dung Quất) cũng tăng từ 98,04% lên 98,12% từ ngày này.

<sup>(v)</sup> Tập đoàn nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ do được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là 54%.

<sup>(vi)</sup> Trong năm, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng cổ phần và mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ (tên cũ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh).

#### Danh sách các công ty liên doanh, liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

| Tên công ty  | Địa chỉ trụ sở chính  | Tỷ lệ lợi ích |            | Tỷ lệ quyền biểu quyết |            |
|--|---|---------------|------------|------------------------|------------|
|  |   | Số cuối năm   | Số đầu năm | Số cuối năm            | Số đầu năm |
| Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link <sup>(i)</sup> | Khu phố Tân Lộc, Phường Tân Phước, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                            | 65,13%        | 65,13%     | 50,00%                 | 50,00%     |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn                             | 30 Phan Thúc Duyệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                      | 36,24%        | 36,24%     | 36,24%                 | 36,24%     |
| Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings                          | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                               | 49,10%        | 49,10%     | 49,10%                 | 49,10%     |
| Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept                                   | Lô J1, Đường số 8, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 49,10%        | 49,10%     | 49,10%                 | 49,10%     |
| Công ty Cổ phần Mekong Logistics                                     | Khu Công nghiệp Sóng Hậu - Giai đoạn 1, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, Việt Nam            | 25,02%        | 25,02%     | 25,02%                 | 25,02%     |
| Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng                                  | Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, 4 Lê Thánh Tôn, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam  | 49,10%        | 49,10%     | 49,10%                 | 49,10%     |
| Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line - Gemadept                            | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                               | 50,00%        | 50,00%     | 50,00%                 | 50,00%     |

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

|   |   |        |        |        |        |
|---|---|--------|--------|--------|--------|
| Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings                          | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam   | 51,00% | 51,00% | 50,00% | 50,00% |
| Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept                              | 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam   | 51,00% | 51,00% | 50,00% | 50,00% |
| Gemadept Shipping Singapore Pte. Ltd.                               | 63 Market Street #05 - 01A Bank of Singapore Centre, Singapore, 048942                            | 51,00% | 51,00% | 50,00% | 50,00% |
| Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.                                       | No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia              | 51,00% | 51,00% | 50,00% | 50,00% |
| Công ty TNHH Golden Globe   | Bản Sibunhuong, Quận Chanthabouly, Thủ đô Vientiane, Lào  | 40,00% | 40,00% | 40,00% | 40,00% |
| Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng                                | 117 Lê Lợi, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam   | 45,00% | 45,00% | 45,00% | 45,00% |
| Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm                                  | 267 Quang Trung, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam   | 26,56% | 26,56% | 26,56% | 26,56% |
| Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm                                    | Cầu Tum, Ấp Hải Tân, xã Phước Hải, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                                      | 40,00% | 40,00% | 40,00% | 40,00% |
| Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu                                | 973 Đường 30/4, Phường Phước Thắng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                                     | 26,78% | 26,78% | 26,78% | 26,78% |
| Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn                                  | 213/13 Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam                             | 32,02% | 32,02% | 39,98% | 39,98% |
| Công ty TNHH JinJiang Shipping Logistics (Việt Nam) <sup>(ii)</sup> | Phòng 211, Lầu 02, Tòa nhà Thành Đạt 3, 4 Lê Thánh Tôn, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam | 25,00% | -      | 25,00% | -      |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Y tế Phú Hưng <sup>(iii)</sup>        | 127 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 41,18% | -      | 41,18% | -      |

<sup>(i)</sup> Mặc dù tỷ lệ phần sở hữu của Tập đoàn trong Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link là hơn 50% nhưng theo Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link quy định các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 76% tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua. Do đó khoản đầu tư này được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

<sup>(ii)</sup> Trong năm Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương góp vốn thành lập Công ty TNHH JinJiang Shipping Logistics (Việt Nam) với tỷ lệ góp vốn là 25%.

<sup>(iii)</sup> Trong năm Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Y tế Phú Hưng với tỷ lệ góp vốn là 41,18%.

### C.2 Chất lượng của Báo cáo thường niên

Công ty thực hiện và công bố đầy đủ Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững, chi tiết và minh bạch thông tin đến HoSE, UBCKNN và đăng tải trên Website của Công ty không chậm hơn hai mươi (20) ngày kể từ ngày phát hành báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng năm của Công ty.

Công ty luôn cố gắng thực hiện cải tiến chất lượng báo cáo tốt hơn và đảm bảo tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hành các thông lệ quản trị tốt nhất trong khu vực như theo khuyến nghị của Thẻ điểm QTCT ASEAN, OECD. Thiết kế báo cáo và bố cục trình bày được xem xét cẩn trọng nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch và dễ hiểu cho tất cả Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan. Theo đó, Báo cáo thường niên năm 2025 được trình bày như sau:

| STT | Mục lục   | Nội dung chính  |
|-----|---|---|
| 1   | Giới thiệu về Gemadept                                    |   |
| 2   | Danh mục các từ viết tắt                                  | Các từ viết tắt được sử dụng trong báo cáo.   |
| 3   | Thông tin công ty   | Thông tin liên hệ công ty và Ban biên tập BCTN - BC PTBV  |
| 4   | Thông điệp của Chủ tịch HĐQT                              | Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2025 và đề ra kế hoạch, định hướng hoạt động cho năm 2026 và các năm tiếp theo   |
| 5   | Phần thông tin chung                                      |   |
|     | <i>i. Sự mệnh - Tâm nhìn - Giá trị cốt lõi</i>            | Xác định sứ mệnh - tầm nhìn - giá trị cốt lõi   |
|     | <i>ii. Lịch sử hình thành và phát triển</i>               | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty từ ngày thành lập năm 1990 đến nay   |
|     | <i>iii. 9 Nguyên tắc văn hóa</i>                          |   |
|     | <i>iv. Ngành nghề kinh doanh &amp; dịch vụ</i>            |   |
|     | <i>v. Địa bàn kinh doanh &amp; Phạm vi hoạt động</i>      |   |
|     | <i>vi. Loại hình kinh doanh</i>                           |   |
|     | <i>vii. Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết</i>     | Thông tin về các đơn vị thành viên trong tập đoàn   |
|     | <i>viii. Sơ đồ tổ chức &amp; Cơ cấu quản trị</i>          | Giới thiệu về sơ đồ tổ chức nhân sự của Gemadept  |
|     | <i>ix. Nhân sự chủ chốt</i>                               | Thông tin giới thiệu về thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng   |
|     | <i>x. Thông tin cổ phần, cổ đông</i>                      | Các thông tin về biến động giá cổ phiếu, số lượng cổ phiếu được giao dịch trong năm   |
| 6   | Báo cáo của Hội đồng Quản trị                             | Báo cáo về: Thành viên và cơ cấu của HĐQT; Hoạt động của HĐQT trong năm 2025; Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập; Đánh giá về các hoạt động của Công ty trong năm 2025; Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025; Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2026; việc Tuân thủ các quy định về QTCT; Kế hoạch tăng cường hiệu quả QTCT; Những thay đổi trong Ban TGD trong năm 2025 |
| 7   | Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập | Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm   |
| 8   | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát                       | Hoạt động của BKS trong năm; Nội dung các phiên họp trong năm; Thủ lao và Chi phí cho BKS; Kết quả giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ; Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2026.  |
| 9   | Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc                             | Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, nhận định và đánh giá các chỉ số tài chính và phi tài chính của công ty.   |
| 10  | Quản trị công ty  |   |
|     | <i>i. Báo cáo quản trị</i>                                |   |
|     | <i>ii. Báo cáo quản lý rủi ro</i>                         | Toàn bộ thông tin hoạt động khai thác của 6 đơn vị Cảng & ICD   |
|     | <i>iii. Báo cáo hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư</i>          |   |
| 11  | Báo cáo Hoạt động Khai thác Cảng                          | Toàn bộ thông tin hoạt động khai thác của 6 đơn vị Cảng & ICD   |
| 12  | Báo cáo Hoạt động Logistics                               | Toàn bộ thông tin hoạt động khai thác của chuỗi 6 lĩnh vực Logistics  |
| 13  | Báo cáo Hoạt động đầu tư chiến lược                       | Toàn bộ thông tin hoạt động đầu tư Trồng rừng & Bất động sản  |
| 14  | Báo cáo Tài chính đã kiểm toán                            | Cung cấp ý kiến của kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2025 và đường dẫn tải đầy đủ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.  |

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

#### C.3 Thù lao của Hội đồng Quản trị và các cán bộ chủ chốt

Hàng năm, HĐQT đều thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trong năm. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên đều được thực hiện thông qua quy trình được ban hành với các tiêu chí đánh giá được quy định rõ ràng và soát xét cẩn trọng nhằm xác định hiệu quả công việc, công sức đóng góp của từng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành. Báo cáo chi tiết của Hội đồng Quản trị được thể hiện chi tiết tại Báo cáo thường niên này.

Mức thù lao cho thành viên HĐQT được xét duyệt dựa trên vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của từng thành viên và của Công ty trong năm và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo Công ty đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được thể hiện chi tiết tại Báo cáo thường niên này.

#### C.4 Công bố giao dịch liên quan

Tham khảo thêm thông tin tại mục A.8

#### C.5 Giao dịch cổ phiếu Công ty của thành viên HĐQT và BĐH

Tham khảo thêm thông tin tại mục A.7

#### C.6 Kiểm toán độc lập và báo cáo của kiểm toán độc lập

HĐQT đã thiết lập tiêu chí lựa chọn và đánh giá chất lượng đơn vị kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo tính khách quan và chuyên môn trong công tác kiểm toán.

Nguyên tắc và định hướng lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Các công ty kiểm toán quốc tế có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức, doanh nghiệp.
- Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên chuyên môn cao, ưu tiên công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán các doanh nghiệp theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).
- Không có xung đột lợi ích tác động đến tính khách quan và chuyên nghiệp của quá trình kiểm toán.
- Có mức chi phí phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán do Gemadept yêu cầu.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đã thông qua danh sách ba (03) công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty gồm: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Theo ủy quyền của HĐQT, trong năm tài chính 2025, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025 (Bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính hợp nhất). Gemadept có công bố về việc ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.

#### C.7 Phương tiện truyền thông

Công ty cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan.

- Bà Nguyễn Minh Nguyệt - Thành viên HĐQT điều hành, là người công bố thông tin của Công ty và trong năm 2025, Công ty không có vi phạm pháp luật về công bố thông tin.

- Tất cả các nội dung công bố thông tin khi gửi ra bên ngoài công ty đều được gửi đồng thời đến tất cả các thành viên HĐQT và các phòng chức năng có liên quan để giám sát việc công bố thông tin này.
- Công ty thực hiện công bố định kỳ Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính kiểm toán năm trên Website công ty theo đúng thời hạn và yêu cầu pháp luật.

Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Gemadept luôn đảm bảo có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng các công cụ truyền thông đa dạng. Ngoài ra, Gemadept có bộ phận chuyên trách về công tác Quan hệ Nhà đầu tư thường xuyên tiếp xúc và luôn sẵn sàng tiếp đón cổ đông, nhà đầu tư để giải đáp thắc mắc và tiếp nhận phản hồi qua email, họp trực tiếp và trực tuyến. Bên cạnh đó, định kỳ hàng quý, Bản tin IR được đăng tải trên Website của Công ty, nhằm cập nhật tới Cổ đông, Nhà đầu tư về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ triển khai các dự án; Chủ động tổ chức các cuộc họp định kỳ để các Nhà đầu tư và công ty cùng trao đổi, góp ý về kinh doanh và quản trị công ty; Tham gia các sự kiện Hội thảo lớn với các Quý và các Nhà đầu tư quốc tế mời tham dự Thông tin bộ phận Chuyên trách về Quan hệ Nhà đầu tư và Website Công ty đã được trình bày tại mục A.4.

#### C.8 Công bố kịp thời các báo cáo tài chính và báo cáo thường niên

Gemadept đã công bố Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán trong vòng 90 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính và Báo cáo thường niên năm 2024 được công bố không quá 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC kiểm toán, công ty tuân thủ đúng thời hạn theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 96/2020/TT-BTC.

- Năm tài chính của Gemadept kết thúc vào 31/12 hàng năm
- Gemadept thực hiện công bố Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024: 31/03/2025
- Gemadept thực hiện công bố Báo cáo thường niên năm 2024: 20/04/2025

#### C.9 Trang thông tin điện tử của Công ty

Gemadept duy trì thực hiện bằng 02 ngôn ngữ là Tiếng Việt và Tiếng Anh trong suốt quá trình hoạt động của Công ty nhằm cung cấp tất cả các thông tin cập nhật mới nhất về hoạt động sản xuất của Công ty trên Website chính thức: [www.gemadept.com.vn](http://www.gemadept.com.vn). Ngoài ra, Gemadept có chuyên mục “Cổ đông” cung cấp các thông tin minh bạch, đầy đủ và dễ tiếp cận với Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan.

|       | Nội dung yêu cầu   | Gemadept thực hiện   |
|-------|--|--|
| C.9.1 | Báo cáo tài chính/báo cáo (hàng quý mới nhất)  | Có. Báo cáo tài chính quý gần nhất được cập nhật và công bố tại Chuyên mục Cổ đông/ Báo cáo tài chính                          |
| C.9.2 | Tài liệu được cung cấp trong các cuộc họp với các nhà phân tích và giới truyền thông | Công ty có thực hiện công bố một số tài liệu liên quan tại chuyên mục Tin tức/Tin công ty hoặc Cổ đông/ Bản tin - Hoạt động IR |
| C.9.3 | Báo cáo thường niên có thể tải xuống   | Có. Các báo cáo thường niên được lưu trữ đầy đủ theo từng năm và có thể tải về tại chuyên mục Cổ đông/Báo cáo thường niên      |
| C.9.4 | Thông báo về Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng cổ đông bất thường                | Có. Công ty thực hiện công bố thư mời, tài liệu họp, tờ trình, phiếu biểu quyết,... tại chuyên mục Cổ đông/Thông báo           |
| C.9.5 | Biên bản Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng cổ đông bất thường                    | Có. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội tại chuyên mục Cổ đông/ Thông báo      |
| C.9.6 | Điều lệ công ty (điều lệ công ty, bản ghi nhớ và điều khoản liên kết)                | Có. Điều lệ được đăng tải công khai tại chuyên mục Về công ty/ Câu chuyện Gemadept   |

#### C.10 Quan hệ Nhà đầu tư

Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại mục A.4 và tại Báo cáo hoạt động Quan hệ nhà đầu tư.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

#### D. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### D.1 Nhiệm vụ và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Tại Gemadept, HĐQT giữ vai trò then chốt trong việc định hướng và quản lý hoạt động của Công ty. Quyền hạn, nghĩa vụ và nguyên tắc hoạt động của HĐQT được quy định một cách minh bạch và chi tiết trong Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Để đảm bảo tính công khai, minh bạch và dễ dàng tiếp cận, các tài liệu này đã được công bố rộng rãi trên trang website chính thức của Công ty.

Các quyết định quan trọng cần sự phê duyệt của HĐQT được quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty về Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị và được công khai trên Website của Công ty.

HĐQT đã và đang tiếp tục thể hiện tốt vai trò giám sát và theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, việc tuân thủ pháp luật hiện hành. Ngoài việc tập trung các mục tiêu kinh doanh, HĐQT Gemadept còn đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu chiến lược gắn liền với hoạt động bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Các nỗ lực này không chỉ thể hiện cam kết của công ty đối với phát triển bền vững, mà còn góp phần nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu của Gemadept trên thị trường. Các nội dung chi tiết về các hoạt động môi trường và xã hội được trình bày cụ thể trong Báo cáo phát triển bền vững của công ty, cung cấp cái nhìn toàn diện về những đóng góp của Gemadept cho cộng đồng và môi trường.

Về định hướng phát triển, Gemadept công bố tầm nhìn, định hướng phát triển 2026 - 2030, kế hoạch kinh doanh năm 2026 tại Báo cáo thường niên này.

##### D.2 Cơ cấu Hội đồng Quản trị

Gemadept đã ban hành Sổ tay văn hóa Gemadept và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, trong đó đã nêu rõ các quy tắc đạo đức và quy định báo cáo, minh bạch lợi ích của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

Các tài liệu này cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài, được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên (bao gồm cả các công ty con, công ty liên kết của Gemadept).

Những nội dung này được phổ biến cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và CBCNV thông qua các kênh truyền thông nội bộ và công bố rộng rãi trên Website chính thức của Công ty, nhằm tăng cường nhận thức và đảm bảo tính tuân thủ các quy định.

HĐQT là đầu mối chịu trách nhiệm tập thể về Quản trị Công ty, mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. HĐQT luôn là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong Công ty.

Hiện tại, Gemadept chưa thành lập Ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT. Tại Gemadept, với cách thức tổ chức Hội đồng Quản trị gọn nhẹ hiệu năng, hiệu quả, thì ngoài Ban Kiểm soát/ Kiểm toán nội bộ, HĐQT chưa thiết lập thêm các tiểu ban khác. Nhưng tất cả các vấn đề về chính sách, lương thưởng, kiểm toán, giám sát,... đều được tất cả 10 thành viên HĐQT cùng họp và cho ý kiến.

Thông qua cơ cấu đó HĐQT thực hiện giám sát một cách toàn diện và hiệu quả, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định được đề ra trong Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ Công ty. Trọng tâm của hoạt động giám sát là theo dõi và đánh giá việc thực thi các nhiệm vụ được giao cho Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như việc triển khai các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.

#### a. Giám sát tại các phiên họp HĐQT thường kỳ và mở rộng

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp mở rộng khi cần thiết để theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty.
- Tại các cuộc họp này, HĐQT đã tiến hành rà soát kỹ lưỡng tình hình sản xuất kinh doanh, bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh của từng quý và lũy kế.

#### b. Giám sát thông qua việc ban hành nghị quyết

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết cụ thể, rõ ràng, làm cơ sở pháp lý và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

#### c. Giám sát thông qua các kênh thông tin

HĐQT đã thiết lập và duy trì các kênh thông tin hiệu quả để thu thập thông tin về hoạt động của Công ty, bao gồm các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và thông tin từ các bộ phận chuyên môn.

##### D.3 Quy trình của Hội đồng Quản trị

#### Cuộc họp HĐQT và sự tham dự

Điều lệ công ty quy định rõ: Cuộc họp HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên tham dự, đảm bảo tính hợp lệ và đồng thuận trong các nghị quyết. Năm 2025, HĐQT đã tiến hành họp và lấy ý kiến 13 lần, theo thống kê từ biên bản các cuộc họp HĐQT năm, tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT đều đạt 100%. Vui lòng xem chi tiết tại Báo cáo của Hội đồng Quản trị.

Nội dung chi tiết Biên bản họp và Nghị quyết trong năm được đăng tải và công bố đầy đủ trên Website của công ty.

#### Truy cập thông tin

Thông báo và tài liệu họp HĐQT được gửi đến các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước ngày tổ chức họp giúp các thành viên có đủ thời gian nghiên cứu, đảm bảo chất lượng thảo luận và ra quyết định.

Thư ký công ty giữ vai trò then chốt trong việc đảm bảo hoạt động của HĐQT diễn ra hiệu quả, bao gồm tổ chức các cuộc họp, lập biên bản, cung cấp thông tin kịp thời và tư vấn về pháp lý, điều lệ, quy chế nội bộ. Theo đó, ông Vũ Ninh - TV HĐQT, được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm làm Người phụ trách quản trị công ty.

#### Bổ nhiệm và bầu lại Hội đồng Quản trị

Tại ĐHCĐ năm 2025, nhằm bầu cử thay thế thành viên HĐQT, Công ty đã công bố rõ về tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Hội đồng Quản trị trong Thông báo mời đề cử ứng viên và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT. Bên cạnh đó, Gemadept thực hiện việc ứng cử, đề cử từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Thông tin về nhân sự bổ nhiệm mới, vui lòng tham khảo tại Báo cáo của Hội đồng Quản trị.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

#### Vấn đề thù lao

Hàng năm, HĐQT đều thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trong năm. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên đều được thực hiện thông qua quy trình được ban hành với các tiêu chí đánh giá được quy định rõ ràng và soát xét cẩn trọng nhằm xác định hiệu quả công việc, công sức đóng góp của từng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành. Báo cáo chi tiết của Hội đồng Quản trị được thể hiện chi tiết tại Báo cáo thường niên này.

Mức thù lao cho thành viên HĐQT được xét duyệt dựa trên vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của từng thành viên và của Công ty trong năm và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo Công ty đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Bên cạnh các khoản lợi ích, thành viên HĐQT và Ban Điều hành được tham gia vào Chương trình Bảo hiểm sức khỏe và Tai nạn dành cho bản thân và người thân gia đình trực hệ theo chính sách Bảo hiểm chung của Công ty. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được thể hiện chi tiết tại Báo cáo thường niên này.

#### D.4 Nhân sự trong Hội đồng Quản trị

Gemadep đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc nhằm tăng cường độc lập trong quyết định và hoạt động của HĐQT, đồng thời đảm bảo một cơ cấu quản trị được phân quyền một cách hiệu quả. Do tính chất đặc thù ngành nghề, HĐQT đã bầu chọn Chủ tịch là một thành viên điều hành. Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT được quy định tại Điều 30, Điều lệ Công ty.

Đồng thời, Gemadep đã tuân thủ tốt thông lệ quản trị công ty khi không có thành viên HĐQT nào là nguyên Tổng Giám đốc, qua đó góp phần nâng cao tính khách quan và độc lập trong hoạt động của HĐQT.

Tại Gemadep, cơ cấu thành viên HĐQT được giới thiệu và được bầu chọn một cách cẩn trọng, đảm bảo sự cân bằng và đa dạng về kinh nghiệm, chuyên môn và giới tính, đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị công ty cao nhất.

Cơ cấu thành viên HĐQT hiện tại gồm 10 thành viên, đảm bảo các nguyên tắc đa dạng kinh nghiệm, chuyên môn, giới tính. Thành viên HĐQT không điều hành: 1/10 thành viên, Thành viên HĐQT điều hành: 6/10 và Thành viên HĐQT độc lập: 3/10 thành viên. Trong đó 9 thành viên quốc tịch Việt Nam và 1 thành viên có quốc tịch nước ngoài; 8 thành viên nam và 2 thành viên nữ.

Tất cả các thành viên HĐQT của Gemadep đều là những người có kiến thức sâu, rộng và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh. Lựa chọn được một HĐQT mạnh là thể hiện cam kết của Gemadep đối với việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty. Hội đồng Quản trị được cập nhật và tuân thủ các quy định mới nhất về quản trị công ty. Điều này giúp Gemadep luôn hoạt động hướng theo các chuẩn mực cao nhất về tính minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả.

Thông tin chi tiết về các thành viên HĐQT được trình bày ở phần Sơ đồ tổ chức và Cơ cấu quản trị

#### D.5 Hiệu suất của Hội đồng Quản trị

Gemadep đang áp dụng quản lý theo hệ thê cân bằng BSC (Balanced Score Card). Trong đó "Học hỏi và Phát triển" là một trong 4 nhóm nhiệm vụ được triển khai ở các cấp từ Hội đồng Quản trị, tới các đơn vị thành viên. Mỗi thành viên mới được bổ nhiệm đều được tham gia các chương trình đào tạo định hướng chiến lược, bao gồm nội dung về văn hóa doanh nghiệp, mục tiêu chiến lược và các chương trình chuyên môn. Bên cạnh đó, Công ty cũng có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các quản lý cấp cao tham gia các khóa đào tạo thường xuyên để cập nhật các kiến thức chuyên môn.

Năm 2025, Hội đồng Quản trị đã phân công các thành viên tùy theo chức năng nhiệm vụ của mình tham gia vào nhiều khóa đào tạo, hội thảo liên quan đến quản trị. Vui lòng tham khảo thêm tại Báo cáo của Hội đồng Quản trị.

### THẺ ĐIỂM THƯỜNG

|                                     |  |
|-------------------------------------|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> | <b>Tốt:</b> Thực hiện 100% thông lệ  |
| <input checked="" type="checkbox"/> | <b>Chưa đáp ứng:</b> Chưa đáp ứng theo thông lệ                                |
| <input checked="" type="checkbox"/> | <b>Chưa đầy đủ:</b> Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ |

| STT   | Nội dung câu hỏi  | Điểm                                | Cơ sở đánh giá   |
|---|---|-------------------------------------|--|
| <b>(B)A. Quyền và Đối xử công bằng với Cổ đông</b>  |   |                                     |  |
| <b>(B)A.1 Quyền tham gia hiệu quả và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy tắc, bao gồm thủ tục bỏ phiếu, chi phối Đại hội đồng cổ đông.</b> |   |                                     |  |
| (B)A.1.1  | Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Đã quy định rõ trong Điều lệ, Quy chế QTCT và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ  |
| <b>(B)A.2 Đối xử công bằng với Cổ đông</b>  |   |                                     |  |
| (B)A.2.1  | Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Năm 2025, Công ty công bố tài liệu ĐHĐCĐ vào ngày 03/06/2025 (21 ngày trước ngày Đại hội 24/06/2025). Thông báo mời họp được gửi đến cổ đông 26 ngày trước ngày Đại hội. |
| <b>(B)B. Tính bền vững và khả năng phục hồi</b>   |   |                                     |  |
| <b>(B)B.1</b>   |   |                                     |  |
| (B)B.1.1  | Công ty có công bố cách quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không?   | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Vui lòng tham khảo tại Báo cáo quản trị rủi ro   |
| (B)B.1.2  | Công ty có công bố báo cáo phát triển bền vững được đảm bảo bởi đơn vị độc lập bên ngoài không?   | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Các số liệu, báo cáo được thẩm định bởi đơn vị độc lập bên ngoài.  |
| (B)B.1.3  | Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách công ty phản hồi những lo ngại về ESG của các bên liên quan không?                 | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Thông tin liên hệ đến bộ phận IR được công bố trên Website.  |
| (B)B.1.4  | Công ty có đơn vị/bộ phận/ủy ban nào chịu trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý các vấn đề phát triển bền vững không?                                   | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Gemadep có thiết lập Ban ESG, tuy nhiên dưới sự giám sát và chỉ đạo của Tổng Giám đốc thay vì là HĐQT.   |
| (B)B.1.5  | Công ty có công bố hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị/Ủy viên đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững không?                     | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Gemadep CBTT về vai trò của HĐQT đối với PTBV tại Báo cáo Phát triển bền vững  |
| (B)B.1.6  | Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của giám đốc điều hành và ban quản lý cấp cao cũng như hiệu suất phát triển bền vững trong năm trước không? | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Nhưng chưa chi tiết.   |
| (B)B.1.7  | Hệ thống tố cáo sai phạm của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?   | <input checked="" type="checkbox"/> | Không. Tại Gemadep, TGD chịu trách nhiệm giám sát và triển khai chính sách tố giác sai phạm với sự hỗ trợ của BKS & phòng QLRR để đảm bảo hiệu quả thực thi              |

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

| STT  | Nội dung câu hỏi   | Điểm                                | Cơ sở đánh giá  |
|--|--|-------------------------------------|---|
| <b>(B)C. Công bố thông tin và minh bạch</b>      |  |                                     |   |
| <b>(B)C.1 Chất lượng của Báo cáo thường niên</b> |  |                                     |   |
| (B)C.1.1   | Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính không?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Hiện tại, Gemadept vẫn đảm bảo thực hiện công bố BCTC năm đã được kiểm toán trong vòng 90 ngày theo đúng quy định pháp luật   |
| <b>(B)D. Trách nhiệm của HĐQT</b>                |  |                                     |   |
| <b>(B)D.1 Năng lực và sự đa dạng của HĐQT</b>    |  |                                     |   |
| (B)D.1.1   | Công ty có ít nhất một thành viên độc lập HĐQT là nữ không?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Không.  |
| (B)D.1.2   | Công ty có chính sách và công bố các mục tiêu có thể đo lường được để thực hiện đa dạng hóa HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được các mục tiêu của mình không?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Không.  |
| <b>(B)D.2 Cơ cấu HĐQT</b>                        |  |                                     |   |
| (B)D.2.1   | Ủy ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ các Thành viên Độc lập không?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Không. Hiện tại Gemadept chưa thành lập Ủy ban Nhân sự  |
| (B)D.2.2   | Ủy ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của ứng viên bầu cử thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty không?   | <input checked="" type="checkbox"/> | Không. Hiện tại Gemadept chưa thành lập Ủy ban Nhân sự  |
| <b>(B)D.3 Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT</b>           |  |                                     |   |
| (B)D.3.1   | Công ty có sử dụng các đơn vị tìm kiếm chuyên nghiệp hay các nguồn ứng viên bên ngoài khác (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do tổ chức bên ngoài lập) khi tìm kiếm ứng viên HĐQT không?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Không.  |
| <b>(B)D.4 Thành phần và cơ cấu HĐQT</b>          |  |                                     |   |
| (B)D.4.1   | Chủ tịch HĐQT là Thành viên Độc lập và số lượng Thành viên Độc lập và không điều hành có chiếm 50% tổng số lượng thành viên HĐQT không?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT điều hành. Số lượng thành viên HĐQT độc lập là 3/10 thành viên (chiếm 1/3 tổng số thành viên HĐQT)   |
| <b>(B)D.5 Quản trị rủi ro</b>                    |  |                                     |   |
| (B)D.5.1   | Công ty có công bố rằng HĐQT đã xác định được rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin bao gồm gián đoạn, an ninh mạng và phục hồi sau thảm họa, để đảm bảo rằng những rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể không? | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Tham khảo tại Báo cáo quản trị rủi ro tại Báo cáo thường niên   |
| <b>(B)D.6 Hiệu suất của Hội đồng Quản trị</b>    |  |                                     |   |
| (B)D.6.1   | Công ty có một ủy ban riêng về quản lý rủi ro không?   | <input checked="" type="checkbox"/> | Có. Ban Kiểm soát thuộc HĐQT giúp Gemadept nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, mà còn góp phần quan trọng trong việc xây dựng và củng cố niềm tin từ các cổ đông, nhà đầu tư và thị trường. |

### THẺ ĐIỂM PHẠT

|                                     |  |
|-------------------------------------|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> | <b>Tốt:</b> Thực hiện 100% thông lệ  |
| <input checked="" type="checkbox"/> | <b>Chưa đáp ứng:</b> Chưa đáp ứng theo thông lệ                                |
| <input checked="" type="checkbox"/> | <b>Chưa đầy đủ:</b> Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ |

| STT  | Nội dung câu hỏi   | Điểm                                | Cơ sở đánh giá   |
|--|--|-------------------------------------|--|
| <b>(P)A. Quyền và Đối xử công bằng với Cổ đông</b>   |  |                                     |  |
| <b>(P)A.1 Quyền cơ bản của cổ đông</b>   |  |                                     |  |
| (P)A.1.1   | Công ty đã không thực hiện hoặc bỏ qua việc đối xử bình đẳng khi mua lại cổ phiếu cho tất cả các cổ đông không?                | <input checked="" type="checkbox"/> | Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Tại ĐHĐCĐ 2025, đã thực hiện thông qua phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình để giám vốn điều lệ, nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông khi mà thị giá của cổ phiếu Gemadept ở mức thấp hơn so với giá trị hợp lý của Công ty |
| <b>(P)A.2 Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc QTCT này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.</b> |  |                                     |  |
| (P)A.2.1   | Có bằng chứng nào cho thấy có rào cản ngăn cản các cổ đông giao tiếp hoặc tham khảo ý kiến với các cổ đông khác không?         | <input checked="" type="checkbox"/> | Gemadept không ghi nhận bất kỳ rào cản nào   |
| <b>(P)A.3 Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng cổ đông.</b>                                       |  |                                     |  |
| (P)A.3.1   | Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường? | <input checked="" type="checkbox"/> | Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường  |
| (P)A.3.2   | Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch các Ủy ban và TGD có vắng mặt trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần đây nhất không?                      | <input checked="" type="checkbox"/> | Gemadept thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD.  |
| <b>(P)A.4 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.</b>   |  |                                     |  |
| <b>Công ty không công bố sự tồn tại của:</b>   |  |                                     |  |
| (P)A.4.1   | Thỏa thuận cổ đông?  | <input checked="" type="checkbox"/> | Không phát sinh trường hợp này   |
| (P)A.4.2   | Giới hạn biểu quyết?   | <input checked="" type="checkbox"/> | Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - Thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ   |
| (P)A.4.3   | Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?   | <input checked="" type="checkbox"/> | Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết  |

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 1: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

| STT           | Nội dung câu hỏi  | Điểm | Cơ sở đánh giá  |
|---------------|---|------|---|
| <b>(P)A.5</b> | <b>Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.</b>   |      |   |
| (P)A.5.1      | Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?  | ✓    | Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.                  |
| <b>(P)A.6</b> | <b>Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân</b>  |      |   |
| (P)A.6.1      | Có bất kỳ bản án nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên của Công ty trong ba năm qua không?  | ✓    | Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào   |
| <b>(P)A.7</b> | <b>Bảo vệ cổ đông thiểu số khỏi những hành vi lạm dụng</b>  |      |   |
| (P)A.7.1      | Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy định và quy tắc liên quan đến giao dịch giữa các bên liên quan quan trọng trong ba năm qua không?   | ✓    | Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào   |
| (P)A.7.2      | Có bất kỳ giao dịch với các bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (tức là không được thực hiện độc lập) cho các thực thể khác ngoài các công ty con do công ty mẹ sở hữu hoàn toàn không? | ✓    | Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào   |
| <b>(P)B.1</b> | <b>Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.</b>   |      |   |
| (P)B.1.1      | Có bất kỳ hành vi vi phạm luật nào liên quan đến lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/ cạnh tranh hoặc vấn đề môi trường không?   | ✓    | Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào   |
| <b>(P)B.2</b> | <b>Khi các bên liên quan tham gia vào quá trình quản trị doanh nghiệp, họ phải có quyền truy cập các thông tin có liên quan, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.</b>                      |      |   |
| (P)B.2.1      | Công ty có phải chịu bất kỳ lệnh trừng phạt nào từ cơ quan quản lý vì không thông báo trong thời hạn quy định đối với các sự kiện quan trọng không?   | ✓    | Năm 2024, Gemadept thực hiện hơn 30 CBTT và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào                 |
| (P)B.2.2      | Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động tẩy xanh (greenwashing) không?   | ✓    | Gemadept không tham gia vào các hoạt động tẩy xanh (greenwashing)                             |
| <b>(P)C.</b>  | <b>Công bố thông tin và minh bạch</b>   |      |   |
| <b>(P)C.1</b> | <b>Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính</b>  |      |   |
| (P)C.1.1      | Công ty có nhận được "ý kiến kiểm toán có ngoại trừ" trong báo cáo kiểm toán bên ngoài không?   | ✓    |   |
| (P)C.1.2      | Công ty có nhận được "ý kiến kiểm toán không chấp nhận" trong báo cáo kiểm toán bên ngoài không?  | ✓    | Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm đều là "Chấp nhận toàn phần". |
| (P)C.1.3      | Công ty có nhận được "từ chối đưa ý kiến" trong báo cáo kiểm toán bên ngoài không?  | ✓    |   |

| STT           | Nội dung câu hỏi   | Điểm | Cơ sở đánh giá   |
|---------------|--|------|--|
| (P)C.1.4      | Trong năm qua, công ty có sửa đổi báo cáo tài chính vì lý do nào khác ngoài việc thay đổi chính sách kế toán không?  | ✓    | Không có   |
| <b>(P)D.</b>  | <b>Trách nhiệm của HĐQT</b>  |      |  |
| <b>(P)D.1</b> | <b>Tuân thủ các quy tắc niêm yết, quy định và luật hiện hành</b>   |      |  |
| (P)D.1.1      | Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?                                       | ✓    | Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào  |
| (P)D.1.2      | Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Điều hành từ chức và nêu ra bất kỳ vấn đề nào liên quan đến quản trị không?   | ✓    | Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào  |
| <b>(P)D.2</b> | <b>Cơ cấu HĐQT</b>   |      |  |
| (P)D.2.1      | Công ty có bất kỳ Thành viên Độc lập HĐQT nào đã phục vụ hơn chín năm hoặc hai nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ năm năm (tùy theo thời gian nào dài hơn) ở cùng một vị trí không?        | ✓    | Thời gian công tác của 3 thành viên HĐQT độc lập như sau:<br>1. Ông Nguyễn Văn Hùng bổ nhiệm lần đầu vào 25/4/2022 và tái bổ nhiệm vào kỳ ĐHCĐ 09/06/2023. Thời gian đương nhiệm là 3 năm và đang ở nhiệm kỳ thứ 2<br>2. Ông Lâm Đình Dự bổ nhiệm lần đầu vào 09/06/2023. Thời gian đương nhiệm là 2 năm và đang ở nhiệm kỳ thứ 1.<br>3. Ông Nguyễn Thái Sơn bổ nhiệm lần đầu vào 09/06/2023. Thời gian đương nhiệm là 2 năm và đang ở nhiệm kỳ thứ 1. |
| (P)D.2.2      | Công ty có không xác định đúng mô tả về tất cả các thành viên là Độc lập, Không Điều hành và Điều hành không?  | ✓    | Không có. Vui lòng xem thêm tại Báo cáo của HĐQT tại BCTN  |
| (P)D.2.3      | Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT không điều hành/ độc lập nào phục vụ trong tổng cộng hơn năm HĐQT tại các công ty niêm yết khác không?                                       | ✓    | Không có. Gemadept thực hiện tốt chỉ tiêu này  |
| <b>(P)D.3</b> | <b>Kiểm toán độc lập</b>   |      |  |
| (P)D.3.1      | Có bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành hoặc ban quản lý cấp cao nào là cựu nhân viên hoặc đối tác của công ty kiểm toán độc lập hiện tại (trong 2 năm qua) không? | ✓    | Không có. Gemadept thực hiện tốt chỉ tiêu này  |
| <b>(P)D.4</b> | <b>Thành phần và cơ cấu của HĐQT</b>   |      |  |
| (P)D.4.1      | Chủ tịch HĐQT có phải là Tổng Giám đốc của công ty trong ba năm qua không?   | ✓    | Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGD Công ty   |
| (P)D.4.2      | Các thành viên HĐQT không điều hành có nhận được quyền chọn, cổ phiếu thưởng hay tiền thưởng không?  | ✓    | Không có. Gemadept thực hiện tốt chỉ tiêu này  |

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 2: BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

#### HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA CÔNG TY

Hệ thống kiểm soát và quản lý rủi ro (HTKSQR) của Công ty được xây dựng nhằm bảo vệ và gia tăng giá trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu chiến lược. Trong năm 2025, hệ thống tiếp tục được củng cố và hoàn thiện theo hướng chủ động, dựa trên dữ liệu và gắn chặt với diễn biến thị trường trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty:

HTKSQR đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

|   |  |
|---|--|
|  <p>Đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động, thông qua việc quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản, nguồn lực và các cơ chế kiểm soát phù hợp.</p> |  <p>Nhận diện - đánh giá - kiểm soát rủi ro trên toàn hệ thống, chuyển hóa rủi ro thành cơ hội khi điều kiện cho phép.</p>                                      |
|  <p>Bảo đảm hệ thống thông tin quản lý trung thực, đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác điều hành và ra quyết định.</p>                       |  <p>Nâng cao trách nhiệm và cơ chế kiểm soát từ lãnh đạo đến từng cá nhân, tăng cường giám sát định kỳ và đột xuất.</p>  |
|  <p>Bảo đảm tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.</p>   |  <p>Thiết lập - vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu thông qua phân cấp, kiểm tra chéo, giới hạn rủi ro, thẩm định, phê duyệt và báo cáo quản trị.</p> |



#### KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2025

Năm 2025, công tác Quản trị rủi ro (QTRR) của Công ty được triển khai theo hướng bám sát các xu hướng và biến động lớn của thị trường, ngành và môi trường kinh doanh. Các rủi ro trọng yếu được ghi nhận trong năm bao gồm:

- Chính sách thuế quan mới của Mỹ cùng căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gây xáo trộn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến lưu chuyển hàng hóa và kế hoạch sản lượng của các cảng.
- Tình trạng tắc nghẽn cảng toàn cầu ảnh hưởng dây chuyền đến sự dịch chuyển luồng hàng và chính sách của hãng tàu, đổi tuyến, dồn lịch làm biến động sản lượng giữa các khu vực cảng của Việt Nam.
- Cạnh tranh công suất trong ngành cảng biển, nhiều cảng mở rộng hoặc chuẩn bị triển khai các dự án đầu tư mới dẫn đến áp lực về giá và sản lượng.
- Xu hướng số hóa - tự động hóa trong logistics, yêu cầu nâng cao năng lực dữ liệu và hệ thống CNTT.
- Chi phí nhiên liệu, nhân công, bảo trì và dịch vụ đầu vào đều có xu hướng tăng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận, đặc biệt trong bối cảnh giá dịch vụ cảng chịu áp lực cạnh tranh trong khung giá ngành cảng biển.
- Biến đổi khí hậu tiếp tục gia tăng tần suất và cường độ, các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, mưa lớn kéo dài, lũ lụt lặp lại nhiều lần... gây gián đoạn hoạt động khai thác cảng, depot và vận tải, đồng thời làm tăng chi phí bảo trì, khôi phục sản xuất.

Trong bối cảnh đó, công tác QTRR của Công ty tập trung nâng cao tính chủ động và hiệu quả vận hành của hệ thống thông qua việc rà soát, hoàn thiện và củng cố các chốt kiểm soát trọng yếu; tăng cường kiểm tra, đánh giá định kỳ; và kịp thời xử lý các bất cập phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Qua đó, Công ty chủ động nhận diện, phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, góp phần bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả và bền vững.

#### Trong năm 2025, công tác QTRR đã thực hiện:

##### Tăng cường giám sát, phân tích và ứng phó rủi ro thị trường:

Thường xuyên cập nhật thông tin về thị trường, diễn biến kinh tế toàn cầu và trong nước, cũng như các sự kiện kinh tế có thể tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, các đơn vị phối hợp đánh giá mức độ ảnh hưởng, xây dựng phương án ứng phó phù hợp và kịp thời nắm bắt các cơ hội để tăng cường và phát triển hoạt động.

Phạm vi phân tích rủi ro được mở rộng sang các đơn vị trọng yếu thông qua các chuyên đề rà soát chuyên sâu, tập trung vào tuân thủ, nhận diện và cảnh báo sớm rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chiến lược. Từ kết quả này, Công ty đưa ra khuyến nghị và hỗ trợ giúp các đơn vị chủ động, linh hoạt ứng phó trước biến động thị trường.

##### Kiểm toán, đánh giá hiệu quả và tuân thủ theo định hướng rủi ro:

Trong năm 2025, công tác kiểm toán nội bộ và rà soát tuân thủ được triển khai theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như quản lý doanh thu - chi phí, hiệu quả sử dụng tài sản, an toàn trong vận hành khai thác, tuân thủ kế toán - tài chính, ứng dụng số hóa và công cụ quản trị nhằm tối ưu quy trình, cũng như kiểm soát rủi ro an ninh mạng và dữ liệu vận hành.

Thông qua đó kịp thời phát hiện sai lệch, hỗ trợ các đơn vị điều chỉnh dữ liệu tổng hợp và cải thiện quy trình vận hành, góp phần nâng cao độ chính xác của báo cáo tài chính và hiệu quả công tác quản trị.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 2: BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

#### Nâng cao hiệu quả kiểm soát thông qua cải tiến báo cáo và ứng dụng dữ liệu

Công tác QTRR được triển khai theo hướng vừa tổng hợp và quản trị số liệu, vừa phân tích nguyên nhân, đánh giá hiện trạng và đưa ra các kiến nghị cải thiện cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát.

Tăng cường khai thác dữ liệu vận hành từ các hệ thống phần mềm, đồng thời đẩy mạnh xây dựng và triển khai các sản phẩm phân tích sản lượng cho toàn Khối Cảng. Phạm vi dữ liệu cũng được mở rộng sang các đơn vị liên doanh, depot và nhiều khu vực ngoài kế hoạch ban đầu, từng bước hình thành nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định kịp thời và chính xác hơn.

#### Phối hợp trong triển khai các dự án trọng điểm và công tác phòng ngừa rủi ro

Phòng QLRR tích cực phối hợp với các phòng ban và đơn vị trong việc tham gia đánh giá, tư vấn góp ý đối với các dự án quản trị, chương trình tái cấu trúc, các quy chế nội bộ và các hợp đồng kinh tế trọng yếu.

Đồng thời hỗ trợ cải tiến hệ thống báo cáo, xây dựng kế hoạch theo phương pháp Balance Scorecards và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ. Các mảng trọng yếu như phòng chống khủng hoảng, kiểm soát dòng tiền, an toàn vận hành và HSSE được giám sát chặt chẽ và cảnh báo kịp thời, qua đó giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả điều hành.

#### Tối ưu quy trình và tăng cường tuân thủ

Kiểm toán, đánh giá tuân thủ quy trình quản trị và vận hành, đề xuất giải pháp xử lý ngăn ngừa, cải tiến quy trình và hệ thống báo cáo. Bên cạnh đó, việc thúc đẩy chuyển đổi số được đẩy mạnh nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thiểu rủi ro và số hóa quy trình hoạt động.

#### Giám sát vận hành và thực thi ESG

Công tác kiểm tra, giám sát hiện trường tại các đơn vị được tiếp tục tăng cường nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về HSSE và thực thi ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) theo định hướng phát triển bền vững. Các phát hiện được ghi nhận, cảnh báo kịp thời và phối hợp xử lý nhằm giảm thiểu rủi ro vận hành và rủi ro tuân thủ.

#### Củng cố và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ

Duy trì việc tổng hợp, đánh giá thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra - kiểm soát, nhằm nâng cao mức độ tuân thủ và cải thiện chất lượng quy trình nghiệp vụ. Công tác kiểm soát nội bộ được củng cố và cải tiến liên tục, góp phần tăng cường hiệu lực hệ thống kiểm soát, đồng thời góp phần bảo đảm hoạt động vận hành ổn định, minh bạch và bền vững.

#### Nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro, hướng tới chủ động dự báo và phòng ngừa

Công tác quản trị rủi ro tiếp tục được cải tiến theo hướng chủ động và hệ thống. Phòng Quản lý rủi ro tăng cường phối hợp với các phòng ban HSSE, Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số nhằm kiểm soát hiệu quả các rủi ro vận hành, rủi ro an toàn - môi trường và rủi ro dữ liệu; đồng thời từng bước nâng cao năng lực nhận diện, dự báo và phòng ngừa rủi ro trên toàn hệ thống.

Nhìn chung, trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và yêu cầu quản trị ngày càng cao, công tác QLRR năm 2025 đã bám sát mục tiêu kế hoạch của Tập đoàn, chủ động nhận diện và kiểm soát các rủi ro trọng yếu, đồng thời hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành và ra quyết định. Kết quả triển khai QLRR đã góp phần quan trọng vào việc duy trì hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng quản trị và hoàn thành các mục tiêu kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Gemadept trong năm 2025.

### KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2026

Bước sang năm 2026, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trên nền tảng phục hồi đã được củng cố trong giai đoạn 2024-2025. Mặc dù còn đối mặt với những bất định từ môi trường kinh tế toàn cầu, xu hướng cải thiện của hoạt động nội địa, xuất nhập khẩu và đầu tư hạ tầng được kỳ vọng sẽ tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế trong nước tiếp tục mở ra nhiều thời cơ thuận lợi, tạo nền tảng để Gemadept chủ động nắm bắt cơ hội, tối ưu hóa hoạt động và hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong năm 2026.

Đối với Gemadept, năm 2026 là năm bản lề, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng, từ hoàn thành tầm nhìn 2025 sang thực thi bản đồ chiến lược giai đoạn mới 2026 - 2030. Những kết quả tích cực của giai đoạn trước sẽ tạo nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu hệ sinh thái tích hợp Cảng - Logistics và triển khai lộ trình tăng trưởng dài hạn. Mục tiêu năm 2026 không chỉ là khởi động giai đoạn mới mà còn đặt nền móng cho tăng trưởng bền vững, duy trì vị thế cạnh tranh và chuẩn bị cho bước phát triển bứt phá đến năm 2030.

Căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Công ty, công tác QLRR trong năm 2026 sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

#### Xác định danh mục top 10 rủi ro năm 2026:

**Xây dựng kế hoạch kiểm soát quản lý rủi ro theo thứ tự ưu tiên, tập trung vào các rủi ro trọng yếu theo diễn biến của thị trường và tình hình hoạt động của các đơn vị, bao gồm:**

- Rủi ro từ các biến động và sự kiện toàn cầu:** Xung đột địa chính trị, bất ổn khu vực, thay đổi chính sách kinh tế - thương mại của các nền kinh tế lớn có thể làm biến động thị trường vận tải, logistics, giá cước và nhu cầu XNK. Các đơn vị cần theo dõi sát diễn biến và chủ động điều chỉnh chiến thuật kinh doanh, phương án khai thác.
- Rủi ro suy giảm hiệu quả do chi phí tăng cao:** Áp lực gia tăng chi phí nhiên liệu, nhân công, bảo trì, thuê ngoài trong khi dư địa tăng doanh thu bị hạn chế có thể làm giảm biên lợi nhuận. Các đơn vị cần tiếp tục đẩy mạnh Lean, tối ưu vận hành và kiểm soát chi phí.
- Rủi ro gia tăng cạnh tranh trong ngành cảng và logistics:** Đối thủ mới, mở rộng công suất và dịch vụ tích hợp gây áp lực về giá và chất lượng. Cần đổi mới mô hình kinh doanh, nâng cao giá trị chuỗi dịch vụ thuộc hệ sinh thái và năng lực cạnh tranh.
- Rủi ro thay đổi nhu cầu và cơ cấu thị trường:** Xu hướng thị trường và hành vi khách hàng thay đổi nhanh có thể ảnh hưởng đến công tác dự báo và kế hoạch khai thác. Các đơn vị cần tăng cường phân tích dữ liệu, xây dựng kịch bản linh hoạt.
- Rủi ro liên quan đến khách hàng:** Phụ thuộc vào khách hàng lớn hoặc thay đổi chiến lược của họ có thể tác động đến sản lượng và doanh thu. Cần đa dạng hóa danh mục khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường gắn kết dài hạn.
- Rủi ro liên quan đến nhà cung cấp:** Phụ thuộc về giá, chất lượng dịch vụ hoặc tiến độ có thể ảnh hưởng đến vận hành. Phòng Mua sắm và các đơn vị cần mở rộng mạng lưới, nâng cao năng lực đánh giá và lựa chọn đối tác.
- Rủi ro an toàn dữ liệu và an ninh mạng:** Các cuộc tấn công mạng gia tăng có thể gây gián đoạn hoạt động và ảnh hưởng uy tín. Phòng CNTT & Chuyển đổi số cần tăng cường kiểm soát, giám sát và phương án dự phòng.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 2: BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

- 8 Rủi ro khí hậu, thời tiết cực đoan:** Hạn hán, bão lũ, thời tiết bất thường gây thiệt hại tài sản, gián đoạn hoạt động. Các đơn vị cần xây dựng kịch bản ứng phó và quy trình vận hành phù hợp.
- Tiếp tục thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính tại các cảng; triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu phát thải; điện khí hóa các trang thiết bị vận hành; tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo; nâng cao nhận thức về phát triển bền vững của CBNV thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện; phát huy các sáng kiến xanh, thân thiện môi trường; xây dựng lộ trình giảm phát thải hướng đến mục tiêu trung hòa carbon.
- 9 Rủi ro về tuân thủ quy trình, an toàn khai thác và HSSE, ESG:** Thiếu tuân thủ hoặc chậm điều chỉnh quy trình có thể dẫn đến mất an toàn và rủi ro pháp lý. Phòng HSSE cần đẩy mạnh đào tạo, giám sát và truyền thông.
- 10 Rủi ro từ sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao:** Nhu cầu nhân sự có năng lực cho giai đoạn phát triển mới tăng cao. Phòng Nhân sự cần rà soát, điều chỉnh chính sách thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài.
- Công tác QLRR năm 2026 ưu tiên tập trung xây dựng và vận hành hiệu quả các chốt kiểm soát trọng yếu; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh liên tục; và chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời với các sự cố phát sinh. Qua đó, đáp ứng kỳ vọng của Khách hàng - Cổ đông - Nhà đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm hiệu quả và góp phần duy trì đà phát triển bền vững của các đơn vị cũng như toàn Tập đoàn theo mục tiêu năm 2026 và định hướng chiến lược 2026-2030.



#### Kiểm toán theo rủi ro gắn với hiệu quả điều hành

Kế hoạch kiểm toán và các chuyên đề QLRR năm 2026 được xây dựng trên nguyên tắc bám sát danh mục rủi ro trọng yếu của Công ty, tập trung vào các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh, dòng tiền, tài sản và khả năng hoàn thành kế hoạch. Các nội dung trọng tâm gồm:

- Thực hiện các chuyên đề đánh giá hiệu quả hoạt động và kiểm soát chi phí tại các mảng trọng yếu: Cảng, Depot, Barging, Trucking, Shipping, Logistics,...
- Thực hiện kiểm toán tuân thủ quy trình vận hành, quy trình quản lý doanh thu/chi phí, quản lý tài sản và đầu tư tại các đơn vị nhằm kịp thời cảnh báo rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD.



#### Cải tiến liên tục và tăng cường tuân thủ trên nền tảng số

Năm 2026, công tác QLRR được triển khai song hành với quá trình chuẩn hóa và số hóa dữ liệu quản trị, nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng giám sát và cảnh báo rủi ro. Phòng QLRR phối hợp với Khối CDS trong việc xây dựng và khai thác báo cáo phân tích tự động từ các hệ thống phần mềm quản trị, để phục vụ đánh giá hiệu quả hoạt động, chi phí và rủi ro vận hành.



#### Nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro và phối hợp toàn hệ thống

QLRR năm 2026 tiếp tục được triển khai theo mô hình ba tuyến phòng vệ, trong đó chú trọng tăng cường nhận thức và trách nhiệm phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế thông tin và phân quyền dữ liệu phục vụ công tác QLRR, đảm bảo dữ liệu được sử dụng đúng mục đích, hỗ trợ hiệu quả cho điều hành.



#### Tối ưu hệ sinh thái và tăng cường hợp lực trong QLRR

Công tác QLRR được thực hiện gắn chặt với định hướng phát triển hệ sinh thái dịch vụ của Tập đoàn, thông qua việc đánh giá rủi ro và hiệu quả của các hoạt động liên doanh, liên kết, các hợp đồng lớn và mối quan hệ với khách hàng, đối tác trọng yếu. Qua đó hỗ trợ Ban Lãnh đạo cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng - hiệu quả - kiểm soát rủi ro trong giai đoạn phát triển mới.



#### Nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và QLRR

Phòng QLRR tiếp tục tổng hợp, đánh giá hiệu quả vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và QLRR trên toàn Tập đoàn; phối hợp với HSSE và CDS đẩy mạnh đánh giá các rủi ro khí hậu - môi trường, rủi ro an toàn và rủi ro công nghệ. Đồng thời nghiên cứu, từng bước ứng dụng công nghệ số và AI trong phân tích xu hướng, dự báo và xây dựng kịch bản ứng phó để nâng cao năng lực cảnh báo sớm.

Tổng thể, công tác QTRR năm 2026 được triển khai theo hướng tích hợp giữa chiến lược và hành động, tập trung vào các rủi ro trọng yếu, đẩy mạnh số hóa và nâng cao năng lực đội ngũ. Công tác QTRR tiếp tục được triển khai xuyên suốt, đóng vai trò đồng hành cùng Công ty trong việc bảo vệ và gia tăng giá trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, qua đó góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### PHẦN 3: BÁO CÁO QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

#### SỨC MẠNH TỪ SỰ MINH BẠCH VÀ NIỀM TIN

##### Kết nối Giá trị - Đồng hành và Phát triển

Tại Gemadept, chúng tôi không xem Quan hệ Nhà đầu tư (IR) đơn thuần là việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định. Đối với chúng tôi, IR là một phần quan trọng của chiến lược kinh doanh, lấy sự minh bạch là nền tảng để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp. Trong bối cảnh biến động thị trường, địa chính trị và kinh tế toàn cầu, Gemadept khẳng định bản lĩnh của một doanh nghiệp niêm yết hàng đầu thông qua việc duy trì các kênh đối thoại đa chiều, kịp thời với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

##### Hành động Chủ động trong tâm thế “Vượt sóng”

Năm 2025 đánh dấu nỗ lực vượt bậc của bộ phận IR-PR trong việc duy trì và phát huy các kênh đối thoại và hợp tác chặt chẽ:

- Hệ sinh thái đối tác tài chính sâu rộng: Gemadept tiếp tục thắt chặt mối quan hệ chiến lược với các định chế tài chính, công ty chứng khoán và quỹ đầu tư uy tín hàng đầu như HSC, SSI, Vietcap, Maybank, VinaCapital, Yuanta,... Chúng tôi đồng hành cùng các đơn vị này để tổ chức hàng loạt hội nghị đầu tư, thu hút sự quan tâm của hàng nghìn nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Đa dạng hóa hình thức tiếp cận: Từ những kỳ Đại hội đồng Cổ đông trang trọng đến các buổi Analyst Meeting định kỳ, các cuộc họp trực tuyến (Webinar) và trực tiếp (One-on-one). Chúng tôi không chỉ báo cáo con số, mà còn truyền tải định hướng kinh doanh, chiến lược phát triển, “câu chuyện vận hành” đằng sau mỗi TEU sản lượng hàng hóa và mỗi chuyến tàu cập cảng.
- Trải nghiệm thực tế “Mắt thấy tai nghe”: Điểm khác biệt trong công tác IR của Gemadept chính là các chuyến Field Trip tham quan hiện trường: từ cụm Cảng nước sâu Gemalink, các Cảng tại khu vực Hải Phòng, đến hệ thống Trung tâm phân phối và Nhà ga hàng hóa hàng không. Những trải nghiệm thực tế này góp phần củng cố niềm tin vững chắc về năng lực vận hành và quy mô thực hữu của Hệ sinh thái Cảng - Logistics hàng đầu Việt Nam.

##### Số hóa và Chuẩn mực Công bố Thông tin Quốc tế

Kiên trì với nguyên tắc “Minh bạch - Kịp thời - Chính xác”, Gemadept tiếp tục tối ưu hóa các nền tảng số để nhà đầu tư thuận tiện nhất trong tiếp cận các thông tin cập nhật:

- Hệ thống báo cáo song ngữ: 100% các tài liệu từ Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững, Báo cáo tài chính đến các bản tin Gemadept News hàng tháng/quý đều được phát hành song ngữ Việt - Anh.
- Tiếp cận đa kênh: Thông tin được đồng bộ hóa trên Website chính thức, các mạng xã hội nghề nghiệp và các kênh truyền thông tài chính chính thống, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin công bằng cho mọi cổ đông.
- Tương tác hai chiều: Phòng IR-PR không chỉ là nơi phát ngôn mà còn là “cửa sổ” lắng nghe. Mọi góp ý, đề xuất của các chuyên gia và nhà đầu tư đều được ghi nhận nghiêm túc, chuyển hóa thành những cải tiến thiết thực trong quản trị và điều hành.

##### Thành quả từ sự Tận tâm và Chuyên nghiệp

Những nỗ lực không ngừng nghỉ của Gemadept đã được thị trường và các tổ chức uy tín ghi nhận thông qua danh mục giải thưởng danh giá trong hai năm liên tiếp:

- Về Quản trị & Hiệu quả: Top 10 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả; Top 50 Doanh nghiệp niêm yết thực hành quản trị công ty tốt nhất (VNCG50); Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics.
- Về Hoạt động IR & Minh bạch: Top 10 Doanh nghiệp niêm yết (Large Cap) có hoạt động IR tốt nhất năm 2025; Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin; Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất (HOSE, HNX & Báo Đầu tư tổ chức).
- Về Phát triển Bền vững: Top 3 Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất nhóm phi tài chính - minh chứng cho cam kết ESG mạnh mẽ của Công ty.

##### Cam kết Tương lai

Bước sang giai đoạn mới, Gemadept cam kết sẽ tiếp tục nâng chuẩn mực hoạt động IR lên tầm quốc tế. Chúng tôi hiểu rằng, niềm tin của nhà đầu tư chính là “tài sản” quý giá nhất. Gemadept sẽ không ngừng đổi mới, sáng tạo trong cách thức kết nối để tiếp tục là đối tác tin cậy, cùng các cổ đông kiến tạo nên những giá trị thịnh vượng và bền vững cho kinh tế đất nước.



2030

03

# KIẾN TẠO TẦM NHÌN

|   |     |  |     |
|---|-----|--|-----|
| Khối Cảng Gemadept tại Miền Nam                               | 112 | Đại lý tàu biển                                  | 146 |
| Cảng nước sâu Gemalink  | 122 | Đầu tư, quản lý đội tàu                          | 147 |
| Khối Cảng Gemadept tại Miền Bắc                               | 125 | Cảng hàng hóa hàng không SCSC                    | 148 |
| Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất - Cửa ngõ Miền Trung Việt Nam | 134 | Mekong Logistics                                 | 152 |
| Trung tâm phân phối   | 136 | Trung tâm tiếp vận xe ô tô K'line Gemadept (KGL) | 154 |
| Vận tải container quốc tế và nội thủy                         | 142 | Đầu tư chiến lược - Trồng rừng                   | 156 |
| Vận tải hàng siêu trường siêu trọng                           | 144 | Đầu tư chiến lược - Bất động sản                 | 158 |

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CẢNG

## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN NAM

## GIỚI THIỆU VỀ NHÓM CÔNG TY THUỘC KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG

## 1 CÔNG TY TNHH CẢNG PHƯỚC LONG

| Cơ sở hạ tầng                        |         | Trang thiết bị                        |          |
|--------------------------------------|---------|---------------------------------------|----------|
| <b>Tổng diện tích cảng và depot:</b> | 21,3 ha | <b>Xe nâng container:</b>             | 15 chiếc |
| • Diện tích CY:                      | 7,7 ha  | <b>Cầu bờ Liebherr:</b>               | 5 chiếc  |
| • Diện tích Depot:                   | 13,6 ha | <b>Sà lan (sức chở 75-250 TEUs):</b>  | 41 chiếc |
|                                      |         | <b>Đầu kéo</b>                        | 93 chiếc |
| • Chiều dài:                         | 315 m   | <b>Sơ mi rơ mooc:</b>                 | 128 cái  |
| • Độ sâu trước bến:                  | -6 m    | <b>Trạm điện 500 KVA:</b>             | 6 trạm   |
| <b>Hệ thống phao:</b>                |         | <b>Ổ cắm điện cho container lạnh:</b> | 500 ổ    |
| • Cầu nối hiện đại:                  | 08 cái  |                                       |          |
| • Độ sâu trước bến:                  | -9.5 m  |                                       |          |
| • Hệ thống phao:                     | 4 cặp   |                                       |          |

**Công ty TNHH Cảng Phước Long (PIP)** - đơn vị thành viên trực thuộc Gemadept - là một trong những doanh nghiệp tiên phong tại Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng container, ICD (cảng cạn) và dịch vụ logistics.

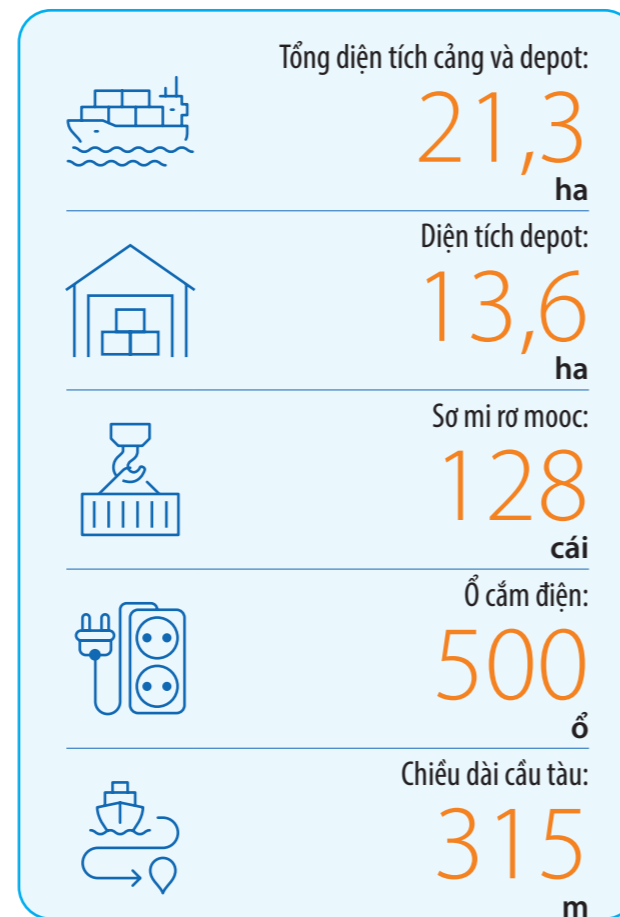
Địa chỉ Terminal: 404A Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tọa lạc tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, PIP sở hữu vị trí chiến lược trên trục Đường Võ Nguyên Giáp (trước đây là Xa lộ Hà Nội), thuận lợi kết nối hệ thống bãi container (CY), Depot với các khu công nghiệp lớn và các tuyến giao thông huyết mạch. Với uy tín và hiệu quả khai thác cao, PIP được đánh giá là một trong những đơn vị khai thác cảng và ICD hàng đầu tại khu vực TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu.

PIP hoạt động với đầy đủ chức năng của một cảng, cửa khẩu quốc tế và ICD, phục vụ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu. Đồng thời, công ty cung cấp chuỗi dịch vụ logistics khép kín, bao gồm:

- Dịch vụ Depot;
- Khai thuê hải quan và đại lý giao nhận;
- Vận chuyển đa phương thức door-to-door bằng sà lan và đầu kéo;
- Dịch vụ khai thác container lạnh hàng đầu tại Việt Nam, kèm theo bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa container.

Là đơn vị tiên phong trong hệ thống cảng của Gemadept, PIP không ngừng đầu tư, chuẩn hóa cơ sở hạ tầng bến bãi, sẵn sàng đảm nhận vai trò cảng vệ tinh chiến lược hỗ trợ cảng nước sâu Gemalink tại Bà Rịa - Vũng Tàu.



Cảng Phước Long duy trì áp dụng Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018, cam kết tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, kiểm soát rủi ro và xây dựng môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và bền vững.

## 2 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG BÌNH DƯƠNG

| Cơ sở hạ tầng                        |         | Trang thiết bị                        |          |
|--------------------------------------|---------|---------------------------------------|----------|
| <b>Tổng diện tích cảng và depot:</b> | 16,5 ha | <b>Xe nâng container:</b>             | 10 chiếc |
| • Diện tích CY:                      | 7,9 ha  | <b>Cầu bờ Liebherr:</b>               | 4 chiếc  |
| • Diện tích Depot:                   | 8,6 ha  | <b>Sà lan (sức chở 75-250 TEUs):</b>  | 41 chiếc |
| <b>Cầu tàu:</b>                      |         | <b>Đầu kéo:</b>                       | 93 chiếc |
| • Chiều dài:                         | 131 m   | <b>Sơ mi rơ mooc:</b>                 | 128 cái  |
| • Độ sâu trước bến:                  | -6 m    | <b>Trạm điện 500 KVA:</b>             | 6 trạm   |
| <b>Hệ thống phao:</b>                |         | <b>Ổ cắm điện cho container lạnh:</b> | 500 ổ    |
| • Cầu nối hiện đại:                  | 06 cái  | <b>Cầu RTG (thế hệ mới 5+1):</b>      | 08 chiếc |
| • Độ sâu trước bến:                  | -9.5m   |                                       |          |
| • Hệ thống phao:                     | 4 cặp   |                                       |          |

Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương (viết tắt BDP) được thành lập năm 2002, là đơn vị khai thác cảng container và dịch vụ logistics quan trọng trong quy hoạch hệ thống cảng biển quốc gia của Chính phủ.

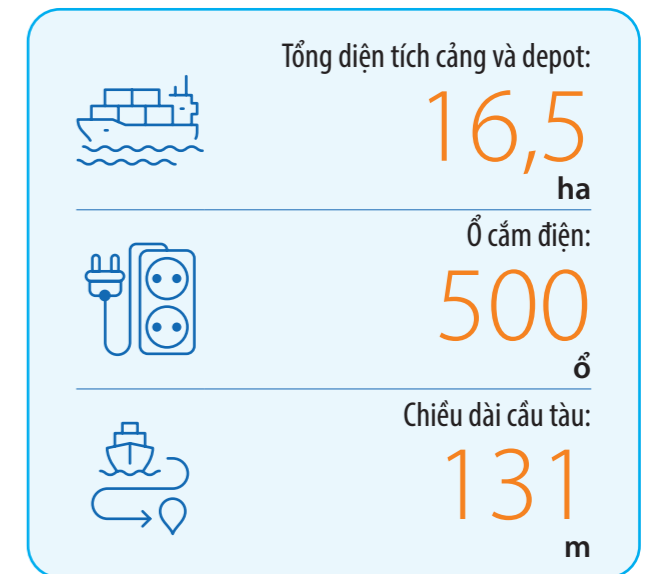
Trụ sở chính: Tờ địa số 1738, Thửa bản đồ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Đồng Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngay từ khi thành lập, Cảng Bình Dương đã giữ vai trò quan trọng trong việc giảm tải áp lực giao thông khu vực nội đô, đồng thời thúc đẩy hoạt động giao thương trong tam giác kinh tế Bình Dương - Đồng Nai - Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 2014, Cảng Bình Dương được công nhận là cảng container cửa khẩu quốc tế duy nhất tại tỉnh Bình Dương. Tọa lạc tại khu kinh tế trọng điểm phía Nam, trên trục giao thông chiến lược Xa lộ Hà Nội và Mỹ Phước - Tân Vạn, cảng sở hữu hệ thống bãi container (CY) và Depot kết nối hiệu quả với các khu công nghiệp lớn và các tuyến giao thông huyết mạch. Với uy tín và hiệu quả khai thác cao, Cảng Bình Dương khẳng định vị thế là một trong những đơn vị khai thác cảng hàng đầu tại Bình Dương và khu vực lân cận.

Nằm tại ngã ba sông Đồng Nai giao với sông Sài Gòn, Cảng Bình Dương có lợi thế kết nối trực tiếp với Cụm Cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải và hệ thống vận tải thủy nội địa giữa các khu công nghiệp lớn với các cảng biển tại TP. Hồ Chí Minh, qua đó giảm tải giao thông đường bộ, tối ưu thời gian và chi phí logistics cho doanh nghiệp.

Cảng Bình Dương là mắt xích quan trọng trong chiến lược phát triển hệ thống cảng biển của Tập đoàn Gemadept, đồng thời giữ vai trò hậu phương chiến lược hỗ trợ Cảng nước sâu Gemalink.



Trong bối cảnh định hướng phát triển vùng đô thị - kinh tế liên kết, đặc biệt là định hướng sắp xếp, mở rộng không gian phát triển giữa tỉnh Bình Dương và TP. Hồ Chí Minh, Cảng Bình Dương được xác định là đầu mối logistics nội vùng, có vai trò kết nối chuỗi cung ứng, giảm tải cho hệ thống cảng biển và giao thông đô thị trung tâm TP. Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao năng lực logistics và sức cạnh tranh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Khẳng định mục tiêu phát triển bền vững, Cảng Bình Dương được Tổ chức BSI (Viện Tiêu chuẩn Anh Quốc) công nhận đạt tiêu chí Cảng xanh, đồng thời duy trì áp dụng Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018, thể hiện cam kết tuân thủ pháp luật, bảo đảm an toàn lao động, kiểm soát rủi ro và xây dựng môi trường làm việc an toàn, hiệu quả, bền vững.

## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN NAM (tiếp theo)

### GIỚI THIỆU VỀ NHÓM CÔNG TY THUỘC KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG (tiếp theo)

#### 3 CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH DƯƠNG

Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương (PME) được thành lập năm 2008.

**Trụ sở chính:** Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

PME là công ty con do Công ty Cổ phần Gemadept sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực thiết bị và dịch vụ hàng hải.

##### Lĩnh vực hoạt động chính:

- Mua bán và cho thuê máy móc, thiết bị và container;
- Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo trì container lạnh và các dịch vụ kỹ thuật liên quan.

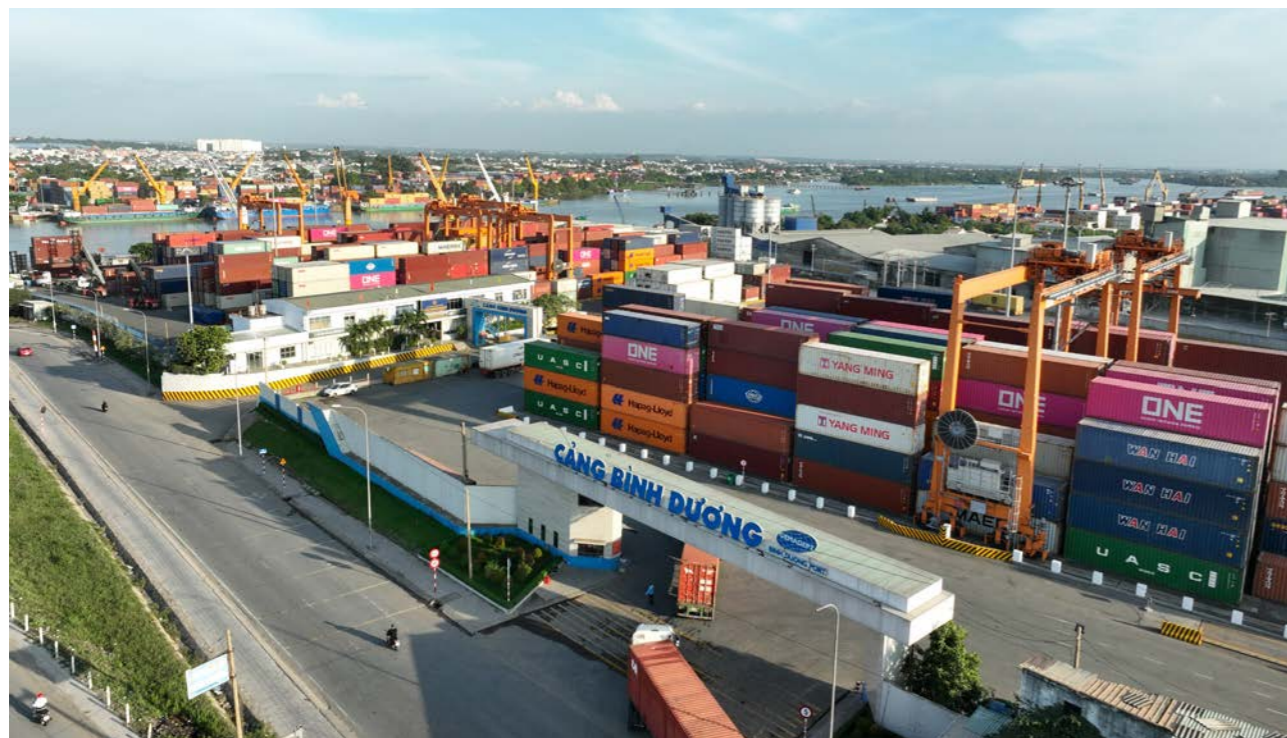
#### 4 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC BÌNH DƯƠNG

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Bình Dương (BTC) được thành lập ngày 11/01/2022.

**Trụ sở chính:** Tờ địa số 712, Thửa bản đồ số 8.BT.B, Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Đông Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

##### Lĩnh vực hoạt động chính:

- Vận tải đường thủy và đường bộ;
- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.



## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG

### TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ NGÀNH KHAI THÁC CẢNG BIỂN VIỆT NAM NĂM 2025

#### Bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước năm 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục vận hành trong bối cảnh nhiều rủi ro và bất định kéo dài, chịu tác động đồng thời của xung đột địa chính trị, chính sách thương mại bảo hộ và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Chiến tranh Nga - Ukraine bước sang năm thứ tư chưa có dấu hiệu chấm dứt, tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường năng lượng, lương thực, chi phí vận tải và bảo hiểm hàng hải. Song song đó, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ được mở rộng và áp dụng với phạm vi rộng hơn đối với hàng hóa nhập khẩu, làm gia tăng căng thẳng thương mại và tạo áp lực lên thương mại toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu năm 2025 được dự báo ở mức thấp hơn giai đoạn phục hồi 2024, với xu hướng dịch chuyển đơn hàng, điều chỉnh tuyến vận tải và tái phân bổ sản xuất sang các quốc gia ASEAN, trong đó Việt Nam tiếp tục được đánh giá là điểm đến quan trọng nhờ ổn định chính trị, năng lực sản xuất và hệ thống logistics ngày càng hoàn thiện.

Ở trong nước, Việt Nam duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tiếp tục thúc đẩy xuất nhập khẩu, đầu tư công và chuyển đổi xanh. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu áp lực từ biến động thị trường quốc tế, chi phí logistics cao, hạ tầng giao thông - cảng biển chưa đồng bộ và yêu cầu ngày càng cao về tuân thủ tiêu chuẩn môi trường, an toàn và ESG.

#### Tình hình kinh tế và thương mại Việt Nam năm 2025

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng ổn định nhưng tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm lại so với năm 2024, phản ánh sự điều chỉnh hợp lý sau giai đoạn phục hồi mạnh. Hoạt động xuất nhập khẩu duy trì vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế, song chịu ảnh hưởng nhất định từ các rào cản thương mại, đặc biệt là thị trường Hoa Kỳ - đối tác xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.

Các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực như dệt may, da giày, đồ gỗ, điện tử và hàng tiêu dùng tiếp tục tăng trưởng nhưng đối mặt với áp lực thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và chi phí logistics tăng. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc và nhiên liệu vẫn duy trì ở mức cao để phục vụ sản xuất và đầu tư.

#### Tình hình ngành khai thác cảng biển Việt Nam năm 2025

Năm 2025, ngành khai thác cảng biển Việt Nam tiếp tục giữ vai trò then chốt trong chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Tổng sản lượng container thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam ước đạt khoảng 34 triệu TEU, tăng khoảng 11% so với cùng kỳ năm 2024.

Cơ cấu sản lượng tiếp tục có sự phân hóa rõ rệt giữa các khu vực:

- **Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (Cái Mép - Thị Vải)** giữ vai trò đầu tàu tăng trưởng, nhờ lợi thế cảng nước sâu đón tàu mẹ, kết nối trực tiếp các tuyến xuyên Thái Bình Dương và Châu Âu.
- **Khu vực TP. Hồ Chí Minh và vùng phụ cận (Bình Dương, Đồng Nai)** duy trì vai trò trung tâm logistics nội vùng, cảng vệ tinh và ICD, góp phần giảm tải cho các cảng nước sâu.
- **Miền Bắc** tăng trưởng ổn định, gắn với hoạt động sản xuất - xuất khẩu tại khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh.
- **Miền Trung và ĐBSCL** tiếp tục có quy mô nhỏ, tăng trưởng chậm, chịu hạn chế về hạ tầng và kết nối.

## KHOẢNG CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN NAM (tiếp theo)

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KHOẢNG CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG (tiếp theo)

#### TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ NGÀNH KHAI THÁC CẢNG BIỂN VIỆT NAM NĂM 2025 (tiếp theo)

##### Thuận lợi của ngành khai thác cảng biển năm 2025

Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu sang ASEAN tiếp tục mang lại cơ hội cho Việt Nam.

Các cảng nước sâu như Cái Mép - Thị Vải và Lạch Huyện ngày càng khẳng định vai trò trung tâm trung chuyển quốc tế.

Hệ thống cảng vệ tinh, ICD và logistics nội vùng phát triển mạnh, hỗ trợ giảm áp lực cho cảng biển trung tâm.

Doanh nghiệp cảng biển từng bước chuyển đổi xanh, đầu tư thiết bị điện hóa, nâng cao tiêu chuẩn an toàn, môi trường và quản trị.

##### Thách thức và rủi ro chủ yếu

**Tác động từ thuế quan Hoa Kỳ:** Chính sách thuế quan mới của Mỹ làm gia tăng chi phí xuất khẩu, ảnh hưởng đến nhu cầu vận chuyển container, đặc biệt trên các tuyến xuyên Thái Bình Dương. Doanh nghiệp logistics và cảng biển đối mặt với rủi ro biến động sản lượng, chi phí và lợi nhuận.

**Chiến tranh Nga - Ukraine kéo dài:** Xung đột tiếp diễn gây bất ổn giá năng lượng, chi phí vận tải và bảo hiểm hàng hải, làm tăng chi phí khai thác cảng và logistics, đồng thời tạo ra sự bất định dài hạn cho thương mại toàn cầu.

**Hạ tầng và kết nối:** Một số khu vực cảng lớn vẫn xảy ra tình trạng quá tải cục bộ; kết nối đường bộ, đường thủy nội địa chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng hàng hóa.

**Dư cung vận tải và cạnh tranh giá:** Sự gia nhập của các đội tàu mới trong vận tải nội địa gây áp lực giảm giá cước, ảnh hưởng gián tiếp đến hiệu quả khai thác cảng.

**Môi trường pháp lý và chi phí tuân thủ:** Quy định pháp luật thay đổi nhanh, yêu cầu cao về an toàn, môi trường và ESG làm tăng chi phí đầu tư và vận hành.

### TỔNG SẢN LƯỢNG VÀ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN NĂM 2025 CỦA KHOẢNG CẢNG PHƯỚC LONG BÌNH DƯƠNG

#### Về Sản lượng

##### Sản lượng khai thác cảng

Sản lượng thực hiện năm 2025 đạt hơn 1.650.408 TEU, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2024 và vượt 19% so với kế hoạch của đơn vị.

##### Sản lượng vận tải thủy

| Khoản mục      | ĐVT | Kế hoạch 2025 | Thực hiện |           | Tỷ lệ (%) |         |
|----------------|-----|---------------|-----------|-----------|-----------|---------|
|                |     |               | Năm 2024  | Năm 2025  | (3)/(2)   | (3)/(1) |
|                |     | (1)           | (2)       | (3)       |           |         |
| Tổng sản lượng | TEU | 1.145.000     | 1.095.374 | 1.260.574 | 115%      | 110%    |

#### Về Tài chính

Doanh thu năm 2025, toàn khối Cảng Phước Long - Bình Dương tăng 30% so với cùng kỳ năm 2024 và vượt 18% kế hoạch. Lợi nhuận (trước thuế) toàn khối Cảng Phước Long - Bình Dương tăng 41% so với cùng kỳ năm 2024 và vượt 20% kế hoạch.

#### Tổng kết thực hiện theo Vision 2025

Khoảng cảng Phước Long - Bình Dương đóng góp đặc biệt lớn và quan trọng vào chỉ tiêu Lợi nhuận chung của Gemadept. Từ Quý 1 năm 2025, đơn vị đã đạt, vượt và về đích sớm theo Vision 2025.

#### THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM KHÁC TRONG NĂM 2025

Duy trì và củng cố sự ủng hộ của nhóm khách hàng hiện hữu, đặc biệt là các khách hàng trọng điểm; phát huy hiệu quả các Taskforce chuyên trách (Reefer, Release MT, Hàng quá cảnh) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả khai thác.

Tận dụng tối đa lợi thế hạ tầng và công suất Cảng Bình Dương, lựa chọn các nguồn hàng có hiệu quả kinh tế cao; đồng thời kiểm soát, hạn chế ùn tắc trong các giai đoạn

cao điểm. Bảo đảm duy trì nguồn hàng ổn định trước tác động của chính sách thuế quan Hoa Kỳ và biến động thương mại quốc tế.

Hoàn thiện mô hình sơ đồ tổ chức theo khối, làm rõ vai trò, chức năng từng đơn vị. BTC/PIP đã hoàn thành đánh giá, khắc phục và được cấp chứng nhận ISO 45001:2018, khẳng định cam kết tuân thủ pháp luật và bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.

#### VỀ NHÂN SỰ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số cán bộ, công nhân viên (CBCNV) đang làm việc tại các công ty thuộc Khối Cảng Phước Long - Bình Dương là 557 người.

Trong năm 2025, tập thể CBCNV toàn Khối đã phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, chủ động vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, qua đó thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất - kinh doanh được giao. Khối Cảng Phước Long - Bình Dương bảo đảm tốt việc làm, thu nhập và các chế độ phúc lợi cho người lao động; đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và môi trường làm việc.

Bên cạnh đó, Khối đã hoàn thành công tác rà soát, xây dựng nguồn ứng viên kế thừa, đồng thời triển khai kế hoạch đào tạo, giao việc và thử thách theo mục tiêu nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và mức độ sẵn sàng của đội ngũ kế thừa.

Khối phối hợp chặt chẽ với HO HR của Tập đoàn trong việc khảo sát, rà soát và đánh giá năng suất lao động; tích cực tham gia các dự án và chương trình đào tạo trọng điểm, từng bước đề xuất và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả làm việc và năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

| Nhân sự    | PIP | BDP | PME | BTC | Tổng cộng |
|------------|-----|-----|-----|-----|-----------|
| 31/12/2024 | 240 | 153 | 33  | 111 | 537       |
| 31/12/2025 | 241 | 151 | 36  | 129 | 557       |

## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN NAM (tiếp theo)

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG (tiếp theo)

#### BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÁC CÔNG TY THUỘC KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG NĂM 2025

Báo cáo này được lập nhằm tổng hợp, phân tích và đánh giá lượng phát thải khí CO<sub>2</sub> phát sinh từ hoạt động tiêu thụ điện năng và nhiên liệu dầu DO trong năm 2025 của các công ty thuộc Khối Cảng Phước Long - Bình Dương. Kết quả báo cáo là cơ sở cho công tác kiểm kê khí nhà kính, xây dựng kế hoạch giảm thiểu phát thải, đồng thời đáp ứng yêu cầu tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và định hướng phát triển bền vững của Gemadept.

##### Quản lý và sử dụng nguồn nguyên vật liệu, nhiên liệu

Trong quá trình vận hành và khai thác cảng, các đơn vị thuộc Khối sử dụng đa dạng các loại năng lượng và nhiên liệu, bao gồm:

- Điện năng phục vụ vận hành các thiết bị khai thác chuyên dùng như cầu bờ (Liebherr), cầu giàn RTG và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại cảng;
- Nhiên liệu xăng, dầu (DO) phục vụ hoạt động của các phương tiện, thiết bị cơ giới như xe nâng hàng, xe nâng container rỗng, đầu kéo và phương tiện vận tải thủy (sà lan).

Việc sử dụng năng lượng và nhiên liệu được quản lý theo quy trình nội bộ, bảo đảm an toàn, tiết kiệm và phù hợp với yêu cầu khai thác thực tế.

##### Tiêu thụ năng lượng và tổng hợp phát thải khí nhà kính năm 2025

Trong năm 2025, các công ty thuộc Khối đã theo dõi, tổng hợp số liệu tiêu thụ điện năng và nhiên liệu dầu DO, làm cơ sở tính toán lượng phát thải khí CO<sub>2</sub> tương ứng theo các hệ số phát thải hiện hành.

Kết quả kiểm kê phát thải khí nhà kính năm 2025 được lập thành hồ sơ riêng, đính kèm theo báo cáo này, phục vụ công tác:

- Đánh giá mức độ phát thải;
- Xây dựng và triển khai các giải pháp giảm thiểu khí nhà kính;
- Phục vụ công tác báo cáo, kiểm tra và tuân thủ quy định pháp luật về môi trường.

*(Số liệu kiểm kê phát thải khí nhà kính của đơn vị được thẩm định bởi bên thứ ba quốc tế và được công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025)*

##### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025, các công ty thuộc Khối Cảng Phước Long - Bình Dương tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Số lần bị xử phạt do vi phạm pháp luật và các quy định về môi trường: Không;
- Số tiền bị xử phạt do vi phạm pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

##### Chính sách liên quan đến người lao động

Các công ty thuộc Khối thực hiện đầy đủ chính sách và quy định về quản trị nhân sự theo mô hình quản trị tập trung của Tập đoàn Gemadept, bảo đảm quyền lợi, điều kiện làm việc, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

##### Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các đơn vị thuộc Khối Cảng Phước Long - Bình Dương luôn chủ động ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách xã hội, góp phần bảo đảm hài hòa giữa hoạt động sản xuất - kinh doanh và trách nhiệm đối với cộng đồng tại TP. Hồ Chí Minh và khu vực lân cận.



### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY THUỘC KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG NĂM 2026

#### NHẬN ĐỊNH VỀ THỊ TRƯỜNG NĂM 2026

##### Về nguy cơ, rủi ro thị trường năm 2026

- Kinh tế Mỹ và EU phục hồi chậm, tiếp tục gây áp lực lên đơn hàng xuất khẩu của Việt Nam; tuy nhiên, thương mại nội khối Châu Á có xu hướng gia tăng, góp phần bù đắp một phần sụt giảm từ các thị trường Tây Âu.
- Diễn biến lạm phát và tỷ giá vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất - logistics và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Nguồn cung dịch vụ cảng biển gia tăng nhanh do các dự án mở rộng công suất và đầu tư mới đi vào hoạt động, làm gia tăng áp lực cạnh tranh về giá và thị phần.
- Các doanh nghiệp cảng đẩy mạnh đầu tư, liên doanh, liên kết tại khu vực TP. Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Bình Dương, làm gia tăng mức độ cạnh tranh trong khai thác cảng và dịch vụ logistics.
- Sản lượng xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2026 dự báo tăng khoảng 5% - 10% so với năm 2025, song vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó dự báo từ các yếu tố bên ngoài như xung đột quân sự, khủng hoảng địa chính trị và chiến tranh kinh tế.
- Cạnh tranh gay gắt từ các cảng và ICD trong khu vực TP. Hồ Chí Minh tiếp tục tạo áp lực lên việc duy trì và mở rộng nguồn hàng.
- Việc sáp nhập địa giới hành chính khu vực TP. Hồ Chí Minh - Bình Dương - Bà Rịa Vũng Tàu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc phân bổ nguồn hàng, đặc biệt là các dòng hàng có tỷ suất lợi nhuận cao tại BDP.
- Thiếu hụt lao động tại các khu công nghiệp Bình Dương - Đồng Nai trong năm 2026 có nguy cơ làm chậm tiến độ đơn hàng, gia tăng căng thẳng chuỗi cung ứng và tạo áp lực đối với các đơn hàng FDI.

##### Nhận định xu hướng và cơ hội thị trường năm 2026

- Tốc độ tăng trưởng phục hồi ở mức nhẹ: Khu vực TP. Hồ Chí Minh duy trì trạng thái ổn định hoặc tăng trưởng nhẹ khoảng 2 - 3%; trong khi đó, khu vực Cái Mép - Thị Vải (CM-TV) có khả năng phục hồi tốt hơn, ước tăng 5% - 10%. Tổng tăng trưởng toàn ngành cảng biển và logistics năm 2026 dự kiến đạt khoảng +5% so với năm 2025.
- Chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tái định hình: Xu hướng dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc vẫn tiếp diễn; tuy nhiên, cạnh tranh thu hút FDI giữa Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Ấn Độ ngày càng gay gắt, đòi hỏi nâng cao năng lực hạ tầng, dịch vụ và môi trường đầu tư.
- Dòng vốn FDI vào các lĩnh vực công nghệ cao như linh kiện bán dẫn, điện tử, năng lượng sạch tiếp tục đóng vai trò là động lực chính thúc đẩy hàng xuất khẩu, qua đó tạo nhu cầu ổn định cho dịch vụ cảng biển và logistics.
- Các FTA thế hệ mới (ACFTA 3.0, CPTPP, EVFTA,...) được triển khai thực thi sâu rộng, cùng với việc đàm phán các FTA mới, góp phần định hình Việt Nam trở thành quốc gia hội nhập chủ động, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, thay vì chỉ đóng vai trò "công xưởng".
- Thị trường Châu Á và Trung Đông tiếp tục sôi động, với mức tăng trưởng tích cực tại các nền kinh tế như Ấn Độ, Indonesia, Việt Nam, Philippines,... Việc khai thác cảng nổi GFT mở ra cơ hội để PIP gia tăng nguồn hàng từ các tuyến dịch vụ nội Á.
- Định hướng thị trường xuất khẩu của Việt Nam có xu hướng đa dạng hóa, tập trung phát triển sản phẩm và thị trường sang EU, từng bước giảm phụ thuộc vào thị trường Mỹ.
- Liên minh hãng tàu và mạng tuyến vận tải có xu hướng ổn định hơn, giúp cải thiện tính dự báo và hiệu quả trong công tác lập kế hoạch khai thác cảng.
- Xu hướng dịch vụ trọn gói gắn với ESG ngày càng rõ nét: Khách hàng FDI và các hãng tàu (MLO) đẩy mạnh mô hình chuỗi dịch vụ tích hợp Cảng - ICD/Depot - Barge/ Trucking - Kho, đồng thời yêu cầu minh bạch về phát thải và hiệu quả sử dụng năng lượng. Xu hướng này gắn liền với chiến lược mạng tuyến ít điểm dừng và chính sách giá kết hợp (combo pricing), tạo cơ hội cho các đơn vị có hệ sinh thái dịch vụ hoàn chỉnh.

## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN NAM (tiếp theo)

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY THUỘC KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG NĂM 2026 (tiếp theo)

#### KẾ HOẠCH NĂM 2026 CỦA CÁC CÔNG TY THUỘC KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG

##### Về chỉ tiêu sản lượng

Khối cảng Phước Long - Bình Dương đặt mục tiêu khai thác sản lượng thông qua cảng đạt trên 1.872.000 TEU tăng 17% so với thực hiện năm 2025 và sản lượng vận tải thủy đạt 1.419.414 TEU tăng 16% so với thực hiện năm 2025

| Khoản mục                        | Đơn vị tính | Thực hiện Năm 2025 | Kế hoạch Năm 2026 | Tỷ lệ (%) 2026/2025 |
|----------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|---------------------|
| Tổng sản lượng thông qua cầu tàu | TEU         | 1.595.393          | 1.872.000         | 117%                |
| Tổng sản lượng vận tải thủy      | TEU         | 1.221.316          | 1.419.414         | 116%                |

##### Về chỉ tiêu tài chính năm 2026

Doanh thu tăng 22% so với thực hiện năm 2025 và Lợi nhuận TT dự kiến tăng 25% so với thực hiện năm 2025.

### NĂM 2026, KHỐI CẢNG PHƯỚC LONG - BÌNH DƯƠNG, TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NHƯ SAU

#### Về thị trường và hoạt động khai thác

Khối Cảng Phước Long - Bình Dương tiếp tục duy trì và củng cố sự tin tưởng, ủng hộ của các đối tác hiện hữu, bao gồm các hãng tàu, liên minh hãng tàu và nhóm khách hàng xuất nhập khẩu lớn; đồng thời mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng nhằm gia tăng nguồn hàng ổn định, bền vững. Trọng tâm là đẩy mạnh doanh thu từ các dịch vụ giá trị gia tăng như vận tải thủy, vận tải bộ, dịch vụ depot và xếp dỡ hàng hóa, khai thác hiệu quả lợi thế chuỗi dịch vụ logistics tích hợp của Khối.

Song song đó, Khối nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả khai thác, tăng cường gắn kết với khách hàng thông qua cải thiện thời gian xử lý, tính linh hoạt và mức độ đáp ứng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường và yêu cầu ngày càng cao từ các hãng tàu và khách hàng FDI.

Trong năm 2026, Khối tập trung tăng cường phối hợp với Khối Marketing và Sales theo khách hàng và ngành hàng, đẩy mạnh xúc tiến nguồn hàng cho GFT, ưu tiên các hãng tàu chủ lực. Tiếp tục thu hút sản lượng thông qua cho cảng Gemalink, tập trung các liên minh và tuyến chính.

Khối đẩy mạnh khai thác tuyến Cái Mép; phát triển dịch vụ hàng lạnh (Reefer) với các hãng tàu đối tác. Đồng thời, mở rộng hợp tác nhằm gia tăng nguồn hàng thông qua BDP và thúc đẩy sử dụng PIP cho các tuyến Cái Mép.

Công tác tối ưu sản lượng được triển khai thông qua kết nối hiệu quả với các cảng trong khu vực Bà Rịa Vũng Tàu - Bình Dương - TP. Hồ Chí Minh; linh hoạt điều chỉnh cơ cấu hàng hóa và phương án vận chuyển thủy - bộ phù hợp với hệ thống CY và depot vệ tinh. Khối phấn đấu thu hút 2-3 hãng tàu mới sử dụng dịch vụ depot ngay từ đầu năm 2026, đồng thời đẩy nhanh sửa chữa container (M&R), gia tăng booking empty release và cải thiện tốc độ vận chuyển container laden/empty tuyến Cái Mép - PIP/BDP.

Bên cạnh đó, Khối tiếp tục đa dạng hóa nguồn container rỗng từ khu vực Cái Mép, đẩy mạnh sales nguồn hàng xuất - nhập khẩu tại KV4 và cụm ICD, bảo đảm khai thác ổn định, an toàn và hiệu quả tại Midstream, đáp ứng yêu cầu chất lượng dịch vụ của khách hàng và hãng tàu.

#### Về ứng dụng AI, CNTT vào vận hành và hoạt động để nâng cao hiệu suất

Tăng cường phối hợp giữa các phòng ban với nhà cung cấp, đội dự án và Ban chuyển đổi số nhằm phát triển, hoàn thiện các hệ thống CNTT/AI đáp ứng nhu cầu sử dụng và mục tiêu quản trị; kiểm soát chặt tiến độ và chất lượng triển khai. Đồng thời, chuẩn hóa và số hóa quy trình nghiệp vụ, bảo đảm đồng bộ giữa vận hành thực tế và quy trình hệ thống mới.

Tổ chức đào tạo, giám sát mức độ tuân thủ của người dùng, áp dụng các biện pháp kiểm soát đối với việc sử dụng hệ

thống chưa đúng quy định. Sau triển khai, thực hiện đánh giá hiệu quả ứng dụng, đề xuất cải tiến tính năng, điều chỉnh quy trình quản trị và yêu cầu người dùng cho phù hợp thực tế.

Đẩy mạnh tự động hóa, ứng dụng AI trong báo cáo, giám sát và phân tích dữ liệu, từng bước loại bỏ các công việc thủ công, nâng cao năng suất, hiệu quả quản trị và chất lượng ra quyết định.

#### Về công tác an toàn - môi trường phát triển bền vững

Khối Cảng Phước Long - Bình Dương tập trung bảo đảm triển khai đầy đủ kế hoạch HSSE, tăng cường kiểm tra thiết bị PCCC, giám sát và kiểm soát các công việc có rủi ro cao; kiểm tra việc tuân thủ của nhà thầu và các đơn vị liên quan, kịp thời khuyến nghị điều chỉnh đối với các trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác giám sát HSSE được thực hiện thông qua các công cụ quản lý nhằm ngăn ngừa tai nạn sự cố và nhận diện sớm các mối nguy tiềm ẩn. HSSE phối hợp cùng OPS và Tech kiểm soát kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện thiết bị theo giờ hoạt động, tổ chức tuần tra hiện trường để phát hiện và khắc phục kịp thời các nguy cơ mất an toàn.

Song song đó, Khối chú trọng đào tạo và phát triển năng lực HSSE, triển khai chương trình Safety Leadership; bảo đảm 100% CBCNV và nhà thầu được huấn luyện theo quy

định của đơn vị và cơ quan chức năng, đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ HSSE thông qua các khóa đào tạo, chứng chỉ phù hợp.

Công tác truyền thông và xây dựng văn hóa an toàn được đẩy mạnh thông qua các buổi chia sẻ, rút kinh nghiệm từ tình huống thực tế, ghi nhận near-miss và sáng kiến cải tiến an toàn lao động. Định kỳ 6 tháng/lần hoặc khi có sự cố nghiêm trọng, Khối thực hiện rà soát, cập nhật quy trình HSSE nhằm bảo đảm hệ thống quản lý an toàn luôn phù hợp và hiệu quả.

#### Về công tác nhân sự

Rà soát UVKT, triển khai và theo dõi IDP qua dashboard; cập nhật khung năng lực theo chức danh. Thực hiện đánh giá, phân nhóm năng lực và xây dựng kế hoạch đào tạo bù. Triển khai chương trình sáng kiến, xét duyệt và công nhận định kỳ hàng quý.

Duy trì và phát huy văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, kỷ cương - trách nhiệm, để cao tinh thần hợp tác, đổi mới, tuân thủ và gắn kết người lao động, qua đó tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

**Các hoạt động đầu tư khác** (đã, đang triển khai theo kế hoạch chung của Tập đoàn)



## CẢNG NƯỚC SÂU GEMALINK

### GIỚI THIỆU TỔNG QUAN CẢNG NƯỚC SÂU GEMALINK



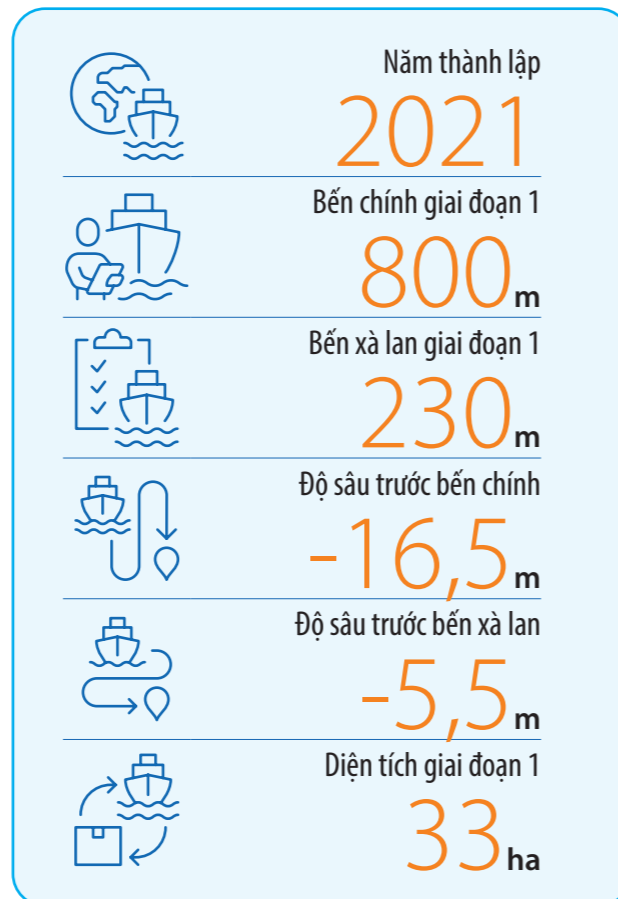
**THƯƠNG CẢNG CỦA THẾ GIỚI TIẾP NHẬN CỖ TÀU MEGASHIP LỚN NHẤT, LÊN ĐẾN 250.000 DWT**

Cảng Quốc tế Gemalink (GML) là liên doanh giữa Tập đoàn Gemadept, Việt Nam (75%) và đối tác hàng đầu thế giới, CMA Terminals của Pháp (25%). Ngay sau khi đi vào vận hành Giai đoạn 1 từ tháng 01/2021, Gemalink đã trở thành là niềm tự hào của người Việt khi được xếp hạng trong Top 19 thương cảng hàng đầu thế giới đủ khả năng tiếp nhận cỡ tàu Megaship lớn nhất hiện nay với trọng tải lên đến 250.000 DWT. Gemalink được kỳ vọng trở thành một trong những Trung tâm trung chuyển hàng hóa quan trọng bậc nhất tại Việt Nam & khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Cảng sở hữu lợi thế về vị trí đặc địa nằm trên tuyến luồng hàng hải quốc tế, ngay cửa sông Cái Mép - Thị Vải với môn nước sâu nhất, thuận tiện cho việc quay trở tàu; tổng chiều dài cầu bến gần 1.5km, có thể tiếp nhận đồng thời 3 tàu mẹ và 5 tàu feeder ra vào làm hàng. Đây cũng là cảng nước sâu duy nhất khu vực Cái Mép - Thị Vải có bến chuyên dụng cho tàu feeder và tàu sông kết nối các nước khu vực Châu Á như Philippines, Thái Lan, Campuchia và trong nước như Hải Phòng, Đà Nẵng, Qui Nhơn, khu vực TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Đồng bằng sông Cửu Long, giúp tối ưu năng suất làm hàng, tránh tình trạng ách tắc tại cầu bến đang phổ biến.

Cảng nước sâu Gemalink góp phần nâng cao gấp đôi năng lực Khai thác cảng của Gemadept trên thị trường, là sự lựa chọn đáng tin cậy của các hãng tàu hàng đầu thế giới trên bản đồ hành hải cũng như của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong khu vực. Đặc biệt, cùng với các cảng trong khu vực Cái Mép - Thị Vải, Cảng Gemalink góp phần làm giảm chi phí Logistics quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh cho hàng hóa Việt, đồng thời phát huy vị thế, sức cạnh tranh của Việt Nam trong kinh tế biển toàn cầu.

Cảng Gemalink, với tổng năng lực thông qua theo kế hoạch là trên 4 triệu TEU/năm, là cảng nước sâu hàng đầu



Việt Nam. Cảng được thiết kế và xây dựng bởi chính bàn tay và tâm trí của người Việt, dưới sự giám sát của Công ty tư vấn và thiết kế hàng đầu thế giới.

Cảng được trang bị với dàn siêu cầu bờ STS hiện đại, được sản xuất bởi Doosan (Hàn Quốc) với chiều cao 92m - tương đương một tòa cao ốc 22 tầng, dài 150m, rộng 27m, nặng hơn 1.700 tấn, có tâm với 24+2 hàng container. Từ bờ, cầu có thể vươn xa 70m ra biển, có thể nâng cùng lúc 02 container loại 20 feet hoặc hàng rời và hàng dự án với trọng tải 65 tấn và 85 tấn. Cùng với dàn siêu cầu bờ STS, Cảng Gemalink được trang bị dàn cầu E-RTG của nhà sản xuất Konecranes (Thụy Điển).

Với mục tiêu xây dựng theo mô hình Cảng Xanh hiện đại và Cảng thông minh (SmartPort). Hệ thống cầu E-RTG của Gemalink sử dụng 100% điện lưới (Full electric), được vận hành bán tự động, tích hợp công nghệ Kiểm soát tải linh hoạt (ALC) và cabin điều khiển thông minh cùng hệ thống DGPS kết hợp đồng bộ với phần mềm quản lý cảng CATOS hiện đại.

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2025

Dưới tác động tích cực của sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường, cùng với việc các hãng tàu đưa tàu 24K TEU vào khai thác, tình trạng kẹt cảng tại các cảng lân cận, GML đã thực hiện phối hợp chặt chẽ với MKT Tập đoàn, tối ưu cầu bến, bến bãi, đảm bảo AV của thiết bị tiếp nhận tàu addhoc, service mới giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của GML đã đạt được những kết quả ấn tượng với sản lượng đạt 1.931.947 TEU vượt kế hoạch 2% và vượt công suất thiết kế của bãi 28,8%.

Việc GML duy trì sự ổn định và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra, khẳng định năng lực vận hành linh hoạt và hiệu quả trong bối cảnh đầy biến động.

#### PHÂN TÍCH NHỮNG THAY ĐỔI, BIẾN ĐỘNG

##### Về thị trường

- Tăng trưởng sản lượng thị trường:** Tổng sản lượng thị trường tăng 18%, điều này cho thấy sự mở rộng và tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ. Cùng với sự tăng trưởng của thị trường GML tăng 10% so với cùng kỳ vượt 29% công suất thiết kế thể hiện sự gia tăng vượt bậc về hiệu quả trong hoạt động của GML.

- Khu vực CM-TV:** GML chiếm 25% tổng sản lượng của khu vực và đứng thứ hai khu vực, chứng tỏ tầm ảnh hưởng đáng kể của GML tại khu vực CM-TV. Việc đạt được một phần trăm cao như vậy cũng nhấn mạnh vai trò chủ đạo của GML tại đây.

##### Về doanh thu

- Hiệu suất vượt kế hoạch:** Doanh thu đạt 112% so với kế hoạch, đạt 122% so với năm 2024. Con số này không chỉ vượt mục tiêu mà còn là một dấu hiệu khả quan cho sự tăng trưởng bền vững.

- Tăng trưởng thực tế:** Mức vượt kế hoạch này có thể là kết quả từ việc tối ưu hóa quy trình, gia tăng hiệu suất hoặc tăng cường mở rộng đối tượng khách hàng và thị trường.

##### Về lợi nhuận

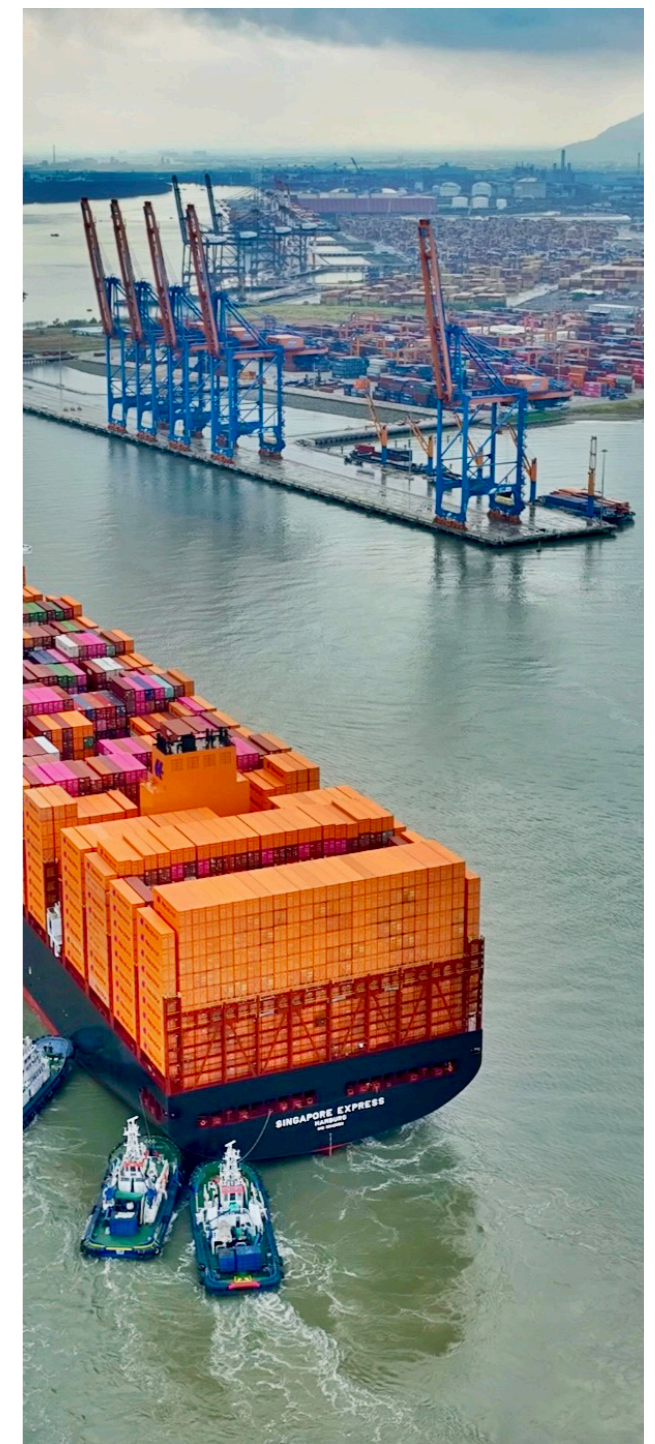
- Hiệu quả vượt kỳ vọng:** Lợi nhuận đạt 125% kế hoạch, 163% so với năm 2024. Tỷ lệ này cao đáng kể, cho thấy hiệu quả hoạt động vượt xa kỳ vọng và quản lý chi phí hiệu quả.

- Tăng trưởng bền vững:** Với lợi nhuận vượt trội như vậy, doanh nghiệp có thể tích lũy nguồn lực tài chính để đầu tư và mở rộng trong tương lai.

##### Về sản lượng thông qua cảng

- Kết quả vượt chỉ tiêu:** 1.931.947 TEU tăng 2% so với kế hoạch, vượt công suất thiết kế của bãi 28,8%, thể hiện năng lực và hiệu quả cao trong hoạt động vận hành cảng.

- Tăng trưởng so với cùng kỳ:** tăng 10% so với năm 2024 đây là một dấu hiệu ấn tượng về tốc độ phát triển.



## CẢNG NƯỚC SÂU GEMALINK (tiếp theo)

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

#### PHÂN TÍCH NHỮNG THAY ĐỔI, BIẾN ĐỘNG (tiếp theo)

##### Đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch 2025 và năm trước

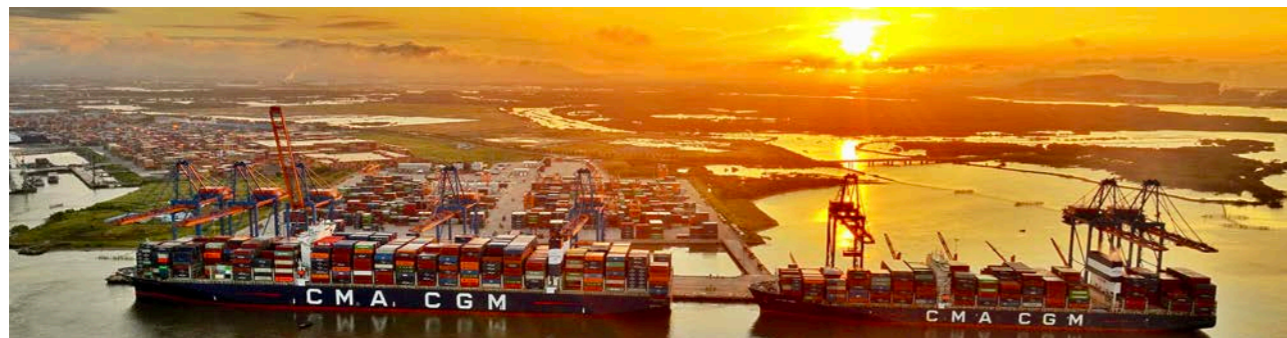
| LÀM ĐƯỢC   | NGUYÊN NHÂN   | CHƯA LÀM ĐƯỢC                                  | NGUYÊN NHÂN  |
|--|---|--|--|
| Vượt kế hoạch Sản lượng thông qua  | Thị trường tốt hơn dự báo<br>Khả năng khai thác side by side, tàu > 22 KTEUs<br>Phối hợp với MKT HO thêm các tuyến dịch vụ mới; từ 8 tuyến năm 2024 lên 12 tuyến năm 2025 | Tỷ trọng sản lượng non-CMA                     | Phân khúc tàu < 18 KTEUs có mức cạnh tranh cao. GML ít lợi thế trong phân khúc này |
| Vượt kế hoạch Doanh thu  | Sản lượng vượt kế hoạch   |  |  |
| Vượt kế hoạch Lợi nhuận trước thuế   | Sản lượng vượt kế hoạch<br>Linh hoạt trong quản trị chi phí<br>Hợp lý hóa khai thác, giảm chi phí   |  |  |
| Duy trì năng suất khai thác, chất lượng dịch vụ ở mức cao với năng suất xếp dỡ cho tàu mẹ 135 Move/h | Linh hoạt, chủ động trong sắp xếp cầu bến, bãi, bố trí ca sản xuất<br>Đảm bảo tốt AV của PTTB, CNTT<br>Đã có GP quay đêm cho tàu lớn                                      | Chưa tối ưu công suất bến sà lan               | AV của FCC còn thấp  |
| Không xảy ra tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong   | Luôn nhấn mạnh và ưu tiên Safety<br>Thực hiện Gemba Walk để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh  | Vẫn xảy ra các sự cố, vi phạm do lỗi con người | Ý thức tuân thủ kỷ luật, quy trình của một bộ phận CBNV chưa tốt                   |
| Đạt vị trí top 3 trong hệ thống các cảng của CMAT về HSSE  | Thực hiện đào tạo HSSE theo tiêu chuẩn CMAT cho toàn bộ CBCNV   |  |  |

#### Công tác chuẩn bị thủ tục pháp lý để khởi công giai đoạn 2:

Trong năm 2025, Công ty Gemalink tiếp tục thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch. vào ngày 21/05/2025, Bộ Xây Dựng đã ban hành văn bản 3578/BXD-KHTC về điều chỉnh bổ sung quy hoạch bến feeder 350m & bến sà lan 147m tại bến cảng Gemalink. Song song đó, cảng Gemalink đã triển khai thiết kế cơ sở, DTM, thiết kế san lấp xử lý nền.

Đến ngày 31/10/2025, Bộ Xây Dựng đã ban hành văn bản 1922/QĐ-BXD về phê duyệt quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển BRVT thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó Bộ đã điều chỉnh quy hoạch tuyến bến feeder của dự án cảng GML thành tuyến bến dài 443m có khả năng đón tàu tải trọng đến 250.000 DWT và theo định hướng liên tuyến của các cảng trong khu vực, đồng thời tăng diện tích đất, mặt nước của cảng GML lên 118.24ha.

Tiếp theo đó, cảng Gemalink đã khẩn trương thực hiện điều chỉnh các công tác thiết kế: lập qui hoạch chi tiết xây dựng 1/500, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, đánh giá tác động môi trường cho các hạng mục của dự án theo QH mới và dự kiến hoàn thành các công tác thiết kế, thẩm tra, thẩm định vào Q1- Q2/2026 và dự kiến khởi công dự án GML giai đoạn 2 vào Q2/2026, đưa vào vận hành vào Q2-Q3/2027.



## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN BẮC

### CỤM CẢNG NAM ĐÌNH VŨ

#### GIỚI THIỆU TỔNG QUAN CỤM CẢNG NAM ĐÌNH VŨ

Cụm Cảng Nam Đình Vũ là một trong những dự án cảng trọng điểm của Tập đoàn Gemadept. Nam Đình Vũ không chỉ nổi bật với vị trí đắc địa nhất, quy mô lớn mà còn bởi năng lực tiếp nhận được cỡ tàu lớn nhất khu vực Đình Vũ.

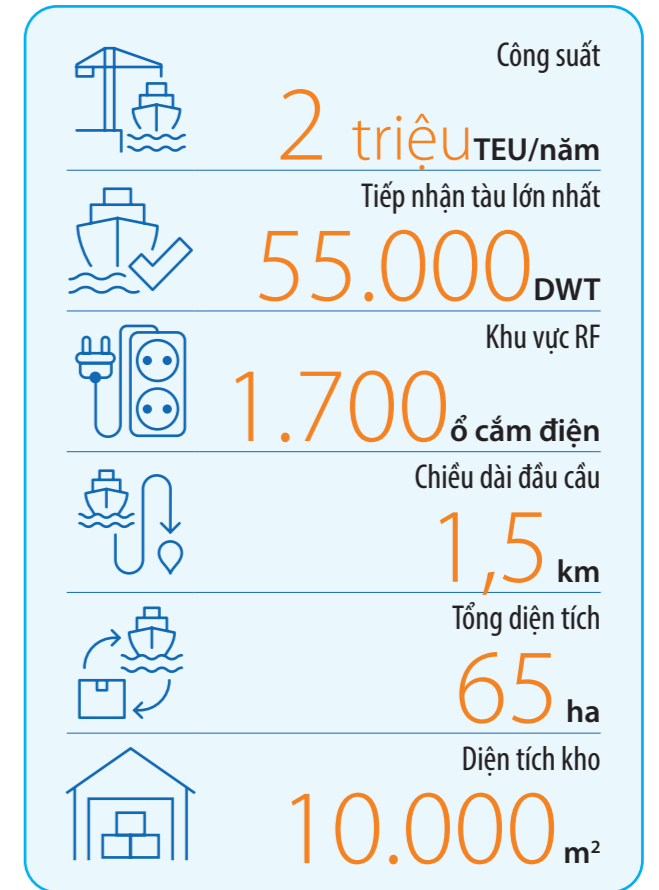
Cảng sở hữu vị trí thuận lợi, tọa lạc trong khu công nghiệp Nam Đình Vũ - đầu mối vận tải hàng hóa thương mại quốc tế và nội địa quan trọng bậc nhất của toàn miền Bắc (ngay cửa sông Bạch Đằng với môn nước sâu và vũng quay tàu rộng), Cảng Nam Đình Vũ là cửa ngõ thông ra biển gần nhất so với các cảng khác tại khu vực Hải Phòng.

Diện tích toàn cụm cảng là 65 ha, tổng công suất thiết kế 3 giai đoạn là 2 triệu TEU/năm. Sở hữu 7 cầu bến kéo dài 1,5 km và năng lực tiếp nhận cỡ tàu container lên tới 55.000DWT, Cụm Cảng Nam Đình Vũ là cảng lớn nhất và quy mô nhất tại Miền Bắc, có thể đón được các tàu feeder, tàu nội Á lớn nhất khu vực cảng sông.

Thực hiện đúng cam kết với Chính phủ và UBND TP. Hải Phòng, Gemadept và đối tác là Tập đoàn Sao Đỏ đã đầu tư và đưa vào khai thác Cụm cảng Nam Đình Vũ giai đoạn I từ năm 2018. Và tháng 05/2023, cụm cảng Nam Đình Vũ giai đoạn II chính thức được đưa vào vận hành. Tiếp đến, từ tháng 11/2025, giai đoạn III của cụm cảng bắt đầu được khai thác.

Cảng được xây dựng và đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, thiết bị và công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế, hiện đại và thân thiện với môi trường. Với chủ trương phát triển bền vững, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, Gemadept phát triển Cụm cảng Nam Đình Vũ cũng như các cảng khác trong Hệ sinh thái của Gemadept theo hướng Thông minh hơn và Xanh hơn (Smarter & Greener).

Gemadept đã nghiên cứu và lựa chọn hợp tác với các công ty sản xuất thiết bị khai thác hàng đầu thế giới để trang bị cho Cảng Nam Đình Vũ những thiết bị có hiệu năng lớn, vận hành bằng điện và tiết kiệm năng lượng, hạn chế tối đa khói bụi, tiếng ồn cũng như, giảm phát thải khí nhà kính ra môi trường.



Năm 2024, Gemadept tự hào là doanh nghiệp hàng hải Việt Nam tiên phong được Chính phủ giao triển khai Dự án nâng cấp luồng kênh Hà Nam, hoàn thành vào cuối tháng 7/2024. Dự án mang tầm vóc quốc gia này đã góp phần khơi thông luồng lạch, thay đổi tập quán khai thác cảng và cân bằng môn nước giữa hai khu vực cảng lớn nhất cả nước, gia tăng sức chở của tàu, tiết giảm thời gian, chi phí logistics và phát huy lợi thế vượt trội của cụm cảng khu vực nói chung và Cảng Nam Đình Vũ nói riêng. Với những thế mạnh cộng hưởng từ dự án kênh Hà Nam, trong năm 2025, cảng thành công thu hút thêm nhiều tuyến dịch vụ mới, đóng góp tăng trưởng sản lượng.

Cảng Nam Đình Vũ đã và đang góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Miền Bắc, là mắt xích chiến lược kết nối các vành đai kinh tế trong chuỗi hoạt động logistics của cả nước. Đồng thời, Nam Đình Vũ đánh dấu bước ngoặt quan trọng nâng cao vị thế của Gemadept, đưa Công ty trở thành nhà khai thác cảng lớn hàng đầu tại khu vực phía Bắc.

## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN BẮC (tiếp theo)

### CỤM CẢNG NAM ĐÌNH VŨ (tiếp theo)

#### KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC 2025 VỀ MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH

##### TỔNG QUAN

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển mình quan trọng của Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ trong chiến lược phát triển trung và dài hạn. Trong bối cảnh thị trường vận tải biển toàn cầu và khu vực còn nhiều biến động, Cảng Nam Đình Vũ tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, kiểm soát hiệu quả rủi ro và từng bước khẳng định vị thế là cảng sông có năng lực khai thác linh hoạt, hiệu quả và phát triển bền vững hàng đầu khu vực phía Bắc.

Song song với việc duy trì hiệu quả hoạt động của các cầu bến hiện hữu, năm 2025 cũng là năm bản lề trong việc hoàn thiện và đưa vào khai thác Dự án Cảng Nam Đình Vũ - Giai đoạn 3, tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng sản lượng, doanh thu và giá trị doanh nghiệp trong các năm tiếp theo, cũng là năm hoàn thiện bức tranh tổng thể của Vision 5 năm 2021 - 2025.

##### HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

###### Vị thế và lợi thế cạnh tranh cốt lõi

Cảng Nam Đình Vũ tiếp tục phát huy hiệu quả các lợi thế cạnh tranh then chốt:

- Vị trí chiến lược tại khu vực Đình Vũ - cửa ngõ logistics của Miền Bắc, kết nối trực tiếp hệ thống KCN Hải Phòng - Hải Dương - Quảng Ninh;
- Luồng hàng hải Kênh Hà Nam được nâng cấp và duy tu (-8,5m) cho phép tiếp nhận tàu tải trọng lớn, giảm phụ thuộc con nước - lợi thế khác biệt so với nhiều cảng sông truyền thống;
- Mô hình khai thác linh hoạt, tối ưu cho cả tàu tuyến cố định và tàu ad-hoc/extra call;
- Chất lượng dịch vụ ổn định, năng suất xếp dỡ cao so với mặt bằng chung các Cảng cùng phân khúc, duy trì tỷ lệ giữ chân hãng tàu ở mức rất cao;
- Năng lực quản trị và vận hành được chuẩn hóa theo các hệ thống ISO, kết hợp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh toàn diện.

Đây chính là những yếu tố trên giúp Cảng Nam Đình Vũ duy trì năng lực cạnh tranh bền vững ngay cả trong điều kiện thị trường biến động và áp lực cạnh tranh gia tăng từ các cảng nước sâu.

###### Đánh giá hoạt động khai thác và sản lượng

Trong năm 2025, Cảng Nam Đình Vũ tiếp tục tổ chức khai thác an toàn, liên tục và hiệu quả toàn bộ hệ thống cầu bến hiện hữu:

- Vận hành ổn định 04 cầu tàu, đảm bảo năng lực tiếp nhận và giải phóng tàu nhanh;
- Gia tăng số chuyến tàu ad-hoc và extra call nhờ khả năng điều độ linh hoạt;
- Khai thác hiệu quả các tàu cỡ lớn, nâng cao hệ số sử dụng cầu bến và thiết bị;
- Không để xảy ra sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng của khách hàng;
- Đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả tối đa trong điều kiện khó khăn do lịch tàu dồn xò lẫn chịu tác động bởi thời tiết cực đoan và tình hình kẹt cầu tại các cảng Nội Á;
- Giữ chân các hãng tàu hiện hữu với sản lượng tốt (tăng trưởng khách hàng Top đạt 115%);
- Tổ chức khai thác an toàn 03 shipment module và triển khai các công tác tiếp xúc nhóm khách hàng dự án, STST chuẩn bị cho kế hoạch khai thác cầu STST trong năm 2026;
- Phối hợp cùng MKT-BD và các đơn vị khu vực Hải Phòng điều chỉnh chính sách khách hàng, đảm bảo kiểm soát tốt tỷ lệ shipline tiệm cận ngưỡng mục tiêu 15%;

- Tối ưu dòng tiền, cắt giảm chi phí lãi vay, kiểm soát thu hồi công nợ;
- Đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 3 và duy tu Kênh Hà Nam;
- Duy trì hoạt động Gemba định kỳ phát huy hiệu quả tích cực trong việc nhận diện các mối nguy, rủi ro, đề xuất khắc phục kịp thời;
- Ứng phó thiên tai: Kích hoạt nhanh chóng và ứng dụng hiệu quả các kịch bản phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị và tài sản khác trong điều kiện diễn biến thiên tai khó lường;
- Duy trì hệ số an toàn cao trong khai thác cao điểm sau bão;
- Cải tiến ứng dụng công nghệ trong nâng cao năng lực giám sát an ninh con người và phương tiện ra vào Cảng, tiết giảm chi phí outsourcing chốt an ninh;
- Hoàn thiện 03 quy trình số hóa, bám sát tiến độ dự án nâng cấp phần mềm khai thác cảng Tos;
- Xây dựng và triển khai các chuyên đề tăng hiệu quả làm việc.

Đảm bảo triển khai các công tác nhân sự: Thực hiện các chương trình đào tạo chuyên môn, rà soát, cải tiến sơ đồ tổ chức, đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ CBQL cấp trung, triển khai luân chuyển nhân sự nội bộ đơn vị và Khối Hải Phòng.

- Triển khai phong trào Khen thưởng cải tiến sáng tạo tại đơn vị.

##### CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

###### Chỉ tiêu hoạt động

###### Chỉ tiêu khai thác chủ yếu năm 2025

- Số chuyến tàu: **1.112** chuyến tàu;
- Sản lượng thông qua: **1.495.561** TEU;
- Tăng **11%** so với 2024
- Tăng **15%** so với kế hoạch 2025

###### Doanh thu và cơ cấu doanh thu

Năm 2025, doanh thu của Cảng Nam Đình Vũ tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, đến từ:

- Gia tăng sản lượng thông qua;
- Cải thiện mặt bằng giá dịch vụ theo khung giá mới;
- Gia tăng tỷ trọng các dịch vụ có biên lợi nhuận tốt như khai thác hàng Dự án

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng **23,3%** so với năm 2024 và đạt **119%** kế hoạch 2025.

So với năm 2024 - năm ghi nhận mức tăng trưởng đột biến, năm 2025 cho thấy:

- Tăng trưởng mang tính bền vững hơn;
- Chất lượng doanh thu và lợi nhuận được cải thiện;
- Cơ cấu tài chính lành mạnh hơn, giảm rủi ro dài hạn.

## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN BẮC (tiếp theo)

### CỤM CẢNG NAM ĐÌNH VŨ (tiếp theo)

#### KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC 2025 VỀ MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cảng Nam Đình Vũ cơ bản hoàn thành/tiếp cận/vượt các chỉ tiêu chủ yếu do ĐHCĐ giao, trong đó:

- Chỉ tiêu sản lượng đạt **115%** kế hoạch;
- Chỉ tiêu doanh thu đạt **121%** kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt **119%** kế hoạch.
- Lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế tiếp tục duy trì ở mức tích cực;
- Biên lợi nhuận được cải thiện nhờ hiệu quả vận hành và quy mô;
- Khả năng tạo dòng tiền ổn định, phục vụ đầu tư và trả nợ.

#### Chi phí và kiểm soát chi phí

Trong bối cảnh chi phí đầu vào có xu hướng gia tăng, Cảng Nam Đình Vũ tiếp tục kiểm soát tốt chi phí thông qua:

- Tối ưu hóa quy trình khai thác và sử dụng thiết bị;
- Kiểm soát chặt chi phí thuê ngoài và chi phí nhân sự;
- Quản trị hiệu quả dòng tiền, giảm áp lực chi phí tài chính;
- Đẩy mạnh số hóa để giảm chi phí gián tiếp.

#### Quản trị rủi ro - Khả năng ứng phó

Cảng Nam Đình Vũ nhận diện rõ các nhóm rủi ro chính:

- Rủi ro thị trường:** biến động nhu cầu vận tải, cạnh tranh;
- Rủi ro vận hành:** thời tiết, sự cố kỹ thuật;
- Rủi ro tài chính:** lãi suất, dòng tiền;
- Rủi ro pháp lý - môi trường.**

Các biện pháp kiểm soát:

- Đa dạng hóa khách hàng, tuyến dịch vụ;
- Chuẩn hóa quy trình vận hành và HSSE;
- Quản trị dòng tiền thận trọng;
- Tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật và tiêu chuẩn môi trường.

#### Thị trường, khách hàng và quan hệ đối tác

Cảng Nam Đình Vũ tiếp tục triển khai chiến lược thị trường theo hướng “ổn định - chọn lọc - bền vững”:

- Duy trì hợp tác với 100% các hãng tàu truyền thống;
- Mở rộng làm việc với các hãng tàu tiềm năng, tập trung vào các tuyến có sản lượng ổn định;
- Gia tăng tỷ trọng khách hàng sử dụng trọn gói nhiều dịch vụ (terminal + logistics liên quan);
- Tăng cường phối hợp với hệ sinh thái Gemadept nhằm tối ưu chuỗi giá trị cho khách hàng;
- Đảm bảo NSXD tàu trọng điểm trong điều kiện áp lực khai thác;
- Tiếp tục các giải pháp về điều phối hiện trường cải thiện chỉ số về thời gian giao nhận hàng hóa về ngưỡng mục tiêu 18p/lượt xe trong Q3+Q4/2025;
- CSCC bám sát hiện trường nâng cao hiệu quả CSKH và cải thiện CLDV; triển khai các hoạt động tăng trải nghiệm khách hàng nâng cao nhận diện thương hiệu dịch vụ CSCC;
- Kế hoạch thêm tàu mới đảm bảo tiến độ và sản lượng hàng hóa trên các svc mới ổn định góp phần tăng trưởng DT cho nhóm khách hàng mới (tăng 41% so với KH);
- Thêm 5 svc mới: CKV2/JTH (SITC), SSX (SJJ), CCS (PIL), SCX (ESL).

### HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

#### Hiệu quả dự án kênh Hà Nam

Dự án nâng cấp, cải tạo luồng hàng hải Kênh Hà Nam là một trong những điểm nhấn chiến lược, tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn cho Cảng Nam Đình Vũ trong giai đoạn 2024-2025 và các năm tiếp theo. Dự án được triển khai bằng nguồn vốn xã hội hóa, với sự chủ động tham gia của doanh nghiệp, thể hiện vai trò tiên phong của Gemadept nói chung và Cảng Nam Đình Vũ nói riêng trong đầu tư hạ tầng logistics dùng chung.

#### Hiệu quả trực tiếp đối với Cảng Nam Đình Vũ

- Nâng cao cao độ đáy luồng xuống mức ổn định (xấp xỉ -8,5m), cho phép tiếp nhận tàu có tải trọng lớn hơn, giảm đáng kể sự phụ thuộc vào con nước;
- Gia tăng số chuyến tàu cập cảng, đặc biệt là các chuyến tàu ad-hoc, extra call và tàu tuyến có sản lượng lớn;
- Tăng hệ số sử dụng cầu bến, thiết bị và lao động, qua đó cải thiện hiệu quả khai thác và biên lợi nhuận;
- Giảm rủi ro chậm tàu, chờ cầu, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của hãng tàu;
- Củng cố hình ảnh Cảng Nam Đình Vũ là cảng có khả năng tiếp nhận linh hoạt, phù hợp với chiến lược tối ưu mạng lưới của các hãng tàu trong bối cảnh thị trường biến động.

#### Hiệu ứng lan tỏa đối với thị trường và ngành

- Góp phần nâng cao năng lực khai thác của các cảng sông khu vực Hải Phòng, từng bước thay đổi tập quán tàu ra vào theo con nước;
- Tạo thêm lựa chọn cho hãng tàu và chủ hàng, giảm áp lực lên các cảng nước sâu trong giai đoạn cao điểm;
- Đóng góp vào việc nâng cao năng lực thông qua chung của hệ thống cảng biển Hải Phòng, hỗ trợ phát triển xuất nhập khẩu và chuỗi logistics khu vực phía Bắc;
- Mở ra tiền lệ tích cực cho mô hình hợp tác công - tư (PPP/nguồn vốn tư nhân) trong đầu tư, nâng cấp hạ tầng hàng hải, từ đó thúc đẩy tư duy phát triển hạ tầng linh hoạt và hiệu quả hơn cho toàn ngành.

Nhìn tổng thể, dự án nâng cấp luồng Kênh Hà Nam không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế trực tiếp cho Cảng Nam Đình Vũ mà còn tạo giá trị gia tăng dài hạn cho hệ sinh thái logistics khu vực, qua đó nâng cao vai trò và vị thế của Cảng Nam Đình Vũ trong mạng lưới cảng biển phía Bắc.

#### Hiệu quả Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn III

##### Hoàn thành sớm tiến độ

Dự án Cảng Nam Đình Vũ - Giai đoạn 3 đã hoàn thành thi công và chính thức đưa vào khai thác từ đầu Quý IV/2025, sớm hơn 01 quý so với kế hoạch đã báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Việc hoàn thành sớm không chỉ mang ý nghĩa về tiến độ, mà còn phản ánh năng lực triển khai dự án, khả năng điều phối nguồn lực và năng lực quản trị rủi ro vượt trội của Cảng Nam Đình Vũ trong bối cảnh điều kiện thị trường, pháp lý và thi công hạ tầng cảng biển ngày càng phức tạp. Việc rút ngắn thời gian đầu tư cho phép Cảng Nam Đình Vũ:

- Sớm đưa tài sản vào khai thác, gia tăng hiệu quả sử dụng vốn và rút ngắn chu kỳ hoàn vốn;
- Chủ động đón đầu nhu cầu thị trường trong giai đoạn cao điểm cuối năm;
- Gia tăng niềm tin của cổ đông, đối tác và các tổ chức tài chính đối với năng lực thực thi của doanh nghiệp.

## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN BẮC (tiếp theo)

### CỤM CẢNG NAM ĐÌNH VŨ (tiếp theo)

#### KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC 2025 VỀ MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

##### Hiệu quả trực tiếp đối với hệ thống Cảng Nam Đình Vũ

Việc đưa Giai đoạn 3 vào khai thác đã tạo ra sự thay đổi mang tính cấu trúc đối với toàn bộ hệ thống Cảng Nam Đình Vũ:

- Gia tăng đáng kể năng lực thông qua của toàn cảng, cho phép Cảng Nam Đình Vũ tiếp nhận đồng thời nhiều tàu lớn hơn, giảm hiện tượng dồn tàu vào giờ cao điểm;
- Nâng cao tính linh hoạt trong điều độ và khai thác, đặc biệt đối với tàu ad-hoc, extra call và các tuyến cần giải phóng tàu nhanh;
- Tối ưu hóa việc phân bổ thiết bị, nhân sự và mặt bằng giữa các giai đoạn khai thác, qua đó nâng cao hệ số sử dụng tài sản toàn hệ thống;
- Tạo điều kiện để Cảng Nam Đình Vũ tái cấu trúc danh mục dịch vụ theo hướng gia tăng sản lượng hàng dự án, hàng rời.
- Sự đồng bộ giữa các giai đoạn khai thác giúp Cảng Nam Đình Vũ vận hành như một tổ hợp cảng thống nhất có chiều dài cầu bến liên dài và diện tích bãi hậu cần lớn nhất khu vực.

##### Lợi thế cạnh tranh dài hạn và tác động đến vị thế thị trường

Việc hoàn thành và đưa vào khai thác Giai đoạn 3 đúng thời điểm đã củng cố mạnh mẽ vị thế của Cảng Nam Đình Vũ trên bản đồ cảng biển khu vực phía Bắc:

- Khẳng định vai trò cảng sông lớn nhất khu vực phía Bắc, có quy mô, năng lực khai thác và tính linh hoạt vượt trội;
- Gia tăng sức hấp dẫn đối với các hãng tàu đang tái cấu trúc cơ cấu, tìm kiếm các cảng có khả năng tiếp nhận linh hoạt, giảm rủi ro tắc nghẽn;
- Tăng cường vị thế đàm phán của Cảng Nam Đình Vũ trong quan hệ với hãng tàu, khách hàng và đối tác logistics;
- Tạo Hiệu ứng lan tỏa đối với chuỗi logistics và ngành cảng biển.



### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG & ESG

Trong năm 2025, Cảng Nam Đình Vũ tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động theo định hướng **ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị)**, bám sát chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn, đồng thời đáp ứng các yêu cầu pháp luật và tiêu chuẩn quản lý quốc tế.

Các hoạt động ESG được lồng ghép trong công tác khai thác cảng, quản lý HSSE, đầu tư thiết bị thân thiện với môi trường, quản lý nhà thầu và phát triển nguồn nhân lực, hướng tới mục tiêu **hiệu quả - an toàn - thân thiện môi trường - phát triển bền vững**.

*Thông tin chi tiết được thể hiện trong Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn.*

#### An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp

- Áp dụng hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001: 2018.
- Thực hiện duy trì hoạt động Gemba đánh giá rủi ro, nhận diện mối nguy định kỳ tại các khu vực khai thác, cải thiện các điều kiện an toàn.
- Tổ chức truyền thông, huấn luyện an toàn lao động đầu ca làm việc, định kỳ hàng tháng, tuân thủ PCCC, ứng phó sự cố cho CBCNV và nhà thầu.
- Tăng cường công tác tuần tra, giám sát an toàn tại hiện trường kịp thời phát hiện và phòng ngừa các hành vi mất ATLĐ.

#### Quản trị

Trong năm 2025, Cảng Nam Đình Vũ tập trung nâng cao hiệu quả quản trị thông qua cải tiến liên tục, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ, hướng tới mô hình quản trị hiện đại, minh bạch và bền vững.

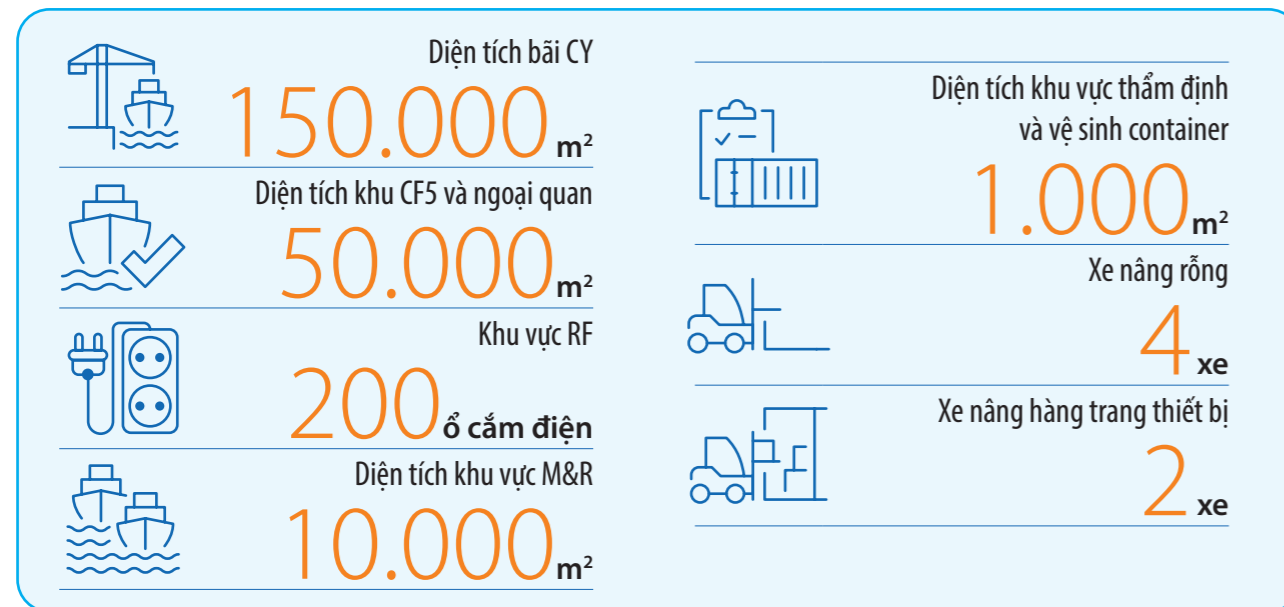
- **Chuẩn hóa và cải tiến quản trị:** Duy trì các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO; cải tiến Lean - Kaizen trong quản lý và khai thác nhằm nâng cao hiệu quả, kiểm soát rủi ro và giảm lãng phí.
- **Chuyển đổi số trong điều hành, khai thác:** Ứng dụng dashboard quản trị và khai thác để theo dõi trực tuyến các chỉ số vận hành, an toàn và môi trường, hỗ trợ Ban Lãnh đạo ra quyết định kịp thời, dựa trên dữ liệu.
- **Ứng dụng CNTT và AI:** Từng bước triển khai công nghệ số và AI trong kiểm soát người và phương tiện ra/vào cảng, giảm phụ thuộc vào giám sát và quản lý thủ công.
- Cảng Nam Đình Vũ cam kết tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ESG, hướng tới mô hình **Cảng xanh - An toàn - Hiệu quả - Phát triển bền vững**, đồng hành cùng chiến lược ESG dài hạn của Tập đoàn.



## KHỐI CẢNG GEMADEPT TẠI MIỀN BẮC (tiếp theo)

### NAM HẢI ICD

#### GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ NAM HẢI ICD



Nam Hải ICD là một ICD quy mô, hiện đại hàng đầu tại khu vực Hải Phòng với tổng diện tích hơn 21 ha, sở hữu những lợi thế vượt trội về vị trí địa lý, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm khu vực phía Bắc, trên trục đường Đình Vũ với hệ thống Cảng và Depot trải dài kết nối với nhiều khu công nghiệp lớn và các tuyến đường giao thông trọng điểm.

Nam Hải ICD có đầy đủ chức năng depot container và ICD để thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cùng với chuỗi dịch vụ khép kín từ depot, khai thuê hải quan, đại lý giao nhận, vận tải đa phương thức, hàng dự án và kho bãi,... Ngoài ra, đơn vị còn cung cấp các dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa container.



### TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NAM HẢI ICD TRONG NĂM 2025

#### Tổng kết hoạt động SXKD của đơn vị năm 2025

#### Sản lượng thông qua thực hiện của các hoạt động chính

| Sản lượng        | Đơn vị tính | Thực hiện 2024 (1) | Kế hoạch 2025 (2) | Thực hiện 2025 (3) | %(3)/(2) |
|------------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------|----------|
| Empty            | TEUs        | 301.601            | 295.919           | 214.940            | 73%      |
| Laden            | TEUs        | 5.213              | 4.081             | 6.867              | 168%     |
| Trucking làm tàu | TEUs        | 113.603            | 61.984            | 75.470             | 122%     |

#### Các kết quả đã đạt được

- Giữ và gia tăng sản lượng hăng tàu; ký thêm hợp đồng mới; điều chỉnh giá dịch vụ.
- Đảm bảo khai thác an toàn; Đảm bảo chất lượng dịch vụ như cam kết.
- Sắp xếp tái cơ cấu nhân sự để tối ưu hóa sản xuất.
- Thực hiện audit định kỳ, hiệu chỉnh quy trình phù hợp, kịp thời tại các bộ phận.
- Chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện cho CBCNV, đặc biệt là các ứng viên kế thừa.

#### Phân tích những thay đổi, biến động về doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường

#### Những biến động về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

##### Doanh thu

Doanh thu năm 2025 thực hiện đạt 94% kế hoạch năm 2025, đạt 102% so với kết quả thực hiện năm 2024. Trong năm 2025, đã giữ được sản lượng của các hăng tàu hiện hữu và thu hút thêm được một số hăng tàu và khách hàng mới nhưng sản lượng chưa như kỳ vọng.

##### Chi phí

Chi phí thực hiện 2025 giảm 13% so với kế hoạch và giảm 8% so với năm 2024.

##### Lợi nhuận

Lợi nhuận năm 2025 của công ty đạt 133% kế hoạch năm.

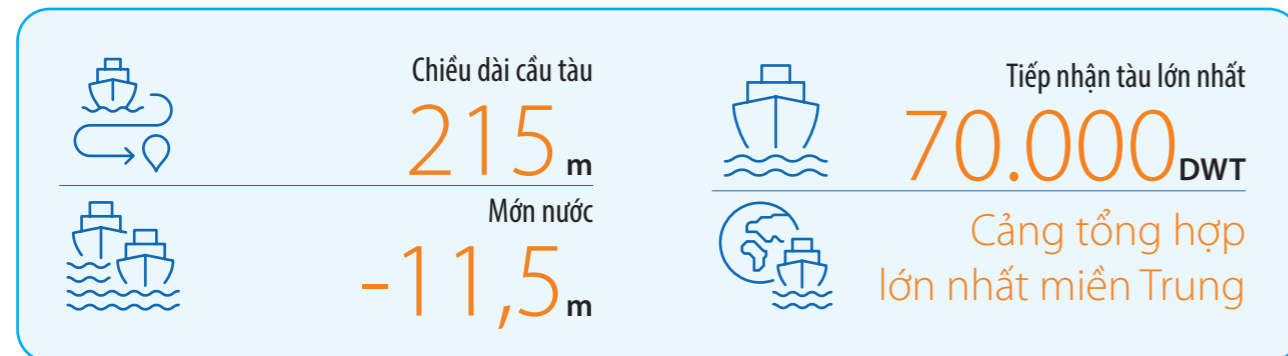
#### Những biến động về thị trường

- Thị trường chịu tác động mạnh từ xung đột chính trị, chiến tranh, chính sách thuế Mỹ.
- Dịch chuyển nhà máy từ Trung Quốc sang Việt Nam để tránh thuế suất của Mỹ lên Trung Quốc.
- Nhu cầu phát triển dịch vụ chuỗi, tăng cường hoạt động logistics, tăng cường M&A.
- Tăng cường ESG theo xu thế chung của thế giới.
- Các depot chủ yếu cạnh tranh nhau về giá, chất lượng dịch vụ, tỷ lệ chiết khấu.

Với vai trò là hậu phương vững chắc, giúp giải tỏa áp lực cho các cảng của Gemadept tại Hải Phòng, Nam Hải ICD tích cực trong kết nối mạng lưới khách hàng và chuỗi cung ứng liên hoàn nghiệp ngành, thống nhất về dịch vụ Cảng và Logistics của Gemadept trên toàn quốc.

# CẢNG QUỐC TẾ GEMADEPT DUNG QUẤT - CỬA NGÕ MIỀN TRUNG VIỆT NAM

## GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CẢNG QUỐC TẾ GEMADEPT DUNG QUẤT



Dung Quất, điểm trọng tâm của chiến lược phát triển kinh tế miền Trung, được Chính phủ quy hoạch trở thành Khu kinh tế tổng hợp với Liên hợp lộ hóa đầu tiên của Việt Nam, Khu công nghiệp nặng quy mô lớn và nhà máy thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

Nằm ngay trong vịnh Dung Quất, Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất là cửa ngõ cho Khu kinh tế Dung Quất và các tỉnh Miền Trung. Cảng tọa lạc ở vị trí trung điểm của Việt Nam và kết nối trực tiếp với các tuyến giao thông quan trọng: Quốc lộ 1A, Đường sắt Bắc - Nam, Tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Tuyến đường Xuyên Á kết nối Lào, Campuchia và Thái Lan,...

Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất là đầu mối quan trọng để hàng hóa tại Khu kinh tế Dung Quất và các vùng lân cận lưu thông tới các tỉnh thành trong cả nước và hòa vào mạng lưới vận tải toàn cầu. Với hệ thống cầu tàu, kho bãi hậu phương được đầu tư trang thiết bị hiện đại, Gemadept Dung Quất hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu xếp dỡ, lưu kho bãi cho các loại hàng hóa và container.

Bằng kinh nghiệm và thế mạnh của Gemadept - Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng và logistics, cảng quốc tế Gemadept Dung Quất cung cấp những dịch vụ cảng và logistics tốt nhất, đem đến lợi ích tối đa cho các doanh nghiệp.



## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG QUỐC TẾ GEMADEPT DUNG QUẤT TRONG NĂM 2025

Năm 2025, thị trường hàng hóa Việt Nam tiếp tục chịu tác động mạnh từ bối cảnh kinh tế toàn cầu bất ổn, nguy cơ chiến tranh thương mại, giá nguyên liệu tăng cao và xung đột Nga - Ukraine kéo dài. Đặc biệt, việc Mỹ gia tăng áp thuế và các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp, siết chặt quy định xuất xứ đã làm chi phí xuất khẩu tăng, thời gian thông quan kéo dài và gia tăng nguy cơ mất thị phần. Đồng thời, nguy cơ bị xem xét là điểm trung chuyển né thuế buộc doanh nghiệp Việt Nam phải minh bạch chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực tuân thủ và điều chỉnh chiến lược sản xuất - xuất khẩu, ảnh hưởng trực tiếp đến kim ngạch xuất khẩu và năng lực cạnh tranh dài hạn.

Không nằm ngoài tác động chung, khu vực Dung Quất trải qua 1 năm đầy biến động về thị trường, tổng sản lượng hàng tổng hợp tại khu vực giảm 4% so với 2024. Tuy nhiên, bằng các giải pháp đồng bộ và nỗ lực không ngừng, **đơn vị là cảng duy nhất tại khu vực có mức tăng trưởng +3% so với cùng kỳ**, Doanh thu tăng 15% và LNTT tăng 18%.

Nhận định năm 2026, thị trường hàng hóa tại khu vực duy trì ở mức ổn định, tuy nhiên sự hoàn thiện hạ tầng một số cảng mới đưa vào khai thác dẫn đến những thách thức mới cho Đơn vị. Ban Lãnh đạo Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất quyết tâm không ngừng nỗ lực phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trước mọi diễn biến, đồng thời chinh phục những mốc phát triển mới theo mô hình Cảng - Logistics. Cảng sẽ tiếp tục cải tiến và đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ ổn định và hiệu quả, tối ưu khai thác hệ thống cầu bến với tàu hàng tổng hợp, hàng rời lên đến 70.000 DWT, áp dụng CNTT, phần mềm GTOS vào công tác khai thác/vận hành. Cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp và nhiệt huyết, chỉ tiêu đặt ra trong năm 2026 của đơn vị là sản lượng tăng 8%, doanh thu tăng 10%, lợi nhuận trước thuế tăng 15%.

Với các định hướng về hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn vị tiếp tục kiên định theo đuổi tầm nhìn giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu trở thành Cảng Sinh thái (Eco-Port) tiên phong tại khu vực miền Trung, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, an toàn và sử dụng năng lượng hiệu quả. Trong khuôn khổ chương trình Cảng Sinh thái (Eco-Port), Cảng Gemadept Dung Quất đã và đang triển khai lộ trình phát triển dài hạn theo định hướng tăng trưởng kinh tế xanh. Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên cam kết duy trì và cải tiến liên



tục hệ thống quản lý về môi trường, an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và an ninh cảng biển (HSSE), phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001:2018 và ISO 14001:2015.

Ngoài việc đầu tư trang thiết bị hiện đại trong năm 2025, Cảng Gemadept Dung Quất đã đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức tuân thủ của người lao động. Đơn vị đã triển khai nhiều chương trình đào tạo trọng điểm như ESG, Cảng Xanh, ISO 14064-1:2018, KAIZEN, LEAN,... đồng thời thực hiện đánh giá, xác thực kết quả kiểm kê và báo cáo phát thải khí nhà kính năm 2025, trong đó chú trọng kiểm kê phát thải gián tiếp phạm vi 3 theo định hướng phát triển xanh, bền vững gắn liền với chiến lược ESG của Gemadept.

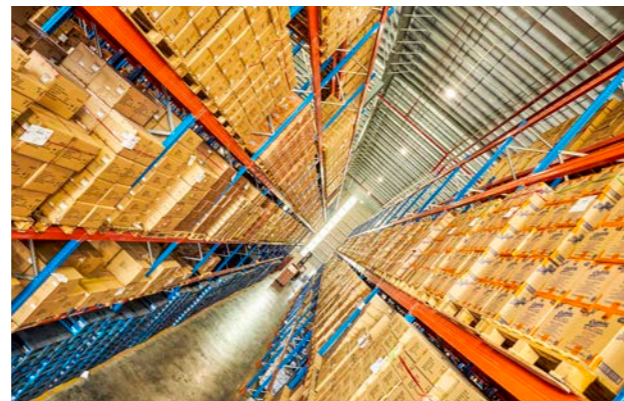
Trong năm 2025, tổng sản lượng điện tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh 875.043 kWh và điện sử dụng của khách hàng là 150.163 kWh; tổng lượng nước tiêu thụ cho sinh hoạt, cung cấp cho tàu và chăm sóc hệ thống cây xanh đạt 9.211 m<sup>3</sup>.

Bên cạnh các tiêu chí về bảo vệ môi trường, Gemadept đang bước vào giai đoạn phát triển năng động, hiệu quả, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững theo định hướng ESG, trong đó công tác trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) tiếp tục được chú trọng và phát huy trong năm qua. Đây là bước triển khai tiếp theo trong lộ trình phát triển bền vững dài hạn của Tập đoàn. Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên cam kết không ngừng duy trì và cải tiến những kết quả đã đạt được, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố uy tín và niềm tin của đối tác, khách hàng tại Khu Kinh tế Dung Quất, Khu Kinh tế mở Chu Lai và khu vực miền Trung, với phương châm "Lợi ích của doanh nghiệp gắn liền với lợi ích của cộng đồng."

## HOẠT ĐỘNG LOGISTICS

## TRUNG TÂM PHÂN PHỐI

## GEMADEPT tích cực góp phần thúc đẩy ngành logistics quốc gia



## NHÌN LẠI THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

Trong lĩnh vực logistics, năm 2025 đánh dấu giai đoạn phục hồi rõ rệt hơn của kinh tế toàn cầu sau chuỗi biến động kéo dài 2020-2023. Tuy nhiên, tăng trưởng tiếp tục mang tính phân hóa theo khu vực và ngành, phản ánh sự tái cấu trúc sâu sắc của chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Lạm phát toàn cầu tiếp tục hạ nhiệt nhờ chính sách tiền tệ thận trọng trong các năm trước, cho phép nhiều ngân hàng trung ương từng bước nới lỏng lãi suất. Điều này giúp kích thích đầu tư sản xuất, thương mại và tiêu dùng - đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp, bán lẻ và logistics.

## NHÌN LẠI THỊ TRƯỜNG LOGISTICS

Năm 2025, thị trường logistics toàn cầu tiếp tục mở rộng mạnh mẽ, với quy mô ước đạt trên 11 nghìn tỷ USD, duy trì tốc độ tăng trưởng kép gần 10%/năm. Tăng trưởng chủ yếu đến từ sự phục hồi của thương mại quốc tế và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu theo hướng an toàn, linh hoạt và kiểm soát tốt hơn.

Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục dẫn dắt thị trường nhờ sự dịch chuyển sản xuất toàn cầu, thương mại nội khối gia tăng và sự bùng nổ của thương mại điện tử. Các xu hướng nổi bật trong năm bao gồm logistics tích hợp End-to-End, tự động hóa kho bãi và ứng dụng AI trong vận hành, các hãng tàu mở rộng sang logistics chuỗi giá trị, cùng với sự tăng trưởng nhanh của last-mile logistics và cold chain. Logistics không còn là dịch vụ đơn lẻ mà ngày càng trở thành yếu tố chiến lược trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp toàn cầu.

Dù vậy, môi trường kinh tế thế giới vẫn chịu ảnh hưởng bởi căng thẳng địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, yêu cầu chuyển đổi xanh và tái định hình chuỗi cung ứng.

Song song đó, Việt Nam đang chuyển dịch từ vai trò điểm sản xuất sang trung tâm phân phối và logistics khu vực. Xu hướng này mở ra cơ hội tăng trưởng dài hạn cho các doanh nghiệp có năng lực đầu tư hạ tầng, cung cấp dịch vụ logistics tích hợp, quy mô lớn và chuyên nghiệp, đồng thời đòi hỏi chiến lược quản trị vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường ngày càng chọn lọc.

Tại Việt Nam, năm 2025 ghi nhận nhu cầu logistics tăng trưởng song hành với sản xuất, xuất khẩu và thương mại điện tử. Việc đầu tư mở rộng hạ tầng giao thông cùng với dòng vốn FDI tiếp tục gia tăng đã thúc đẩy nhu cầu đối với kho phân phối vùng, logistics nội địa và logistics in-house. Tuy nhiên, thị trường vẫn đối mặt với nhiều thách thức như chi phí logistics cao (16 -20% GDP), cạnh tranh gay gắt từ các tập đoàn logistics quốc tế, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và tình trạng phân mảnh của doanh nghiệp logistics nội địa. Thị trường đang bước vào giai đoạn thanh lọc, trong đó các doanh nghiệp logistics tích hợp, có quy mô và năng lực công nghệ sẽ chiếm ưu thế, trong khi các mô hình nhỏ lẻ, đơn dịch vụ chịu áp lực tái cấu trúc hoặc bị đào thải.

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA GLC TRONG NĂM 2025

Năm 2025, nền kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều thách thức: sự điều chỉnh chính sách thuế quan của Mỹ tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu, trong nước chịu ảnh hưởng bởi hàng loạt thay đổi về chính sách thuế, nghị định siết chặt quản lý ngành vận tải cùng với quá trình sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính. Trong bối cảnh đó, đơn vị GLC đã thể hiện sự linh hoạt, bản lĩnh và đạt được những kết quả kinh doanh tích cực. Sự đóng góp chính đến từ hiệu quả vượt trội của GLC Miền Bắc và Kho Miền Nam.

Tổng kết hoạt động năm 2025 cho thấy GLC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trọng yếu về hiệu quả tài chính.

Những kế hoạch chính đã triển khai thực hiện trong năm 2025:

- Xây dựng Chiến lược của đơn vị cho giai đoạn hợp tác mới: Nhằm mục tiêu cải thiện hoạt động SXKD, đẩy mạnh về DT & LN, đơn vị đã tập trung vào các nền tảng sẵn có và những thế mạnh của mình cũng như sự hỗ trợ từ phía 2 Tập đoàn lớn Gemadept và CJ.
- Song song với nhiệm vụ tăng trưởng về DT, GLC cũng đã làm rất tốt nhiệm vụ về tối ưu chi phí trong năm 2025; triển khai các dự án nằm trong chuỗi hoạt động tăng cường quản lý, tối ưu vận hành, cắt giảm chi phí và tăng trưởng lợi nhuận:

- Tái tổ chức, sắp xếp lại các kho thuê và cơ cấu lại các nhóm khách hàng tại các kho cả Bắc và Nam, nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu được chi phí vận hành.
- Tổ chức các buổi Workshop làm thế nào để tăng năng suất lao động, tìm giải pháp xử lý việc sản lượng tăng/giảm không đều, giải pháp tăng hiệu quả sử dụng tài sản,...
- Tăng cường khai thác, mở rộng dịch vụ chuỗi nhóm khách hàng lớn và tìm kiếm những khách hàng mới có hiệu quả tốt.
- Về phía các khách hàng hiện hữu GLC cũng được đánh giá cao về hoàn thành KPI khách hàng (đạt 98-99%) và được ghi nhận đóng góp thông qua việc cung cấp rất nhiều các giải pháp cải tiến liên quan đến hệ thống, công nghệ giúp quản lý data và vận hành hiệu quả hơn như khách hàng. Đây là yếu tố giúp tăng cường mối quan hệ và gắn kết với các khách hàng đồng thời tăng mức độ tin nhiệm nhằm mở rộng dịch vụ cũng như xây dựng hình ảnh, uy tín trên thị trường.
- Năm 2025, mặc dù thị trường nhiều biến động, GLC đã hoàn thành tốt mục tiêu về lợi nhuận nhờ chiến lược tập trung vào hiệu quả, tối ưu hóa toàn diện và nắm bắt cơ hội phát triển. Những kết quả này tạo đà vững chắc và niềm tin để GLC bước vào năm 2026 với những mục tiêu tăng trưởng mới.

## KẾ HOẠCH MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

## CHIẾN LƯỢC MỞ RỘNG KHÁCH HÀNG

Năm 2026, GLC tập trung mở rộng khách hàng trong các ngành có tốc độ tăng trưởng cao và nhu cầu logistics tích hợp, bao gồm CPG/FMCG, Retail, E-commerce, Manufacturing Logistics và logistics chuỗi cung ứng. Mục tiêu là tiếp tục chuyển dịch GLC thành nhà cung cấp giải pháp chuỗi cung ứng toàn diện (Full Supply Chain Provider), ưu tiên mô hình End-to-End Integrated Logistics, đồng thời mở rộng tệp khách hàng nhằm giảm phụ thuộc vào một số khách hàng lớn và gia tăng tỷ trọng doanh thu từ dịch vụ chuỗi.

## CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

GLC tập trung vào các phân khúc FMCG/CPG, Retail, E-commerce và Manufacturing Logistics, ưu tiên khách hàng có khả năng mở rộng quy mô sử dụng dịch vụ chuỗi (scalability). Trọng tâm là mở rộng mạnh tệp khách hàng FMCG và Retail, phát triển dịch vụ logistics nội bộ phục vụ nhà máy.

Song song, GLC đẩy mạnh đa dạng hóa khách hàng và danh mục dịch vụ, giảm phụ thuộc vào các dịch vụ cung

cấp rời rạc. Các dịch vụ trọng tâm gồm Warehousing & Distribution, vận tải đa phương thức, xuất nhập khẩu, logistics in-house và giải pháp chuỗi cung ứng tích hợp (E2E).

GLC tiếp tục phát triển các giải pháp logistics toàn chuỗi cung ứng bao gồm: Kho thông minh, Vận tải đa phương thức, Quản trị đơn hàng, Quản trị thông tin & dữ liệu, Tối ưu chi phí vận hành. Kết hợp ứng dụng công nghệ, quản trị dữ liệu và định hướng logistics xanh, ESG, nhằm gia tăng giá trị hợp đồng trên mỗi khách hàng, thâm nhập sâu Logistics sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh.

## TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NĂM 2026

GLC áp dụng mô hình 80/20, tập trung 80% nguồn lực cho nhóm khách hàng chiến lược thuộc các ngành tăng trưởng cao, với mục tiêu triển khai thành công mô hình End-to-End cho các khách hàng lớn. Chiến lược dựa trên năng lực cốt lõi về thiết kế - vận hành chuỗi logistics phức tạp, tích hợp đa dịch vụ (Vận tải + kho + thông tin + khách hàng trong một hệ thống) và quản trị chi phí hiệu quả thông qua ứng dụng công nghệ, Lean process,...

## TRUNG TÂM PHÂN PHỐI (tiếp theo)

### HOẠT ĐỘNG QHSE TẠI GLC

#### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG - CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng là một trong những ưu tiên hàng đầu của GLC trong lộ trình tiến đến sự phát triển bền vững. Một số giải pháp đã và đang được thực hiện như sau:

- Đào tạo ý thức tiết kiệm điện cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Sử dụng tôn lấy ánh sáng tự nhiên vào ban ngày để giảm việc sử dụng đèn chiếu sáng vào ban ngày.
- Thay thế đèn dây tóc cao áp, đèn huỳnh quang bằng đèn LED để cắt giảm lượng điện sử dụng, nâng cao tuổi thọ của đèn, giảm lượng chất thải nguy hại thải ra môi trường.
- Tắt đèn, máy lạnh và các thiết bị điện của Văn phòng vào giờ nghỉ giữa ca và khi không sử dụng.
- Máy lạnh chỉ điều chỉnh ở mức 25°C trở lên, khi mở máy lạnh phải đóng kín các cửa, giảm tối đa sự thoát nhiệt.
- Hết giờ làm việc, nhân viên cuối cùng trước khi ra về phải kiểm tra và tắt tất cả các thiết bị điện như: đèn chiếu sáng, máy tính, quạt máy, máy lạnh, máy in, máy photocopy,...
- Đèn chiếu sáng trong kho chỉ bật những khu vực vận hành, nếu tăng ca thì tắt hết các đèn chiếu sáng trong giờ nghỉ, chỉ bật lại khi bắt đầu làm việc.
- Đèn chiếu sáng bên ngoài kho phải được bảo vệ kiểm soát thời gian. Mở vào lúc 18h00 và tắt vào lúc 5h30 sáng hôm sau (từ tháng 10 đến tháng 3). Mở lúc 18h30 và tắt vào lúc 5h00 sáng hôm sau (từ tháng 4 đến tháng 9).
- Nghiêm cấm nghỉ trưa trong các phòng họp, phòng hội trường.

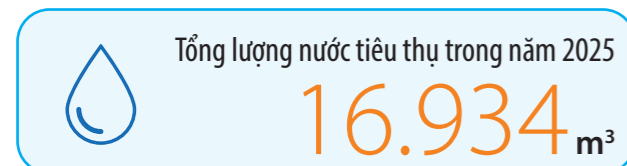


- Tắt điện chiếu sáng trong kho từ 17h00 đến 18h00 ở khu vực nào làm thêm giờ và đồng loạt tắt máy lạnh sau 17h00.
- Sạc xe nâng tránh giờ cao điểm (9h30-11h30, 17h-20h) chỉ sạc những xe hết điện nếu có nhu cầu làm thêm giờ.
- Thực hiện giờ trái đất bằng cách tắt tất cả các thiết bị điện trong vòng 1 giờ mỗi tháng 1 lần.
- Ưu tiên mua và sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng như: máy lạnh inverter, tủ lạnh inverter,...
- Kiểm soát và theo dõi lượng điện tiêu thụ hàng tháng.
- Ưu tiên mua và sử dụng các thiết bị ít tiêu hao năng lượng và ít thải khí thải.
- Kiểm tra và bảo trì các thiết bị thường xuyên để đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt và tiết kiệm năng lượng.
- Tuyên truyền thường xuyên thông qua công tác đào tạo, treo áp phích, ... nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm điện cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.

#### SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC - CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NƯỚC

Một số giải pháp tiết kiệm nước tại GLC như sau:

- Đào tạo ý thức tiết kiệm nước cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Thay thế toàn bộ vòi nước sang vòi đóng ngắt tự động để tiết kiệm nước.
- Thay thế và sử dụng bồn cầu có 2 chức năng xả và điều chỉnh lượng nước vừa đủ cho việc vệ sinh.
- Kiểm tra và bảo trì các thiết bị thường xuyên để đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt và tiết kiệm.



#### QUẢN LÝ CHẤT THẢI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Đào tạo, hướng dẫn phân loại rác cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.
- Trang bị đầy đủ các thùng chứa chất thải và bố trí tại các khu vực cần thiết, cách ly với khu vực làm việc.
- Ký kết với nhà thầu có đủ chức năng hằng ngày thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.
- Tổ chức các chương trình "Green day" - thu nhặt rác thải quanh khu vực làm việc.
- Thực hiện kiểm kê khí thải nhà kính đối với khu vực kho vận tại DC Sóng Thần.

#### AN TOÀN LAO ĐỘNG - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp bao gồm các chính sách, mục tiêu, quy trình, quy định, chương trình đào tạo - huấn luyện, các hoạt động kiểm soát hoạt động vận hành, ... để đảm bảo không xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn ISO 39001:2012 nhằm đạt được mục tiêu không có tai nạn giao thông gây chấn thương nặng hoặc chết người.
- Xây dựng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 cho các kho inhouse nhằm tăng cường công tác an toàn và nâng cao năng lực cạnh tranh để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng.
- Bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn vệ sinh lao động tại tất cả các trung tâm phân phối và đội xe. Cán bộ ATVSLĐ có trách nhiệm hàng ngày phải đi kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện nội quy, quy định ATVSLĐ mà công ty đã ban hành và thực hiện các công tác an toàn theo kế hoạch.
- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ định kỳ cho người lao động làm công việc hoặc sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ như: an toàn xe nâng, an toàn làm việc trên cao, an toàn điện, lái xe an toàn, ...
- Tổ chức huấn luyện PCCC và diễn tập thoát nạn định kỳ, diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp khi tham gia vận chuyển hàng hóa, huấn luyện sơ cấp cứu, ...
- Tổ chức đo kiểm môi trường lao động nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho CNV và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp.
- Cấp phát đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân hàng quý, hàng năm theo quy định.
- Trang bị đầy đủ các dụng cụ/thiết bị sơ cấp cứu cho từng khu vực và trên tất cả các xe tải vận chuyển.



- Trang bị và kiểm tra thường xuyên các phương tiện PCCC đảm bảo các phương tiện PCCC phải luôn sẵn sàng để thực hiện ứng phó khi xảy ra tình huống khẩn cấp.
- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.
- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến 5S, tạo ra cơ chế thi đua khen thưởng nhằm tạo ra môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và khoa học.
- Tổ chức hoạt động báo cáo các hành vi an toàn/ không an toàn, điều kiện không an toàn cũng như các sự cố suýt bị nhằm nâng cao ý thức an toàn của toàn thể cán bộ công nhân viên và có hành động khắc phục để tạo môi trường làm việc an toàn và ngăn ngừa tai nạn lao động.
- Tổ chức hoạt động Safety day, Safety Information, Safety talk cũng như tổ chức treo băng rôn, áp phích nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao ý thức an toàn cho toàn thể CNV.
- Xây dựng đội nhóm các cán bộ kiêm nhiệm phụ trách an toàn tại các kho nhằm triển khai các hoạt động và kiểm soát chặt chẽ hơn các vấn đề an toàn của kho.

# TRUNG TÂM PHÂN PHỐI (tiếp theo)

## HOẠT ĐỘNG QHSE TẠI GLC (tiếp theo)

### HỆ THỐNG QUẢN LÝ QHSE (CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN, MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP)



**CERTIFICATE** **dqs**

This is to certify that

**GEMADEPT LOGISTICS ONE MEMBER COMPANY LIMITED**  
 Lot J1, Street No. 8, Song Than 1 Industrial Park, Di An Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam  
 with the organizational units/sites as listed in the annex

has implemented and maintains a **Quality Management System**.

Scope:  
 Transport Services, Warehousing Services, Cargo Delivering & Receiving Services, Freight Inland

Through an audit, documented in a report, it was verified that the management system fulfills the requirements of the following standard:  
**ISO 9001 : 2015**

**ISO 9001:2015**  
 Ngày chứng nhận : 30/08/2022  
 Ngày đánh giá giám sát : 30/08/2025  
 Ngày hết hạn : 29/08/2028



TỔNG CỤC KIỂM ĐỊNH ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
 TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÂN PHỐI (QUACERT)

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Giao thông Đường bộ của  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN GEMADEPT**  
 Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Than 1, thành phố Di An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn  
**TCVN ISO 39001:2014 / ISO 39001:2012**

Phạm vi được chứng nhận: Vận tải đường bộ hàng hóa thông thường và hàng hóa bằng công cụ vận tải đường bộ trên các tuyến đường bộ.  
 Số Giấy chứng nhận: HTS 001.20.00  
 Hiệu lực Giấy chứng nhận: Từ ngày 09/11/2020 đến ngày 09/11/2026  
 Ngày chứng nhận lần đầu: 09/11/2020

**ISO 39001:2012**

Ths. Trần Văn Vĩnh | Ths. Phạm Hồng | Ths. Phạm Lê Cường

**ISO 39001:2012**  
 Ngày chứng nhận : 20/11/2023  
 Ngày hết hạn : 19/11/2026



**CERTIFICATE** **dqs**

This is to certify that

**GEMADEPT LOGISTICS ONE MEMBER COMPANY LIMITED**  
 Lot J1, Road No. 8, Song Than 1 Industrial Park, Di An Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam  
 with the organizational units/sites as listed in the annex

has implemented and maintains an **Occupational Health and Safety Management System**.

Scope:  
 Warehousing services, Cargo Delivering & Receiving Services, Freight Inland

Through an audit, documented in a report, it was verified that the management system fulfills the requirements of the following standard:  
**ISO 45001 : 2018**  
 Equivalent to: DIN EN ISO 45001 : 2023

**ISO 45001:2018**  
 Ngày chứng nhận : 11/08/2023  
 Ngày hết hạn : 10/08/2026



# VẬN TẢI CONTAINER QUỐC TẾ VÀ NỘI THỦY

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2025

### TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI

- Kể từ đầu năm 2025, ngành vận tải biển toàn cầu chứng kiến nhiều biến động. Từ căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông vẫn tiếp tục, đến việc áp thuế cao từ Mỹ với hàng hóa từ các nước, tình trạng tắc nghẽn tại các cảng lớn Châu Âu, bờ Đông Mỹ,... tạo ra áp lực lớn đối với chuỗi cung ứng và chi phí logistics toàn cầu. Từ tháng 02/2025, sự tái cơ cấu liên minh các hãng tàu (Gemini, Premier Alliance) làm thay đổi chiến lược cạnh tranh, mạng lưới dịch vụ và cấu trúc thị trường.
- Ngành vận tải biển Việt Nam năm 2025 giữ đà tăng trưởng tốt nhờ sự phục hồi sản xuất và dòng vốn FDI vào các khu công nghiệp. Việt Nam đang đẩy mạnh điều chỉnh quy hoạch hệ thống cảng biển, tập trung đầu tư vào các cụm cảng lớn để hình thành trung tâm trung chuyển quốc tế cũng như xu hướng chuyển đổi xanh, số hóa để nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu chi phí là những yếu tố then chốt giúp ngành vận tải biển tiếp tục phát triển cũng là thách thức cho các chủ tàu, các đơn vị khai thác cảng.
- **Tuyến nội địa**
  - Thị trường vận tải biển nội địa cũng chịu tác động chính sách thuế quan của Mỹ, tình hình thời tiết bất lợi mưa lũ diễn biến phức tạp, liên tiếp làm giảm nguồn và sản lượng hàng nội địa, tuy nhiên các hãng vận tải cũng cố gắng duy trì cước không giảm quá sâu ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh. Năm 2025 các hãng tàu nội địa cũng bắt đầu có sự cơ cấu và đầu tư tăng thêm trọng tải cho đội tàu, đầu tư thêm thiết bị mới, liên minh liên kết dịch vụ với các hãng vận tải nước ngoài.
  - Thị trường vận tải đường bộ 2025 là một năm đầy khó khăn khi việc thiếu tài xế kéo dài dẫn đến thiếu nguồn cung vận chuyển.
- **Tuyến Campuchia**
  - Năm 2025 nguồn hàng xuất khẩu từ Campuchia đi Mỹ quá cảnh tại Cái Mép có sự tăng trưởng khá mạnh mẽ, mùa cao điểm đến sớm nhờ tác động chính sách thuế quan của Mỹ. Ngoài ra xung đột Thái Lan - Campuchia cũng tăng trưởng nguồn hàng xuất khẩu từ VN sang Campuchia. Với nhu cầu tốt, khá ổn định, các đơn vị vận tải đường thủy duy trì hoạt động và tăng thêm trọng tải tùy thời điểm.
- **Tuyến Cần Thơ / ĐBSCL**
  - Thị trường bị ảnh hưởng chung bởi chính sách thuế quan của Mỹ, tuy vậy vẫn duy trì và có sự tăng trưởng trong năm 2025.
- **Tuyến NVOCC**
  - Các yếu tố kẹt cầu bến tại Việt Nam và một số cảng làm ảnh hưởng lịch trình tuyến dịch vụ các hãng tàu, gây tình trạng thiếu chỗ cục bộ và giá cước không ổn định khi có sự cạnh tranh trực tiếp với hãng vận tải vào mùa hàng thấp.
- **GSC Campuchia**
  - Năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của volume xuất đi thị trường Mỹ qua cảng do ảnh hưởng của chính sách thuế quan Mỹ và chính sách lưu bãi nghiêm ngặt tại cảng Sihanoukville.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2025

Sản lượng vận tải đạt 104% so với thực hiện năm 2024; tương ứng doanh thu đạt 115% so cùng kỳ.

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH 2025

Sản lượng đạt 104% và Doanh thu đạt 115% so với thực hiện năm 2024. Tuy tình hình có nhiều khó khăn, hoạt động các tuyến năm 2025 đều được cải thiện so với 2024 và kết quả chung vượt trội so với 2024. Riêng tuyến NVOCC kết quả chưa đạt lợi nhuận do cạnh tranh giá, chỗi với chính các hãng tàu ngoại, tuyến vận tải đường bộ, thiếu hụt tài xế và chi phí tăng.

Ngành vận tải biển bước vào năm 2026 với dự báo diễn biến phức tạp, biến động khó lường do mất cân đối ngày càng lớn giữa cung và cầu, cùng với xu hướng giá cước vận tải đang giảm nhiệt, các rủi ro địa chính trị, các chế độ thuế quan thay đổi của Mỹ,... sẽ tiếp tục tạo ra sự biến động tới chuỗi cung ứng. Thị trường vận tải biển Việt Nam vẫn đang có lợi thế trong xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, các liên minh tàu biển tăng cường kết nối trực tiếp từ các cảng lớn như Hải Phòng, Cái Mép là triển vọng khả quan do có vị thế vững chắc trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trước các thách thức này, GSC luôn duy trì theo dõi sát sao thị trường, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch để thích ứng, mục tiêu cao nhất là đảm bảo hoạt động hiệu quả với các dịch vụ hiện hữu được khai thác tốt, tìm hiểu mở rộng thị trường mới, dịch vụ mới; đẩy mạnh tìm kiếm các đối tác hợp tác; cải tổ hoạt động, kiểm soát tốt chi phí, ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, duy trì tốt chuỗi kết nối với hệ sinh thái Gemadept



## VẬN TẢI HÀNG SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG (tiếp theo)

# GEMADEPT **vững vàng vị thế dẫn đầu** trong lĩnh vực vận tải hàng siêu trường siêu trọng



Với vị thế là một trong hai đơn vị hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực này, Gemadept đã khẳng định uy tín qua hàng loạt dự án hạ tầng chiến lược từ năng lượng tái tạo (điện gió, thủy điện), công nghiệp nặng (lọc hóa dầu, thép, xi măng) đến các dự án giao thông đô thị hiện đại như đường sắt Metro.

Sức mạnh của Gemadept nằm ở sự kết hợp giữa hệ thống trang thiết bị tối tân và đội ngũ chuyên gia dày dặn kinh nghiệm, tự tin chinh phục những kiện hàng siêu trường siêu trọng lên đến hàng nghìn tấn, vượt qua mọi địa hình phức tạp nhất để đáp ứng kỳ vọng khắt khe từ các khách hàng. Bằng cách tối ưu hóa giải pháp cho từng dự án, công ty cam kết bảo đảm về an toàn, tiến độ và chi phí, xây dựng niềm tin vững chắc nơi các đối tác chiến lược.

Với đội ngũ kỹ thuật chuyên môn cao và năng lực tổ chức vận tải dự án đồng bộ, Gemadept cung cấp giải pháp trọn gói từ tiếp nhận hàng hóa, vận chuyển, lưu bãi đến cầu lắp đặt và định vị thiết bị tại vị trí cuối cùng. Các phương án kỹ thuật được xây dựng chi tiết, đáp ứng nghiêm ngặt yêu cầu về an toàn, độ chính xác và tiến độ, đặc biệt đối với các hạng mục có yêu cầu cao về tải trọng và kích thước.

**1 Dự án Nhà máy điện gió Duyên Hải Trà Vinh V1-4** với công suất 48 MW (10 tuabin điện gió), Gemadept giữ vai trò đơn vị logistics, phụ trách tiếp nhận thiết bị từ tàu vào bãi cảng, tổ chức lưu bãi, xếp dỡ và sắp xếp hàng hóa lên sà lan, vận chuyển ra khu vực thi công điện gió ngoài khơi gần bờ.

Với kinh nghiệm khai thác cảng và năng lực xử lý hàng siêu trường siêu trọng, công ty đã đảm bảo chuỗi logistics được triển khai an toàn, thông suốt và đúng tiến độ. Đây là dự án tiêu biểu, khẳng định năng lực tổ chức, chất lượng dịch vụ và uy tín của Gemadept trong lĩnh vực logistics cảng và vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng cho các dự án năng lượng quy mô lớn.

**2 Dự án vận chuyển hàng dự án cho Schoeller Bleckmann Oilfield**, phụ trách công tác vận chuyển và cầu lắp đặt các lò hàng siêu trường siêu trọng vào đúng vị trí lắp đặt theo yêu cầu kỹ thuật của dự án. Công tác triển khai được thực hiện với phương án vận chuyển phù hợp, kiểm soát nghiêm ngặt an toàn trong suốt quá trình vận chuyển và cầu lắp đặt, đảm bảo đáp ứng tiến độ đã thống nhất.



**3 Với kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics cảng và vận tải hàng nặng**, Gemadept đã đảm bảo chuỗi dịch vụ từ cảng đến nhà máy của Công ty Far Eastern Polytex - một khách hàng quen thuộc đã tin nhiệm sử dụng dịch vụ của Gemadept hơn 10 năm qua. Công ty cung cấp dịch vụ đại lý cảng kết hợp vận chuyển hàng hóa, bao gồm tiếp nhận hàng từ tàu, tổ chức khai thác cảng và điều phối vận chuyển các thiết bị hàng nặng như nồi nhiệt dầu tuần hoàn (Gas boiler Body) trọng lượng 75 tấn và thiết bị gia nhiệt (reactor) trọng lượng 40 tấn từ cảng Lotus về nhà máy tại Khu Công nghiệp Bàu Bàng. Trong khuôn khổ dịch vụ, Gemadept thực hiện tiếp nhận và xử lý hàng hóa tại cảng, phối hợp bốc dỡ an toàn, sắp xếp lưu bãi hợp lý, đồng thời tổ chức vận chuyển bằng sà lan kết hợp trailer chuyên dụng, phù hợp với đặc thù hàng nặng và yêu cầu kỹ thuật của dự án. Các phương án vận chuyển được xây dựng chi tiết nhằm đảm bảo an toàn hàng hóa, tuân thủ các quy định giao thông - kỹ thuật và đáp ứng tiến độ giao hàng.

Năm 2025 là một năm chứng kiến sự phân hóa rõ rệt trong thị trường vận tải hàng siêu trường siêu trọng ở Việt Nam, khi các chủ dự án nắm quyền quyết định chuỗi vận hành trong nước và tích cực chọn lựa thầu logistics. Điều này khiến cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng trở nên cực kỳ gay gắt, đòi hỏi nhà cung cấp dịch vụ phải liên tục nâng cao năng lực kỹ thuật, quy trình vận hành và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của chủ đầu tư.

Bước sang năm 2026, thị trường được dự báo tiếp tục cạnh tranh gay gắt. Trước bối cảnh đó, định hướng trọng tâm là tăng cường kết nối trực tiếp với các chủ đầu tư dự án nhằm tiếp cận sớm thông tin, tham gia từ giai đoạn lập kế hoạch logistics và tìm kiếm cơ hội hợp tác dài hạn, thay vì chỉ cạnh tranh theo từng gói thầu đơn lẻ.

## ĐẠI LÝ TÀU BIỂN

Hoạt động đại lý tàu biển - dịch vụ cốt lõi mang dấu ấn lịch sử của Gemadept - đã về đích năm 2025 với những con số ấn tượng chưa từng có. Trong bối cảnh ngành hàng hải thế giới đối diện với những biến động khó lường về địa chính trị và sự tái cấu trúc chuỗi cung ứng, đơn vị không chỉ vững vàng vượt qua sóng gió mà còn xác lập mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động.

Năm 2025, không chỉ làm tốt vai trò truyền thống là “cánh tay nối dài” của các hãng tàu quốc tế, mà còn chuyển mình mạnh mẽ trở thành một đơn vị kinh doanh đa năng, tối ưu hóa dòng tiền đầu tư và khai thác sâu rộng hệ sinh thái hàng hải.

Kết thúc năm tài chính, Lợi nhuận trong lĩnh vực này đạt 313% kế hoạch, Doanh thu đạt 248% kế hoạch, góp phần khẳng định vị thế vững chắc của thương hiệu Gemadept trên bản đồ hàng hải khu vực.

**Tổng số chuyến tàu thực hiện:** 866 chuyến (Vượt 28% kế hoạch và tăng trưởng 47% so với năm 2024).

**Hiệu suất vận hành:** Duy trì mạch hoạt động thông suốt 24/7 cho hàng loạt các hãng tàu lớn nhất thế giới.

Thế mạnh trong lĩnh vực này của Gemadept nằm ở sự tin cậy cao từ các đối tác chiến lược và năng lực cạnh tranh vượt trội trên thị trường quốc tế.

Năm 2025 đánh dấu sự chuyển dịch cơ cấu doanh thu thông minh, không chỉ từ phí đại lý, mà còn tạo ra lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính và đa dạng hóa dịch vụ.

**Dịch vụ Hàng hải Gia tăng: Mở rộng biên độ lợi nhuận thông qua các dịch vụ vệ tinh như:**

**1. Dịch vụ Thuyền viên:** Đáp ứng nhu cầu thay thế thuyền viên quốc tế nhanh chóng, chuyên nghiệp. Chăm sóc sức khỏe thuyền viên kịp thời, nhanh chóng.

**2. Giao nhận hàng hóa:** Cung cấp giải pháp trọn gói, khép kín chuỗi cung ứng cho chủ tàu.

Để đạt được con số 866 chuyến tàu, đội ngũ Đại lý viên đã “bám tàu” bất kể ngày đêm, trong khi bộ phận Chứng từ & Kế toán đã xử lý chính xác khối lượng hồ sơ khổng lồ, đảm bảo an toàn tài chính tuyệt đối. Sự đồng lòng này chính là “tài sản vô hình” lớn nhất của đơn vị.

Dựa trên nền tảng thắng lợi rực rỡ của năm 2025, công ty xác định lộ trình cho năm tài chính 2026 với tâm thế “Duy trì vị thế - Mở rộng hệ sinh thái”:

**Chiến lược kinh doanh:** Tiếp tục giữ vững phong độ về dịch vụ đại lý & củng cố sự tăng trưởng từ các dịch vụ giá trị gia tăng (Giao nhận, Thuyền viên, Cung ứng...) nhằm giảm phụ thuộc vào biến động lịch tàu.

**Giữ gìn “Thành trì”:** Cam kết chất lượng dịch vụ 5 sao để giữ chân tuyệt đối nhóm khách hàng chiến lược.

**Số hóa Quy trình:** Đầu tư chiều sâu vào công nghệ quản lý để giải phóng sức lao động cho nhân viên, hướng tới việc xử lý 1.000 chuyến tàu/năm với cùng định biên nhân sự.

**Tầm nhìn:** Là hệ sinh thái “hiệu quả, vượt trội” của Gemadept, góp phần khẳng định vị thế vững chắc trên bản đồ hàng hải khu vực.

## ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ ĐỘI TÀU

### TỔNG QUAN XU HƯỚNG VÀ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI BIỂN CUỐI NĂM 2025

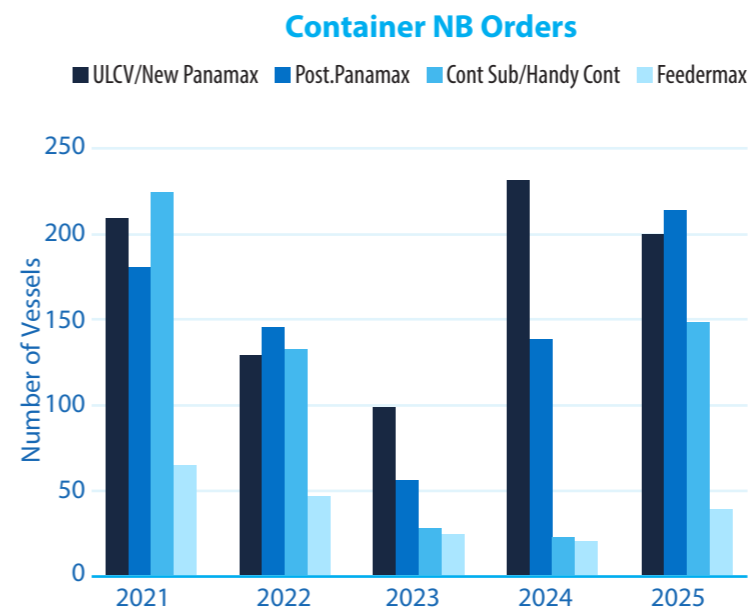
Thị trường vận tải biển khép lại năm 2025 với hiệu suất trái chiều giữa các loại tàu, chịu ảnh hưởng bởi những biến động địa chính trị, sự thay đổi trong mô hình thương mại và đầu tư chọn lọc hơn. Việc thay đổi tuyến đường vận chuyển quanh Mũi Hảo Vọng tiếp tục ảnh hưởng đến nhu cầu, trong khi áp lực về quy định và tài chính tác động đến lợi nhuận và quyết định đặt hàng.

**Về tàu container:** Nhu cầu đối với tàu chở hàng cỡ trung đã qua sử dụng vẫn mạnh mẽ, với giá trị tàu Handy 15 năm tuổi tăng khoảng 22% và tàu Panamax tăng khoảng 14% trong năm qua do thị trường cho thuê tàu vẫn ổn định. Số lượng đơn đặt hàng đóng mới tăng mạnh lên 600 chiếc (+42% so với năm trước), nhưng số lượng tàu bị tháo dỡ vẫn ở mức tối thiểu với 13 chiếc, cho thấy nguồn cung khan hiếm và vòng đời tàu kéo dài.

### CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỘI TÀU CỦA GSC

Gemadept đang sở hữu và khai thác 4 tàu biển và đội tàu sông. Các tàu đều được trang bị các trang thiết bị tốt, mức tiêu hao nhiên liệu tốt nên đáp ứng được sức chuyên chở, có khả năng cạnh tranh cao. Trong năm 2025 vừa qua, các tàu của Gemadept vẫn được khai thác liên tục, với các hợp đồng cho thuê tàu dài hạn cho tàu Pride Pacific và tàu Green Pacific, đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển hàng hóa, làm hài lòng khách hàng, người thuê tàu và đóng góp một phần không nhỏ vào doanh thu của công ty.

- Về doanh thu:** Công ty đã duy trì và hoàn thành các hợp đồng cho thuê định hạn.
- Về kĩ thuật:** để đáp ứng các quy định về môi trường có hiệu lực từ năm 2024, công ty đã thực hiện lắp đặt Hệ thống Ballast, tính toán EEXI và lắp đặt hệ thống EPL control máy chính để đạt kết quả tốt các chỉ số về môi trường.
- Về công tác quản lý:** Đã triển khai hệ thống GPMS (hệ thống quản lý tàu bờ) lên các tàu chạy tuyến nội địa. Để từng bước số hóa công tác quản lý theo định hướng đã đề ra. Hệ thống tài liệu, quy trình, form file biểu mẫu đang được từng bước số hóa để tăng cao năng lực quản lý hai đầu Hồ Chí Minh và Hải Phòng.



Ngoài đội tàu biển, Gemadept cũng sở hữu đội tàu sông hùng hậu, hoạt động trên các tuyến nội thủy và tuyến Campuchia. Công ty liên tục đầu tư, đóng mới để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa nhằm phục vụ cảng nước sâu Gemalink.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới còn nhiều biến động và dự đoán là khó khăn cho năm 2026, với năng lực, kinh nghiệm quản lý và các định hướng phát triển phù hợp, cùng với việc sở hữu đội tàu sông, tàu biển hùng hậu, công ty vẫn luôn khẳng định vị thế phát triển bền vững trên thị trường. Ngoài ra, công ty còn có đội ngũ quản lý tàu luôn theo sát từng con tàu, theo dõi liên tục từng chuyến, tuyến, kịp thời có những đề xuất trong công tác quản lý tàu, nâng cao tinh thần trách nhiệm từ cán bộ văn phòng đến từng thuyền viên.



## CẢNG HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG SCSC

Chấp cánh cho **ước mơ việt** bay cao



### GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CẢNG HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG SCSC

Kế thừa tinh thần tiên phong trong ngành hàng hải, từ năm 2010, Gemadept đã đánh dấu bước ngoặt chiến lược khi trở thành doanh nghiệp cổ phần đầu tiên tại Việt Nam đầu tư sở hữu và vận hành Cảng hàng hóa hàng không. Tọa lạc tại vị trí chiến lược phía Tây Nam Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, SCSC tự hào là Cảng hàng hóa hàng không kiểu mẫu, đáp ứng những tiêu chuẩn quốc tế khắt khe nhất của các hãng hàng không hàng đầu thế giới.

Với tư cách là thành viên chính thức của Hội đồng phục vụ mặt đất (IGHC) thuộc IATA, SCSC khẳng định uy tín qua các chứng chỉ quốc tế uy tín như: ISAGO (An toàn khai thác mặt đất), TAPA A (An ninh tài sản vận chuyển) và RA3 (An ninh hàng hóa vào Châu Âu). Đây là minh chứng rõ nét cho nỗ lực không ngừng trong việc đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực quản trị, nhằm cung cấp dịch vụ an toàn, chuyên nghiệp với chi phí tối ưu nhất cho khách hàng.

Hiện nay SCSC đang phục vụ gần 50 hãng hàng không hàng đầu thế giới và khu vực có đường bay đến Việt Nam. SCSC luôn là sự lựa chọn hàng đầu cho các yêu cầu về dịch vụ hàng hóa hàng không tại Việt Nam.

Nền kinh tế toàn cầu năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do biến động địa chính trị, xung đột tại một số khu vực và những rủi ro từ chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn. Tuy nhiên, tại Việt Nam, nhờ sự điều hành linh hoạt của Chính phủ cùng với sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực.

Về phía SCSC, Công ty không ngừng nghiên cứu, đổi mới nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa quy trình khai thác và ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành, qua đó giữ chân khách hàng hiện hữu và thu hút thêm các hãng hàng không, doanh nghiệp logistics sử dụng dịch vụ, hướng tới mục tiêu tiếp tục khẳng định vị thế là nhà ga hàng hóa kiểu mẫu với chất lượng dịch vụ hàng đầu.

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2025

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh tích cực với sản lượng hàng hóa thông qua Nhà ga hàng hóa duy trì mức tăng trưởng ổn định. Công ty tiếp tục hợp tác với các hãng hàng không quốc tế, đặc biệt là các hãng hàng không lớn trên thế giới có sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn tại thị trường phía Nam và tiếp tục sử dụng dịch vụ tại Nhà ga hàng hóa của SCSC.

Nối tiếp đà tăng trưởng của năm 2024, năm 2025 Công ty tiếp tục hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà ĐHCĐ giao cho. Kết quả cụ thể như sau:



Tổng sản lượng hàng hóa SCSC thực hiện năm 2025 là **278.843** tấn, đạt 98,5% Kế hoạch và 104,3% so với năm 2024. Trong đó sản lượng hàng hoá quốc tế là 224.328 tấn, bằng 103,9% Kế hoạch, sản lượng hàng hoá quốc nội là 54.515 tấn, bằng 81,4% Kế hoạch.



Tổng Doanh thu năm 2025 đạt gần **1.300** tỷ đồng, bằng 108,3% Kế hoạch.



Tổng Chi phí hoạt động là **330** tỷ đồng, bằng 105,8% Kế hoạch.



Lợi nhuận trước thuế đạt **940** tỷ đồng, bằng 109,3% Kế hoạch.



Lợi nhuận sau thuế đạt hơn **751** tỷ đồng và Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu là 7.112 đồng.

Công ty đạt được những kết quả nêu trên là do:

- Tiếp nối sự phục hồi kinh tế toàn cầu trong năm 2025 và áp lực của chính sách thuế đối ứng của Mỹ đã giảm bớt.
- Công ty đã tiếp tục gia hạn các hợp đồng của các hãng hàng không hiện hữu và đã ký thêm hợp đồng với 2 khách hàng mới. Thêm vào đó, Công ty còn phục vụ một lượng hàng chuyển tải từ Campuchia sang.
- Áp dụng cách tính mới giá phục vụ hàng hóa từ 01/09/2024.
- Thực hiện chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ, quản lý hiệu quả nguồn nhân lực công ty và chuyển đổi số trong quản lý hành chính và tài chính.

#### NHỮNG CÁI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Công ty tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, tăng cường đào tạo kỹ năng quản lý và chuyên môn.
- Công ty tiếp tục triển khai sâu rộng chương trình Kaizen - 5S và hệ thống vi tính hóa quản lý nhằm liên tục cải tiến, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc và sự đóng góp của Người lao động.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa để áp dụng không sử dụng tiền mặt trong toàn công ty, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và cắt giảm được nhân sự.

## CẢNG HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG SCSC (tiếp theo)

### KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 nền kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị (chiến tranh Nga - Ukraina, Mỹ/ Israel - Iran, cuộc chiến thương mại thuế đối ứng của Mỹ) làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá dầu tăng đột biến dẫn đến lạm phát cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái,... sẽ tác động sâu sắc và khó lường đối với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trong nước, với quyết tâm cao của Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2 con số (từ 10% trở lên) giai đoạn 5 năm 2026 - 2030, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách, giải pháp kích thích kinh tế mạnh mẽ trong nước.

Trên cơ sở các phân tích nêu trên và với kết quả đạt được của năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 với sản lượng đạt 102,9%, doanh thu đạt 104,4% và lợi nhuận trước thuế đạt 102,2% so với thực hiện năm 2025.

### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

- Mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị khai thác.
- Chuẩn bị các điều kiện tài chính, nhân lực để cùng các đối tác chiến lược sẵn sàng cho việc hợp tác khai thác các nhà Ga hàng hóa tại sân bay quốc tế Long Thành và các sân bay khác.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT (sử dụng nền tảng điện toán đám mây) và nâng cấp Hệ thống quản lý hàng hóa (H5 - Hermes), nhằm đáp ứng công suất khai thác hàng hóa tới 350.000 tấn/năm của giai đoạn 2.
- Nghiên cứu triển khai các giải pháp về số hóa, ứng dụng AI để cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động để tối ưu hiệu quả hoạt động của công ty.
- Nghiên cứu, triển khai tích cực công tác ESG mục tiêu phát triển bền vững, nâng tầm uy tín thương hiệu của Công ty.



### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

- Trong các chương trình họp HĐQT đều đánh giá phân tích về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao, xem xét đánh giá báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh, các công việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT và phê duyệt các đề xuất đầu tư phát triển của Ban Tổng Giám đốc. Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT luôn đồng hành cùng Ban Điều hành, tăng cường công tác quản lý giám sát, nắm bắt tình hình thực tế về điều hành sản xuất để chỉ đạo sát sao kịp thời và hiệu quả. Các dự án đầu tư đều được xem xét kỹ trước khi đưa vào triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án, phát huy tốt nhất sử dụng đồng vốn. Chủ động cùng Ban Điều hành giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư trong năm 2025 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. HĐQT cùng Ban Điều hành tăng cường các giải pháp tài chính nhằm tối ưu hóa hiệu quả tài chính cho Công ty.

#### Trách nhiệm với môi trường và xã hội:

Nghiên cứu xây dựng các phương án và giải pháp để bảo vệ môi trường như sau:

- Phương án để sử dụng tiết kiệm điện, sử dụng điện năng lượng sạch.
- Phương án kế hoạch triển khai đầu tư mua phương tiện thiết bị sử dụng năng lượng sạch khi cần đầu tư mua sắm thay mới.
- Phương án sử dụng công nghệ thông tin, số hóa để giảm lượng giấy tờ in ấn, quản lý và sử dụng trên hệ thống phần mềm để nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao năng suất lao động và bảo vệ môi trường.

### GIẢI THƯỞNG

### CHỨNG NHẬN

The collage displays several awards and certificates:

- 50 TỐT NHẤT (Forbes):** Công ty đã được Forbes VN bình chọn là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất các năm 2019, 2022, 2023, 2024.
- FORBES VIETNAM:** Công ty đã được Forbes VN bình chọn là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất các năm 2019, 2022, 2023, 2024.
- PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP (VCCI):** Chứng nhận một trong 10 Doanh nghiệp có năng lực quản trị - năng lực tài chính tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam.
- HIỆP HỘI VẬN TẢI HÀNG KHÔNG (IATA):** Chứng nhận CEIV Pharma - SCSC là công ty đầu tiên của Việt Nam đạt được chứng nhận quốc tế này, xác nhận năng lực xử lý hàng hoá dược phẩm của SCSC.
- SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION (SCSC):** Tân Sơn Nhất International Airport (SGN) CEIV Pharma Certified.
- 50 TOP (CÔNG NHỊP VIỆT NAM):** Liên tiếp trong 03 năm 2020 - 2022, Công ty được bình chọn trong Bảng xếp hạng "50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" do Bảo Nhip Cầu Đầu Tư tổ chức.
- CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM:** Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không Tân Sơn Nhất (tái cấp lần thứ 3) cho SCSC.
- TURKISH CARGO:** SCSC được Turkish Cargo trao giải Nhà kho tốt thứ 2 GHÀ 2022 trên thế giới.
- LUFTHANSA CARGO:** SCSC nhận Giấy khen về Chất lượng Dịch vụ Hàng hóa Xuất sắc của Lufthansa Cargo.

## MEKONG LOGISTICS

Kho lạnh đơn quy mô

# hàng đầu Đông Nam Á



### GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MEKONG LOGISTICS

Mekong Logistics (MKL) - liên doanh giữa Gemadept và Minh Phú - hiện là một trong những kho lạnh đơn hiện đại và lớn nhất khu vực. Với sức chứa 50.000 pallet trên diện tích 4,8 ha, dự án tiên phong áp dụng công nghệ “xanh” giúp tiết kiệm điện năng và bảo quản tốt các mặt hàng thủy hải sản theo tiêu chuẩn quốc tế.

Sự hiện diện của Mekong Logistics không chỉ hiện thực hóa mục tiêu tiến xa hơn về phía Tây của Gemadept, mà còn tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy giao thương. Tại “vựa” nông thủy sản lớn nhất cả nước này, MKL đóng vai trò là trung tâm kết nối, đưa những sản phẩm chủ lực của vùng đồng bằng phù sa vươn tầm thế giới.

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2025

#### TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TRONG NĂM 2025

Theo Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2025 do Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) thực hiện, năm 2025 là một năm bản lề đối với ngành thủy sản Việt Nam trong tiến trình tái cơ cấu theo hướng bền vững, minh bạch và gia tăng giá trị, trong bối cảnh kinh tế - thương mại toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều bất định. Lạm phát kéo dài tại các nền kinh tế lớn, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, cùng với các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt về môi trường, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm xã hội đã đặt ra những thách thức lớn đối với hoạt động sản xuất và xuất khẩu thủy sản. Tuy nhiên, vượt lên những áp lực đó, ngành thủy sản Việt Nam đã từng bước khẳng định năng lực thích ứng, duy trì đà tăng trưởng và tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam đạt khoảng 11,3 tỷ USD, tăng hơn 12% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh sự phục hồi tương đối vững chắc của cầu thị trường quốc tế, đồng thời cho thấy hiệu quả bước đầu của quá trình điều chỉnh chiến lược sản xuất - xuất khẩu theo hướng cân bằng hơn giữa sản lượng và giá trị. Cơ cấu xuất khẩu tiếp tục dịch chuyển theo hướng tích cực, với vai trò ngày càng rõ nét của các sản phẩm nuôi trồng, sản phẩm chế biến sâu và sản phẩm giá trị gia tăng, góp phần giảm dần sự phụ thuộc vào các nhóm hàng có giá trị thấp và rủi ro cao về tuân thủ.

Về thị trường, năm 2025 tiếp tục khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của khu vực Châu Á trong cơ cấu xuất khẩu thủy sản Việt Nam, với Trung Quốc và Hồng Kông là những thị trường tiêu thụ lớn, linh hoạt và có khả năng hấp thụ đa dạng sản phẩm. Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và UKVFTA tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng thị trường, tận dụng ưu đãi thuế quan và từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong khi đó, các thị trường truyền thống như Hoa Kỳ và EU vẫn giữ vai trò quan trọng nhưng cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao về tuân thủ pháp lý, môi trường và trách nhiệm xã hội, buộc doanh nghiệp phải đầu tư nhiều hơn cho quản trị rủi ro và minh bạch chuỗi cung ứng.

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA MEKONG LOGISTICS TRONG NĂM 2025

#### Những việc đã làm được

- MKL hiện tại đang dẫn đầu khu vực về thị phần.
- Kho khô 2 đã hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác, tỷ lệ sử dụng kho đạt 100% công suất.
- Đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện kho khô 1.
- MKL đã không ngừng nỗ lực để giữ chân các khách hàng VIP, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành tổng thể.
- Chủ động triển khai và đẩy nhanh công tác xin cấp giấy phép xây dựng, đảm bảo tiến độ các dự án.
- Tận dụng lợi ích từ việc cho thuê mái và tiết kiệm chi phí điện thông qua việc mua bán điện năng lượng mặt trời.

#### Những việc còn hạn chế

- Tập khách hàng chưa được đa dạng hóa, mức độ phụ thuộc vào nhóm khách hàng hiện hữu còn cao.
- Hiệu quả trong hoạt động khai thác vận tải chưa đạt kỳ vọng.

#### Tối ưu chi phí

- Luôn cải tiến công tác quản lý để tăng năng suất, tăng thu nhập cho người lao động và giảm chi phí nhân rỗi.
- Bảo trì thiết bị tốt, cắt giảm chi phí sửa chữa.

#### Sử dụng dịch vụ nội bộ

- Phối hợp tốt trong các lĩnh vực mua sắm, kỹ thuật, vận tải, khoa học, công nghệ, CNTT,...

#### Cải tiến quy trình sản xuất/ Ứng dụng CNTT/ Phát triển thương hiệu

- Chú trọng vận hành xuất sắc từng bộ phận để nâng cao hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.
- Chú trọng chất lượng dịch vụ, không ngừng xây dựng thương hiệu.



## TRUNG TÂM TIẾP VẬN XE Ô TÔ K'LINE - GEMADEPT (KGL)

### GIỚI THIỆU TỔNG QUAN TRUNG TÂM TIẾP VẬN XE Ô TÔ K'LINE

Nằm trong chiến lược hoàn thiện chuỗi cung ứng Logistics toàn diện, Liên doanh KGL là minh chứng cho sự hợp tác hiệu quả giữa Gemadept và đối tác chiến lược "K"Line. Tận dụng ưu thế vượt trội về hạ tầng và kinh nghiệm quản trị quốc tế, KGL đã khẳng định vị thế dẫn đầu trong phân khúc dịch vụ giá trị gia tăng cho ngành công nghiệp ô tô tại Việt Nam.

Hệ thống kho bãi hiện đại của KGL tại KCN Long Hậu có diện tích 55.000 m<sup>2</sup> được thiết kế chuyên biệt để đáp ứng những tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe nhất của các hãng xe hạng sang và xe thương mại. Với quy trình vận hành nghiêm ngặt và công nghệ quản lý tiên tiến, KGL không chỉ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tài sản khách hàng mà còn tối ưu hóa chi phí và thời gian giao nhận, phục vụ đặc biệt cho sự phát triển của các thương hiệu hàng đầu như Toyota, Mercedes, Mitsubishi, Isuzu, Subaru,...

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2025

Trong năm 2025, KGL hoạt động không thuận lợi do thị trường cạnh tranh gay gắt. KGL tiếp tục phục vụ một số khách hàng truyền thống như Isuzu, Mitsubishi, Mercedes, Subaru, Toyota và thêm khách hàng Vinfast/Trường Nam.

Ngoài những dịch vụ thông thường như lưu bãi, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra xe trước khi giao, KGL tiếp tục hợp tác với cảng Phước Long và cảng Bình Dương đẩy mạnh hoạt động dịch vụ làm thủ tục hải quan, đăng kiểm, kiểm tra khí thải, kiểm tra an toàn cho xe mẫu, dịch vụ hoàn thuế cho khách hàng.

So với kế hoạch năm 2025 KGL chưa đạt kế hoạch về doanh thu do một số khách hàng chủ chốt gặp khó khăn nên giảm sản lượng hàng lưu kho. Về Lợi nhuận trước thuế KGL cũng chưa đạt kế hoạch do sản lượng khách hàng lớn giảm.

Công ty TNHH Tiếp vận "K"Line-Gemadept, trong quá trình xây dựng, ban hành chính sách về môi trường cụ thể bằng các văn bản sau:

#### Chính sách về bảo vệ môi trường

1. Tuân thủ các yêu cầu pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường.
2. Kiểm soát chặt chẽ các chất thải gây ô nhiễm môi trường.
3. Sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.
4. Chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao sự quan tâm đến môi trường với các tổ chức trong cộng đồng.
5. Liên tục có các hoạt động cải tiến nhằm giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Toàn thể cán bộ công nhân viên công ty TNHH tiếp vận "K" Line-Gemadept cam kết nỗ lực thực hiện và duy trì các yêu cầu, mục tiêu nói trên.

Để thực hiện tốt chính sách bảo vệ môi trường Công ty lập quy trình phân loại rác tại các phân xưởng. Quy trình được niêm yết tại xưởng sản xuất.

Rác tái chế được thu gom tái sử dụng một phần và bán cho cơ sở thu mua phế liệu như bìa carton, gỗ palet, nylon,... dùng bọc các phụ kiện.

Rác thải rắn sinh hoạt trung bình được thu gom vào thùng có nắp đậy và đăng ký với đơn vị có chức năng đến thu gom xử lý, tần suất 1 lần/ngày.

Đăng ký suất ăn cho CBCNV với công ty cung cấp suất ăn công nghiệp nên không phát sinh các chất thải thức ăn thừa, chất thải nguy hại như dầu mỡ.

Chất thải nguy hại cũng được phân loại ngay tại nguồn phát sinh chất thải nguy hại bao gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu nhớt, thùng sơn, cặn sơn, bóng đèn huỳnh quang, pin thải, vỏ bọc ghế,... được thu gom bảo quản có che đậy, dán cảnh báo chất thải nguy hại. Biện pháp xử lý đăng ký với đơn vị có chức năng xử lý.

Tiếng ồn phát sinh trong quá trình kiểm định xe. Do nguồn xe nhập khẩu mới mức độ ồn dưới 103 dB, đảm bảo QCVN26:2010BTNMT.

#### BỤI VÀ KHÍ THẢI

Bụi phát sinh trong quá trình chà nhám, sơn nhằm giảm thiểu nguồn gây ô nhiễm ảnh hưởng tới sức khỏe công nhân và môi trường tại các xưởng, Công ty TNHH tiếp vận "K" Line-Gemadept trang bị các loại khẩu trang chuyên dụng, sử dụng buồng sơn công nghệ Italia, phòng chà nhám trang bị các phin lọc gió, phin lọc màng nước, thường xuyên thay nước hấp thụ bụi tần suất 3 ngày/lần.

Tại xưởng lắp ráp và dây chuyền kiểm định xe trang bị các quạt thông gió.

Nước thải sinh hoạt và nước dùng trong sản xuất được gom chung vào hệ thống nước thải qua các hố ga đấu nối với đường thu gom nước thải của khu công nghiệp Long Hậu.

#### NƯỚC MƯA

Do tính chất đặc thù kho bãi tổng diện tích lớn nên hệ thống thoát nước mưa được bố trí 5 cống thoát.

Nhà xưởng số 1 và bãi xe cũ được đấu nối hệ thống thoát nước mưa chung của KCN Long Hậu.

Nhà xưởng số 2 và bãi xe mới phục vụ Mercedes đấu nối chung và nối vào hệ thống của KCN Long Hậu.

Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm từ nguồn nước thải, thường xuyên nạo vét, vệ sinh hố ga, cống thoát,... không cho nước mưa chảy tràn vào hệ thống nước thải.

#### KIỂM SOÁT TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tổng lượng điện bình quân 14.758 kwh/tháng chủ yếu phụ vụ cho sản xuất, chiếu sáng kho bãi, văn phòng, hệ thống camera an ninh.

Để kiểm soát tiêu thụ năng lượng có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty TNHH tiếp vận "K"Line-Gemadept tuyên truyền nhắc nhở CBCNV tắt các thiết bị khi không sử dụng, định kỳ bảo dưỡng các trang thiết bị, máy móc theo hướng dẫn của nhà chế tạo.

#### SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC

Hoạt động của công ty sử dụng 310 m<sup>3</sup> /tháng chủ yếu phục vụ rửa xe và bổ sung cho hệ thống cứu hỏa cho toàn bộ nhà máy, tưới cây xanh trong khuôn viên của công ty.

Nhằm tiết kiệm tài nguyên nước công ty thường xuyên kiểm soát bằng cách biện pháp tăng cường kiểm tra thay thế khắc phục rò rỉ hệ thống van ống PCCC kiểm tra bổ sung nước vào bể chứa tần suất 1 tuần/lần, sử dụng tưới cây xanh bằng hệ thống phun tưới có kiểm soát hiệu quả cao.

#### AN TOÀN LAO ĐỘNG

Công ty TNHH tiếp vận "K"Line-Gemadept coi người lao động là tài sản quý giá nhất của công ty. Nhằm thực hiện tốt mục tiêu trên công ty trang bị đồ bảo hộ đầy đủ cho CBCNV khi làm việc theo tính chất đặc thù tại các xưởng, thường xuyên tổ chức tập huấn về an toàn lao động tại công ty.

Hướng dẫn nghiệp vụ PCCC do Công an phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn của Tỉnh Long An tổ chức.

Đưa ra các nội quy làm việc tại trạm tiếp nhận nhiên liệu, dán cảnh báo nguy hiểm, chống cháy nổ, cấm sử dụng điện thoại tại trạm xăng dầu.

Phổ biến các nội quy khi làm việc tại bãi xe.

Nghiêm cấm hút thuốc tại xưởng và bãi xe.

Lập bảng theo dõi an toàn hàng ngày, niêm yết thực hiện 5S.

Trong suốt thời gian thành lập đến nay hoạt động SXKD không có bất kỳ tai nạn lao động xảy ra.

Công ty KGL - Chi nhánh Long An đã đạt ISO 9001 và 140001 và hiện đang duy trì giữ vững chất lượng ISO đã đạt để phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.



## ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC - TRỒNG RỪNG

Được Chính phủ Hoàng gia Campuchia cấp đất tô nhượng kinh tế từ năm 2013, dự án của Gemadept tại tỉnh Monduliri sở hữu lợi thế vượt trội với quỹ đất lớn, liền thửa và vị trí chiến lược dọc Quốc lộ 78.

Đến nay, dự án đã đạt được những thành quả ấn tượng: vườn cây sinh trưởng tốt theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật; hệ thống hạ tầng giao thông, cầu đường và các khu dân cư hiện đại với đầy đủ điện, nước đã hoàn thiện đồng bộ. Đặc biệt, công tác môi trường và trách nhiệm xã hội luôn được thực hiện nghiêm túc dưới sự tư vấn của các tổ chức quốc tế. Hiện tại, dự án đã hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết, sẵn sàng cho việc chuyển nhượng theo kế hoạch thoái vốn chiến lược của Tập đoàn.

### MỘT SỐ LỢI THẾ CỦA DỰ ÁN



#### ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

- Nguồn nước dồi dào do có nhiều sông suối chảy qua
- Điều kiện khí hậu tương tự như miền Đông Nam Bộ với nhiệt độ trung bình 26° - 29°, lượng mưa bình quân > 1.600 mm



#### QUỸ ĐẤT

- 30.000 ha đất liền mạch, liền thửa
- Không nằm trong khu vực cần bảo vệ
- Quyền sử dụng đất 70 năm



#### CƠ SỞ HẠ TẦNG

- Đường quốc lộ 78 do Ngân hàng thế giới tài trợ chạy ngang qua dự án
- Gần nhà máy năng lượng
- Gần nguồn nước



### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Năm 2025 do ảnh hưởng từ suy thoái kinh tế trên toàn cầu và ảnh hưởng của giá dầu thấp, nhu cầu tiêu thụ giảm dẫn đến giá mủ cao su tự nhiên vẫn trong chu kỳ thấp. Đối với dự án cao su và trồng rừng của công ty tiếp tục thực hiện công tác chăm sóc tối thiểu vườn cây cao su theo quy trình chuẩn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Vườn cây cao su đang trên đà phát triển, tăng trưởng tốt, đồng đều, sạch cỏ thực bì thông thoáng trên lô và ít sâu bệnh.

Với nguồn nhân lực của dự án tinh gọn, có trình độ chuyên môn giỏi đáp ứng công tác chăm sóc quản lý mang lại hiệu quả và cắt giảm chi phí. Các hạng mục chăm sóc vườn cây áp dụng các biện pháp thủ công và cơ giới để phù hợp với

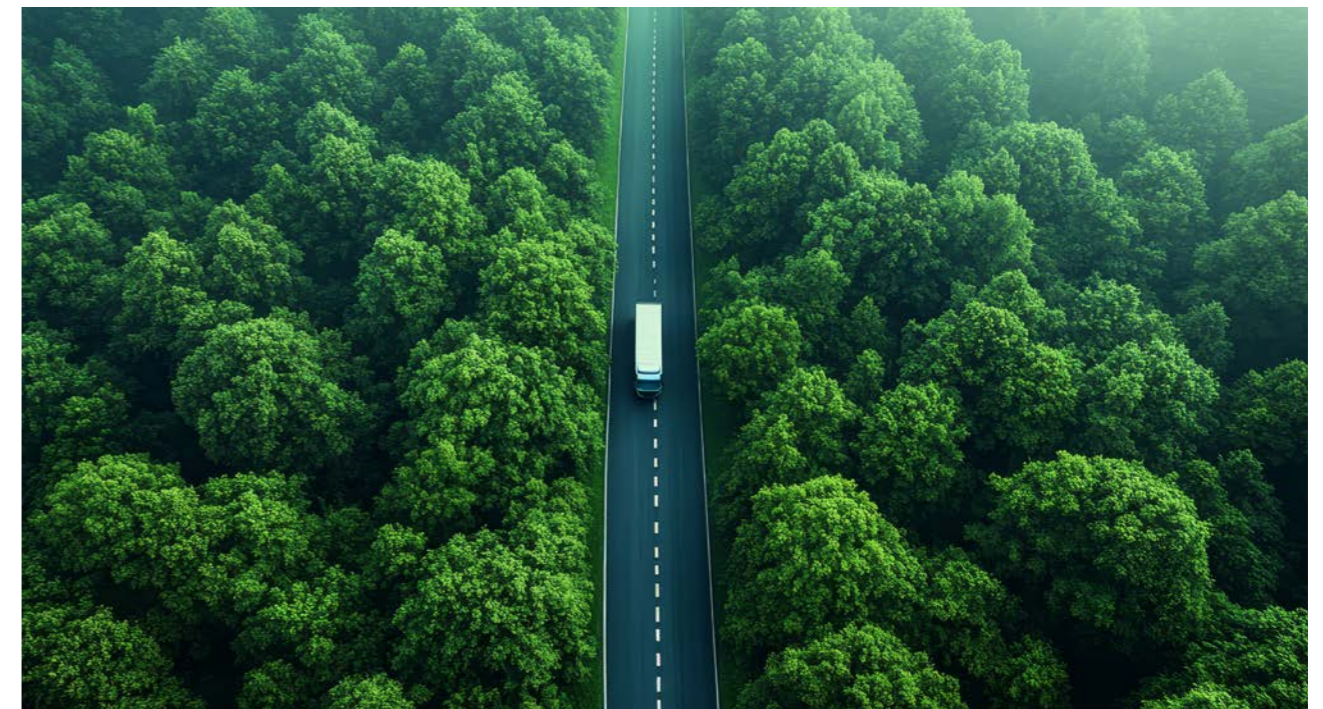
điều kiện địa hình thổ nhưỡng và cây trồng, sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Dự án đã chỉnh trang nhà ở công nhân, sửa chữa nâng cấp đường sá giao thông đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động.

Trong năm 2025, công ty đã có một số đối tác quan tâm sâu tìm hiểu về dự án. Bên cạnh đó, ban dự án đã kết hợp cùng với chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền giáo dục công nhân và người dân trong xung quanh khu vực dự án về công tác bảo vệ, bảo tồn môi trường sinh thái theo sơ đồ quy hoạch tổng thể của dự án bao gồm các khu vực sông suối vùng ngập nước và đồi núi cần bảo tồn.

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2026

#### Dự án Trồng rừng đề ra các kế hoạch và biện pháp sau đây cho năm 2026:

- Tiếp tục chăm sóc vườn cây cao su đã trồng ở mức tối thiểu phù hợp nhất để vườn cây sinh trưởng phát triển tốt;
- Nghiên cứu xây dựng quy hoạch tổng thể của toàn dự án để quy hoạch vùng trồng các cây trồng mới phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và nguồn nước;
- Ưu tiên tập trung xác định các đối tác phù hợp đưa ra nhiều phương án để có thể thoái vốn đạt được kết quả tốt nhất;
- Duy trì quan hệ tốt với chính quyền sở tại Campuchia như bộ Nông Lâm Ngư nghiệp, Tổng cục Cao su, Bộ Môi trường, Chính phủ và chính quyền các cấp của Tỉnh Monduliri để việc duy trì vườn cây và thoái vốn được thuận lợi.



## ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC - BẤT ĐỘNG SẢN

Nằm trong chiến lược đầu tư có chọn lọc, các dự án bất động sản của Gemadept sở hữu giá trị gia tăng vượt trội nhờ vị trí đắc địa và tầm vóc quốc tế. Tiêu biểu là hai dự án khu phức hợp: Saigon Gem tại khu trung tâm thương mại, tài chính TP. Hồ Chí Minh và Tổ hợp khách sạn 5 sao tại Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

Trong đó, dự án Saigon Gem khi tọa lạc trên “khu đất vàng” giữa lòng thành phố với diện tích 3.640 m<sup>2</sup> được định vị là khu phức hợp cao cấp bao gồm Trung tâm thương mại và Văn phòng hạng A, dự án hứa hẹn sẽ trở thành biểu tượng kiến trúc mới khi hoàn thành. Hiện nay, dự án đang trong giai đoạn hoàn tất các bước pháp lý cuối cùng để sẵn sàng triển khai xây dựng.



Đối với bất động sản tại Viêng Chăn, đây là dự án rộng 6.715 m<sup>2</sup> nằm tại vị trí vô cùng đắc địa ngay tại đại lộ Lane Xang của Thủ đô nước bạn Lào. Dự án gồm 2 tầng hầm, 7 tầng nổi và tầng áp mái với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 28.500 m<sup>2</sup> sau khi điều chỉnh thiết kế và được cấp Giấy phép xây dựng mới. Dự án đang giai đoạn thi công phần hầm và dự kiến hoàn thiện trong năm 2027. Sau khi hoàn thành, dự án sẽ cung cấp cho Thủ đô Viêng Chăn 231 phòng khách sạn tiêu chuẩn 5 sao, hơn 3.000 m<sup>2</sup> dành cho tổ chức tiệc, hội nghị và các hoạt động thương mại.



Dự án khu phức hợp Saigon Gem

3.640 m<sup>2</sup>



Khách sạn 5 sao tại Viêng Chăn

28.500 m<sup>2</sup>

231 phòng



Với vị trí hiếm hoi và đắc địa, hai dự án bất động sản của Gemadept hứa hẹn sẽ trở thành những công trình biểu tượng tại hai trung tâm kinh tế, thương mại sầm uất bậc nhất của hai nước Việt - Lào.

Đồng thời, thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc tập trung các nguồn lực cho hoạt động kinh doanh chính và thoái vốn các lĩnh vực đầu tư chiến lược, Gemadept đã và đang tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư tiềm năng cho các dự án bất động sản để có thể hợp tác, thoái vốn vào thời điểm phù hợp và thuận lợi.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Gemadept hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301116791, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 17 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

### Trụ sở hoạt động

- » **Địa chỉ** : 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- » **Điện thoại** : +84 (028) 3823 6236
- » **Fax** : +84 (028) 3823 5236

Công ty kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi là khai thác cảng và logistics:

- » Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Nam Định Vũ, Nam Hải ICD, cảng Dung Quất, cảng Phước Long, cảng Bình Dương và cảng nước sâu Gemalink Cái Mép;
- » Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không,...

Ngoài ra, Công ty đầu tư một số dự án có chọn lọc trong lĩnh vực trồng rừng và bất động sản:

- » Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia;
- » Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm: dự án Khu phức hợp Saigon Gem và dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn - Lào.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc       | 161 |
| Báo cáo Kiểm toán độc lập           | 164 |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất       | 165 |
| Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 170 |

|           |     |
|-----------|-----|
| Phụ lục 1 | 172 |
| Phụ lục 2 | 174 |
| Phụ lục 3 | 176 |
| Phụ lục 4 | 178 |

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)**Hội đồng quản trị**

| Họ tên                | Chức vụ  |
|-----------------------|--|
| Ông Đỗ Văn Nhân       | Chủ tịch   |
| Ông Chu Đức Khang     | Phó Chủ tịch   |
| Ông Nguyễn Thanh Bình | Thành viên   |
| Bà Bùi Thị Thu Hương  | Thành viên   |
| Bà Nguyễn Minh Nguyệt | Thành viên   |
| Ông Vũ Ninh           | Thành viên   |
| Ông Shinya Hosoi      | Thành viên (đã miễn nhiệm từ ngày 24 tháng 6 năm 2025) |
| Ông Iida Shuntaro     | Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 24 tháng 6 năm 2025)      |
| Ông Nguyễn Văn Hùng   | Thành viên HĐQT độc lập                                |
| Ông Lâm Đình Dự       | Thành viên HĐQT độc lập                                |
| Ông Nguyễn Thái Sơn   | Thành viên HĐQT độc lập                                |

**Ban kiểm soát**

| Họ tên              | Chức vụ    |
|---------------------|------------|
| Ông Lưu Tường Giai  | Trưởng ban |
| Bà Vũ Thị Hoàng Bắc | Thành viên |
| Ông Trần Đức Thuận  | Thành viên |

**Ban Tổng Giám đốc**

| Họ tên                | Chức vụ           |
|-----------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Thanh Bình | Tổng Giám đốc     |
| Ông Phạm Quốc Long    | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Thế Dũng   | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Đỗ Công Khanh     | Phó Tổng Giám đốc |

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Bình - Tổng Giám đốc Công ty (tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 6 năm 2023).

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- » Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- » Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- » Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Nguyễn Thanh Bình**  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Số: 1.0718/26/TC-AC

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Hoàng Thái Vượng**  
Thành viên Ban Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

**Lê Thị Thu Cúc**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5450-2026-008-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                         | <b>100</b> |             | <b>6.206.216.188.548</b> | <b>6.673.567.765.409</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>1.622.294.838.770</b> | <b>3.964.316.764.607</b> |
| 1. Tiền   | 111        |             | 390.617.985.338          | 3.198.224.475.079        |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | 1.231.676.853.432        | 766.092.289.528          |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                | <b>120</b> |             | <b>2.738.596.210.765</b> | <b>1.021.206.010.000</b> |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        | V.2a        | -                        | 34.301.944.940           |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        | V.2a        | -                        | (25.395.934.940)         |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | V.2b        | 2.738.596.210.765        | 1.012.300.000.000        |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>1.398.735.264.841</b> | <b>1.235.608.050.191</b> |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | V.3         | 673.784.889.294          | 598.531.863.691          |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | V.4         | 196.842.503.241          | 280.469.711.694          |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                        | -                        |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                        | -                        |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        | V.5a        | 60.923.500.000           | 30.923.500.000           |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | V.6a        | 520.651.632.469          | 373.778.192.874          |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        | V.7         | (53.474.018.563)         | (48.095.218.068)         |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | 6.758.400                | -                        |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> |             | <b>92.477.952.063</b>    | <b>83.419.825.055</b>    |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        | V.8         | 92.477.952.063           | 83.419.825.055           |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        |             | -                        | -                        |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>354.111.922.109</b>   | <b>369.017.115.556</b>   |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        | V.9a        | 49.422.321.164           | 20.331.034.493           |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ              | 152        |             | 301.287.529.386          | 334.621.126.828          |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        | V.18        | 3.402.071.559            | 14.064.954.235           |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                        | -                        |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                        | -                        |

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm               | Số đầu năm                |
|---|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| <b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                      | <b>200</b> |             | <b>13.620.185.187.029</b> | <b>11.324.285.547.308</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>46.839.995.138</b>     | <b>44.670.549.888</b>     |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        |             | -                         | -                         |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn              | 212        |             | -                         | -                         |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc           | 213        |             | -                         | -                         |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214        |             | -                         | -                         |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        | V.5b        | 8.100.000.000             | 8.100.000.000             |
| 6. Phải thu dài hạn khác                        | 216        | V.6b        | 38.739.995.138            | 36.570.549.888            |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi            | 219        |             | -                         | -                         |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>5.584.162.628.010</b>  | <b>4.033.163.455.484</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | V.10        | 5.338.735.383.830         | 3.786.073.252.479         |
| - Nguyên giá                                    | 222        |             | 8.164.569.860.451         | 6.271.975.962.063         |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 223        |             | (2.825.834.476.621)       | (2.485.902.709.584)       |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        | V.11        | -                         | 9.387.685                 |
| - Nguyên giá                                    | 225        |             | 259.912.568.266           | 235.413.682.251           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 226        |             | (259.912.568.266)         | (235.404.294.566)         |
| 3. Tài sản cố định vô hình                      | 227        | V.12        | 245.427.244.180           | 247.080.815.320           |
| - Nguyên giá                                    | 228        |             | 390.579.655.076           | 377.654.306.291           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 229        |             | (145.152.410.896)         | (130.573.490.971)         |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> |             | <b>-</b>                  | <b>-</b>                  |
| - Nguyên giá                                    | 231        |             | -                         | -                         |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 232        |             | -                         | -                         |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> |             | <b>1.269.929.190.028</b>  | <b>1.718.132.778.160</b>  |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                         | -                         |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | V.13        | 1.269.929.190.028         | 1.718.132.778.160         |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | <b>4.867.354.146.720</b>  | <b>3.854.379.152.187</b>  |
| 1. Đầu tư vào công ty con                       | 251        |             | -                         | -                         |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        | V.2c        | 4.828.102.997.796         | 3.805.207.996.433         |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        | V.2d        | 41.913.687.500            | 41.913.687.500            |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        | V.2d        | (2.662.538.576)           | (2.742.531.746)           |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        | V.2b        | -                         | 10.000.000.000            |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>1.851.899.227.133</b>  | <b>1.673.939.611.589</b>  |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | V.9b        | 1.361.363.395.288         | 1.296.472.457.506         |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        | V.14        | 357.211.942.796           | 246.350.066.371           |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        |             | -                         | -                         |
| 4. Tài sản dài hạn khác                         | 268        |             | -                         | -                         |
| 5. Lợi thế thương mại                           | 269        | V.15        | 133.323.889.049           | 131.117.087.712           |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>270</b> |             | <b>19.826.401.375.577</b> | <b>17.997.853.312.717</b> |

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>                              | <b>300</b> |             | <b>4.908.147.222.414</b> | <b>4.225.927.310.161</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>2.342.521.762.972</b> | <b>2.100.758.451.703</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | V.16        | 686.187.347.040          | 486.687.090.476          |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | V.17        | 9.842.248.827            | 7.623.946.501            |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | V.18        | 160.122.507.614          | 66.884.521.512           |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        | V.19        | 220.540.081.914          | 191.939.767.748          |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        | V.20        | 375.331.544.065          | 230.198.605.012          |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                        | -                        |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                        | -                        |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        | V.21a       | 7.775.967.018            | 1.216.075.884            |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | V.22a       | 330.880.457.160          | 481.595.911.721          |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        | V.23a       | 307.522.460.143          | 422.039.710.314          |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | 321        | V.24        | 139.362.430.397          | 148.305.353.998          |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        | V.25        | 104.956.718.794          | 64.267.468.537           |
| 13. Quỹ bình ổn giá                                 | 323        |             | -                        | -                        |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ      | 324        |             | -                        | -                        |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>2.565.625.459.442</b> | <b>2.125.168.858.458</b> |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                        | -                        |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                        | -                        |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                        | -                        |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                        | -                        |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                        | -                        |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        | V.21b       | 252.973.266.770          | 264.120.168.336          |
| 7. Phải trả dài hạn khác                            | 337        | V.22b       | 231.012.177.679          | 115.705.220.528          |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        | V.23b       | 2.081.640.014.993        | 1.745.343.469.594        |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                        | -                        |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                                 | 340        |             | -                        | -                        |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341        | V.26        | -                        | -                        |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                       | 342        |             | -                        | -                        |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ            | 343        |             | -                        | -                        |

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm               | Số đầu năm                |
|--|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| <b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                    | <b>400</b> |             | <b>14.918.254.153.163</b> | <b>13.771.926.002.556</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                                     | <b>410</b> |             | <b>14.918.254.153.163</b> | <b>13.771.926.002.556</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                                    | 411        | V.27        | 4.264.951.090.000         | 4.139.826.090.000         |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                     | 411a       |             | 4.264.951.090.000         | 4.139.826.090.000         |
| - Cổ phiếu ưu đãi  | 411b       |             | -                         | -                         |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                                      | 412        | V.27        | 3.920.183.061.040         | 3.920.183.061.040         |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                          | 413        |             | -                         | -                         |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                                   | 414        | V.27        | 128.097.775.902           | 128.097.775.902           |
| 5. Cổ phiếu quỹ  | 415        |             | -                         | -                         |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản                           | 416        |             | -                         | -                         |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                                | 417        | V.27        | 468.455.589.543           | 431.368.225.715           |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                                     | 418        | V.27        | 73.121.317.440            | 72.892.277.093            |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                           | 419        |             | -                         | -                         |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                            | 420        | V.27        | 72.381.836.572            | 72.381.836.572            |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                        | 421        | V.27        | 4.212.636.741.407         | 3.617.139.919.490         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 2.457.006.916.111         | 3.617.139.919.490         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 1.755.629.825.296         | -                         |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                         | 422        |             | -                         | -                         |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát                          | 429        | V.27        | 1.778.426.741.259         | 1.390.036.816.744         |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>                        | <b>430</b> |             | <b>-</b>                  | <b>-</b>                  |
| 1. Nguồn kinh phí  | 431        |             | -                         | -                         |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định              | 432        |             | -                         | -                         |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                                   | <b>440</b> |             | <b>19.826.401.375.577</b> | <b>17.997.853.312.717</b> |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Sơn  
Người lậpKhoa Năng Lưu  
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm nay           | Năm trước         |
|--|-------|-------------|-------------------|-------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ              | 01    | VI.1        | 5.956.025.297.015 | 4.832.024.798.961 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                        | 02    |             | -                 | -                 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ     | 10    |             | 5.956.025.297.015 | 4.832.024.798.961 |
| 4. Giá vốn hàng bán                                    | 11    | VI.2        | 3.216.552.758.085 | 2.696.544.401.941 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ       | 20    |             | 2.739.472.538.930 | 2.135.480.397.020 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                       | 21    | VI.3        | 228.485.206.429   | 426.126.464.636   |
| 7. Chi phí tài chính                                   | 22    | VI.4        | 118.711.817.693   | 150.292.456.722   |
| Trong đó: chi phí lãi vay                              | 23    |             | 112.580.748.513   | 139.487.501.839   |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24    | V.2c        | 1.157.659.377.947 | 829.308.422.992   |
| 9. Chi phí bán hàng                                    | 25    | VI.5        | 481.965.603.944   | 247.200.313.981   |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp                       | 26    | VI.6        | 610.544.456.639   | 574.838.485.710   |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh            | 30    |             | 2.914.395.245.030 | 2.418.584.028.235 |
| 12. Thu nhập khác                                      | 31    | VI.7        | 44.918.432.856    | 262.198.327.915   |
| 13. Chi phí khác                                       | 32    | VI.8        | 438.486.531.296   | 582.192.046.534   |
| 14. Lợi nhuận khác                                     | 40    |             | (393.568.098.440) | (319.993.718.619) |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                  | 50    |             | 2.520.827.146.590 | 2.098.590.309.616 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành       | 51    | V.18        | 329.165.841.663   | 236.733.263.089   |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại        | 52    | VI.9        | (110.861.876.425) | (61.726.436.884)  |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp           | 60    |             | 2.302.523.181.352 | 1.923.583.483.411 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ                  | 61    |             | 1.755.629.825.296 | 1.455.479.595.602 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát     | 62    |             | 546.893.356.056   | 468.103.887.809   |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                           | 70    | VI.10       | 3.839             | 4.276             |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                         | 71    | VI.10       | 3.839             | 4.276             |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Sơn  
Người lậpKhoa Năng Lưu  
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 - Theo phương pháp gián tiếp

Đơn vị tính: VND

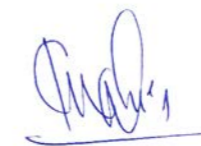
| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh            | Năm nay                    | Năm trước                  |
|--|-----------|------------------------|----------------------------|----------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>  |           |                        |                            |                            |
| <b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>   | <b>01</b> |                        | <b>2.520.827.146.590</b>   | <b>2.098.590.309.616</b>   |
| <b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>  |           |                        |                            |                            |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư  | 02        | V.10; V.11; V.12; V.15 | 415.219.036.556            | 405.544.194.113            |
| - Các khoản dự phòng   | 03        | V.2; V.7; V.24         | (14.128.589.765)           | 102.796.790.751            |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04        | VI.3                   | (10.877.884.553)           | (4.658.386.010)            |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05        |                        | (945.387.787.283)          | (823.434.453.484)          |
| - Chi phí lãi vay  | 06        | VI.4                   | 112.580.748.513            | 139.487.501.839            |
| - Các khoản điều chỉnh khác  | 07        |                        | -                          | -                          |
| <b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>                       | <b>08</b> |                        | <b>2.078.232.670.058</b>   | <b>1.918.325.956.825</b>   |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09        |                        | 344.753.071.999            | 151.701.348.565            |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10        |                        | (9.058.127.008)            | (11.919.647.669)           |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả  | 11        |                        | 278.103.091.855            | (34.738.738.791)           |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước   | 12        |                        | (93.984.329.081)           | (74.648.483.580)           |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh  | 13        |                        | 20.067.290.650             | 11.421.290.740             |
| - Tiền lãi vay đã trả  | 14        | V.20; VI.4             | (116.338.008.707)          | (141.493.134.412)          |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15        | V.18                   | (243.715.221.798)          | (241.989.987.693)          |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  | 16        |                        | -                          | -                          |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   | 17        |                        | (116.037.877.180)          | (49.836.052.180)           |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                                       | <b>20</b> |                        | <b>2.142.022.560.788</b>   | <b>1.526.822.551.805</b>   |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>   |           |                        |                            |                            |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác               | 21        | V.10; V.12; V.13; VII  | (1.676.123.112.351)        | (1.479.931.826.076)        |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác            | 22        | V.10; VI.7; VII        | 4.193.338.872              | 12.589.305.217             |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                                    | 23        | V.2b; V.5              | (4.075.296.210.765)        | (1.381.300.000.000)        |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                            | 24        | V.2b; V.5              | 2.329.000.000.000          | 946.206.072.057            |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 25        |                        | (386.519.952.418)          | (132.146.062.400)          |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26        |                        | -                          | 369.529.075.758            |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                     | 27        | V.2c; VI.3; VII        | 420.596.164.185            | 289.331.414.995            |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | <b>30</b> |                        | <b>(3.384.149.772.477)</b> | <b>(1.375.722.020.449)</b> |

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay                    | Năm trước                |
|--|-----------|-------------|----------------------------|--------------------------|
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>   |           |             |                            |                          |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                             | 31        | V.27        | 125.125.000.000            | 3.059.191.384.000        |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32        |             | -                          | -                        |
| 3. Tiền thu từ đi vay  | 33        |             | 1.365.696.151.745          | 744.046.826.557          |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay   | 34        |             | (1.280.129.503.772)        | (523.609.783.285)        |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính  | 35        |             | (21.293.692)               | (24.932.567.969)         |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36        | V.22a; V.27 | (1.314.588.058.559)        | (916.107.445.304)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>  | <b>40</b> |             | <b>(1.103.917.704.278)</b> | <b>2.338.588.413.999</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>   | <b>50</b> |             | <b>(2.346.044.915.967)</b> | <b>2.489.688.945.355</b> |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>  | <b>60</b> | <b>V.1</b>  | <b>3.964.316.764.607</b>   | <b>1.471.676.297.950</b> |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ                                    | 61        |             | 4.022.990.130              | 2.951.521.302            |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>   | <b>70</b> | <b>V.1</b>  | <b>1.622.294.838.770</b>   | <b>3.964.316.764.607</b> |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026


Nguyễn Ngọc Sơn  
Người lập

Khoa Năng Lưu  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

## Phụ lục 01: Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết

Đơn vị tính: VND

|   | Giá trị phần sở hữu đầu năm | Góp vốn / Mua phần vốn góp trong năm | Phân lãi hoặc lỗ trong năm | Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm | Tặng khác            | Giá trị phần sở hữu cuối năm |
|---|-----------------------------|--------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------|----------------------|------------------------------|
| Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link | 2.127.152.713.492           | -                                    | 826.810.008.789            | -                                     | -                    | 2.953.962.722.281            |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn              | 625.167.544.691             | -                                    | 258.588.009.500            | (203.468.094.500)                     | 2.510.910.037        | 682.798.369.728              |
| Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings           | 414.357.797.641             | -                                    | 46.182.300.176             | -                                     | 515.550              | 460.540.613.367              |
| Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn                    | 128.903.222.578             | -                                    | 9.540.699.657              | (9.995.920.000)                       | -                    | 128.448.002.235              |
| Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line - Gemadept             | 125.483.503.044             | -                                    | 6.804.271.064              | (11.000.000.000)                      | (1)                  | 121.287.774.107              |
| Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings            | 170.705.153.939             | -                                    | 4.373.062.675              | -                                     | -                    | 175.078.216.614              |
| Công ty TNHH Golden Globe                             | 95.428.342.707              | -                                    | (1.999.460.334)            | -                                     | -                    | 93.428.882.373               |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Y tế Phú Hưng           | -                           | 82.350.000.000                       | 631.473.941                | -                                     | -                    | 82.981.473.941               |
| Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng                  | 81.928.177.451              | -                                    | 3.941.454.734              | -                                     | -                    | 85.869.632.185               |
| Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm                    | 23.846.933.822              | -                                    | 214.708.214                | -                                     | -                    | 24.061.642.036               |
| Công ty TNHH JinJiang Shipping Logistics (Việt Nam)   | -                           | 7.750.000.000                        | 535.046.084                | -                                     | -                    | 8.285.046.084                |
| Các công ty liên doanh, liên kết khác                 | 12.234.607.068              | -                                    | 2.037.803.447              | (2.989.020.000)                       | 77.232.330           | 11.360.622.845               |
| <b>Cộng</b>   | <b>3.805.207.996.433</b>    | <b>90.100.000.000</b>                | <b>1.157.659.377.947</b>   | <b>(227.453.034.500)</b>              | <b>2.588.657.916</b> | <b>4.828.102.997.796</b>     |



Nguyễn Ngọc Sơn  
Người lập



Khoa Năng Lưu  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

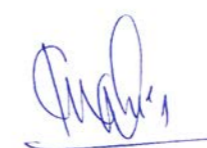
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

## Phụ lục 02: Tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

|  | Số đầu năm               | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào TSCĐ trong năm | Tăng khác/ (Giảm khác)   | Số cuối năm              |
|--|--------------------------|-----------------------------|-------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Mua sắm tài sản cố định</b>         | <b>16.872.105.016</b>    | <b>128.384.763.595</b>      | <b>(15.093.649.282)</b>       | -                        | <b>130.163.219.329</b>   |
| <b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>         | <b>1.701.260.673.144</b> | <b>1.592.846.031.626</b>    | <b>(1.784.199.022.486)</b>    | <b>(370.141.711.585)</b> | <b>1.139.765.970.699</b> |
| » Công trình khu dân cư Rạch Chiếc     | 51.165.085.825           |                             |                               | -                        | 51.165.085.825           |
| » Dự án trồng cao su của Pacific Pride | 724.501.976.850          | 2.779.876.128               |                               | (133.167.462.878)        | 594.114.390.100          |
| » Dự án trồng cao su của Pacific Pearl | 372.885.673.679          | 1.543.345.536               |                               | (140.203.839.041)        | 234.225.180.174          |
| » Dự án trồng cao su của Pacific Lotus | 226.631.681.641          | 782.909.294                 |                               | (96.958.002.259)         | 130.456.588.676          |
| » Dự án Cảng Nam Đình Vũ               | 326.076.255.149          | 1.521.604.533.305           | (1.718.602.062.530)           | -                        | 129.078.725.924          |
| » Các dự án khác                       | -                        | 66.135.367.363              | (65.596.959.956)              | 187.592.593              | 726.000.000              |
| <b>Cộng</b>                            | <b>1.718.132.778.160</b> | <b>1.721.230.795.221</b>    | <b>(1.799.292.671.768)</b>    | <b>(370.141.711.585)</b> | <b>1.269.929.190.028</b> |



Nguyễn Ngọc Sơn  
Người lập



Khoa Năng Lưu  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

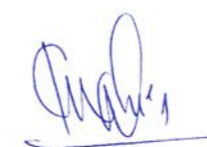
## Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

|  | Vốn góp của chủ sở hữu   | Thặng dư vốn cổ phần     | Vốn khác của chủ sở hữu | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Cộng                      |
|--|--------------------------|--------------------------|-------------------------|----------------------------|-----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------|
| Số dư đầu năm trước  | 3.058.985.570.000        | 1.941.832.197.040        | 128.097.775.902         | 358.279.382.052            | 61.305.100.650        | 68.471.352.005                | 2.963.514.009.028                 | 1.151.888.665.342               | 9.732.374.052.019         |
| Tăng vốn trong năm trước   | 1.080.840.520.000        | 1.978.350.864.000        | -                       | -                          | -                     | -                             | -                                 | 112.450.000.000                 | 3.171.641.384.000         |
| Lợi nhuận trong năm trước  | -                        | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | 1.455.479.595.602                 | 468.103.887.809                 | 1.923.583.483.411         |
| Trích lập Quỹ đầu tư phát triển                                  | -                        | -                        | -                       | -                          | 210.176.297           | -                             | (210.176.297)                     | -                               | -                         |
| Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi                              | -                        | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | (70.198.049.883)                  | (2.943.771.464)                 | (73.141.821.347)          |
| Chia cổ tức trong năm trước                                      | -                        | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | (683.071.305.400)                 | (375.542.174.454)               | (1.058.613.479.854)       |
| Thoái vốn Cảng Nam Hải, chênh lệch tỷ giá và các điều chỉnh khác | -                        | -                        | -                       | 73.088.843.663             | 11.377.000.146        | 3.910.484.567                 | (48.374.153.560)                  | 36.080.209.511                  | 76.082.384.327            |
| <b>Số dư cuối năm trước</b>                                      | <b>4.139.826.090.000</b> | <b>3.920.183.061.040</b> | <b>128.097.775.902</b>  | <b>431.368.225.715</b>     | <b>72.892.277.093</b> | <b>72.381.836.572</b>         | <b>3.617.139.919.490</b>          | <b>1.390.036.816.744</b>        | <b>13.771.926.002.556</b> |
| Số dư đầu năm nay  | 4.139.826.090.000        | 3.920.183.061.040        | 128.097.775.902         | 431.368.225.715            | 72.892.277.093        | 72.381.836.572                | 3.617.139.919.490                 | 1.390.036.816.744               | 13.771.926.002.556        |
| Tăng vốn trong năm nay   | 125.125.000.000          | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | -                                 | 253.485.048.571                 | 378.610.048.571           |
| Lợi nhuận trong năm nay  | -                        | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | 1.755.629.825.296                 | 546.893.356.056                 | 2.302.523.181.352         |
| Ảnh hưởng do hợp nhất kinh doanh                                 | -                        | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | -                                 | 47.321.518.255                  | 47.321.518.255            |
| Ảnh hưởng do mua thêm tỷ lệ sở hữu tại công ty con               | -                        | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | (213.692.993.458)                 | (120.349.646.542)               | (334.042.640.000)         |
| Trích lập Quỹ đầu tư phát triển                                  | -                        | -                        | -                       | -                          | 229.040.347           | -                             | (229.040.347)                     | -                               | -                         |
| Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi                              | -                        | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | (109.657.156.671)                 | (5.069.970.766)                 | (114.727.127.437)         |
| Chia cổ tức trong năm nay  | -                        | -                        | -                       | -                          | -                     | -                             | (840.384.618.000)                 | (333.890.381.059)               | (1.174.274.999.059)       |
| Tăng khác  | -                        | -                        | -                       | 37.087.363.828             | -                     | -                             | 3.830.805.097                     | -                               | 40.918.168.925            |
| <b>Số dư cuối năm nay</b>  | <b>4.264.951.090.000</b> | <b>3.920.183.061.040</b> | <b>128.097.775.902</b>  | <b>468.455.589.543</b>     | <b>73.121.317.440</b> | <b>72.381.836.572</b>         | <b>4.212.636.741.407</b>          | <b>1.778.426.741.259</b>        | <b>14.918.254.153.163</b> |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Ngọc Sơn  
Người lập



Khoa Năng Lưu  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

## Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

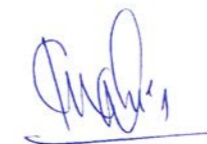
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

|   | Lĩnh vực khai thác cảng  | Lĩnh vực logistics       | Lĩnh vực kinh doanh bất động sản | Lĩnh vực trồng cao su | Các khoản loại trừ         | Cộng                     |
|---|--------------------------|--------------------------|----------------------------------|-----------------------|----------------------------|--------------------------|
| <b>Năm nay</b>  |                          |                          |                                  |                       |                            |                          |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài  | 5.254.227.610.298        | 693.740.570.360          | 8.057.116.357                    | -                     |                            | 5.956.025.297.015        |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận  | 1.429.799.688.623        | 1.007.902.447.592        | -                                |                       | (2.437.702.136.215)        | -                        |
| <b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>6.684.027.298.921</b> | <b>1.701.643.017.952</b> | <b>8.057.116.357</b>             | <b>-</b>              | <b>(2.437.702.136.215)</b> | <b>5.956.025.297.015</b> |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận   | 1.880.805.282.178        | 133.915.526.195          | 8.057.116.357                    | (71.760.034.886)      | (304.055.411.497)          | 1.646.962.478.347        |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận  |                          |                          |                                  |                       |                            | -                        |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh   |                          |                          |                                  |                       |                            | 1.646.962.478.347        |
| Doanh thu hoạt động tài chính   |                          |                          |                                  |                       |                            | 228.485.206.429          |
| Chi phí tài chính   |                          |                          |                                  |                       |                            | (118.711.817.693)        |
| Thu nhập khác   |                          |                          |                                  |                       |                            | 44.918.432.856           |
| Chi phí khác  |                          |                          |                                  |                       |                            | (438.486.531.296)        |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh   | 836.982.182.387          | 318.735.201.160          | 1.941.994.400                    | -                     | -                          | 1.157.659.377.947        |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành  |                          |                          |                                  |                       |                            | (329.165.841.663)        |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại   |                          |                          |                                  |                       |                            | 110.861.876.425          |
| <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>   |                          |                          |                                  |                       |                            | <b>2.302.523.181.352</b> |
| <b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>                                   | <b>1.741.756.842.936</b> | <b>160.078.007.064</b>   | <b>-</b>                         | <b>5.864.369.067</b>  | <b>-</b>                   | <b>1.907.699.219.067</b> |
| <b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>   | <b>411.297.383.858</b>   | <b>110.527.865.260</b>   | <b>-</b>                         | <b>8.431.799.092</b>  | <b>-</b>                   | <b>530.257.048.210</b>   |
| <b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b> | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 | <b>-</b>                         | <b>-</b>              | <b>-</b>                   | <b>-</b>                 |



Nguyễn Ngọc Sơn  
Người lập



Khoa Năng Lưu  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

**Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

|   | Lĩnh vực<br>khai thác cảng | Lĩnh vực<br>logistics  | Lĩnh vực<br>kinh doanh<br>bất động sản | Lĩnh vực<br>trồng cao su | Các khoản<br>loại trừ      | Cộng                     |
|---|----------------------------|------------------------|--|--------------------------|----------------------------|--------------------------|
| <b>Năm trước</b>  |                            |                        |  |                          |                            |                          |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài  | 4.190.786.438.367          | 630.775.427.198        | 10.462.933.396                         | -                        |                            | 4.832.024.798.961        |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận  | 1.198.412.905.983          | 296.968.641.047        | -                                      |                          | (1.495.381.547.030)        | -                        |
| <b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>5.389.199.344.350</b>   | <b>927.744.068.245</b> | <b>10.462.933.396</b>                  | <b>-</b>                 | <b>(1.495.381.547.030)</b> | <b>4.832.024.798.961</b> |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận   | 1.556.965.666.237          | 60.162.135.279         | 10.462.933.396                         | (65.613.065.198)         | (248.536.072.385)          | 1.313.441.597.329        |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận  |                            |                        |  |                          |                            | -                        |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh   |                            |                        |  |                          |                            | 1.313.441.597.329        |
| Doanh thu hoạt động tài chính   |                            |                        |  |                          |                            | 426.126.464.636          |
| Chi phí tài chính   |                            |                        |  |                          |                            | (150.292.456.722)        |
| Thu nhập khác   |                            |                        |  |                          |                            | 262.198.327.915          |
| Chi phí khác  |                            |                        |  |                          |                            | (582.192.046.534)        |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh   | 549.532.716.207            | 277.453.940.289        | 2.321.766.496                          | -                        | -                          | 829.308.422.992          |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành  |                            |                        |  |                          |                            | (236.733.263.089)        |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại   |                            |                        |  |                          |                            | 61.726.436.884           |
| <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>   |                            |                        |  |                          |                            | <b>1.923.583.483.411</b> |
| <b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>                                   | <b>1.522.398.903.761</b>   | <b>59.806.235.717</b>  | <b>-</b>                               | <b>13.772.171.240</b>    | <b>-</b>                   | <b>1.595.977.310.718</b> |
| <b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>   | <b>649.095.959.755</b>     | <b>135.522.026.384</b> | <b>-</b>                               | <b>16.214.285.500</b>    | <b>-</b>                   | <b>800.832.271.639</b>   |
| <b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b> | <b>-</b>                   | <b>-</b>               | <b>-</b>                               | <b>-</b>                 | <b>-</b>                   | <b>-</b>                 |

**Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

|  | Lĩnh vực khai thác cảng | Lĩnh vực logistics | Lĩnh vực kinh doanh bất động sản | Lĩnh vực trồng cao su | Các khoản loại trừ | Cộng                      |
|--|-------------------------|--------------------|----------------------------------|-----------------------|--------------------|---------------------------|
| <b>Số cuối năm</b>                     |                         |                    |                                  |                       |                    |                           |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận          | 10.223.434.695.692      | 6.966.691.976.226  | 170.030.498.784                  | 2.073.498.042.726     | -                  | 19.433.655.213.428        |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận            | -                       | -                  | -                                | -                     | -                  | -                         |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận |                         |                    |                                  |                       |                    | 392.746.162.149           |
| <b>Tổng tài sản</b>                    |                         |                    |                                  |                       |                    | <b>19.826.401.375.577</b> |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận      | 3.249.085.020.242       | 534.270.092.586    | -                                | 1.032.125.515.833     | -                  | 4.815.480.628.661         |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận        | -                       | -                  | -                                | -                     | -                  | -                         |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận |                         |                    |                                  |                       |                    | 92.666.593.753            |
| <b>Tổng nợ phải trả</b>                |                         |                    |                                  |                       |                    | <b>4.908.147.222.414</b>  |
| <b>Số đầu năm</b>                      |                         |                    |                                  |                       |                    |                           |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận          | 7.887.944.289.499       | 7.216.949.314.433  | 159.377.455.866                  | 2.450.084.840.505     | -                  | 17.714.355.900.303        |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận            | -                       | -                  | -                                | -                     | -                  | -                         |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận |                         |                    |                                  |                       |                    | 283.497.412.414           |
| <b>Tổng tài sản</b>                    |                         |                    |                                  |                       |                    | <b>17.997.853.312.717</b> |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận      | 2.610.005.694.494       | 680.072.554.907    | -                                | 880.470.369.535       | -                  | 4.170.548.618.936         |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận        | -                       | -                  | -                                | -                     | -                  | -                         |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận |                         |                    |                                  |                       |                    | 55.378.691.225            |
| <b>Tổng nợ phải trả</b>                |                         |                    |                                  |                       |                    | <b>4.225.927.310.161</b>  |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Sơn  
Người lậpKhoa Năng Lưu  
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Bình  
Tổng Giám đốc



**THE WAY FORWARD**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Lầu 21 - Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: (84 - 28) 38 236 236

Fax: (84 - 28) 38 235 236

Email: [info@gemadep.com.vn](mailto:info@gemadep.com.vn)

Website: [www.gemadep.com.vn](http://www.gemadep.com.vn)